

MỤC LỤC

QUY CHẾ BAN HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ TRUNG ƯƠNG..... 10

Lời Nói Đầu.....	11
Chương I: Danh Xưng - Mục Đích.....	11
Chương II: Hệ Thống Tổ Chức	11
Chương III: Thành Phần Nhân Sự.....	13
Chương IV: Nhiệm Vụ.....	20
Chương V: Nhiệm Kỳ.....	24
Chương VI: Hội Họp – Hội Nghị	26
Chương VII: Tài Chính.....	28
Chương VIII: Tuyên Dương Công Đức – Kỷ Luật	29
Chương IX: Sắc Phục Tăng, Ni Và Phật Tử.....	30
Chương X: Hiệu Lực - Tu Chính.....	31

QUY CHẾ CÁC PHÂN BAN VÀ TIỂU BAN..... 33

PHÂN BAN CƯ SĨ PHẬT TỬ' 33

Lời Nói Đầu.....	34
Chương I: Tổ Chức – Nhiệm Vụ – Điều Hành.....	34
Chương II: Mục Đích – Danh Xưng – Tu Học – Huy Hiệu – Sắc Phục	41
Chương III: Tham Gia - Cấp Thẻ – Tạm Ngưng.....	42
Chương IV: Tài Chính	43
Chương V: Sửa Đổi – Hiệu Lực	43

PHÂN BAN GIA ĐÌNH PHẬT TỬ' 45

Phần Mở Đầu.....	46
Chương I: Cơ Cấu Tổ Chức - Danh Xưng	46
Chương II: Chức Năng Và Nhiệm Vụ.....	51

Chương III: Trách Nhiệm Và Quyền Hạn Của Các Thành Viên PB GDPT Trung Ương.....	54
Chương IV: Huấn Luyện Huynh Trưởng	60
Chương V: Xét Xếp Cấp Huynh Trưởng.....	61
Chương VI: Chế Độ Làm Việc - Hội Họp	64
Chương VII: Khen Thưởng - Kỷ Luật	66
Chương VIII: Tổng Quát - Sửa Đổi	67
PHÂN BAN THANH THIẾU NHI PHẬT TỬ	68
Lời Nói Đầu.....	69
Chương I: Quy Định Chung - Danh Xưng - Mục Đích	69
Chương II: Chức Năng - Nhiệm Vụ.....	71
Chương III: Hệ Thống Tổ Chức - Hành Chính.....	73
Chương IV: Hoạt Động - Nhiệm Kỳ	77
Chương V: Sinh Hoạt Tu Học - Huy Hiệu - Đồng Phục	78
Chương VI: Nghĩa Vụ - Quyền Lợi - Khen Thưởng - Kỷ Luật	80
Chương VII: Tài Chính	81
Chương VIII: Sửa Đổi - Hiệu Lực	81
PHÂN BAN PHẬT TỬ DÂN TỘC	83
Lời Nói Đầu	84
Chương I: Danh Xưng - Mục Đích.....	84
Chương II: Hệ Thống - Nhân Sự - Nhiệm Vụ.....	85
Chương III: Nhiệm Kỳ	87
Chương IV: Ban Bảo Trợ.....	87
Chương V: Hội Họp - Hội Nghị	87
PHÂN BAN PHẬT TỬ HẢI NGOẠI.....	89
Lời Nói Đầu	90

Chương 1: Danh Xưng - Mục Đích.....	91
Chương 2: Thành Phần Nhân Sự - Hệ Thống Tổ Chức.....	91
Chương 3: Chức Năng - Nhiệm Vụ - Quyền Hạn	95
Chương 4: Điều Hành - Tu Học	97
Chương 5: Nhiệm Kỳ - Hội Họp - Hội Nghị.....	98
Chương 6: Tài Chính	100
Chương 7: Quyền Lợi - Khen Thưởng - Kỷ Luật	101
Chương 8: Sửa Đổi - Hiệu Lực	102
PHÂN BAN ĐẶC TRÁCH ĐẠO TRÀNG PHẬT TỬ'.....	104
Lời Nói Đầu.....	105
Chương I: Danh Xưng - Mục Đích.....	105
Chương II: Hệ Thống Tổ Chức	106
Chương III: Thành Phần Nhân Sự.....	107
Chương IV: Chức Năng - Nhiệm Vụ - Quyền Hạn - Điều Hành ..	108
Chương V: Nhiệm Kỳ - Hội Họp - Hội Nghị	111
Chương VI: Tài Chính	112
Chương VII: Quyền Lợi - Khen Thưởng - Kỷ Luật	113
Chương VIII: Sửa Đổi - Hiệu Lực.....	114
PHÂN BAN CHUYÊN NGHIỆP PHẬT TỬ'.....	115
Lời Nói Đầu.....	116
Chương I: Danh Xưng - Mục Đích.....	116
Chương II: Hệ Thống Tổ Chức	116
Chương III: Thành Phần Nhân Sự.....	118
Chương IV: Chức Năng - Nhiệm Vụ - Quyền Hạn - Điều Hành ..	120
Chương V: Nhiệm Kỳ - Hội Họp - Hội Nghị	122
Chương VI: Tài Chính	123
Chương VII: Quyền Lợi - Khen Thưởng - Kỷ Luật	124

Chương VIII: Sửa Đổi - Hiệu Lực	125
PHÂN BAN TỔ CHỨC SỰ KIỆN – KHÓA TU.....	126
Lời Nói Đầu.....	127
Chương I: Tên Gọi - Quy Định Chung - Chức Năng - Nhiệm Vụ.....	127
Chương II: Hệ Thống Tổ Chức - Hoạt Động - Nhiệm Kỳ	129
Chương III: Sinh Hoạt Sự Kiện - Logo - Đồng Phục ..	131
Chương IV: Nghĩa Vụ - Quyền Lợi - Khen Thưởng - Kỷ Luật	132
Chương V: Tài Chính	134
Chương VI: Sửa Đổi - Hiệu Lực	134
PHÂN BAN BẢO TRỢ.....	135
Lời Nói Đầu	136
Chương I: Tên Gọi - Quy Định Chung - Chức Năng - Nhiệm Vụ	136
Chương II: Hệ Thống Tổ Chức - Hoạt Động - Nhiệm Kỳ...	138
Chương III: Sinh Hoạt Sự Kiện - Đồng Phục	140
Chương IV: Nghĩa Vụ - Quyền Lợi - Khen Thưởng - Kỷ Luật	140
Chương V: Tài Chính	142
Chương VI: Sửa Đổi - Hiệu Lực	142
TIỂU BAN PHẬT TỬ NGƯỜI HOA	143
Điều 1: Danh xưng	144
Điều 2: Mục đích.....	144
Điều 3: Tổ chức	144
Điều 4: Trách nhiệm.....	145
Điều 5:.....	145

Điều 6: Điều hành.....	145
Điều 7: Hội họp và báo cáo	146
Điều 8: Tài chánh của đạo tràng gồm có	146
Điều 9: Hiệu lực.....	146
TIỂU BAN PHẬT TỬ KHẮT SĨ.....	147
Lời Nói Đầu.....	148
Chương I: Danh Xưng - Trụ Sở	148
Chương II: Tổ Chức-Điều Hành	149
Chương III: Chức Năng, Sinh Hoạt - Tu Học.....	150
Chương IV: Hội Họp	151
Chương V: Nhiệm Kỳ Và Hiệu Lực.....	151
TIỂU BAN PHẬT TỬ NAM TÔNG KINH.....	152
Lời Nói Đầu.....	153
Chương I: Danh Xưng	153
Chương II: Chức Năng - Nhiệm Vụ.....	153
Chương III: Thành Phần Nhân Sự.....	154
Chương IV: Hoạt Động - Nhiệm Kỳ	155
Chương V: Nghĩa Vụ - Quyền Lợi.....	155
Chương VI: Khen Thưởng - Kỷ Luật.....	156
Chương VII: Tài Chính.....	157
Chương VIII: Sửa Đổi - Hiệu Lực	157
TIỂU BAN PHẬT TỬ NAM TÔNG KHMER.....	159
Lời Nói Đầu.....	160
Chương I: Danh Xưng - Mục Đích	160
Chương II: Chức Năng - Nhiệm Vụ.....	161
Chương III: Thành Phần Nhân Sự.....	162
Chương IV: Hoạt Động - Nhiệm Kỳ	163

Chương V: Nghĩa Vụ - Quyền Lợi.....	163
Chương VI: Khen Thưởng - Kỷ Luật.....	164
Chương VII: Tài Chính	165
Chương VIII: Sửa Đồi - Hiệu Lực	165
TÀI LIỆU KHÓA BỒI DƯỠNG.....	166
HÀNH CHÁNH	166
I. Những vấn đề chung về hành chánh GH.....	166
II. Một số định nghĩa về các văn bản thường dùng trong hành chánh giáo hội.....	169
III. Kỹ năng cơ bản làm việc trong hành chánh Giáo hội	173
IV. Kỹ thuật trình bày thể thức văn bản hành chánh GH	177
V. Hướng dẫn quy trình báo cáo và thống kê.....	192
VI. Cách viết báo cáo.....	192
PHÂN BAN CU' SĨ PHẬT TỬ	219
I. Tổ chức thực hiện chương trình “Phật hóa gia đình	220
II. Tổ chức khóa lễ tụng kinh Đại Phước Đức hằng tuần dành cho giới trẻ	225
III. Thành lập Câu lạc bộ Thanh thiếu nhi Phật tử	235
IV. Tổ chức thực hiện nghi thức lễ Hằng thuận	237
PHÂN BAN GIA ĐÌNH PHẬT TỬ.....	256
I. Mở đầu.....	256
II. Thực trạng GDPT hiện nay	257
III. Đề xuất một số giải pháp	260
IV. Kết luận.....	268

PHÂN BAN THANH THIẾU NHI PHẬT TỬ	269
I. Phương thức thành lập Phân ban TTNPT cấp tỉnh thành, quận huyện, tự viện.....	270
II. Mục đích và cách thức thành lập CLB TTNPT ...	271
III. Chương trình giáo lý dành cho TTNPT	276
PHÂN BAN PHẬT TỬ DÂN TỘC	280
I. Mục đích, yêu cầu	280
II. Nội dung.....	281
III. Biện pháp triển khai thực hiện	285
PHÂN BAN PHẬT TỬ HẢI NGOẠI	286
I. Quy chế Phân ban Phật tử Hải ngoại	287
II. Những vấn đề, thách thức và cơ hội phát huy	287
III. Phương thức và kinh nghiệm Tổ chức khóa tu tại hải ngoại	292
IV. Kỹ năng tổ chức khóa tu online	296
PHÂN BAN ĐẶC TRÁCH ĐẠO TRÀNG PHẬT TỬ	311
I. Quy chế Phân ban Đặc trách đạo tràng Phật tử ...	312
II. Vài nét về mô hình tu tập.....	312
III. Những điều cần thiết khi thành lập đạo tràng Phật tử	316
IV. Mẫu đơn thành lập đạo tràng	324
PHÂN BAN CHUYÊN NGHIỆP PHẬT TỬ	328
I. Quy chế Phân ban chuyên nghiệp Phật tử	329
II. Những vấn đề, thách thức và cơ hội phát huy	329
III. Hướng dẫn nguyên tắc tu học chung trong công việc	331
IV. Cách thức tiếp cận với Phật tử từng ngành nghề .	337

V. Kế hoạch dự kiến hoạt động.....	344
PHÂN BAN TỔ CHỨC SỰ KIỆN – KHÓA TU.....	346
I. Phần dẫn nhập.....	346
II. Nội dung	347
III. Tổng kết.....	360
PHÂN BAN BẢO TRỢ.....	361
I. Khái quát.....	361
II. Nội dung	362
III. Kết luận.....	366
TIỂU BAN PHẬT TỬ NGƯỜI HOA	367
I. Cơ cấu nhân sự	369
II. Hoạt động	369
III. Kết luận.....	370
TIỂU BAN PHẬT TỬ KHÁT SĨ	372
I. Khái niệm Phật tử.....	372
II. Quan điểm chung.....	372
III. Quan điểm biệt truyền	374
TIỂU BAN PHẬT TỬ NAM TÔNG KINH.....	378
I. Quy chế của Tiểu ban Phật giáo Nam tông Kinh	379
II. Đức lành của người Phật tử gồm có:	379
III. Tâm lý của người Phật tử thay đổi qua từng thời gian	379
IV. Ý nghĩa Lễ hội và tổ chức thực hiện nghi thức truyền thống PG Nam Tông Kinh.....	380
V. Thuận lợi, khó khăn và kiến nghị	380
TIỂU BAN PHẬT TỬ NAM TÔNG KHMER.....	382
I. Khái quát.....	382

II. Nội dung.....	383
III. Kết luận.....	420

QUY CHẾ BAN HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ TRUNG ƯƠNG

NHIỆM KỲ IX (2022-2027)

(Theo Quyết định số 90/QĐ-HDTS ngày 14/03/2023 của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN)

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 90/QĐ-HDTS

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế hoạt động của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương
Giáo hội Phật giáo Việt Nam

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ Hiến chương GHPGVN sửa đổi lần thứ VII, 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 626/NQ-HDTS ngày 27/12/2022 Hội nghị Kỳ 2 Hội đồng Trị sự khóa IX GHPGVN;

Xét đề nghị của Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự GHPGVN.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN nhiệm kỳ IX (2022 - 2027), gồm có 10 chương, 30 điều (*Quy chế đính kèm*).

Điều 2. Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký, Phó Tổng Thư ký - Chánh Văn phòng Trung ương GHPGVN (VP1, VP2), Trưởng Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN và các thành viên Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Quy định trước đây trái với Quy chế này đều không còn giá trị./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- BTT: HDTS GHPGVN;
- Lưu: VP1,VP2.



Lời Nói Đầu

Đối với hàng đệ tử Phật, cư sĩ tại gia là một bộ phận đông đảo trong “Tứ chúng đồng tu” của Phật giáo, đã có những cống hiến xứng đáng vào các Phật sự lợi đạo ích đời.

Do vậy, Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam quy định trong Hội đồng Trị sự có Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, chuyên trách hướng dẫn sinh hoạt tu học cho hàng Phật tử tại gia.

Ban Hướng dẫn Phật tử hoạt động trên cơ sở phụng hành giới luật Phật chế, hoằng dương giáo pháp, tuân thủ Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Chương I: Danh Xưng - Mục Đích

Điều 1. Danh xưng: Ban Hướng dẫn Phật tử, viết tắt là BHDPT.

Điều 2. Mục đích của Ban Hướng dẫn Phật tử là hướng dẫn hàng Phật tử tại gia và những người có cảm tình với Phật giáo tu học Phật pháp, hộ trì Tam bảo, tu dưỡng đạo đức bản thân, góp phần xây dựng đất nước, kiến tạo cuộc sống hòa bình, an lạc.

Chương II: Hệ Thống Tổ Chức

Điều 3. Hệ thống tổ chức của Ban Hướng dẫn Phật tử gồm bốn cấp:

- Cấp trung ương có danh xưng là Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương (viết tắt là BHDPT TW).

- Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là cấp tỉnh) có danh xưng là Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh.

- Cấp quận, huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện) có danh xưng là Ban Hướng dẫn Phật tử huyện.

- Cấp cơ sở của Ban Hướng dẫn Phật tử gồm các Đạo tràng cư sĩ Phật tử, Đạo tràng Phật tử dân tộc, Đơn vị Gia đình Phật tử, Câu lạc bộ Thanh thiếu nhi Phật tử, Hội Phật tử Việt Nam hải ngoại sinh hoạt tại các tự viện thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài.

Điều 4. Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương

1. Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

2. Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương có các Phân ban và các Tiểu ban chuyên trách trực thuộc:

1. Phân ban Cư sĩ Phật tử (*viết tắt là PB CSPT*)
2. Phân ban Gia đình Phật tử (*viết tắt là PB GDPT*)
3. Phân ban Thanh Thiếu nhi Phật tử (*viết tắt là PB TTNPT*)
4. Phân ban Phật tử Dân tộc (*viết tắt là PB PTDT*)
5. Phân ban Phật tử Hải ngoại (*viết tắt là PB PTHN*)
6. Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử (*viết tắt là PB CNPT*)
7. Phân ban Tổ chức Sự kiện - Khoá tu (*PB TCSK-KT*)
8. Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử (*PB ĐTĐTPT*)
9. Phân ban Bảo trợ (*PB BT*)

Chương III: Thành Phần Nhân Sự

Điều 5. Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương

1. Trưởng ban Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương là thành viên Ban thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Các thành viên còn lại do vị Trưởng ban Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương mời với đầy đủ các thành phần:

- Trưởng ban Ban Hướng dẫn Phật tử GHPGVN cấp Tỉnh.
- Thành viên tiêu biểu của các hệ phái.
- Cá nhân tiêu biểu là các Tăng Ni, cư sĩ có năng lực, uy tín và tâm huyết.

2. Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương có số lượng không quá 97 thành viên được Ban thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam chuẩn y bằng một quyết định, thành phần nhân sự gồm có:

- Một Trưởng ban
- Ba Phó Trưởng ban thường trực
- Các Phó Trưởng ban chuyên trách và tiêu biểu
- Một Chánh Thư ký
- Hai Phó Thư ký kiêm Chánh văn phòng (*phía Bắc và phía Nam*)
- Hai Thủ quỹ (*phía Bắc và phía Nam*)

- Hai Ủy viên tài chính (*phía Bắc và phía Nam*)
- Các Ủy viên thường trực
- Các Ủy viên

3. Ban thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương gồm có: Trưởng ban, ba Phó Trưởng ban thường trực, các Phó Trưởng ban (số lượng các Phó Trưởng ban không quá 15 vị kể cả hai Phó Trưởng ban thường trực), Chánh - Phó Thư ký, Thủ quỹ, Ủy viên tài chính, các Ủy viên thường trực.

4. Ban thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương có thể cử một số Ủy viên thường trực hoặc Ủy viên của Ban đảm nhiệm chức vụ Phó văn phòng nếu có yêu cầu.

Điều 6. Các Phân ban trực thuộc (cấp Trung ương)

1. Phân ban Trung ương hoạt động theo Quy chế riêng có nội dung phù hợp với Hiến chương GHPGVN và Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương do Chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam ban hành.

2. Trưởng các Phân ban Trung ương do Trưởng Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương mời một Phó trưởng ban hoặc một Ủy viên thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử trung ương chuyên trách.

3. Các Phân ban Trung ương có số lượng không quá 37 thành viên (không tính vào số lượng thành viên chính thức của Ban) do Trưởng Phân ban mời, được Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương thông qua và được Ban

Thường trực Hội đồng Trị sự chuẩn y bằng một quyết định, thành phần gồm có:

- Một Trưởng Phân ban
- Hai Phó Trưởng Phân ban thường trực
- Các Phó Trưởng Phân ban
- Một Chánh Thư ký
- Hai Phó Thư ký
- Một Thủ quỹ
- Một Ủy viên tài chính
- Các Ủy viên thường trực
- Các Ủy viên

Điều 7. Các Tiểu ban trực thuộc (các Phân ban Trung ương)

1. Ngoài các Phân ban trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, tùy theo Phật sự, mỗi Phân ban cấp Trung ương được thành lập các Tiểu ban.

2. Các Tiểu ban Trung ương hoạt động theo Quy chế riêng có nội dung phù hợp với Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và Quy chế của các Phân ban liên quan, do Ban Thường trực Hội đồng Trị sự ban hành.

3. Các Trưởng Tiểu ban Trung ương do Trưởng các Phân ban Trung ương mời một Phó Trưởng Phân ban hoặc một Ủy viên thường trực thuộc Phân ban Trung ương chuyên trách và

trình Trưởng Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương chuẩn y bằng một quyết định.

4. Các Tiểu ban Trung ương có số lượng không quá 27 thành viên do Trưởng Tiểu ban mời (không tính vào số lượng thành viên chính thức của Phân ban) được Trưởng Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương chuẩn y bằng một quyết định, thành phần gồm có:

- Một Trưởng Tiểu ban
- Một Phó Trưởng Tiểu ban thường trực
- Các Phó Trưởng Tiểu ban
- Một Chánh Thư ký
- Hai Phó Thư ký
- Một thủ quỹ
- Một Ủy viên tài chính
- Các Ủy viên thường trực
- Các Ủy viên

Điều 8. Ban Hướng dẫn Phật tử Tỉnh

1. Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh trực thuộc sự lãnh đạo của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh sở tại, hoạt động theo Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và Quy chế hoạt động của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh.

2. Trưởng Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh là thành viên Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và là thành viên của Ban thường trực Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh. Các thành viên còn lại do Trưởng Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh mời với đầy đủ các thành phần:

- Các Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử huyện.
- Thành viên tiêu biểu của các hệ phái.
- Cá nhân tiêu biểu là các Tăng Ni, cư sĩ có năng lực, uy tín và tâm huyết.

3. Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh có số lượng không quá 37 thành viên được Ban thường trực Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh chuẩn y bằng một quyết định, thành phần gồm có:

- Một Trưởng ban
- Một Phó Trưởng ban thường trực
- Các Phó Trưởng ban chuyên trách
- Một Chánh Thư ký
- Một Phó Thư ký kiêm Chánh văn phòng
- Hai Phó Thư ký
- Một Thủ quỹ
- Một Ủy viên tài chính
- Các Ủy viên thường trực
- Các Ủy viên

4. Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh gồm có: Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực, các Phó Trưởng ban, Chánh - Phó thư ký, Thủ quỹ, Ủy viên tài chính và các Ủy viên thường trực.

5. Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh tùy theo nhu cầu, được thành lập các Phân ban, Tiểu ban tương ứng với các Phân ban, Tiểu ban của cấp trung ương. Trưởng Phân ban cấp tỉnh do Trưởng ban Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh mời một Phó Trưởng ban hoặc một Ủy viên thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh chuyên trách.

6. Trưởng Tiểu ban cấp tỉnh do vị Trưởng Phân ban cấp tỉnh mời một vị Phó Trưởng Phân ban hoặc Ủy viên Thường trực Phân ban đảm trách. Các thành viên còn lại do Trưởng Tiểu ban cơ cấu, trình Phân ban.

7. Phân ban Phật tử cấp tỉnh có số lượng không quá 27 thành viên do Trưởng Phân ban cấp tỉnh mời (không tính vào số lượng thành viên chính thức của Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh) được Ban Thường trực Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh chuẩn y bằng một quyết định, thành phần gồm có:

- Một Trưởng Phân ban
- Một Phó Trưởng Phân ban thường trực
- Các Phó Trưởng Phân ban
- Một Chánh Thư ký
- Hai Phó Thư ký

- Một Thủ quỹ
- Một Ủy viên tài chính
- Các Ủy viên thường trực
- Các Ủy viên

Điều 9. Ban Hướng dẫn Phật tử Huyện

1. Ban Hướng dẫn Phật tử huyện trực thuộc sự lãnh đạo của Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh và Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp huyện sở tại.

2. Ban Hướng dẫn Phật tử huyện gồm một Trưởng ban, một Phó Trưởng ban thường trực, các Phó Trưởng ban, một Chánh Thư ký, một Phó Thư ký, một Thủ quỹ, một Ủy viên tài chính và các Ủy viên.

3. Trưởng ban Ban Hướng dẫn Phật tử huyện là ủy viên thường trực Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp huyện, các thành viên còn lại do vị Trưởng ban Ban Hướng dẫn Phật tử huyện mời có số lượng không quá 25 thành viên được Ban Trị sự GHPGVN cấp huyện chuẩn y bằng một quyết định.

4. Ban Hướng dẫn Phật tử huyện tùy theo nhu cầu, được thành lập các Phân ban, Tiểu ban tương ứng với các Phân ban, Tiểu ban của Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh, có số lượng không quá 15 thành viên do một Phó Trưởng ban hoặc một Ủy viên thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử huyện làm Trưởng Phân ban, Tiểu ban. Các thành viên còn lại do Trưởng Phân ban,

Tiểu ban cấp huyện mời và được Ban Thường trực Ban Trị sự GHPGVN cấp huyện chuẩn y bằng một quyết định.

Điều 10. Đơn vị cơ sở

Thành phần lãnh đạo các đơn vị cơ sở của Ban Hướng dẫn Phật tử là Ban điều hành đạo tràng Cư sĩ Phật tử, Ban điều hành đạo tràng Phật tử dân tộc, Ban huynh trưởng Gia đình Phật tử, Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ Thanh thiếu nhi Phật tử, Ban điều hành Hội Phật tử Việt Nam hải ngoại sinh hoạt tại các tự viện thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài.

Chương IV: Nhiệm Vụ

Điều 11. Nhiệm vụ Ban Hướng dẫn cấp Trung ương

1. Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương có nhiệm vụ

1.1. Trình Ban thường trực Hội đồng Trị sự xét duyệt chấp thuận trước khi thực hiện các chương trình:

- Chương trình hoạt động Phật sự nhiệm kỳ, hàng năm, hàng kỳ, tu chỉnh và bổ sung chương trình sinh hoạt của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và Ban Hướng dẫn Phật tử các tỉnh.
- Chương trình tổ chức tọa đàm, hội thảo, hội nghị chuyên đề, mở các khóa bồi dưỡng nâng cao trình độ giáo lý, nghiệp vụ chuyên môn.

1.2. Báo cáo định kỳ sáu tháng một lần các hoạt động Phật sự và các đề xuất mới cho Ban thường trực Hội đồng Trị sự thông qua 2 văn phòng Trung ương Giáo hội.

1.3. Hằng năm thăm và làm việc với Ban Hướng dẫn Phật tử các tỉnh để nắm bắt tình hình thực tế, lắng nghe tâm tư nguyện vọng, chia sẻ kinh nghiệm tổ chức hướng dẫn Phật tử của các Tỉnh.

2. Các Phân ban Trung ương có nhiệm vụ

2.1. Soạn thảo chương trình sinh hoạt tu học của Phân ban và các Tiểu ban trực thuộc, đệ trình Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương xét duyệt chấp thuận và chịu trách nhiệm đôn đốc triển khai thực hiện.

2.2. Báo cáo định kỳ sáu tháng một lần các hoạt động Phật sự và các đề xuất mới cho Ban thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

3. Các Tiểu ban trực thuộc các Phân ban Trung ương có nhiệm vụ

3.1 Soạn thảo chương trình hoạt động nhiệm kỳ, hàng năm và hàng quý của Tiểu ban đệ trình thường trực Phân ban Trung ương xét duyệt chấp thuận và chịu trách nhiệm triển khai thực hiện.

3.2 Báo cáo định kỳ sáu tháng một lần các hoạt động Phật sự và các đề xuất mới cho Thường trực Phân ban Trung ương liên hệ.

Điều 12. Nhiệm vụ Ban Hướng dẫn cấp tỉnh

Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh; các Phân ban, Tiểu ban trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh có nhiệm vụ:

1. Thực hiện mọi Phật sự của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh giao phó.

2. Báo cáo định kỳ sáu tháng một lần các hoạt động Phật sự và các đề xuất mới cho Ban thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp Tỉnh.

3. Lập các chương trình sinh hoạt, tu học như: mở khóa tu, lớp giáo lý, hội thi giáo lý cho các đạo tràng CSPT, đạo tràng PTDT, câu lạc bộ TTNPT, đơn vị GDPT và các hội đoàn Phật tử để nâng cao trình độ giáo lý và kiến thức chuyên môn trình Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp Tỉnh thông qua trước khi thực hiện.

4. Thăm và làm việc với các đạo tràng, câu lạc bộ, Gia đình Phật tử và các hội đoàn Phật tử cơ sở tại các tự viện tiêu biểu để nắm bắt tình hình thực tế, lắng nghe tâm tư nguyện vọng, chia sẻ kinh nghiệm tổ chức Hướng dẫn Phật tử của từng địa phương.

Điều 13. Nhiệm vụ Ban Hướng dẫn cấp huyện

Ban Hướng dẫn Phật tử huyện, các Phân ban, Tiểu ban trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử huyện có nhiệm vụ:

1. Thực hiện mọi chủ trương, kế hoạch của Ban Hướng dẫn Phật tử Tỉnh.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp huyện có liên quan đến ngành Hướng dẫn Phật tử.

3. Thường xuyên theo dõi, thăm viếng, đôn đốc, nắm bắt tình hình thực tế, lắng nghe tâm tư nguyện vọng, phản ánh những ý kiến của các đạo tràng CSPT và PTDT, câu lạc bộ TTNPT, đơn vị GDPT và các hội đoàn Phật tử tại cơ sở, báo cáo và tham mưu định hướng hoạt động cho Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp Huyện và Ban Hướng dẫn Phật tử Tỉnh.

4. Báo cáo định kỳ sáu tháng một lần các hoạt động Phật sự, số liệu đạo tràng, khóa tu, lớp giáo lý, giảng đường của các đạo tràng CSPT, đạo tràng PTDT, câu lạc bộ TTNPT; sự sinh hoạt và số liệu huynh trưởng, đoàn sinh GDPT tại các tự viện và các đề xuất mới về Ban thường trực Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp huyện và Ban Hướng dẫn Phật tử Tỉnh.

5. Báo cáo đột xuất những Phật sự đặc biệt cần thiết và đề xuất hướng giải quyết về Thường trực Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp huyện và Ban Hướng dẫn Phật tử Tỉnh.

Điều 14. Nhiệm vụ của các thành viên

Nhiệm vụ của các thành viên Ban Hướng dẫn Phật tử các cấp được quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương do Ban Thường trực Hội đồng Trị sự ban hành.

Điều 15. Nhiệm vụ chung của Ban Hướng dẫn Phật tử các cấp

1. Kiểm tra, đánh giá, mở khóa huấn luyện, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, kiến thức tổng quát của các thành viên thuộc các bộ phận chuyên trách trực thuộc.

2. Tổ chức khóa tu, mở lớp giáo lý, thành lập các đạo tràng CSPT, đạo tràng PTDT, câu lạc bộ TTNPT, đơn vị GDPT, thành lập các đoàn hoằng pháp cư sĩ để truyền bá chánh pháp đến các vùng miền chưa có Phật tử.

3. Hưởng ứng, tham gia các hoạt động an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, hội nhập cộng đồng, giao lưu văn hóa nghệ thuật với các Ban, Viện trung ương, Ban Trị sự các Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp Tỉnh và các đoàn thể xã hội.

4. Hưởng ứng, tham gia các chương trình phối hợp hành động, chủ trương đại đoàn kết toàn dân tộc của Ủy ban Mặt trận các cấp đề ra.

Chương V: Nhiệm Kỳ

Điều 16. Nhiệm kỳ của Ban Hướng dẫn Phật tử các cấp

1. Nhiệm kỳ của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và các Phân ban, Tiểu ban trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương là 05 năm, tương ứng với nhiệm kỳ của Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

2. Nhiệm kỳ của Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh, huyện và các Phân ban, Tiểu ban trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử

tỉnh, huyện là 05 năm, tương ứng với nhiệm kỳ của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh, huyện sở tại.

Điều 17. Khuyết nhiệm giữa nhiệm kỳ

1. Trong giữa nhiệm kỳ, nếu có thành viên nào trong Ban thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương bị khuyết thì Trưởng ban sẽ đề cử một ủy viên chính thức khác của Ban thay thế tại kỳ họp sáu tháng đầu năm hoặc tại kỳ hội nghị tổng kết cuối năm gần nhất. Riêng ngôi vị Trưởng ban thì phải do Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam thỉnh cử bổ khuyết.

2. Đối với Ban Hướng dẫn Phật tử cấp tỉnh, cấp huyện và Phân ban, Tiểu ban các cấp, việc cử bổ sung thay thế ủy viên khuyết nhiệm giữa nhiệm kỳ cũng được áp dụng tương tự như tại Khoản 1 Điều 18 Quy chế này.

Điều 18. Chuyển giao giữa hai nhiệm kỳ

1. Giữa hai nhiệm kỳ kế tiếp của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, vị nguyên Trưởng ban có nhiệm vụ bàn giao văn phòng và công tác cho vị tân Trưởng ban.

2. Trong thời gian chuyển tiếp giữa hai nhiệm kỳ của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, vị tân Trưởng ban kết hợp với vị nguyên Trưởng ban và các thành viên tiếp tục điều hành Phật sự cho đến khi có quyết định bổ nhiệm tân Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

3. Đối với Ban Hướng dẫn Phật tử cấp tỉnh, cấp huyện và Phân ban, Tiểu ban các cấp, việc chuyển tiếp giữa hai nhiệm

kỳ cũng được áp dụng như tại Khoản 1 và 2, Điều 19 Quy chế này.

Chương VI: Hội Họp – Hội Nghị

Điều 19. Hội họp

1. Họp định kỳ: Ban thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương họp định kỳ có thời gian họp tương ứng với kỳ hội nghị của Ban thường trực Hội đồng Trị sự để sơ kết công tác Phật sự của Ban. Thành phần dự họp gồm các thành viên Ban thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

2. Họp bất thường: Trường hợp cần thiết, Ban thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương được tổ chức cuộc họp bất thường, thành phần tham dự gồm Ban thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và đại diện Ban Hướng dẫn Phật tử các tỉnh hoặc những đại biểu có liên quan đến công việc cần giải quyết.

3. Các cuộc họp trên đều do Trưởng ban Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương triệu tập, chủ trì. Nếu Trưởng ban vì chuyên sự đặc biệt không thể triệu tập hoặc chủ trì thì phải ủy nhiệm cho một trong hai vị Phó Trưởng ban thường trực triệu tập, chủ trì.

4. Đối với Ban Hướng dẫn Phật tử cấp tỉnh, cấp huyện và Phân ban, Tiểu ban các cấp, việc hội họp cũng được áp dụng như tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều 20 Quy chế này.

Điều 20. Hội nghị

1. Hội nghị thường niên: Hội nghị thường niên Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương được tổ chức vào cuối mỗi năm trong nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ do Trưởng ban Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương triệu tập và chủ trì. Nếu Trưởng ban vì duyên sự đặc biệt không thể triệu tập hoặc chủ trì thì phải ủy nhiệm cho một trong hai vị Phó Trưởng ban thường trực triệu tập hoặc chủ trì, đề tổng kết công tác Phật sự trong năm qua hoặc trong nhiệm kỳ qua và đề ra phương hướng hoạt động Phật sự cho năm tới hoặc nhiệm kỳ tới.

2. Hội nghị bất thường: Trường hợp cần thiết, sau khi được Ban thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương thống nhất, Hội nghị bất thường ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương được tổ chức do Trưởng ban Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương triệu tập và chủ trì để giải quyết công việc.

3. Thành phần đại biểu chính thức của Hội nghị (thường niên và bất thường) gồm có:

- Toàn thể thành viên Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.
- Đại diện các Phân ban, Tiểu ban trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.
- Đại diện các Ban bảo trợ thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.
- Đại diện Ban Hướng dẫn Phật tử các tỉnh
- Đại diện các tổ chức và các cá nhân liên hệ.

4. Thời gian hội nghị thường niên phải trước kỳ Hội nghị thường niên của Hội đồng Trị sự GHPGVN ít nhất là một

tháng và trước kỳ họp chuẩn bị tổ chức Đại hội Đại biểu Phật Giáo toàn quốc của Hội đồng Trị sự ít nhất là hai tháng.

5. Số lượng đại biểu hội nghị do Ban thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương quy định. Số lượng đại biểu tham dự hội nghị phải đạt hai phần ba số lượng đại biểu được mời. Nghị quyết của hội nghị phải được ba phần tư số lượng đại biểu hiện diện tán thành thì kết quả hội nghị mới có giá trị.

6. Đối với Ban Hướng dẫn Phật tử cấp tỉnh, cấp huyện và Phân ban, Tiểu ban các cấp, việc tổ chức hội nghị thường niên và bất thường cũng được áp dụng tương tự như tại các Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 21 Quy chế này.

Chương VII: Tài Chính

Điều 21. Tài chính của Ban Hướng dẫn Phật tử các cấp và Phân ban, Tiểu ban trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử các cấp gồm:

- Tài vật do Giáo hội Phật giáo Việt Nam và ban viện các cấp tài trợ

- Công đức phí do thành viên Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và Ban Hướng dẫn Phật tử các tỉnh thành

- Tài vật được hiến cúng hợp pháp

- Tài vật do Ban Hướng dẫn Phật tử và Phân ban, Tiểu ban trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử các cấp tự tạo hợp pháp

- Sự đóng góp của nam nữ cư sĩ Phật tử và những người có thiện cảm với Phật giáo.

Chương VIII: Tuyên Dương Công Đức – Kỷ Luật

Điều 22. Tuyên dương công đức

1. Ban Hướng dẫn Phật tử và Phân ban, Tiểu ban trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử các cấp xét và đề xuất với cấp Giáo hội có thẩm quyền tặng Bằng tuyên dương công đức hoặc Bằng công đức cho các tập thể và cá nhân có thành tích sinh hoạt tu học tinh tấn xuất sắc, có công đức phục vụ cúng dường cho các hoạt động của Ban Hướng dẫn Phật tử và Phân ban, Tiểu ban trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử các cấp.

2. Trưởng ban Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương xét tặng Kỷ niệm chương, Bằng Tuyên dương công đức hoặc Bằng công đức cho tập thể và cá nhân có thành tích sinh hoạt tu học tinh tiến, xuất sắc; có công đức phục vụ, cúng dường cho các hoạt động của Ban Hướng dẫn Phật tử và Phân ban, Tiểu ban trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử các cấp, được Ban thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử và Phân ban, Tiểu ban trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử các cấp đề xuất.

3. Trưởng ban Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh xét tặng Bằng công đức cho tập thể và cá nhân có thành tích sinh hoạt tu học tinh tiến, xuất sắc hoặc có công đức phục vụ, cúng dường cho các hoạt động của Ban Hướng dẫn Phật tử và các Phân ban, Tiểu ban trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh và huyện được Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử và Phân ban, Tiểu ban trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử các cấp đề xuất.

Điều 23. Kỷ Luật

1. Ban Hướng dẫn Phật tử các cấp xét và đề xuất với cấp Giáo hội có thẩm quyền khuyến cáo kiểm điểm, đình chỉ công tác, bãi miễn chức danh (tùy theo mức độ vi phạm) đối với các thành viên có những hoạt động vi phạm giới luật Phật chế, Hiến chương GHPGVN, Quy chế của Giáo hội và pháp luật nhà nước hiện hành trong phạm vi quản lý của cấp thực hiện.

2. Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương khuyến cáo, kiểm điểm, trình Ban Thường trực Hội đồng Trị sự đề nghị đình chỉ công tác, bãi miễn chức danh (tùy theo mức độ vi phạm) đối với các thành viên do Ban Thường trực Hội đồng Trị sự bổ nhiệm có những hoạt động vi phạm giới luật Phật chế, Hiến chương GHPGVN, Quy chế hoạt động của Ban Hướng dẫn Phật tử và pháp luật nhà nước hiện hành.

Chương IX: Sắc Phục Tăng, Ni Và Phật Tử

Điều 24. Sắc phục Tăng, Ni Giáo hội Phật giáo Việt Nam biểu hiện qua hình thức sắc phục của các truyền thống Hệ phái Phật giáo Việt Nam. Trong đó: Tăng, Ni Phật giáo Bắc tông Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong cả nước gồm 3 hình thức: Lễ phục, Giáo phục, Thường phục.

Điều 25. Cư sĩ Phật tử không được sử dụng lễ phục và giáo phục của Tăng Ni đã được quy định tại Quy chế Ban Tăng sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong mọi trường hợp.

Chương X: Hiệu Lực - Tu Chính

Điều 26. Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương là văn bản điều phối chung cho các hoạt động của Ban Hướng dẫn Phật tử, Phân ban, Tiểu ban các cấp và các đạo tràng Cư sĩ Phật tử, đạo tràng Phật tử dân tộc, câu lạc bộ Thanh thiếu nhi Phật tử, đơn vị Gia đình Phật tử, các hội đoàn Phật tử tại các tự viện thuộc GHPGVN ở trong nước và ở nước ngoài.

Điều 27. Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương được tu chính để phù hợp với yêu cầu mới của Giáo hội chỉ khi nào có một trong ba trường hợp sau đây:

1. Sự chỉ đạo của Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam.
2. Sự đề xuất của Trưởng ban Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.
3. Sự nhất trí đề nghị của 2/3 thành viên Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

Điều 28. Việc tu chính Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương được quy định như sau:

1. Thành lập Tiểu ban soạn dự thảo Quy chế tu chính. Thành phần, nhiệm vụ của Tiểu ban soạn dự thảo Quy chế tu chính do Ban thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương quyết định.

2. Dự thảo Quy chế tu chính phải được trình bày tại hội nghị Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và phải được 2/3 đại biểu tán thành. Sau khi được 2/3 đại biểu tán thành phải trình

Ban thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN chuẩn y bằng một quyết định mới có hiệu lực áp dụng.

Điều 29. Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương tu chỉnh lần thứ VI này được xây dựng trên cơ sở của Hiến chương GHPGVN (được thông qua tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc nhiệm kỳ IX (2022-2027)) và dựa theo Nội quy Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương nhiệm kỳ VIII (2017-2022).

Điều 30. Quy chế này gồm Lời nói đầu, 10 Chương, 30 Điều đã được Ban thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN nhiệm kỳ IX (2022-2027) thông qua và có hiệu lực áp dụng từ ngày Hội đồng Trị sự ký Quyết định ban hành.

BAN HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ TRUNG ƯƠNG
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

QUY CHẾ CÁC PHÂN BAN VÀ TIỂU BAN

NHIỆM KỲ IX (2022-2027)

PHÂN BAN CƯ SĨ PHẬT TỬ

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 430/QĐ-HDTS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế Phân ban Cư sĩ Phật tử Trung ương
trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN
Nhiệm kỳ IX (2022 - 2027)

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29 chương V Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (tu chính lần thứ VII);

Căn cứ điều 4 chương II Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN;

Xét tờ trình số 037/Tr-BHDPT ngày 14/9/2023 của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1:** Ban hành Quy chế Phân ban Cư sĩ Phật tử Trung ương trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ IX (2022 – 2027), gồm 05 chương 16 điều đã được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự thông qua. (đính kèm Quy chế)
- Điều 2:** Phân ban Cư sĩ Phật tử Trung ương khi triển khai thực hiện các hoạt động Phật sự liên quan đến lĩnh vực Hướng dẫn Cư sĩ Phật tử, phải tuân thủ các quy định của Hiến chương GHPGVN, Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và pháp luật Nhà nước.
- Điều 3:** Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Trung ương, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Thường trực Trung ương, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
- Điều 4:** Quy chế này chính thức có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận :
- Như Điều 2, 3 "để thực hiện"
- Ban Thường trực HĐTS GHPGVN
- Ban TGCP, Phòng PG "để b/c"
- Lưu VP1 - VP2.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH



Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

Lời Nói Đầu

Trong cấu trúc “Tứ chúng đồng tu” của Phật giáo, hàng Phật tử tại gia là thành phần đông đảo. Đây là thành phần mà chư vị xuất gia nhắm đến, để hướng dẫn sinh hoạt tu học theo đúng chánh pháp, và chủ trương của GHPGVN để giúp cho người Phật tử tại gia xây dựng một đời sống an lạc.

Trải qua bao đời nay, hàng Phật tử tại gia không chỉ thể hiện tinh thần mong cầu học tập mà còn hết lòng hộ trì Tam bảo, phụng sự Đạo pháp và Dân tộc, nỗ lực thực hiện các hạnh lành trong tinh thần vô ngã vị tha.

Do đó, Hiến chương GHPGVN, quy định trong các ban ngành của GHPGVN, có Ban Hướng dẫn Phật tử. Ban này lại có Phân ban Cư sĩ Phật tử, để chuyên trách hướng dẫn sinh hoạt học tập cho hàng cư sĩ Phật tử. Quy chế hoạt động của Phân ban Cư sĩ Phật tử, gồm những điều như sau:

Chương I: Tổ Chức – Nhiệm Vụ – Điều Hành

Điều 1. Hệ thống tổ chức của Phân ban Cư sĩ Phật tử gồm bốn cấp:

1. Cấp Trung ương

a. Phân ban Cư sĩ Phật tử (viết tắt là PB CSPT) là một trong các Phân ban trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN. Mọi hoạt động của Phân ban Cư sĩ Phật tử do sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương. Đồng thời, nhận sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức hoạt động của GHPGVN địa phương trên cơ sở phối kết hợp.

b. Thành phần nhân sự của PB CSPT Trung ương do Hội đồng Trị sự GHPGVN Phật giáo Việt Nam bổ nhiệm gồm có:

- Trưởng Phân ban Cư sĩ Phật tử
- Phó Trưởng Phân ban Thường trực phụ trách phía Bắc
- Phó Trưởng Phân ban Thường trực phụ trách phía Nam
- Các Phó Trưởng Phân ban chuyên trách
- Các Phó Trưởng Phân ban
- Chánh Thư ký
- Phó Thư ký kiêm Chánh Văn phòng phía Bắc
- Phó Thư ký kiêm Chánh Văn phòng phía Nam
- Các Phó Văn phòng
- Thủ quỹ
- Phó Thủ quỹ
- Hai Ủy viên Tài chính
- Hai Ủy viên Kiểm soát
- Các Ủy viên Thường trực
- Các Ủy viên.

2. Cấp Tỉnh, thành

Thành phần nhân sự của PB CSPT tỉnh, thành do Ban Trị sự GHPGVN tỉnh, thành bổ nhiệm gồm có:

- Trưởng Phân ban Cư sĩ Phật tử,
- Các Phó Phân ban đặc trách,
- Các Phó Phân ban,
- Chánh Thư ký,
- Phó Thư ký kiêm Chánh Văn phòng,
- Các Phó Văn phòng,
- Thủ quỹ,
- Tài chính,
- Các Ủy viên.

3. Cấp Quận, huyện, Thị xã, Thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện)

Cấp huyện, cơ cấu một Ủy viên Cư sĩ Phật tử, để theo dõi, đôn đốc, khuyến khích, sinh hoạt tu học của Cư sĩ Phật tử tại các lớp giáo lý, giảng đường và tự viện, tịnh xá, tịnh thất, niệm Phật đường (gọi chung là tự viện) theo sự chỉ đạo của Ban Hướng dẫn Phật tử, PB CSPT tỉnh, thành và Ban Hướng dẫn Phật tử cấp huyện.

4. Cấp cơ sở

a. Khi lập lớp giáo lý hoặc giảng đường, vị Trụ trì, Trưởng ban hộ tự, hoặc Trưởng ban quản trị tự viện phải có đơn xin và được sự chấp thuận của Ban Trị sự GHPGVN cấp huyện phê duyệt. Thành phần nhân sự Ban Điều hành lớp giáo lý hoặc giảng đường gồm có:

- Trưởng Ban (*do Trụ trì, Trưởng Ban hộ tự hoặc Trưởng Ban Quản trị tự viện đảm trách*)
- Phó Ban,
- Thư ký,
- Thủ quỹ,
- Ủy viên tu học,
- Các Ủy viên nghi lễ,
- Các Ủy viên văn nghệ,
- Các Ủy viên từ thiện xã hội

b. Vị Trụ trì, Trưởng Ban hộ tự hoặc Trưởng Ban quản trị tự viện mời các Phật tử tiêu biểu của tự viện để lập danh sách Ban điều hành lớp giáo lý hoặc Ban điều hành giảng đường trình Ban Trị sự GHPGVN cấp huyện phê duyệt.

Điều 2. Phân ban Cư sĩ Phật tử Trung ương, gồm có các Tiểu ban chuyên trách trực thuộc:

1. Tiểu ban Phật tử hệ phái Khất sĩ (*viết tắt là TB PTHP Khất sĩ*)
2. Tiểu ban Phật tử Nam tông Kinh (*viết tắt là TB PTNT Kinh*)
3. Tiểu ban Phật tử Nam tông Khmer (*viết tắt là TB PTNT Khmer*)
4. Tiểu ban Phật tử người Hoa (*viết tắt là TB PT người Hoa*)

Điều 3. Nhiệm vụ

1. Cấp Trung ương: Phân Ban Cư sĩ Phật tử Trung ương hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Quy

chế này và Quy chế của BHDPT trung ương, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của BHDPT Trung ương.

2. Cấp tỉnh, thành: Phân Ban Cư sĩ Phật tử tỉnh, thành hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Quy chế này, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh, thành.

3. Cấp huyện

a. Ủy viên Cư sĩ Phật tử cấp huyện hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Quy chế này, dưới sự chỉ đạo BHDPT, PB CSPT tỉnh, thành và BHDPT cấp huyện.

b. Có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc sinh hoạt tu học theo chương trình quy định của Ban Hướng dẫn Phật tử, Phân ban CSPT Trung ương.

4. Cấp cơ sở

a. Vị Trụ trì, vị Trưởng Ban hộ tự hoặc Ban Quản trị tự viện có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn điều hành lớp giáo lý, giảng đường của tự viện; hộ trì Tam bảo, công tác Phật sự, và từ thiện xã hội.

b. Có trách nhiệm thực hiện chương trình giảng dạy giáo lý do BHDPT Trung ương, PBCSPT Trung ương quy định và các chủ trương của GHPGVN.

Điều 4. Nhiệm kỳ

1. Nhiệm kỳ của PB CSPT Trung ương là nhiệm kỳ của BHDPT Trung ương.

2. Nhiệm kỳ của PB CSPT tỉnh, thành là nhiệm kỳ của BHDPT tỉnh, thành.

3. Nhiệm kỳ của Ủy viên CSPT cấp huyện là nhiệm kỳ của BTS GHPGVN cấp huyện.

4. Ban Điều hành: lớp giáo, giảng đường, 5 năm bầu lại một lần, tương ứng với nhiệm kỳ của BTS GHPGVN cấp huyện. Nếu giữa nhiệm kỳ có khiếm khuyết nhân sự, vị Trưởng ban Điều hành chọn người bổ sung và trình BTS GHPGVN cấp huyện khán duyệt.

Điều 5. Điều hành

1. Cấp trung ương

a. Soạn thảo các chương trình học tập cho các địa phương và trình Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương chấp thuận.

b. Lập chương trình hoạt động Phật sự hàng năm, trình BHDPT Trung ương duyệt.

c. Mở các cuộc họp chuyên đề để trao đổi kinh nghiệm và bồi dưỡng chuyên môn.

d. Mỗi sáu tháng phải báo cáo hoạt động Phật sự một lần, trình BHDPT Trung ương hoặc báo cáo đột xuất khi có khi yêu cầu.

e. Phân ban CSPT Trung ương và vị Trưởng PB CSPT của các Tỉnh, Thành hội họp mỗi năm một lần vào dịp cuối năm, trước kỳ Hội nghị của Trung ương GHPGVN.

2. Cấp tỉnh, thành

a. Thực hiện các chương trình kế hoạch của BHDPT Trung ương và Phân ban Cư sĩ Phật tử Trung ương.

b. Lập chương trình hoạt động Phật sự và hướng dẫn các lớp giáo lý, các giảng đường thực hiện các chủ trương chỉ đạo của BHDPT tỉnh, thành.

c. Báo cáo các hoạt động của PB CSPT sáu tháng một lần trình BHDPT tỉnh, thành

d. Phân Ban CSPT tỉnh, thành, Ủy viên Cư sĩ Phật tử cấp huyện và vị Trưởng ban điều hành: lớp giáo lý, giảng đường, mỗi năm họp ít nhất hai lần vào dịp lễ sơ kết, tổng kết công tác Phật sự.

3. Cấp huyện

Ủy viên CSPT cấp huyện nhiệm vụ:

a. Lập kế hoạch thực hiện và hướng dẫn các đạo tràng làm tốt các chủ trương, chỉ đạo của PB CSPT tỉnh, thành và BHDPT cấp huyện.

b. Báo cáo hoạt động của các lớp giáo lý, giảng đường và tự viện sáu tháng một lần lên PB CSPT tỉnh, thành và GHPGVN cấp huyện.

4. Cấp cơ sở

a. Vị Trưởng ban Điều hành: lớp giáo lý, giảng đường có trách nhiệm hướng dẫn Phật tử học tập theo lịch do tự viện ấn định, phù hợp với chương trình học tập của BHDPT Trung ương và PBCSPT Trung ương.

b. Hợp định kỳ vào mỗi khóa học hoặc mỗi quý để kiểm điểm hoạt động của Ban điều hành, và sách tấn tinh thần học tập của các Phật tử.

c. Báo cáo hoạt động của Ban điều hành 6 tháng 1 lần lên BTS GHPGVN cấp huyện.

Chương II: Mục Đích – Danh Xưng – Tu Học – Huy Hiệu – Sắc Phục

Điều 6. Mục đích

Tu học giáo lý Phật Đà, xây dựng nếp sống an lạc theo chánh pháp, phụng sự Tam bảo và chúng sanh, giữ gìn văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần bảo vệ tổ quốc.

Điều 7. Danh xưng

Danh xưng của lớp giáo lý hoặc giảng đường lấy theo theo tên tự viện, mà Phật tử đang sinh hoạt tu học.

Điều 8. Học tập

1. Việc học tập Phật pháp trong lớp giáo lý hoặc giảng đường do Ban điều hành thỉnh mời giảng sư Ban Hoằng pháp thuyết giảng. Khi thỉnh giảng sư, nên đề nghị giảng đề tài theo chương trình giáo lý đã định.

2. Các lớp giáo lý, giảng đường đều phải sinh hoạt tại cơ sở: Chùa, Tổ đình, Tịnh xá, Thiền viện, Tu viện, Tịnh viện, Tịnh thất, Niệm Phật đường hợp pháp dưới sự hướng dẫn trực tiếp của vị Trụ trì, hoặc Ban hộ tự, Ban quản trị cơ sở đó.

3. Tích cực khuyến khích, hướng dẫn Phật tử thực hiện chương trình Phật hóa gia đình.

4. Tổ chức khóa lễ tụng kinh Phước đức dành cho thanh thiếu nhi Phật tử vào mỗi thứ bảy, hoặc chủ nhật.

Điều 9. Huy hiệu

Phật tử lớp giáo lý hoặc giảng đường được mang huy hiệu riêng. Huy hiệu này do Ban Hướng dẫn Phật tử cấp huyện xem xét và chấp thuận.

Điều 10. Sắc phục

Cư sĩ Phật tử không được sử dụng lễ phục và giáo phục của Tăng Ni đã được quy định tại Quy chế Ban Tăng sự Trung ương GHPGVN trong mọi trường hợp.

Chương III: Tham Gia - Cấp Thẻ – Tạm Ngưng

Điều 11. Tham gia

Các Phật tử, không phân biệt: sắc tộc, giới tính, thành phần, tuổi tác đều có thể đăng ký tham gia học tập ở các lớp giáo lý hoặc giảng đường, nếu đủ điều kiện tham gia theo quy định của Ban Điều hành nơi tự viện đó.

Điều 12. Cấp thẻ

Phật tử đã quy y Tam bảo, được vị Trụ trì hoặc Trưởng Ban hộ tự hoặc Ban Quản trị tự viện lập danh sách trình BTS GHPGVN cấp huyện chứng chuyển lên Ban Hướng dẫn tỉnh thành để được cấp giấy (thẻ) Chứng nhận Phật tử.

Điều 13. Tạm ngưng

Trường hợp lớp giáo lý, hoặc giảng đường nào thấy cần tạm ngưng sinh hoạt, vị Trụ trì hoặc Trưởng Ban Hộ tự, hoặc Ban Quản trị tự viện phải có văn thư xin ý kiến khán duyệt của BTS GHPGVN cấp huyện tại địa phương.

Chương IV: Tài Chính

Điều 14. Tài chính

Tài chính của Phân ban các cấp, lớp giáo lý, giảng đường, gồm có:

1. Tài chính do các thành viên đóng góp theo quy định
2. Tài chính do tự tạo thông các hoạt động gây quỹ hợp pháp.
4. Tài chính do các Phật tử hảo tâm đóng góp.
5. Lập sổ thu chi rõ ràng, báo cáo trong lễ sơ kết và tổng kết Phật sự.

Chương V: Sửa Đổi – Hiệu Lực

Điều 15. Sửa đổi

Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được 2/3 thành viên BHDPT Trung ương đồng ý và được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN phê duyệt.

Điều 16. Hiệu lực

Quy chế này, gồm có: Lời nói đầu, 05 chương và 16 điều, có hiệu lực thi hành khi được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN thông qua và ban hành quyết định.

PHÂN BAN CU' SĨ PHẬT TỬ TRUNG ƯƠNG

PHÂN BAN GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 431/QĐ-HĐTS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế Phân ban Gia đình Phật tử Trung ương
trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN
Nhiệm kỳ IX (2022 - 2027)

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29 chương V Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (tu chính lần thứ VII);

Căn cứ điều 4 chương II Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN;

Xét tờ trình số 037/Tr-BHDPT ngày 14/9/2023 của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1:** Ban hành Quy chế Phân ban Gia đình Phật tử Trung ương trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ IX (2022 – 2027), gồm 08 chương 25 điều đã được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự thông qua. (đính kèm Quy chế)
- Điều 2:** Phân ban Gia đình Phật tử Trung ương khi triển khai thực hiện các hoạt động Phật sự liên quan đến lĩnh vực Gia đình Phật tử, phải tuân thủ các quy định của Hiến chương GHPGVN, Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và pháp luật Nhà nước.
- Điều 3:** Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Trung ương, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Thường trực Trung ương, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
- Điều 4:** Quy chế này chính thức có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2, 3 "để thực hiện"
- Ban Thường trực HĐTS GHPGVN
- Ban TGCP, Phòng PG "để b/c"
- Lưu VP1 - VP2.



Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

Phần Mở Đầu

Căn cứ Nội quy Gia đình Phật tử GHPGVN thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương đã được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN ban hành theo Quyết định số 471-QĐ/HĐTS, ngày 26/11/2020;

Kế thừa, phát huy thành tựu đã đạt được, đồng thời tiếp tục thực hiện tốt công tác quản trị điều hành của Phân ban GDPT (PB/GDPT) với phương châm “Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”. Trên tinh thần thống nhất ý chí, tổ chức và hành động; Thường trực PB/GDPT.TW xây dựng quy chế hoạt động của PB/GDPT **nhệm kỳ 2022 - 2027** trên cơ sở Nội quy Gia đình Phật tử GHPGVN tu chính lần thứ 6 được Ban Thường trực HĐTS.GHPGVN ban hành năm 2020; nhằm giúp cho Huynh trưởng các cấp nắm vững vai trò, chức năng nhiệm vụ của Thường trực Phân ban (PB), Ủy viên PB/GDPT.TW; PB/GDPT cấp tỉnh và các thành viên liên quan; tập trung dân chủ, vận dụng trí tuệ tập thể, tăng cường sự đoàn kết nhằm nâng cao hiệu quả công tác, tuân thủ nguyên tắc tổ chức, đồng thời quy định phạm vi hoạt động, liên hệ giữa các thành viên; giữa các PB/GDPT tỉnh, thành với PB/GDPT.TW.

Chương I: Cơ Cấu Tổ Chức - Danh Xưng

Điều 1. Cấp Trung ương

Tập thể Huynh trưởng được cơ cấu tổ chức, chịu trách nhiệm quản lý, điều hành sinh hoạt, tu học của GDPT.TW được gọi là PB/GDPT.TW. Đứng đầu là Trưởng Phân ban.

Thành phần nhân sự của PB/GDPT.TW do tập thể Huynh trưởng cấp Dũng, cấp Tấn giới thiệu, được Hội nghị PB/GDPT.TW mở rộng biểu quyết thông qua; trình Ban Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử GHPGVN xét duyệt, ban hành quyết định chuẩn y. PB/GDPT.TW được cơ cấu không quá 59 thành viên gồm các chức danh:

- Trưởng Phân ban
- Phó Trưởng Phân ban Thường trực
- Các Phó Trưởng Phân ban chuyên trách
- Chánh Thư ký
- Các Phó Chánh Thư ký
- Thủ quỹ
- **Các Ủy viên chuyên môn:** Nội vụ, Kiểm soát, Nghiên huấn, Tu thư, Kinh tế Tài chính, Từ thiện Xã hội, Văn hóa Văn nghệ, Thông tin Truyền thông và Hoạt động Thanh niên.
- **Các Ủy viên ngành:** Thanh nam, Thanh nữ, Thiếu nam, Thiếu nữ, Nam Oanh vũ, Nữ Oanh vũ.
- Các Ủy viên Đại diện (*Trưởng PB/GDPT tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*).
- Các phụ tá Ủy viên chuyên môn, Ủy viên ngành (*nếu cần thiết*).

- Thường trực PB/GĐPT.TW gồm các chức danh: Trưởng Phân ban, Phó Trưởng Phân ban, Chánh Thư ký, Phó Chánh Thư ký, Thủ quỹ.
- Bên cạnh PB/GĐPT tỉnh có Ban Cố vấn và Ban Bảo trợ.
 - + Ban Cố vấn gồm: Chư tôn đức Tăng Ni cố vấn giáo hạnh; quý Huynh trưởng cấp Dũng cố vấn chuyên môn.
 - + Ban Bảo trợ gồm: Chư tôn đức Tăng Ni, Cư sĩ Phật tử, Huynh trưởng Đoàn sinh GĐPT và các nhà hảo tâm.

Điều 2. Các Tiểu ban Chuyên môn trực thuộc PB/GĐPT.TW

1. Đề tham mưu Thường trực PB/GĐPT.TW, tổ chức thực hiện tốt chương trình Phật sự đề ra; các bộ phận chuyên môn thành lập Tiểu ban như sau:

- Tiểu ban Nội vụ
- Tiểu ban Kiểm soát
- Tiểu ban Nghiên huấn
- Tiểu ban Tu thư
- Tiểu ban Kinh tế Tài chính
- Tiểu ban Từ thiện Xã hội
- Tiểu ban Thông tin Truyền thông
- Tiểu ban Văn hóa Văn nghệ

- Tiểu ban Hoạt động Thanh niên

2. Thành phần nhân sự các Tiểu ban gồm: Phó Trưởng Phân ban đặc trách, các Ủy viên chuyên môn của PB/GĐPT.TW, các Ủy viên chuyên môn của PB/GĐPT tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Các Tiểu ban chuyên môn do Trưởng Tiểu ban điều hành và làm việc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thường trực PB/GĐPT.TW.

Điều 3. Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi là cấp tỉnh)

Thành phần nhân sự PB. GĐPT tỉnh, do tập thể Huynh trưởng cấp Dũng, cấp Tấn và cấp Tín bình chọn, được Hội nghị Huynh trưởng (hoặc Đại biểu Huynh trưởng) PB/GĐPT tỉnh biểu quyết thông qua; Thường trực PB/GĐPT.TW thống nhất, Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh xét duyệt, trình Ban Trị sự GHPGVN tỉnh ban hành quyết định chuẩn y. PB/GĐPT tỉnh được cơ cấu không quá 33 thành viên gồm các chức danh sau:

- Trưởng Phân ban
- Phó Trưởng Phân ban Thường trực
- Các Phó Trưởng Phân ban chuyên trách
- Chánh Thư ký
- Các Phó Chánh Thư ký
- Thủ quỹ

- Các Ủy viên chuyên môn (09): Nội vụ, Kiểm soát, Nghiên huấn, Tu thư, Kinh tế Tài chính, Từ thiện Xã hội, Văn hóa Văn nghệ, Thông tin Truyền thông và Hoạt động Thanh niên.

- Các Ủy viên ngành (06): Thanh nam, Thanh nữ, Thiếu nam, Thiếu nữ, Nam Oanh vũ, Nữ Oanh vũ.

- Các Ủy viên Đại diện (Trưởng Phân ban, Trưởng Ban Điều hành GDPT các huyện, thành phố, thị xã trực thuộc).

- Các phụ tá Ủy viên chuyên môn, Ủy viên ngành (*nếu cần thiết*).

- Thường trực PB/GDPT tỉnh gồm các chức danh: Trưởng Phân ban, Phó Trưởng Phân ban, Chánh Thư ký, Phó Chánh Thư ký, Thủ quỹ.

- Bên cạnh PB/GDPT tỉnh có Ban Cố vấn và Ban Bảo trợ.

+ Ban Cố vấn giáo hạnh gồm: Chư tôn đức Tăng Ni trong tỉnh, do Thường trực PB/GDPT tỉnh đặt thư thỉnh; số lượng từ 3 đến 5 vị.

+ Ban cố vấn chuyên môn gồm; Những Huynh trưởng cấp Tấn nguyên Trưởng PB/GDPT tỉnh trở lên, do Thường trực PB/GDPT tỉnh đặt thư mời.

+ Ban Bảo trợ gồm: Chư tôn đức Tăng Ni, Cư sĩ Phật tử, Huynh trưởng Đoàn sinh GDPT và các nhà hảo tâm, do Thường trực PB/GDPT tỉnh đặt thư mời; Thường trực Ban Bảo trợ từ 3 đến 5 vị.

Chương II: Chức Năng Và Nhiệm Vụ

Điều 4. Phân ban GDPT Trung ương

Chịu trách nhiệm quản lý sinh hoạt, tu học của PB/GDPT.TW và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Hướng dẫn Phật tử GHPGVN về mọi hoạt động của PB/GDPT Trung ương.

Nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Lập chương trình sinh hoạt, tu học, hoạt động Phật sự nhiệm kỳ, hàng năm để trình Ban Hướng dẫn Phật tử GHPGVN xét duyệt.

2. Triển khai, hướng dẫn kế hoạch sinh hoạt, tu học đến các đơn vị PB/GDPT tỉnh thành trực thuộc Trung ương.

3. Tổ chức khóa tu học trường kỳ bậc Lục cho Huynh trưởng và tổ chức Trại huấn luyện Huynh trưởng cấp 3 Vạn Hạnh.

4. Cấp chứng chỉ tu học trường kỳ bậc Lục; chứng chỉ trại huấn luyện cấp 3 Vạn Hạnh.

5. Quản thủ sách tịch Huynh trưởng, quản lý cập nhật tình hình tu học và thành tích sinh hoạt của Huynh trưởng GDPT các tỉnh.

6. Tổ chức các trại họp bạn truyền thống, trại hè ...theo kế hoạch đã trình Ban Hướng dẫn Phật tử GHPGVN.

7. Báo cáo tổng kết sinh hoạt, tu học của PB/GĐPT .TW lên Ban Hướng dẫn Phật tử GHPGVN 6 tháng, cuối năm, cuối nhiệm kỳ và các báo cáo khác khi có yêu cầu.

8. Thành lập hội đồng xét, đề nghị xét xếp cấp Tấn, cấp Dũng; tổ chức lễ thọ cấp Tấn, cấp Dũng cho Huynh trưởng.

9. Cấp giấy chứng nhận cấp bậc và thẻ Huynh trưởng cấp Tấn, cấp Dũng cho Huynh trưởng thọ cấp.

10. Xét tặng bằng khen; đề nghị Ban HDPT.GHPGVN và Ban Thường trực HĐTS tặng bằng Tuyên dương công đức cho tập thể và cá nhân có thành tích trong tu học và sinh hoạt xây dựng tổ chức GĐPT.

Điều 5. Phân ban GĐPT cấp tỉnh

Chịu trách nhiệm quản lý sinh hoạt, tu học của PB/GĐPT cấp tỉnh và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Hướng dẫn Phật tử, Ban Trị sự GHPGVN tỉnh, Thường trực PB/GĐPT.TW về mọi hoạt động của PB/GĐPT tỉnh

Nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Lập chương trình sinh hoạt, tu học, hoạt động Phật sự nhiệm kỳ, hàng năm đệ trình Ban HDPT, Ban Trị sự GHPGVN tỉnh xét duyệt và trình Thường trực Phân ban GĐPT. Trung ương biết.

2. Triển khai, hướng dẫn kế hoạch sinh hoạt, tu học đến các đơn vị GĐPT cơ sở thông qua Phân ban, Ban Điều hành GĐPT huyện, thành phố, thị xã trực thuộc.

3. Tổ chức khóa tu học trường kỳ bậc Kiên, Trì, Định cho Huynh trưởng và tổ chức Trại huấn luyện Huynh trưởng Lộc Uyển, A Dục, Huyền Trang.

4. Cấp chứng chỉ tu học trường kỳ bậc Kiên, Trì, Định và chứng chỉ Trại huấn luyện Huynh trưởng Lộc Uyển, A Dục, Huyền Trang.

5. Quản thủ sách tịch Huynh trưởng, quản lý cập nhật tình hình tu học và thành tích sinh hoạt của từng Huynh trưởng GDPT trong tỉnh.

6. Tổ chức các trại họp bạn, trại cúng dường đại lễ, trại truyền thống, trại hè, trại công tác ...theo kế hoạch đã trình Ban HDPT.GHPGVN tỉnh.

7. Báo cáo tổng kết sinh hoạt, tu học của PB/GDPT tỉnh lên Ban HDPT. GHPGVN tỉnh, Thường trực PB/GDPT.TW định kỳ 6 tháng vào ngày 30/5 DL, định kỳ cuối năm vào ngày 30/11 DL, cuối nhiệm kỳ và các báo cáo khác khi có yêu cầu.

8. Thành lập hội đồng xét, xếp cấp Tập; đề nghị xét xếp cấp Tín, cấp Tấn, cấp Dũng; tổ chức lễ thọ cấp Tập, cấp Tín cho Huynh trưởng.

9. Cấp giấy chứng nhận cấp bậc và thẻ Huynh trưởng cấp Tập, cấp Tín cho Huynh trưởng thọ cấp (cho những Đơn vị có dấu GDPT tỉnh) và giấy chứng nhận đoàn sinh giỏi cấp tỉnh.

10. Xét tặng bằng khen; đề nghị Ban HDPT.GHPGVN tặng bằng công đức và Ban Trị sự GHPGVN tỉnh tặng bằng

Tuyên dương công đức cho tập thể và cá nhân có thành tích trong tu học và sinh hoạt xây dựng tổ chức GDPT.

Chương III: Trách Nhiệm Và Quyền Hạn Của Các Thành Viên PB GDPT Trung Ương

Điều 6. Trưởng Phân ban GDPT Trung ương

1. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo mọi sinh hoạt, tu học và các hoạt động Phật sự khác của PB/GDPT.TW; Đôn đốc, điều hành toàn bộ các Tiểu ban, các thành viên Phân ban trong mọi hoạt động của Phân ban GDPT.

2. Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Hướng dẫn Phật tử GHPGVN về việc quản lý, điều hành, sinh hoạt tu học của PB/GDPT.Trung ương.

3. Là người phát ngôn chính thức của PB/GDPT.Trung ương

4. Làm chủ tịch hội đồng xét đề nghị xếp cấp Tấn và cấp Dũng.

5. Làm Trại trưởng trại huấn luyện Huỳnh trưởng cấp 3 Vạn Hạnh.

Điều 7. Phó Trưởng Phân ban Thường trực

1. Thay mặt Trưởng Phân ban giải quyết công việc hàng ngày.

2. Khi Trưởng Phân ban đi vắng, Phó Trưởng Phân ban Thường trực thay mặt Trưởng Phân ban xử lý thường vụ.

3. Trường hợp Trưởng Phân ban khuyết nhiệm thì Thường trực Phân ban cử Phó Trưởng Phân ban Thường trực làm Quyền Trưởng Phân ban cho đến mãn nhiệm kỳ (*nếu thời gian còn dưới nửa nhiệm kỳ*); hoặc tiến hành công cử Trưởng Phân ban (*nếu thời gian còn lại nửa nhiệm kỳ trở lên*).

Điều 8. Các Phó Trưởng Phân ban chuyên trách

1. Giúp việc cho Trưởng Phân ban trong công tác điều hành các hoạt động của PB/GĐPT trong phần vụ đã được phân công.

2. Ký các văn bản thuộc lĩnh vực mình phụ trách khi được Trưởng Phân ban ủy nhiệm.

3. Thay mặt Thường trực PB/GĐPT.TW chủ tọa các cuộc họp, các buổi lễ khi được Trưởng Phân ban phân công.

Điều 9. Các Phó Trưởng Phân ban phụ trách khu vực

1. Hỗ trợ Phân ban GĐPT các tỉnh thành trong khu vực thực hiện tốt Phật sự của Phân ban GĐPT.Trung ương.

2. Phối hợp với Tiểu ban Nghiên huấn tổ chức tu học, huấn luyện cho Huynh trưởng các tỉnh, thành trong khu vực chưa có điều kiện.

3. Kết nối các Ủy viên chuyên môn, chuyên ngành của tỉnh, thành trực thuộc; tổ chức các hoạt động như: trại, văn nghệ, trao đổi kỹ năng chuyên môn v.v...

Điều 10. Chánh Thư ký

1. Phụ trách công tác hành chánh của Phân ban, quản lý hồ sơ, sắp xếp, thực hiện các hoạt động về công tác văn phòng.

2. Vạch chương trình các cuộc họp của Phân ban.

3. Dự thảo báo cáo tổng kết các hoạt động của PB. GDPT, báo cáo Ban HDPT Trung ương mỗi 6 tháng, cuối năm và các báo cáo theo yêu cầu.

4. Ký các văn thư, thông báo gửi các đơn vị trực thuộc khi có lệnh của Trưởng PB/GDPT.Trung ương.

Điều 11. Các Phó Chánh Thư ký

1. Trợ lý cho Chánh Thư ký về công tác hành chánh, văn phòng...

2. Được Chánh Thư ký phân công phụ trách từng phần vụ.

Điều 12. Thủ quỹ

1. Quản thủ toàn bộ khí mành, tài chính của Phân ban.

2. Phụ trách việc thu chi của Phân ban.

3. Thiết lập sổ sách tài chính, khí mành.

4. Báo cáo hoạt động tài chính hàng quý có sự xác nhận của Ủy Kiểm soát.

5. Lập kế hoạch phát triển nguồn thu tài chính.

Điều 13. Các Tiểu ban chuyên môn

1. Tiểu ban Nội vụ

- a. Quản lý hồ sơ sách tịch, danh bộ Huynh trưởng.
- b. Năm vững tình hình sinh hoạt, phát triển đơn vị GDPT của các tỉnh.
- c. Xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị thường niên, hội nghị nhiệm kỳ; xây dựng đề án nhân sự PB/BHD.TW; thẩm định, góp ý, đề xuất công tác nhân sự PB/GDPT các tỉnh.
- d. Tham mưu cho Thường trực Phân ban về việc tổ chức xét, xếp cấp; khen thưởng, kỷ luật Huynh trưởng.
- e. Theo dõi năm tình hình, phối hợp với Tiểu ban Kiểm soát nghiên cứu đề xuất Thường trực Phân ban để kịp thời giải quyết những vấn đề vướng mắc về nội bộ của PB/GDPT các tỉnh.

2. Tiểu ban Kiểm soát

- a. Năm vững tình hình phát triển, quy cũ, nề nếp sinh hoạt của PB/GDPT các tỉnh.
- b. Theo dõi uốn nắn về tác phong, đạo đức của Huynh trưởng có biểu hiện lệch lạc.
- c. Tham mưu cho Thường trực PB/GDPT.TW tổ chức các cuộc thăm viếng các Phân ban GDPT trực thuộc.
- d. Ký xác nhận thu chi hàng quý vào sổ Thủ quỹ; tham mưu lập hội đồng quyết toán tài chính hàng năm.
- e. Phối hợp với Tiểu ban Nội vụ để kịp thời giải quyết những vấn đề vướng mắc về nội bộ các Phân ban GDPT cũng như cá nhân Huynh trưởng.

3. Tiểu ban Nghiên huấn

a. Nghiên cứu từng bước hoàn thiện việc đổi mới công tác tu học và huấn luyện của Huỳnh trưởng và Đoàn sinh.

b. Tham mưu cho Thường trực PB/GĐPT.TW tổ chức các Trại huấn luyện cấp 3 Vạn Hạnh.

c. Phối hợp, liên kết với Phó Trưởng Phân ban phụ trách khu vực, Phân ban GĐPT các tỉnh tổ chức các khóa tu học trường kỳ bậc Kiên, Trì, Định và mở trại huấn luyện Huỳnh trưởng Lộc Uyển, A Dục, Huyền Trang nơi chưa có điều kiện.

d. Lập kế hoạch tu học và thi kết thúc năm, kết khóa cho Huỳnh trưởng bậc Lục.

e. Tổ chức thăm viếng sách tấn, động viên các trại huấn luyện Huỳnh trưởng do các PB/GĐPT các tỉnh tổ chức.

4. Tiểu ban Tu thư

a. Biên soạn, nghiên cứu tu chính tài liệu tu học và các tài liệu học tập, Nội san tu học,... phục vụ cho việc tu học và huấn luyện của Huỳnh trưởng và Đoàn sinh.

b. In ấn, xuất bản các tài liệu tu học và huấn luyện cung cấp cho các đơn vị, đáp ứng kịp thời công tác tu học và huấn luyện.

5. Tiểu ban Kinh tế Tài chính

a. Đặc trách công tác kinh tế, tài chính cho PB/GĐPT.Trung ương.

b. Có kế hoạch phát triển kinh tế, giúp Phân ban có thêm nguồn tài chính để hoạt động.

c. Lập sổ theo dõi tài chính báo cáo trong phiên họp của Phân ban vào mỗi 6 tháng và cuối năm.

6. Tiểu ban Từ thiện Xã hội

a. Phụ trách công tác Từ thiện Xã hội của PB/GĐPT.Trung ương.

b. Nắm các đối tượng cần nhắm đến để thực hiện công tác TTXH khi cần.

c. Xây dựng kế hoạch gây quỹ từ thiện (nội lực, ngoại lực)

d. Tham mưu cho Thường trực Phân ban các đợt công tác TTXH.

7. Tiểu ban Văn hóa Văn nghệ

a. Tổ chức, hướng dẫn các hoạt động văn nghệ.

b. Tham mưu cho Thường trực Phân ban tổ chức các sự kiện văn nghệ trong các dịp lễ lớn.

c. Tổ chức các hoạt động văn hóa bao gồm tập san, báo chí, triển lãm...

8. Tiểu ban Thông tin, Truyền thông

a. Đặc trách công tác Thông tin Truyền thông của PB/GĐPT Trung ương

b. Chỉ đạo hoạt động mạng lưới Thông tin Truyền thông các tỉnh.

c. Chịu trách nhiệm trước Thường trực Phân ban về hình thức và nội dung trang website của PB/GĐPT.Trung ương.

9. Tiểu ban Hoạt động Thanh niên

- a. Đặc trách công tác HĐTN cho PB/GĐPT.
- b. Tham mưu phần HĐTN cho các cuộc trại.
- c. Nghiên cứu thu thập các kiến thức, kỹ năng về chuyên môn HĐTN như: (Gút, Morse, trò chơi, trại, công trại...) để bổ sung cho các đơn vị GĐPT và cung cấp bổ sung trong tài liệu tu học, huấn luyện.

Điều 14. Các Ủy viên chuyên ngành PB/GĐPT.Trung ương

Bao gồm Ủy viên: Nam Oanh vũ, Nữ Oanh vũ, Thiếu nam, Thiếu nữ, Thanh nam, Thanh nữ. (Đồng, Thiếu, Thanh) có nhiệm vụ như sau:

1. Xây dựng kế hoạch sinh hoạt, tổ chức các hoạt động quy mô như Trại họp bạn, kỷ niệm ngày truyền thống của ngành ... trình Thường trực Phân ban.
2. Chịu trách nhiệm trước Thường trực Phân ban về việc chỉ đạo, thực hiện kế hoạch hoạt động của ngành.
3. Quản lý, chỉ đạo, phân công, theo dõi hoạt động của ngành tại các PB/ GĐPT các tỉnh
4. Tích cực phối hợp với các ủy viên chuyên môn PB/GĐPT.Trung ương khi có yêu cầu.

Chương IV: Huấn Luyện Huynh Trưởng

Điều 15. Trại HLHT cấp 3 Vạn Hạnh

Phân ban GDPT.Trung ương tổ chức trại HLHT cấp 3 Vạn Hạnh.

Mục đích: Đào tạo Ủy viên Phân ban cho các PB/GDPT các cấp.

Điều kiện:

- Đã trúng cách Trại HLHT cấp 2 Huyện Trang
- Đã thọ cấp Tín
- Trúng cách bậc Lục.
- Là Huynh trưởng tại chức, đang giữ chức vụ Liên đoàn phó, Liên đoàn trưởng, Gia trưởng GDPT trở lên (hồ sơ đính kèm QĐ đảm nhận chức vụ theo Nội quy).

Chương V: Xét Xếp Cấp Huynh Trưởng

Điều 16. Cấp Tấn

1. Điều kiện

- Tối thiểu 36 tuổi
- Đã trúng cách trại Vạn Hạnh ít nhất 2 năm.
- Đã thọ cấp Tín ít nhất 8 năm.
- Có thâm niên Huynh trưởng ít nhất 15 năm liên tục,
- Có tu tập tự thân (ít nhất đã thọ Thập thiện giới), có đạo đức phẩm hạnh tốt.
- Có năng lực, tinh thần phục vụ có hiệu quả,

- Đang đảm nhiệm chức vụ Liên đoàn phó, Liên đoàn trưởng, Gia trưởng GDPT trở lên (hồ sơ đính kèm QĐ đảm nhận chức vụ theo Nội quy).

2. Đặc cách

Chỉ xét đặc cách cho thành phần sau:

- Huynh trưởng đang giữ chức vụ: Gia trưởng và Thường trực PB/GDPT cấp huyện trở lên.

- Tuổi đời Nam 75 tuổi, Nữ 70 tuổi trở lên.

- Đã thọ cấp Tín 16 năm và thâm niên Huynh trưởng 23 năm liên tục.

- Chưa được xét đặc cách lần nào.

Điều 17. Cấp Dũng

Điều kiện

1. Đủ 51 tuổi, thâm niên cấp Tấn ít nhất 15 năm.

2. Đang sinh hoạt có thâm niên Huynh trưởng ít nhất 25 năm liên tục.

3. Có luận án nghiên cứu về Phật học, về GDPT hoặc các công trình nghiên cứu khác được hội đồng xét duyệt của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương công nhận.

4. Nếu không có luận án nghiên cứu quy định tại điểm c nói trên nhưng đã đảm nhiệm chức vụ Phó Trưởng Phân ban GDPT cấp tỉnh, Ủy viên Phân ban GDPT.Trung ương từ 15 năm trở lên. Trường hợp đảm nhận chức vụ Trưởng Phân ban

GDPT cấp tỉnh, Thường trực Phân ban GDPT. Trung ương thì thời gian được nhân hệ số 1,5.

Điều 18. Truy tặng và truy thăng

1. Huynh trưởng quá cố trong lúc thi hành Phật sự được truy tặng một cấp.

2. Huynh trưởng quá cố trong các trường hợp khác được truy thăng một cấp, có đủ thời gian thâm niên cụ thể như sau

a. Truy thăng cấp Tấn

❖ Trường hợp đã trúng cách Trại HLHT Vạn Hạnh

- Đã thọ cấp Tấn ít nhất 4 năm; thâm niên Huynh trưởng ít nhất là 13 năm liên tục.

- Đang đảm nhiệm chức vụ Liên đoàn phó, Liên đoàn trưởng, Gia trưởng GDPT cơ sở trở lên ít nhất là 05 năm.

❖ Trường hợp chưa tham dự Trại HLHT Vạn Hạnh

- Đã thọ cấp Tấn ít nhất 8 năm; thâm niên Huynh trưởng ít nhất là 17 năm liên tục.

- Đang đảm nhiệm chức vụ Liên đoàn trưởng, Gia trưởng GDPT cơ sở trở lên ít nhất là 10 năm.

b. Truy thăng cấp Dũng

- Đã trúng cách Trại HLHT cấp 3 Vạn Hạnh

- Đã thọ cấp Tấn ít nhất 8 năm; Thâm niên Huynh trưởng ít nhất 18 năm liên tục.

- Đảm nhận chức vụ Trưởng Phân ban GDPT cấp huyện, Ủy viên Thường trực Phân ban GDPT cấp tỉnh ít nhất 10 năm; Phó Trưởng Phân ban GDPT tỉnh, Ủy viên PB/GDPT.TW ít nhất là 08 năm và Trưởng Phân ban GDPT tỉnh, Thường trực Phân ban GDPT.Trung ương ít nhất là 05 năm.

3. Việc truy tặng và truy thăng cấp bậc phải có văn bản đề nghị của đơn vị quản lý Huỳnh trưởng đó.

Chương VI: Chế Độ Làm Việc - Hội Họp

Điều 19. Nguyên tắc tập trung dân chủ

Đề giữ gìn kỷ cương nề nếp của tổ chức, xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ, nêu cao tinh thần dân chủ. Mọi quyết định của Thường trực Phân ban và PB/GDPT các cấp phải bảo đảm các nguyên tắc cơ bản sau:

- Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách
- Mọi Huỳnh trưởng có trách nhiệm, nghĩa vụ tham gia ý kiến; khi biểu quyết thiểu số phục tùng đa số.
- Khi thực hiện kế hoạch, chương trình hoạt động cấp dưới phục tùng cấp trên.

Điều 20. Hội nghị

1. Hội nghị nhiệm kỳ (Đại hội)

- Hội nghị nhiệm kỳ của PB/GDPT.TW là 5 năm 1 lần (theo nhiệm kỳ của Ban HDPT Trung ương). Hội nghị nhằm tổng kết công tác Phật sự của Phân ban GDPT.TW, xây dựng

phương hướng hoạt động và công cử nhân sự PB/GĐPT.TW nhiệm kỳ tới.

- Hội nghị nhiệm kỳ của PB/GĐPT tỉnh là 5 năm 1 lần; thực hiện theo quy trình và chỉ đạo của Ban HDPT.GHPGVN tỉnh, hoàn thành trước hội nghị nhiệm kỳ của PB/GĐPT.TW ít nhất là 02 tháng.

2. Hội nghị thường niên

Hội nghị thường niên của PB/GĐPT.TW, PB/GĐPT tỉnh được tổ chức mỗi năm 1 lần nhằm tổng kết công tác Phật sự năm qua, đồng thời triển khai phương hướng hoạt động năm mới.

Điều 21. Hội họp

- Thường trực PB/GĐPT.Trung ương họp 3 tháng một lần. Toàn thể Phân ban 6 tháng họp 1 lần (có thể họp trực tuyến).

- Thường trực PB/GĐPT tỉnh họp 1 tháng một lần. Toàn thể Phân ban 3 tháng họp 1 lần.

Ngoài các phiên họp định kỳ, Thường trực Phân ban tổ chức các phiên họp bất thường để triển khai kế hoạch thực hiện các công tác Phật sự hoặc tổng kết sau khi hoàn thành Phật sự.

Điều 22. Văn phòng

1. Văn phòng PB/GĐPT.Trung ương

- Văn phòng 1: Thiền viện Quảng Đức; số 294 Nam kỳ Khởi nghĩa, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh

- Văn phòng 2: Chùa Từ Đàm; số 01 Sư Liễu Quán, Tp Huế, tỉnh TT Huế

2. Văn phòng của PB/GĐPT cấp tỉnh

Do Thường trực PB/GĐPT tỉnh chọn được sự đồng ý của Ban HDPT, Ban Trị sự GHPGVN tỉnh và thông báo cho Thường trực PB/GĐPT.TW biết.

Chương VII: Khen Thưởng - Kỷ Luật

Điều 23. Khen thưởng

Những tập thể và cá nhân có thành tích trong tu học sinh hoạt xây dựng tổ chức GĐPT và GHPGVN được đề nghị tặng:

- Bằng Tuyên dương công đức của HĐTS.GHPGVN
- Bằng Tuyên dương công đức của Ban HDPT.TW
- Tặng cờ thi đua của PB/GĐPT.Trung ương.
- Bằng khen của PB/GĐPT.Trung ương

Điều 24. Kỷ luật

Tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật Nhà nước, Hiến chương GHPGVN và Nội quy, quy chế hoạt động của GĐPT; sinh hoạt không liên tục, gây mất đoàn kết ảnh hưởng đến thanh danh của tổ chức GĐPT và GHPGVN, tùy mức độ vi phạm xử lý các hình thức sau:

1. Đối với tập thể

- Nhắc nhở, sám hối, kiểm điểm.
- Thu hồi quyết định chuẩn y
- Tạm ngưng sinh hoạt.

2. Đối với cá nhân Huỳnh trưởng

- Nhắc nhở, sám hối, kiểm điểm.
- Kiểm điểm có ghi sách tịch.
- Tạm ngưng sinh hoạt.
- Đề nghị thu hồi cấp bậc Huỳnh trưởng.

Chương VIII: Tổng Quát - Sửa Đổi

Điều 25: Quy chế hoạt động của PB/GĐPT.TW nhiệm kỳ 2022 - 2027 thiết lập năm 2023 gồm Phần mở đầu, VIII Chương và 25 Điều được Hội nghị PB/GĐPT.TW ngày 18 tháng 3 năm 2023 tại biểu quyết nhất trí thông qua; áp dụng cho tất cả thành viên thuộc GĐPT.GHPGVN.

Mọi sự tu chỉnh sửa đổi quy chế này do Hội nghị Đại biểu Huỳnh trưởng toàn quốc hoặc **Hội nghị PB/GĐPT.TW mở rộng quyết định** và phải được 2/3 Đại biểu nhất trí biểu quyết thông qua mới có giá trị thực hiện./.

PHÂN BAN GIA ĐÌNH PHẬT TỬ TRUNG ƯƠNG

PHÂN BAN THANH THIẾU NHI PHẬT TỬ

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 432/QĐ-HĐTS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế Phân ban Thanh Thiếu nhi Phật tử Trung ương
trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN
Nhiệm kỳ IX (2022 - 2027)

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29 chương V Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (tu chính lần thứ VII);

Căn cứ điều 4 chương II Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN;
Xét tờ trình số 037/Tr-BHDPT ngày 14/9/2023 của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1:** Ban hành Quy chế Phân ban Thanh Thiếu nhi Phật tử Trung ương trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ IX (2022 – 2027), gồm 08 chương 21 điều đã được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự thông qua. (đính kèm Quy chế)
- Điều 2:** Phân ban Thanh Thiếu nhi Phật tử Trung ương khi triển khai thực hiện các hoạt động Phật sự liên quan đến lĩnh vực Thanh Thiếu nhi Phật tử, phải tuân thủ các quy định của Hiến chương GHPGVN, Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và pháp luật Nhà nước.
- Điều 3:** Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Trung ương, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Thường trực Trung ương, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
- Điều 4:** Quy chế này chính thức có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./

Nơi nhận :

- Như Điều 2, 3 "để thực hiện"
- Ban Thường trực HĐTS GHPGVN
- Ban TGCP, Phòng PG "để b/c"
- Lưu VP1 - VP2.



Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

Lời Nói Đầu

Giáo hội Phật giáo Việt Nam trải qua các nhiệm kỳ hình thành và phát triển, từng bước kiện toàn nhân lực về mọi mặt, đến nhiệm kỳ VII (2012-2017) đã có 13 Ban Viện trung ương. Có thể khẳng định, Phật giáo Việt Nam ngày càng phát triển, từ tổ chức hành chánh các cấp đến Tăng Ni tự viện. Sự tu học của hàng Phật tử tại gia ngày một khởi sắc, gia tăng cả về số lượng lẫn chất lượng, từ thành phố lớn cho đến vùng sâu vùng xa, biên cương hải đảo.

Trước nhu cầu thực tế tu học của hàng Phật tử trong nước và ở hải ngoại, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương có thành lập các Phân ban trực thuộc, để thống nhất phương thức hoạt động và cụ thể hóa công tác hướng dẫn Phật tử tu học đúng chánh pháp trong khuôn khổ pháp luật hiện hành. Căn cứ trên tinh thần đó, Phân ban Thanh Thiếu nhi Phật tử Trung ương soạn thảo Quy chế Phân ban như sau:

Chương I: Quy Định Chung - Danh Xung - Mục Đích

Điều 1. Quy định chung

Phân ban Thanh thiếu nhi Phật tử là một trong các Phân ban trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Mọi sinh hoạt, tu học của thanh thiếu nhi Phật tử và thanh thiếu nhi có cảm tình với Phật giáo, do sự hướng dẫn, quản lý, điều động và kiểm tra của Phân Ban Thanh thiếu nhi Phật tử Trung ương, đồng thời chịu sự chỉ

đạo, quản lý về tổ chức hoạt động của Giáo hội địa phương trên cơ sở phối kết hợp.

Điều 2. Danh xưng

1. Cấp Trung ương: Phân ban Thanh Thiếu nhi Phật tử Trung ương

2. Cấp Tỉnh thành: Phân ban Thanh Thiếu nhi Phật tử Tỉnh, Thành

3. Cấp Quận, Huyện hội, TP: Phân ban Thanh Thiếu Phật tử Quận, Huyện,...

4. Cấp cơ sở: Danh xưng của mô hình sinh hoạt thanh thiếu nhi Phật tử tại cơ sở là: Câu lạc bộ (viết tắt là CLB, kèm theo tên tự viện mà thanh thiếu nhi Phật tử đang sinh hoạt, tu học, ví dụ như: Câu lạc bộ Thanh thiếu Nhi Phật tử Chùa Quán Sứ, Câu lạc bộ Thanh thiếu nhi Phật tử Thiền Viện Quảng Đức)

Điều 3. Mục đích

Tập hợp thanh thiếu nhi Phật tử và những thanh thiếu niên có cảm tình với đạo Phật tu học theo lời Phật dạy để rèn luyện nhân cách, nâng cao phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm, góp phần làm giảm thiểu các vấn nạn gia đình, học đường và xã hội. Nêu cao tinh thần nhập thế phụng sự Tam bảo và chúng sanh, xây dựng nếp sống văn minh hạnh phúc an lạc, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa Phật giáo và văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần bảo vệ an ninh trật tự xã hội và tổ quốc.

Chương II: Chức Năng - Nhiệm Vụ

Điều 4. Chức năng

Ban hướng dẫn Phật tử Trung ương và Phân ban Thanh thiếu nhi Phật tử có chức năng tập hợp rộng rãi các tầng lớp thanh thiếu nhi là Phật tử và các thanh thiếu nhi có cảm tình với đạo Phật đến sinh hoạt, tu học, rèn luyện kỹ năng sống đẹp, sống có ích cho đất nước, cho đạo pháp đồng thời tham gia các hoạt động Phật sự của Giáo hội các cấp và ở mỗi tự viện.

Điều 5. Nhiệm vụ

1. Cấp Trung ương

a. Thành lập các Tiểu ban trực thuộc, trình Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương ra quyết định chuẩn y nhân sự.

b. Soạn thảo các chương trình sinh hoạt, tu học cho thanh thiếu nhi Phật tử theo chủ trương của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

c. Kết hợp với các ban ngành liên quan tổ chức các hoạt động Phật sự như: Hội thảo chuyên đề, khóa tập huấn, khóa tu, hội trại, ... cấp khu vực, hoặc cấp toàn quốc vào dịp nghỉ hè của sinh viên học sinh để sinh hoạt, tu học, giao lưu trao đổi kinh nghiệm và bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn cho thanh thiếu nhi Phật tử.

d. Mỗi năm, Phân ban họp định kỳ hai lần trước thời gian họp của BHDPT Trung ương để báo cáo tình hình sinh hoạt thanh thiếu nhi Phật tử lên Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

e. Tổ chức thăm viếng, kiểm tra, đôn đốc, họp bàn chương trình hoạt động với Phân ban Thanh thiếu nhi Phật tử các tỉnh, thành.

2. Cấp Tỉnh, thành

a. Căn cứ chủ trương, chương trình của Phân ban Thanh thiếu nhi Phật tử Trung ương, lập kế hoạch hướng dẫn các mô hình sinh hoạt Thanh thiếu nhi Phật tử tại Tỉnh, Thành.

b. Xin phép Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh và phối hợp với các ban ngành liên quan, tổ chức các hoạt động Phật sự như: Hội thảo chuyên đề, khóa tập huấn, khóa tu, hội trại... vào dịp nghỉ hè của sinh viên học sinh để sinh hoạt, tu học, giao lưu trao đổi kinh nghiệm và bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn trong phạm vi toàn tỉnh.

c. Họp nội bộ và báo cáo lên Phân ban Thanh thiếu nhi Phật tử Trung ương và Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh, thành sáu tháng một lần vào giữa tháng 5 và tháng 11 Dương lịch.

d. Thường xuyên thăm viếng kiểm tra đôn đốc công việc tại địa phương, họp bàn với Ban Hướng dẫn Phật tử cấp huyện vào trước các dịp lễ lớn của Phật giáo, để có kế hoạch tổ chức các chương trình tu học sinh hoạt, chào mừng Phật đản, Vu lan, Thành đạo cho thanh thiếu niên Phật tử ở cấp quận huyện và các tự viện.

3. Cấp Quận, huyện

a. Các vị phụ trách thanh thiếu nhi Phật tử các Ban Trị sự GHPGVN cấp huyện có nhiệm vụ triển khai, thực hiện

kế hoạch sinh hoạt của Phân ban Thanh thiếu nhi Phật tử Tỉnh, Thành và của Ban Trị sự Phật giáo cấp Huyện, theo dõi, hướng dẫn Câu lạc bộ Thanh thiếu nhi Phật tử và các mô hình sinh hoạt, tu học khác tại cơ sở, tự viện.

b. Mỗi năm ít nhất một lần, vị phụ trách thanh thiếu nhi Phật tử cấp huyện kết hợp với công việc hướng dẫn Phật tử cấp huyện, họp bàn với đại diện các Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ Thanh thiếu nhi Phật tử các tự viện trong toàn huyện vào dịp lễ tổng kết công tác Phật sự cuối năm.

4. Cấp Cơ sở

Trụ trì các Tự viện cùng Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ Thanh thiếu nhi Phật tử và các mô hình sinh hoạt, tu học khác tại cơ sở, có trách nhiệm hướng dẫn thanh thiếu nhi Phật tử sinh hoạt, tu học theo chương trình, kế hoạch đã ấn định phù hợp với chủ trương của ngành Hướng dẫn Phật tử và hoạt động Phật sự của mỗi tự viện.

Chương III: Hệ Thống Tổ Chức - Hành Chính

Điều 6. Cấp Trung ương

1. Thành phần nhân sự của Phân ban Thanh thiếu nhi Phật tử Trung ương được Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương thông qua và được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN chuẩn y bằng một quyết định. Thành phần nhân sự gồm có:

- Trưởng Phân ban

- Hai phó Phân ban Thường trực (đặc trách phía Bắc và phía Nam)
- Các Phó trưởng Phân ban chuyên trách
- Các Phó trưởng Phân ban
- Chánh thư ký
- Hai Phó Thư ký (phụ trách Chánh Văn phòng phía Bắc và phía Nam)
- Hai Phó Văn phòng (phía Bắc và phía Nam)
- Thủ quỹ
- Các ủy viên thường trực
- Các ủy viên

2. Số lượng nhân sự Phân ban Thanh Thiếu nhi Phật tử Trung ương không quá 37 thành viên (không kể thành viên tham gia Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương)

3. Phân ban Thanh Thiếu nhi Phật tử cấp Trung ương được thành lập các Tiểu ban trực thuộc, số lượng không quá 27 thành viên (không kể thành viên tham gia Phân ban), gồm có:

- Trưởng Tiểu ban
- Phó Tiểu ban Thường trực
- Các phó Tiểu ban
- Thư ký
- Các phó thư ký

- Thủ quỹ
- Các ủy viên thường trực
- Các ủy viên

Điều 7. Cấp Tỉnh, Thành

1. Thành phần nhân sự của Phân ban Thanh Thiếu nhi Phật tử Tỉnh do Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh bổ nhiệm, theo đề xuất của Ban Hướng dẫn Phật tử cấp tỉnh gồm có:

- Trưởng Phân ban
- Phó trưởng Phân Thường trực
- Các phó Phân ban
- Thư ký
- Phó Thư ký
- Thủ quỹ
- Các ủy viên thường trực
- Các ủy viên

2. Số lượng nhân sự Phân ban Thanh Thiếu nhi Phật tử cấp Tỉnh không quá 27 thành viên.

Điều 8. Cấp Quận, huyện

1. Thành phần nhân sự của Phân ban Thanh thiếu nhi Phật tử cấp huyện do Ban Trị sự GHPGVN cấp huyện bổ nhiệm, gồm có:

- Trưởng Phân ban

- 02 Phó Phân ban
- Thư ký
- Phó Thư ký
- Thủ quỹ
- Các ủy viên thường trực
- Các ủy viên

2. Số lượng nhân sự Phân ban Thanh Thiếu nhi Phật tử cấp huyện không quá 15 thành viên.

Điều 9. Cấp Cơ sở

1. Tổ chức

Vị trụ trì, hoặc Trưởng Ban hộ tự hoặc Trưởng Ban quản trị, (*gọi chung là vị đứng đầu tự viện*) có trách nhiệm tổ chức, quản lý, điều hành Câu Lạc bộ Thanh Thiếu nhi Phật tử tại các tự viện. Chương trình hoạt động hằng năm của Câu lạc bộ nằm trong chương trình sinh hoạt của tự viện.

2. Ban điều hành

Ban Điều hành Câu lạc bộ Thanh thiếu nhi Phật tử tại tự viện gồm:

- Cố vấn chỉ đạo (Vị đứng đầu tự viện)
- Chủ nhiệm
- Phó Chủ nhiệm
- Thư ký

- Thủ quỹ
- Các ủy viên

3. Độ tuổi

Thanh thiếu nhi Phật tử tham gia sinh hoạt tu học trong câu lạc bộ và các mô hình sinh hoạt khác tại cơ sở theo độ tuổi (trừ nhân sự Ban điều hành):

- Ngành nhi: Từ 6 tuổi đến 11 tuổi
- Ngành thiếu: Từ 12 tuổi đến 17 tuổi
- Ngành thanh: từ 18 tuổi đến 30 tuổi

Chương IV: Hoạt Động - Nhiệm Kỳ

Điều 10. Hoạt động

1. Cấp Trung ương

Phân ban Thanh thiếu nhi Phật tử cấp Trung ương hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Quy chế này; thực hiện các chủ trương của giáo hội và Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

2. Cấp Tỉnh, Thành

Phân ban Thanh thiếu nhi Phật tử cấp Tỉnh thành hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Quy chế này; thực hiện các chủ trương của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và chỉ đạo của Phân ban Thanh thiếu niên Phật tử Trung ương và Ban hướng dẫn Phật tử Tỉnh thành.

3. Cấp Quận, Huyện và Cơ sở

Ủy viên Hướng dẫn Phật tử, Ban Điều hành Câu lạc bộ Thanh thiếu nhi Phật tử và các mô hình sinh hoạt, tu học khác tại cơ sở tự viện, có trách nhiệm hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Quy chế này; thực hiện các chủ trương của Ban Trị Sự GHPGVN cấp huyện, Ban Hướng dẫn Phật tử cấp huyện.

Điều 11. Nhiệm kỳ

Nhiệm kỳ của Phân ban Thanh thiếu nhi Phật tử theo nhiệm kỳ của Ban Hướng dẫn Phật tử cùng cấp.

Chương V: Sinh Hoạt Tu Học - Huy Hiệu - Đồng Phục

Điều 12. Sinh hoạt tu học

1. Thời gian và chương trình sinh hoạt, tu học, vui chơi của thanh thiếu nhi Phật tử cấp nào do cấp đó ấn định và biên soạn trên cơ sở thống nhất của lãnh đạo cùng cấp. Đối với các Câu lạc bộ Thanh thiếu nhi Phật tử, do vị trụ trì, hoặc đứng đầu cơ sở tự viện đó quyết định.

2. Câu lạc bộ có thể tổ chức các mô hình sinh hoạt, tu học khác tại cơ sở như: khóa tu, hội trại, thi giáo lý, diễn văn nghệ, hoạt động xã hội,... theo chủ trương của ngành Hướng dẫn Phật tử.

3. Các câu lạc bộ và mô hình sinh hoạt, tu học của thanh thiếu nhi Phật tử tại cơ sở được tổ chức trong khuôn viên tự viện. Nếu tổ chức ngoài tự viện phải tuân thủ các quy định của Giáo hội và pháp luật của Nhà nước.

Điều 13. Huy hiệu

Huy hiệu của Phân ban TTNPT Trung ương hình tròn, nền xanh lá cây, ở giữa có hình hoa sen 8 cánh, biểu trưng cho Bát chánh đạo. Bên trong hoa sen là chùa Một Cột, biểu trưng ý nghĩa Phật giáo đồng hành cùng Dân tộc. Dưới ngôi chùa là bàn tay, mang ý nghĩa sự chung tay góp sức của tất cả mọi người trên tinh thần từ bi và trí tuệ, lòng nhiệt huyết dân thân phụng sự của tuổi trẻ, đưa Phật giáo đi vào cuộc đời. Vòng tròn ngoài, nửa trên có hàng chữ BAN HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ TRUNG ƯƠNG, nửa dưới có hàng chữ PHÂN BAN THANH THIẾU NHI PHẬT TỬ là tên của tổ chức hoạt động. Giữa nửa vòng tròn trên và vòng tròn dưới có 2 hoa sen 8 cánh, tám hạt.

Điều 14. Đồng phục

1. Đồng phục dành cho thanh thiếu nhi Phật tử cấp trung ương là áo và nón, gồm hai màu chính: đỏ và xanh lá cây. Trên áo và nón đều có logo của Phân ban TTNPT Trung ương.

2. Đồng phục áo, nón màu đỏ dành cho tình nguyện viên. Màu đỏ tượng trưng cho sự nhiệt huyết, cháy bỏng, mạnh mẽ và tinh thần hy sinh. Tình nguyện viên khoác chiếc áo đỏ, đội mũ đỏ bên mình, mang tất cả bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ để phụng sự, cống hiến cho những hoạt động ý nghĩa, nhân văn, tốt đạo, đẹp đời.

3. Đồng phục áo, nón màu xanh lá cây dành cho trại sinh. Màu xanh lá cây tượng trưng cho sự trẻ trung, vui tươi, năng động, trí tuệ của tuổi trẻ. Màu xanh lá cây còn tượng trưng cho niềm hy vọng tích cực ở tương lai, cũng là khát khao một cuộc sống yên bình và phát triển.

Chương VI: Nghĩa Vụ - Quyền Lợi - Khen Thưởng - Kỷ Luật

Điều 15. Nghĩa vụ

Các thành viên ở mỗi cấp nên nỗ lực hoàn thành các công việc được giao, tích cực đóng góp ý kiến, đề xuất những phương thức sinh hoạt đưa đến sự thành công cao nhất. Các thành viên tham gia câu lạc bộ có bốn phận sinh hoạt thường xuyên gắn bó với câu lạc bộ, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau; tích cực khuyến khích, hướng dẫn thân nhân bạn bè phát tâm quy y Tam bảo, giữ gìn ngũ giới, lục hòa; thực hiện tốt chương trình Phật hóa gia đình, tham gia các công tác Phật sự của tự viện.

Điều 16. Quyền lợi

Các thành viên được tạo mọi điều kiện tốt nhất để tham gia cống hiến công sức của mình vào công cuộc phát triển Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung và ngành Hướng dẫn Phật tử nói riêng. Mọi thanh thiếu nhi Phật tử và những thanh thiếu nhi có cảm tình với đạo Phật đều được sinh hoạt, tu học rèn luyện nhân cách đạo đức, được giúp đỡ và hưởng các quyền lợi thành viên của mô hình sinh hoạt thanh thiếu nhi Phật tử tại các cơ sở do Ban điều hành quy định.

Điều 17. Khen thưởng

Các thành viên có phẩm chất đạo đức tốt, thành tích cao trong sinh hoạt tu học được tuyên dương, khen thưởng.

Điều 18. Kỷ luật

1. Các thành viên thiếu tinh thần trách nhiệm, gây mất đoàn kết hòa hợp nội bộ, không chấp hành quy chế của tổ chức, tùy trường hợp nặng nhẹ sẽ bị nhắc nhở riêng, hoặc kiểm điểm trước tập thể. Nếu vi phạm nghiêm trọng, bị đình chỉ sinh hoạt.

2. Thành viên vắng mặt trong các phiên họp cùng cấp liên tiếp ba lần không có lý do, sẽ bị khiển trách trước tập thể. Nếu tiếp tục vắng mặt không lý do, sẽ bị đình chỉ công tác.

Chương VII: Tài Chính

Điều 19. Tài chính

Tài chính của Phân ban Thanh thiếu nhi Phật tử các cấp, các câu lạc bộ và mô hình sinh hoạt Thanh thiếu nhi Phật tử tại cơ sở do sự tự nguyện đóng góp ủng hộ của:

- Các thành viên trong Phân ban và các Tiểu ban
- Chư tôn đức Tăng Ni Trụ trì các cơ sở Giáo hội
- Các vị Mạnh thường quân, doanh nghiệp
- Quý Phật tử hảo tâm

Chương VIII: Sửa Đổi - Hiệu Lực

Điều 20. Sửa đổi

Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được 2/3 thành viên Phân ban Thanh thiếu nhi Phật tử Trung ương đồng ý và được Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương thông qua.

Điều 21. Hiệu lực

Quy chế này gồm: Lời nói đầu, 08 chương và 21 điều, có hiệu lực kể từ khi được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam ký quyết định ban hành./.

PHÂN BAN THANH THIẾU NHI PHẬT TỬ TRUNG ƯƠNG

PHÂN BAN PHẬT TỬ DÂN TỘC

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 433/QĐ-HĐTS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế Phân ban Phật tử Dân tộc Trung ương
trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN
Nhiệm kỳ IX (2022 - 2027)

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29 chương V Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (tu chính lần thứ VII);

Căn cứ điều 4 chương II Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN;

Xét tờ trình số 037/Tr-BHDPT ngày 14/9/2023 của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1:** Ban hành Quy chế Phân ban Phật tử Dân tộc Trung ương trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ IX (2022 – 2027), gồm 05 chương 08 điều đã được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự thông qua. (đính kèm Quy chế)
- Điều 2:** Phân ban Phật tử Dân tộc Trung ương khi triển khai thực hiện các hoạt động Phật sự liên quan đến lĩnh vực Phật tử Dân tộc, phải tuân thủ các quy định của Hiến chương GHPGVN, Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và pháp luật Nhà nước.
- Điều 3:** Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Trung ương, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Thường trực Trung ương, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
- Điều 4:** Quy chế này chính thức có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2, 3 "để thực hiện"
- Ban Thường trực HĐTS GHPGVN
- Ban TGCP, Phòng PG "để b/c"
- Lưu VP1 - VP2.



Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

Lời Nói Đầu

Trải qua nhiều thế kỷ, cộng đồng dân tộc Việt Nam đã gắn bó với nhau trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước. Mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hoá về tiếng nói riêng. Bản sắc văn hoá dân tộc thể hiện rõ nét qua sự sinh hoạt cộng đồng.

Phật Giáo Việt Nam đã gắn liền với các dân tộc qua tinh thần từ bi trí tuệ, vô ngã vị tha. Do vậy, Nội quy của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương đã thể hiện tính ưu việt của Phật giáo và cũng là kim chỉ nam cho nội qui của Phân ban Phật tử Dân tộc.

Phân ban Phật tử Dân tộc hoạt động trên cơ sở giáo lý Phật giáo, thực hiện theo Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Nội quy Ban hướng dẫn Phật tử Trung ương và pháp luật Nhà nước hiện hành. Nội quy Phân ban Phật tử Dân tộc gồm những điều sau đây.

Chương I: Danh Xưng - Mục Đích

Điều 1. Danh xưng: Phân ban Phật tử Dân tộc, viết tắt là PBPTDT.

Điều 2. Mục đích của PB PTDT là truyền bá Phật pháp, xây dựng con người tại chỗ, hướng dẫn đồng bào các dân tộc ít người tại các tỉnh, thành cả nước sinh hoạt tu học ổn định, góp phần xây dựng cuộc sống hoà bình, an lạc cho xã hội. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ: rừng núi, môi trường sinh thái và động vật hoang dã.

Chương II: Hệ Thống - Nhân Sự - Nhiệm Vụ

Điều 3. Hệ thống tổ chức, nhân sự và nhiệm vụ của Phân ban Phật tử Dân tộc gồm 4 cấp:

1. Cấp Trung ương

Thành phần nhân sự không quá 37 vị, gồm có các chức danh như sau:

- Trưởng Phân ban
- Các Phó Phân ban
- Thư Ký
- Hai Phó Thư ký
- Thủ quỹ
- Kiểm soát
- Các Ủy viên

Cấp này có nhiệm vụ hoạch định, soạn thảo chương trình hoạt động Phật sự từng nhiệm kỳ, từng năm trình BHDPT TW để xét duyệt. Đồng thời lập kế hoạch tổ chức thực hiện, phục vụ các nhu cầu tu học và tín ngưỡng của đồng bào các dân tộc. Tìm hiểu văn hoá, ngôn ngữ, phong tục, tập quán của các nhóm dân tộc, để giáo hoá và hướng dẫn họ vào đạo theo chủ trương của Ban hướng dẫn Phật tử Trung ương.

2. Cấp tỉnh (các tỉnh thành trực thuộc trung ương)

Tùy theo yêu cầu thực tế của địa phương, có thể cử một uỷ viên Phật tử Dân tộc hoặc thành lập Phân ban Phật tử Dân

tộc cấp tỉnh. Thành phần nhân sự không quá 09 vị, gồm có các chức danh như sau:

- Trưởng Phân ban
- Các Phó Phân Ban
- Thư ký
- Phó Thư ký
- Thủ quỹ
- Kiểm soát
- Các Ủy viên

Cấp này có nhiệm vụ hoạch định, soạn thảo chương trình hoạt động Phật sự từng nhiệm kỳ, từng năm trình BHDPT cấp tỉnh để xét duyệt. Đồng thời lập kế hoạch tổ chức thực hiện, phục vụ các nhu cầu tu học và tín ngưỡng của đồng bào các dân tộc. Học tập: ngôn ngữ, văn hoá, phong tục, tập quán của các nhóm dân tộc; kết hợp Ban Trị sự GHPGVN cấp huyện và cấp cơ sở tổ chức thuyết pháp, văn nghệ Phật giáo, tham gia trực tiếp các lễ hội của đồng bào dân tộc để giáo hoá và hướng dẫn họ vào đạo theo chủ trương của Ban hướng dẫn Phật tử và Phân ban Phật tử Dân tộc Trung ương.

3. Cấp huyện (các huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh)

Tùy theo yêu cầu thực tế của địa phương, cơ cấu một uỷ viên Phật tử Dân tộc với trách nhiệm tổ chức các hoạt động Phật sự, phục vụ nhu cầu tu học, tín ngưỡng của đồng bào các

dân tộc theo chủ trương của Phân ban Phật tử Dân tộc cấp tỉnh và sự chỉ đạo của Ban Trị sự GHPGVN cấp huyện.

4. Cấp cơ sở (gồm các tự viện, tịnh xá, tịnh thất, niệm Phật đường, khuôn hội)

Có trách nhiệm tổ chức: đạo tràng, khoá tu, lớp giáo lý, giảng đường và các mô hình sinh hoạt tu học khác cho đồng bào các dân tộc. Đặc biệt quan tâm thực hiện chương trình Phật hoá gia đình; động viên, khuyến khích đồng bào các dân tộc phát tâm quy y Tam bảo, làm Phật tử chân chính.

Chương III: Nhiệm Kỳ

Điều 4. Nhiệm kỳ của Phân ban Phật tử Dân tộc các cấp đồng với nhiệm kỳ của Ban Hướng dẫn Phật tử cùng cấp.

Chương IV: Ban Bảo Trợ

Điều 5. Nguồn tài chánh hoạt động của Phân ban

- Vận động tịnh tài, tịnh vật từ quý Phật tử cúng dường, ủng hộ.
- Vận động quý Mạnh thường quân, công ty... tài trợ.
- Thành viên toàn Phân ban gây quỹ, tạo tài chánh hợp pháp.

Chương V: Hội Họp - Hội Nghị

Điều 6. Hội họp định kỳ sáu tháng một lần, trước kỳ họp của Trung Ương, để báo cáo kịp thời tình hình và thành quả Phật sự về cho văn phòng BHDPTTW.

Hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến, cần có mặt đầy đủ thành viên.

Điều 7. Hội nghị là yếu tố quan trọng để tìm hiểu, học hỏi và chia sẻ những kinh nghiệm sâu sắc của các thành viên trong phân Ban, cũng như khách mời chia sẻ tham luận thiết thực cho công tác phục vụ đồng bào Dân Tộc anh em.

Dự kiến từ một đến hai lần Hội Nghị trong nhiệm kỳ 2022-2027.

Điều 8. Mọi sửa đổi, bổ sung Nội qui này phải được 2/3 thành viên của PBPTDT TW biểu quyết.

Nội qui này gồm có Lời nói đầu, 5 chương, 08 điều, có hiệu lực khi được thường trực Ban hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN NK IX (2022-2027) thông qua và được Hội đồng Trị sự GHPGVN ký quyết định ban hành.

PHÂN BAN PHẬT TỬ DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

PHÂN BAN PHẬT TỬ HẢI NGOẠI

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 434/QĐ-HDTS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương
trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN
Nhiệm kỳ IX (2022 - 2027)

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29 chương V Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (tu chỉnh lần thứ VII);

Căn cứ điều 4 chương II Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN;
Xét tờ trình số 037/Tr-BHDPT ngày 14/9/2023 của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1:** Ban hành Quy chế Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ IX (2022 - 2027), gồm 08 chương 20 điều đã được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự thông qua. (đính kèm Quy chế)
- Điều 2:** Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương khi triển khai thực hiện các hoạt động Phật sự liên quan đến lĩnh vực Phật tử Hải ngoại, phải tuân thủ các quy định của Hiến chương GHPGVN, Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và pháp luật Nhà nước.
- Điều 3:** Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Trung ương, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Thường trực Trung ương, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
- Điều 4:** Quy chế này chính thức có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2, 3 "để thực hiện"
- Ban Thường trực HĐTS GHPGVN
- Ban TGCP, Phòng PG "để b/c"
- Lưu VP1 - VP2.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH



Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

Lời Nói Đầu

Phật giáo xuất hiện ở Việt Nam hơn 2.000 năm, luôn đồng hành và phát triển cùng dân tộc. Trong quá trình ấy, Phật giáo đã trở thành một tôn giáo truyền thống của đại đa số người Việt, có nhiều cống hiến to lớn trên các lĩnh vực khác nhau, tạo thành bản sắc văn hóa dân tộc. Trong đó nổi bật nhất là tình yêu quê hương đất nước, nếp sống văn hóa, văn minh, tinh thần uống nước nhớ nguồn, lòng tri ân, báo ân,...

Ngày nay, trong xu thế hội nhập quốc tế, Tăng Ni, Phật tử Việt Nam đã có mặt ở nhiều quốc gia trên thế giới và hình thành các cộng đồng Phật tử Việt Nam ở nước ngoài. Với truyền thống tốt đẹp lâu đời, người Việt Nam nói chung, Phật tử Việt Nam nói riêng, dù làm ăn sinh sống ở đâu, cũng đều trân trọng, giữ gìn, phát huy nét đẹp văn hóa dân tộc và văn hóa Phật giáo. Chính bởi lẽ đó, nhu cầu tín ngưỡng Phật giáo là nếp sống tinh thần thiết yếu đối với Phật tử hải ngoại, luôn cần được quan tâm, hỗ trợ.

Để kết nối chặt chẽ với Phật tử Việt Nam ở nước ngoài, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN kể từ nhiệm kỳ VIII (2017-2022) đã thống nhất nâng cấp Tiểu ban Liên lạc Phật tử Hải ngoại thành Phân ban Phật tử Hải ngoại.

Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương nhiệm kỳ IX (2022-2027) hoạt động trong lòng GHPGVN theo Quy chế như sau:

Chương 1: Danh Xung - Mục Đích

Điều 1. Danh xưng

Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN, viết tắt là PB PTHN TW.

Điều 2. Mục đích

1. Phổ biến cho Phật tử ở trong và ngoài nước hiểu rõ sinh hoạt của GHPGVN, hoạt động của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và chủ trương, đường lối của Nhà nước Việt Nam đối với sinh hoạt Phật giáo ở trong nước và ở nước ngoài.

2. Gắn kết sinh hoạt và hướng dẫn Phật tử ở trong nước và ở nước ngoài, xây dựng nếp sống an lạc theo giáo lý đạo Phật trên tinh thần từ bi, trí tuệ, bình đẳng, góp phần làm cho GHPGVN phát triển, đất nước thái bình, thịnh vượng.

Chương 2: Thành Phần Nhân Sự - Hệ Thống Tổ Chức

Điều 3. Thành phần nhân sự

1. Trưởng Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương do Ban Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương đề cử một vị Phó trưởng ban hoặc một vị Ủy viên thường trực trong Ban đảm nhiệm.

2. Các thành viên trong Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương do vị Trưởng Phân ban mời, được Ban Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương thông qua và được Ban

Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN chuẩn y bằng một quyết định.

3. Thường trực Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương gồm có: Trưởng Phân ban, hai Phó trưởng Phân ban Thường trực, các Phó trưởng Phân ban (số lượng không quá 07 vị), Chánh Thư ký, hai Phó Thư ký, Thủ quỹ, Ủy viên tài chính, các Ủy viên thường trực.

4. Thường trực Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương có thể cử một số Ủy viên thường trực hoặc Ủy viên của Phân ban đảm nhiệm chức vụ Phó văn phòng hoặc Trợ lý văn phòng (nếu có nhu cầu).

5. Thành phần nhân sự của Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương gồm không quá 37 thành viên (không tính vào số lượng thành viên chính thức của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương), với các chức danh như sau:

- *Trưởng Phân ban*
- *Hai Phó trưởng Phân ban Thường trực*
- *Các Phó trưởng Phân ban*
- *Chánh Thư ký*
- *Hai Phó Thư ký (kiêm Chánh Văn phòng)*
- *Một Thủ quỹ*
- *Ủy viên tài chính*
- *Các Ủy viên thường trực*

- *Các Ủy viên*

Điều 4. Hệ thống tổ chức Phân ban Trung ương

1. Phân ban Phật tử Hải ngoại cấp Trung ương gồm có các Tiểu ban chuyên trách như sau:

- *Tiểu ban Phật tử Châu Á*
- *Tiểu ban Phật tử Châu Âu*
- *Tiểu ban Phật tử Châu Mỹ*
- *Tiểu ban Phật tử Châu Úc*
- *Tiểu ban Truyền thông*
- *Tiểu ban Hướng dẫn Đạo tràng*

2. Đối với bốn Tiểu ban Phật tử Hải ngoại Trung ương đặc trách cấp khu vực (châu Á, châu Âu, châu Mỹ, châu Úc), tùy theo nhu cầu thực tế mà được phép thành lập Tiểu ban Phật tử Hải ngoại ở từng quốc gia trong khu vực. Thành phần nhân sự của Tiểu ban Phật tử Hải ngoại ở mỗi quốc gia gồm không quá 15 thành viên.

3. Tùy theo nhu cầu thực tế, Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương có thể đề xuất lên Ban Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương cho phép thành lập thêm Tiểu ban Phật tử Châu Phi.

Điều 5. Hệ thống tổ chức các Tiểu ban Trung ương

1. Trưởng Tiểu ban Phật tử Hải ngoại Trung ương do Trưởng Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương đề cử một vị

Phó trưởng Phân ban hoặc Ủy viên thường trực Phân ban đảm nhiệm.

2. Các thành viên Tiểu ban Phật tử Hải ngoại Trung ương do vị Trưởng Tiểu ban mời, được Trưởng Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương chấp thuận, và được Ban Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương chuẩn y bằng một quyết định.

3. Thành phần nhân sự của Tiểu ban Phật tử Hải ngoại Trung ương gồm không quá 27 thành viên (không tính vào số lượng thành viên chính thức của Phân ban), được Trưởng Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương chuẩn y bằng một quyết định, với các chức danh như sau:

- Trưởng Tiểu ban
- Một Phó trưởng Tiểu ban Thường trực
- Các Phó trưởng Tiểu ban
- Chánh Thư ký
- Hai Phó Thư ký
- Ủy viên Tài chính
- Các Ủy viên thường trực
- Các Ủy viên

Điều 6. Hệ thống tổ chức cấp Tỉnh thành

1. Tùy theo nhu cầu thực tế mà Phân ban Phật tử Hải ngoại cấp Tỉnh thành được phép thành lập, do một vị trong

Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử cấp Tỉnh thành làm Trưởng Phân ban.

2. Thành phần nhân sự của Phân ban Phật tử Hải ngoại cấp Tỉnh thành gồm không quá 27 thành viên, với các chức danh như sau:

- Trưởng Phân ban
- Một Phó Trưởng Phân ban Thường trực
- Các Phó trưởng Phân ban
- Chánh Thư ký
- Hai Phó Thư ký
- Ủy viên Tài chính
- Các Ủy viên thường trực
- Các Ủy viên

Chương 3: Chức Năng - Nhiệm Vụ - Quyền Hạn

Điều 7. Chức năng

Phân ban Phật tử Hải ngoại là một trong các Phân ban trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, có chức năng liên lạc và hướng dẫn việt tu học trực tiếp hoặc gián tiếp cho các Hội Phật tử, Đạo tràng Phật tử,... ở nước ngoài thuộc các khu vực: châu Á, châu Âu, châu Úc, châu Mỹ, châu Phi.

Điều 8. Nhiệm vụ

1. Phân ban Phật tử Hải ngoại các cấp có nhiệm vụ nghiên cứu, tìm hiểu văn hóa, phong tục tập quán, sinh hoạt đặc thù tại mỗi quốc gia, để tìm tiếng nói chung, tạo sự đoàn kết, hòa hợp, thống nhất trong mọi sinh hoạt Phật sự, phù hợp với Hiến chương GHPGVN và Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

2. Phân ban Phật tử Hải ngoại và các Tiểu ban trực thuộc hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Quy chế này và Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN.

Điều 9. Quyền hạn, trách nhiệm

1. Phân ban Phật tử Hải ngoại được phép kết nối liên lạc, hướng dẫn tu học, mở các khóa tu,... cho các tổ chức Phật tử ở nước ngoài thông qua sự đồng ý của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, của Hội đồng Trị sự GHPGVN và của các cơ quan chức năng hữu trách ở trong nước và ở nước ngoài.

2. Quyền hạn, trách nhiệm của chư Tôn đức, quý Cư sĩ trong Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương như sau:

- Trưởng Phân ban: chỉ đạo, điều hành các công tác Phật sự chung của Phân ban.
- Các Phó trưởng Phân ban: phụ tá công việc của Trưởng Phân ban, có thể thừa ủy nhiệm của Trưởng Phân ban để kiểm tra, đôn đốc, giải quyết công tác Phật sự của Phân ban.

- Chánh Thư ký: chịu trách nhiệm dự thảo chương trình Phật sự, lên kế hoạch các cuộc họp, làm báo cáo định kỳ 6 tháng đầu năm và tổng kết cuối năm, cuối nhiệm kỳ của Phân ban.
- Các Phó Thư ký: phụ tá công việc của Chánh Thư ký.
- Các Phó Văn phòng, Trợ lý Văn phòng: phụ tá công việc của Chánh Văn phòng
- Thủ quỹ: có trách nhiệm bảo quản tốt ngân quỹ, thu chi rõ ràng và được sự đồng ý của Trưởng Phân ban hoặc một vị được Trưởng Phân ban ủy nhiệm.
- Các Ủy viên thường trực và Ủy viên: có trách nhiệm hoàn thành các chương trình Phật sự do Phân ban giao phó.

Chương 4: Điều Hành - Tu Học

Điều 10. Điều hành, hoạt động

1. Phân ban Phật tử Hải ngoại cấp Trung ương hoạch định, soạn thảo chương trình hoạt động Phật sự của Phân ban theo từng năm và cả nhiệm kỳ, sau đó đệ trình Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương xét duyệt và chấp thuận.

2. Phân ban Phật tử Hải ngoại và các Tiểu ban chuyên trách đề xuất phương hướng sinh hoạt cụ thể, tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo để đúc kết kinh nghiệm và đề ra phương

hướng hoạt động sáng tạo, phù hợp với từng thời điểm, từng không gian địa lý cụ thể trong thời đại mới.

Điều 11. Sinh hoạt, tu học

1. Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương, các Tiểu ban Phật tử chuyên trách tổ chức các khóa tu học như: Khóa tu Phật đản, Khóa tu Vu lan, Khóa tu Phật thành đạo, Khóa tu mùa Xuân, Khóa tu mùa Hè, Khóa tu xuất gia gieo duyên,... để tạo điều kiện cho đồng bào Phật tử ở trong nước và ở nước ngoài tham gia tu học.

2. Tùy điều kiện hoàn cảnh địa lý, địa điểm sinh hoạt, thời gian tu học khác nhau mà Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương, các Tiểu ban Phật tử chuyên trách tổ chức khóa tu học trực tiếp hoặc trực tuyến (Online), nhằm giúp các Phật tử ở khắp nơi trên thế giới đăng ký tham gia tu học một cách dễ dàng và thuận tiện nhất.

3. Trường hợp các Hội Phật tử, Đạo tràng Phật tử ở nước ngoài có mối liên hệ chặt chẽ hoặc trực thuộc Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương, cần được Phân ban, Tiểu ban các cấp quan tâm sâu sắc để hỗ trợ tu học, góp phần duy trì và phát triển đạo tràng một cách ổn định, bền vững.

Chương 5: Nhiệm Kỳ - Hội Họp - Hội Nghị

Điều 12. Nhiệm kỳ

1. Nhiệm kỳ của Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương và các Tiểu ban trực thuộc là 05 năm, tương ứng với nhiệm kỳ của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương. Nhiệm kỳ của

Phân ban Phật tử Hải ngoại Tỉnh thành tương ứng với nhiệm kỳ của Ban Hướng dẫn Phật tử Tỉnh thành.

2. Trong thời gian chuyển giao giữa hai nhiệm kỳ, Trưởng Phân ban và các thành viên nhiệm kỳ cũ có trách nhiệm tiếp tục điều hành Phật sự của Phân ban cho đến khi có quyết định bổ nhiệm tân Trưởng Phân ban và nhân sự nhiệm kỳ mới.

Điều 13. Hội họp

1. Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương họp định kỳ mỗi năm hai lần vào đầu tháng 6 và tháng 12 dương lịch để sơ kết công tác Phật sự 06 tháng đầu năm và tổng kết công tác Phật sự cả năm, đồng thời đề ra phương hướng hoạt động cho thời gian tiếp theo.

2. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng Phân ban hoặc Phó trưởng Phân ban Thường trực có thể triệu tập cuộc họp bất thường để giải quyết công tác Phật sự sau khi đã được hai phần ba thành viên Thường trực Phân ban nhất trí, đề nghị.

Điều 14. Hội nghị

1. Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương tổ chức Hội nghị mở rộng định kỳ vào cuối nhiệm kỳ để tổng kết công tác Phật sự của nhiệm kỳ và đề ra phương hướng hoạt động cho nhiệm kỳ tiếp theo.

2. Thành phần đại biểu chính thức tham dự Hội nghị mở rộng gồm toàn thể thành viên Phân ban Phật tử Hải ngoại

Trung ương, đại diện các Tiểu ban trực thuộc và đại diện Phân ban Phật tử Hải ngoại các Tỉnh thành.

3. Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương có thể tổ chức Hội nghị mở rộng vào giữa nhiệm kỳ để tổng kết công tác Phật sự giữa nhiệm kỳ, đề ra phương hướng hoạt động cho nửa cuối nhiệm kỳ, đồng thời có thể điều chỉnh, bổ sung nhân sự tham gia vào Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương và các Tiểu ban trực thuộc.

4. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng Phân ban hoặc Phó trưởng Phân ban Thường trực có thể triệu tập Hội nghị mở rộng bất thường để giải quyết công tác Phật sự quan trọng, sau khi đã được hai phân ba thành viên Thường trực Phân ban nhất trí, đề nghị.

Chương 6: Tài Chính

Điều 15. Tài chính của Phân ban Phật tử Hải ngoại các cấp tiếp nhận từ các nguồn:

- Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và Phân ban Bảo trợ thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương hỗ trợ
- Phân ban Phật tử Hải ngoại các cấp, các Tiểu ban chuyên trách tự tạo hợp pháp
- Công đức phí do thành viên Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương đóng góp
- Tăng Ni, Phật tử, các nhà hảo tâm, doanh nghiệp phát tâm hỷ cúng

Chương 7: Quyền Lợi - Khen Thưởng - Kỷ Luật

Điều 16. Quyền lợi

Thành viên của Phân ban Phật tử Hải ngoại được Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và Thường trực Phân ban tạo điều kiện để kết nối với các hoạt động Phật sự của các Hội Phật tử, Đạo tràng Phật tử ở nước ngoài trong việc hướng dẫn sinh hoạt, tổ chức khóa tu, thuyết giảng Phật pháp,...

Điều 17. Khen thưởng

1. Thành viên Phân ban Phật tử Hải ngoại các cấp hoạt động tích cực, có nhiều đóng góp trong việc liên lạc và hướng dẫn tu học cho các hội Phật tử, đạo tràng Phật tử ở nước ngoài đạt kết quả tốt, sẽ được Phân ban tuyên dương, khen thưởng, đề xuất Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương tặng Bằng Công đức hoặc Bằng Tuyên dương Công đức.

2. Thường trực Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương tuyên dương, khen thưởng cho các cá nhân Phật tử, các nhà tài trợ hoặc tập thể Đạo tràng, Hội chúng Phật tử có công đức đóng góp, hộ trì cho Phân ban thực hiện thành tựu các Phật sự, có thể đề xuất Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương tặng Bằng Công đức hoặc Bằng tuyên dương Công đức.

3. Thường trực Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương tặng Giấy chứng nhận, Bằng khen cho các Phật tử tích cực tham gia tu học, có công đức đóng góp, phụng sự, hỗ trợ cho các khóa tu và hoạt động Phật sự của Phân ban.

Điều 18. Kỷ luật

1. Thành viên nào trong Phân ban Phật tử Hải ngoại không hoàn thành nhiệm vụ được giao, hoặc lợi dụng danh nghĩa của Phân ban để làm những việc không phù hợp với tinh thần Phật giáo, vụ lợi cá nhân, trái với Quy chế Phân ban, tùy theo mức độ vi phạm mà được nhắc nhở, chế tài, kỷ luật theo Hiến chương GHPGVN và Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

2. Thành viên Phân ban Phật tử Hải ngoại vắng mặt không có lý do liên tiếp ba lần trong các phiên họp của Phân ban sẽ được nhắc nhở, khiển trách trước tập thể. Nếu tiếp tục vắng mặt không lý do, sẽ bị đình chỉ công tác.

Chương 8: Sửa Đổi - Hiệu Lực

Điều 19. Sửa đổi

1. Quy chế Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương tu chính lần thứ II này được xây dựng trên cơ sở của Hiến chương GHPGVN tu chính lần thứ VII được thông qua tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc nhiệm kỳ IX (2022-2027) ngày 28-29/11/2022, của Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN tu chính lần thứ VI (nhiệm kỳ 2022-2027), của Nội quy Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương tu chính lần thứ I (nhiệm kỳ 2017-2022).

2. Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được tối thiểu hai phần ba thành viên Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương đồng ý trong Hội nghị tổng kết Phật sự cuối năm, cuối nhiệm kỳ, và được Ban Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử

Trung ương chấp thuận, đệ trình Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN thông qua bằng một quyết định.

Điều 20. Hiệu lực

Quy chế này gồm Lời nói đầu, 08 chương, 20 điều, được Ban Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương xét duyệt, chấp thuận, đệ trình Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.

PHÂN BAN PHẬT TỬ HẢI NGOẠI TRUNG ƯƠNG

PHÂN BAN ĐẶC TRÁCH ĐẠO TRÀNG PHẬT TỬ

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 437/QĐ-HDTS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương
trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN
Nhiệm kỳ IX (2022 - 2027)

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29 chương V Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (tu chính lần thứ VII);

Căn cứ điều 4 chương II Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN;
Xét tờ trình số 037/Tr-BHDPT ngày 14/9/2023 của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1:** Ban hành Quy chế Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ IX (2022 - 2027), gồm 08 chương 19 điều đã được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự thông qua. (đính kèm Quy chế)
- Điều 2:** Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương khi triển khai thực hiện các hoạt động Phật sự liên quan đến lĩnh vực Đạo tràng Phật tử, phải tuân thủ các quy định của Hiến chương GHPGVN, Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và pháp luật Nhà nước.
- Điều 3:** Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Trung ương, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Thường trực Trung ương, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
- Điều 4:** Quy chế này chính thức có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2, 3 "để thực hiện"
- Ban Thường trực HDTS GHPGVN
- Ban TGCP, Phòng PG "để b/c"
- Lưu VP1 - VP2.



Lời Nói Đầu

Phật giáo Việt Nam kể từ khi du nhập và phát triển luôn đồng hành cùng dân tộc. Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương được thành lập và hoạt động theo Hiến chương Giáo hội, với chín Phân ban và các Tiểu ban trên cơ sở phụng hành giới luật Phật chế, hoằng dương Chính pháp, lợi lạc quần sinh; đem giáo pháp từ bi, trí tuệ, giải thoát của Đức Phật đến với đông đảo các tầng lớp nhân dân.

Trên tinh thần đó, Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương được thành lập để hướng dẫn, tổ chức, quản lý các đạo tràng Phật tử sinh hoạt đúng chính pháp và tuân thủ quy định pháp luật của nhà nước.

Chương I: Danh Xưng - Mục Đích

Điều 1. Danh xưng: Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương, viết tắt là PB ĐTĐTPT.

Điều 2. Mục đích của Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương là hướng dẫn, quản lý, công nhận, thành lập các đạo tràng Phật tử; kết hợp với chư tôn đức Tăng, Ni trụ trì các tự viện, Ban hộ tự các chùa... tổ chức các khoá tu học Phật pháp, nhằm đem lại lợi ích thiết thực cho các Phật tử, góp phần vào sự phát triển ngôi nhà chung Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Chương II: Hệ Thống Tổ Chức

Điều 3. Hệ thống tổ chức của Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử gồm bốn cấp:

- Cấp Trung ương có danh xưng là Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương (viết tắt là PB ĐTĐTPT TW).

- Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là cấp tỉnh) có danh xưng là Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử tỉnh.

- Cấp quận, huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện) có danh xưng là Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử huyện.

- Cấp cơ sở của Phân ban là các Đạo tràng Phật tử được sinh hoạt đúng chính pháp dưới sự hướng dẫn của chư tôn đức Tăng, Ni trụ trì các cơ sở tự viện, tịnh xá, tịnh thất, niệm Phật đường..., tại tư gia được các cơ quan chức năng quản lý nhà nước và cấp Giáo hội có thẩm quyền đồng ý.

Điều 4. Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương

- Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương trực thuộc sự lãnh đạo của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

- Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương được thành lập các Tiểu ban chuyên trách để phụ giúp các hoạt động Phật sự của Phân ban.

Chương III: Thành Phần Nhân Sự

Điều 5. Thành phần nhân sự

1. Trưởng Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương do Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương đề cử một vị Phó trưởng ban hoặc một vị Ủy viên thường trực trong Ban thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương đảm nhiệm.

2. Các thành viên Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương do vị Trưởng Phân ban mời, được Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương thông qua và được Ban Thường trực HĐTS Trung ương chuẩn y bằng một quyết định.

3. Thành phần nhân sự của Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương gồm không quá 37 thành viên, với các chức danh như sau:

- 01 Trưởng Phân ban
- 02 Phó Trưởng Phân ban Thường trực (*phụ trách phía Bắc và phía Nam*)
- Các Phó trưởng Phân ban
- 01 Chánh Thư ký
- 02 Phó Thư ký kiêm Chánh văn phòng (*phụ trách phía Bắc và phía Nam*)
- 01 Thủ quỹ
- Các Ủy viên thường trực

- Các Ủy viên

Điều 6. Hệ thống tổ chức cấp tỉnh, thành phố và quận, huyện, thị xã

Tùy theo nhu cầu thực tế mà Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử cấp tỉnh, thành phố và quận, huyện, thị xã được phép thành lập, do một vị trong Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử cấp tỉnh, thành phố, quận, huyện, thị xã (theo Quy chế hoạt động của Ban HDPT TW quy định) làm Trưởng Phân ban. Thành phần nhân sự của Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử cấp tỉnh, thành phố không quá 27 thành viên; cấp quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh không quá 25 thành viên với các chức danh như sau:

- 01 Trưởng Phân ban
- 01 Phó Trưởng Phân ban Thường trực
- Các Phó trưởng Phân ban
- 01 Chánh Thư ký
- 01 Phó Thư ký kiêm Chánh văn phòng
- 01 Thủ quỹ
- Các Ủy viên thường trực
- Các Ủy viên

Chương IV: Chức Năng - Nhiệm Vụ - Quyền Hạn - Điều Hành

Điều 7. Chức năng

Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương có chức năng hướng dẫn, quản lý, công nhận, thành lập các Hội đoàn và Đạo tràng Phật tử ở trong nước và ở nước ngoài theo Quy chế hoạt động của Ban HDPT TW.

Điều 8. Nhiệm vụ

- Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương có nhiệm vụ nghiên cứu, tìm hiểu giáo lý, văn hóa, phong tục tập quán, sinh hoạt đặc thù của các tông phái Phật giáo ở trong nước và ở nước ngoài để tổ chức, quản lý, hướng dẫn các đạo tràng Phật tử tu tập đúng chính pháp, phù hợp với Hiến chương GHPGVN và Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

- Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Quy chế của Phân ban và Quy chế của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

Điều 9. Quyền hạn, trách nhiệm

Quyền hạn, trách nhiệm của các vị trong Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương được phân công cụ thể như sau:

- Trưởng Phân ban: có trách nhiệm điều hành các công tác Phật sự của Phân ban.

- Các Phó trưởng Phân ban: phụ tá công việc của Trưởng Phân ban, có thể thừa ủy nhiệm của Trưởng Phân ban để giải quyết, đôn đốc các công việc Phật sự của Phân ban.

- Chánh Thư ký: chịu trách nhiệm dự thảo các chương trình hoạt động Phật sự, lên kế hoạch các cuộc họp, làm báo cáo định kỳ 6 tháng và tổng kết cuối năm, cuối nhiệm kỳ của Phân ban.

- Các Phó Thư ký kiêm Chánh văn phòng: phụ tá các công việc của Chánh Thư ký, phân công lịch trực, lưu giữ và phát hành các văn bản được Trưởng Phân ban và Ban Thường trực uỷ nhiệm.

- Thủ quỹ: có trách nhiệm bảo quản tốt ngân quỹ, thu chi rõ ràng và được sự đồng ý của Trưởng Phân ban hoặc một vị được Trưởng Phân ban uỷ nhiệm.

- Các Ủy viên: có trách nhiệm hoàn thành các chương trình Phật sự do Phân ban giao phó.

Điều 10. Điều hành, hoạt động

- Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương lên kế hoạch, soạn thảo chương trình hoạt động Phật sự của Phân ban theo từng năm và cả nhiệm kỳ, đệ trình Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương xét duyệt và chấp thuận.

- Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương đề xuất phương hướng hoạt động Phật sự cụ thể, tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo để đúc kết kinh nghiệm, đưa ra phương hướng tu tập phù hợp với nội dung giáo lý, quan điểm, tư tưởng của các hệ phái; các hoạt động phải sáng tạo, đem lại lợi ích cho các đạo tràng Phật tử.

Chương V: Nhiệm Kỳ - Hội Họp - Hội Nghị

Điều 11. Nhiệm kỳ

- Nhiệm kỳ của Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương là 05 năm, tương ứng với nhiệm kỳ của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương. Nhiệm kỳ của Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử cấp tỉnh và huyện tương ứng với nhiệm kỳ của Ban Hướng dẫn Phật tử cấp tỉnh và cấp huyện.

- Trong thời gian chuyển giao giữa hai nhiệm kỳ, Trưởng Phân ban và các thành viên nhiệm kỳ cũ, có trách nhiệm tiếp tục điều hành Phật sự của Phân ban cho đến khi có quyết định bổ nhiệm tân Trưởng Phân ban và nhân sự nhiệm kỳ mới.

Điều 12. Hội họp

- Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương họp định kỳ 06 tháng một lần để sơ kết, tổng kết công tác Phật sự và đề ra phương hướng hoạt động cho thời gian tiếp theo.

- Trong trường hợp cần thiết, Trưởng Phân ban hoặc Phó trưởng Phân ban Thường trực có thể triệu tập cuộc họp bất thường để giải quyết công tác Phật sự sau khi đã được hai phần ba thành viên Ban Thường trực Phân ban nhất trí, đề nghị.

Điều 13. Hội nghị

- Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương tổ chức Hội nghị mở rộng vào cuối nhiệm kỳ để tổng kết công

tác Phật sự của nhiệm kỳ đồng thời đưa ra phương hướng hoạt động cho nhiệm kỳ mới.

- Thành phần đại biểu chính thức tham dự Hội nghị mở rộng gồm toàn thể thành viên Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương, đại diện các Tiểu ban trực thuộc, đại diện Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử các tỉnh thành, đại diện Trưởng và Phó một số các đạo tràng tiêu biểu.

- Trong trường hợp cần thiết, Trưởng Phân ban hoặc Phó trưởng Phân ban Thường trực có thể triệu tập Hội nghị mở rộng bất thường để giải quyết công tác Phật sự sau khi đã được hai phần ba thành viên Ban Thường trực Phân ban nhất trí, đề nghị.

Chương VI: Tài Chính

Điều 14. Tài chính của Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương, Tiểu ban, các cấp gồm:

- Tài vật do Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và Phân ban Bảo trợ Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương tài trợ

- Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương và các Tiểu ban chuyên trách tự tạo hợp pháp

- Công đức phí do thành viên Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử đóng góp

- Tăng Ni, Phật tử, các đạo tràng, nhà hảo tâm, doanh nghiệp phát tâm hỷ cúng hợp pháp.

Chương VII: Quyền Lợi - Khen Thưởng - Kỷ Luật

Điều 15. Quyền lợi

Thành viên của Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử được Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và Thường trực Phân ban tạo điều kiện để kết nối với các hoạt động Phật sự của các Hội đoàn Phật tử, Đạo tràng Phật tử ở trong nước và ở nước ngoài, được tổ chức khóa tu, thuyết giảng Phật pháp,... cho các Hội đoàn và Đạo tràng Phật tử.

Điều 16. Khen thưởng

- Thành viên Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương hoạt động tích cực, có nhiều đóng góp trong việc quản lý, tổ chức, hướng dẫn tu học cho các Hội đoàn và Đạo tràng Phật tử..., sẽ được Trưởng Phân ban tuyên dương, khen thưởng, hoặc đề xuất Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương tặng Bằng tuyên dương Công đức.

- Tập thể, cá nhân Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương, các Tiểu ban, Phân ban các tỉnh thành, các thành viên có hoạt động xuất sắc của các Hội đoàn, Đạo tràng Phật tử..., sẽ được Trưởng Phân ban tuyên dương, khen thưởng, hoặc đề xuất Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương tặng Bằng tuyên dương Công đức.

Điều 17. Kỷ luật

Thành viên nào trong Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương không hoàn thành nhiệm vụ được giao, liên tiếp vắng mặt 03 kỳ họp không có lý do, lợi dụng danh

nghĩa của Phân ban để làm những việc không phù hợp với tinh thần Phật giáo, vụ lợi cá nhân, trái với Quy chế Phân ban, tùy theo mức độ vi phạm mà được nhắc nhở, chế tài, kỷ luật theo Quy chế của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

Chương VIII: Sửa Đổi - Hiệu Lực

Điều 18. Sửa đổi

Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được tối thiểu hai phần ba thành viên Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương đồng ý trong phiên họp 06 tháng đầu năm hoặc tổng kết Phật sự cuối năm, cuối nhiệm kỳ, và được Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương thông qua để đệ trình Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN thông qua bằng một quyết định.

Điều 19. Hiệu lực

Quy chế này gồm Lời nói đầu, 08 Chương, 19 Điều, đã được Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương thông qua và đệ trình Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN nhiệm kỳ IX (2022-2027) chuẩn y và có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.

PHÂN BAN ĐẶC TRÁCH ĐẠO TRÀNG PHẬT TỬ TW

PHÂN BAN CHUYÊN NGHIỆP PHẬT TỬ

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 435 /QĐ-HDTS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương
trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN
Nhiệm kỳ IX (2022 - 2027)

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29 chương V Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (tu chính lần thứ VII);

Căn cứ điều 4 chương II Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN;

Xét tờ trình số 037/Tr-BHDPT ngày 14/9/2023 của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1:** Ban hành Quy chế Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ IX (2022 – 2027), gồm 08 chương 19 điều đã được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự thông qua. (đính kèm Quy chế)
- Điều 2:** Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương khi triển khai thực hiện các hoạt động Phật sự liên quan đến lĩnh vực Phật tử, phải tuân thủ các quy định của Hiến chương GHPGVN, Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và pháp luật Nhà nước.
- Điều 3:** Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Trung ương, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Thường trực Trung ương, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
- Điều 4:** Quy chế này chính thức có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2, 3 "để thực hiện"
- Ban Thường trực HDTS GHPGVN
- Ban TGCP, Phòng PG "để b/c"
- Lưu VP1 - VP2.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC

CHỦ TỊCH



Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

Lời Nói Đầu

Giáo hội Phật giáo Việt Nam kể từ khi được thành lập đã góp phần không nhỏ vào sự nghiệp xây dựng và phát triển chung của đất nước. Với phương châm hoạt động “Đạo pháp dân tộc - chủ nghĩa xã hội”, Phật giáo Việt Nam ngày càng khẳng định vị thế của mình trong lòng dân tộc.

Trên tinh thần đó, Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương được chur tôn đức Giáo phẩm trong Ban Thường trực Ban HDPT TW cho phép thành lập sau Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX (2022 - 2027) theo Quy chế như sau:

Chương I: Danh Xưng - Mục Đích

Điều 1. Danh xưng: Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương, gọi tắt là PB CNPTTW

Điều 2. Mục đích: Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử có chức năng hướng dẫn, tổ chức, bồi dưỡng kiến thức Phật giáo cho các doanh nhân, hội đoàn, doanh nghiệp..., hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động Phật sự do Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử và Ban HDPT TW tổ chức.

Chương II: Hệ Thống Tổ Chức

Điều 3. Hệ thống tổ chức của Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử gồm bốn cấp:

- Cấp Trung ương có danh xưng là Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương (viết tắt là PB CNPT TW).

- Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là cấp tỉnh) có danh xưng là Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử tỉnh.

- Cấp quận, huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện) có danh xưng là Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử huyện.

- Cấp cơ sở của Phân ban là các doanh nhân, hội đoàn, doanh nghiệp Phật tử..., được sinh hoạt đúng chính pháp dưới sự hướng dẫn của chư tôn đức Tăng, Ni trụ trì các cơ sở tự viện, trụ sở công ty, tư gia được các cơ quan chức năng quản lý nhà nước và cấp Giáo hội có thẩm quyền đồng ý.

Điều 4. Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương

- Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương trực thuộc sự lãnh đạo của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

- Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương có các Tiểu ban chuyên trách để phụ giúp các hoạt động Phật sự của Phân ban như sau:

1. Tiểu ban Giáo chức;
2. Tiểu ban các Hội và Tiểu thương;
3. Tiểu ban Văn Nghệ sĩ;
4. Tiểu ban Hướng nghiệp Du lịch, Dịch vụ
5. Tiểu ban Y tế Cộng đồng
6. Tiểu ban các Làng nghề Truyền thống

7. Tiểu ban Học sinh, Sinh viên;
8. Tiểu ban Hiệp hội các Doanh nghiệp;
9. Tiểu ban Bảo trợ.

Chương III: Thành Phần Nhân Sự

Điều 5. Thành phần nhân sự

1. Trưởng Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương do Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương đề cử một vị Phó trưởng ban hoặc một vị Ủy viên thường trực trong Ban thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương đảm nhiệm.

2. Các thành viên Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương do vị Trưởng Phân ban mời, được Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương thông qua và được Ban Thường trực HĐTS Trung ương chuẩn y bằng một quyết định.

3. Thành phần nhân sự của Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương gồm không quá 37 thành viên, với các chức danh như sau:

- 01 Trưởng Phân ban
- 02 Phó Trưởng Phân ban Thường trực (*phụ trách phía Bắc và phía Nam*)
- Các Phó trưởng Phân ban
- 01 Chánh Thư ký
- 02 Phó Thư ký kiêm Chánh văn phòng (*phụ trách phía Bắc và phía Nam*)

- 01 Thủ quỹ
- Các Ủy viên thường trực
- Các Ủy viên

Điều 6. Hệ thống tổ chức cấp tỉnh, thành phố và quận, huyện, thị xã

Tùy theo nhu cầu thực tế mà Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử cấp tỉnh, thành phố và quận, huyện, thị xã được phép thành lập, do một vị trong Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử cấp tỉnh, thành phố, quận, huyện, thị xã (theo Quy chế hoạt động của Ban HDPT TW quy định) làm Trưởng Phân ban. Thành phần nhân sự của Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử cấp tỉnh, thành phố không quá 27 thành viên; cấp quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh không quá 25 thành viên với các chức danh như sau:

- 01 Trưởng Phân ban
- 01 Phó Trưởng Phân ban Thường trực
- Các Phó trưởng Phân ban
- 01 Chánh Thư ký
- 01 Phó Thư ký kiêm Chánh văn phòng
- 01 Thủ quỹ
- Các Ủy viên thường trực
- Các Ủy viên

Chương IV: Chức Năng - Nhiệm Vụ - Quyền Hạn - Điều Hành

Điều 7. Chức năng

Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương có chức năng hướng dẫn, tổ chức, bồi dưỡng kiến thức Phật giáo cho các doanh nhân, hội đoàn, doanh nghiệp Phật tử,...; tổ chức các khoá tu học Phật pháp cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và các thiện nam, tín nữ mộ đạo tu tập theo chính pháp, lấy nền tảng “Chính nghiệp” trong Bát Chính đạo để giáo hoá người dân.

Điều 8. Nhiệm vụ

Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương có nhiệm vụ nghiên cứu, tìm hiểu giáo lý, văn hóa, phong tục tập quán, sinh hoạt đặc thù của các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, hội đoàn... ở trong nước và ở nước ngoài để tổ chức, quản lý, hướng dẫn các Phật tử và thiện nam tín nữ tu tập đúng chính pháp, phù hợp với Hiến chương GHPGVN và Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Quy chế của Phân ban và Quy chế của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

Điều 9. Quyền hạn, trách nhiệm

Quyền hạn, trách nhiệm của các vị trong Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương được phân công cụ thể như sau:

- Trưởng Phân ban: có trách nhiệm điều hành các công tác Phật sự của Phân ban.

- Các Phó trưởng Phân ban: phụ tá công việc của Trưởng Phân ban, có thể thừa ủy nhiệm của Trưởng Phân ban để giải quyết, đôn đốc các công việc Phật sự của Phân ban.

- Chánh Thư ký: chịu trách nhiệm dự thảo các chương trình hoạt động Phật sự, lên kế hoạch các cuộc họp, làm báo cáo định kỳ 06 tháng và tổng kết cuối năm, cuối nhiệm kỳ của Phân ban.

- Các Phó Thư ký kiêm Chánh văn phòng: phụ tá các công việc của Chánh Thư ký, phân công lịch trực, lưu giữ và phát hành các văn bản được Trưởng Phân ban và Ban Thường trực ủy nhiệm.

- Thủ quỹ: có trách nhiệm bảo quản tốt ngân quỹ, thu chi rõ ràng và được sự đồng ý của Trưởng Phân ban hoặc một vị được Trưởng Phân ban ủy nhiệm.

- Các Ủy viên: có trách nhiệm hoàn thành các chương trình Phật sự do Phân ban giao phó.

Điều 10. Điều hành, hoạt động

- Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương lên kế hoạch, soạn thảo chương trình hoạt động Phật sự của Phân ban theo từng năm và cả nhiệm kỳ, đệ trình Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương xét duyệt và chấp thuận.

- Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương đề xuất phương hướng hoạt động Phật sự cụ thể, tổ chức các cuộc tọa

đàm, hội thảo để đúc kết kinh nghiệm, đưa ra phương hướng hoạt động phù hợp với thời đại mới, đặc biệt là đáp ứng kịp thời những nhu cầu thiết yếu của xã hội.

Chương V: Nhiệm Kỳ - Hội Họp - Hội Nghị

Điều 11. Nhiệm kỳ

- Nhiệm kỳ của Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương là 05 năm, tương ứng với nhiệm kỳ của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương. Nhiệm kỳ của Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử cấp tỉnh và huyện tương ứng với nhiệm kỳ của Ban Hướng dẫn Phật tử cấp tỉnh và cấp huyện.

- Trong thời gian chuyển giao giữa hai nhiệm kỳ, Trưởng Phân ban và các thành viên nhiệm kỳ cũ, có trách nhiệm tiếp tục điều hành Phật sự của Phân ban cho đến khi có quyết định bổ nhiệm tân Trưởng Phân ban và nhân sự nhiệm kỳ mới.

Điều 12. Hội họp

- Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương họp định kỳ 6 tháng một lần để sơ kết, tổng kết công tác Phật sự và đề ra phương hướng hoạt động cho thời gian tiếp theo.

- Trong trường hợp cần thiết, Trưởng Phân ban hoặc Phó trưởng Phân ban Thường trực có thể triệu tập cuộc họp bất thường để giải quyết công tác Phật sự sau khi đã được hai phần ba thành viên Ban Thường trực Phân ban nhất trí, đề nghị.

Điều 13. Hội nghị

- Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương tổ chức Hội nghị mở rộng vào cuối nhiệm kỳ để tổng kết công tác Phật sự của nhiệm kỳ đồng thời đưa ra phương hướng hoạt động cho nhiệm kỳ mới.

- Thành phần đại biểu chính thức tham dự Hội nghị mở rộng gồm toàn thể thành viên Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương, đại diện các Tiểu ban trực thuộc, đại diện Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử các tỉnh thành, đại diện Thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp và các cá nhân, tổ chức tiêu biểu.

- Trong trường hợp cần thiết, Trưởng Phân ban hoặc Phó trưởng Phân ban Thường trực có thể triệu tập Hội nghị mở rộng bất thường để giải quyết công tác Phật sự sau khi đã được hai phần ba thành viên Ban Thường trực Phân ban nhất trí, đề nghị.

Chương VI: Tài Chính

Điều 14. Tài chính của Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương, Tiểu ban, các cấp gồm:

- Tài vật do Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và Ban Bảo trợ Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương tài trợ

- Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương và các Tiểu ban chuyên trách tự tạo hợp pháp.

- Công đức phí do thành viên Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử đóng góp

- Tăng Ni, Phật tử, các nhà hảo tâm, doanh nghiệp phát tâm hỷ cúng hợp pháp.

Chương VII: Quyền Lợi - Khen Thưởng - Kỷ Luật

Điều 15. Quyền lợi

Thành viên của Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử được Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và Thường trực Phân ban tạo điều kiện để kết nối với các hoạt động Phật sự của các tổ chức, hội đoàn, doanh nghiệp Phật tử ở trong nước và ở nước ngoài, được tổ chức khóa tu, thuyết giảng Phật pháp,... cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp Phật tử cũng như các thiện nam, tín nữ mộ đạo.

Điều 16. Khen thưởng

- Thành viên Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương hoạt động tích cực, có nhiều đóng góp trong việc quản lý, tổ chức, hướng dẫn tu học cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp..., sẽ được Trưởng Phân ban tuyên dương, khen thưởng, hoặc đề xuất Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương tặng Bằng tuyên dương Công đức.

- Tập thể, cá nhân Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương, các Tiểu ban, Phân ban các tỉnh thành, các thành viên có hoạt động xuất sắc của các tổ chức, hội đoàn, doanh nghiệp..., sẽ được Trưởng Phân ban tuyên dương, khen thưởng, hoặc đề xuất Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương tặng Bằng tuyên dương Công đức.

Điều 17. Kỷ luật

Thành viên nào trong Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương không hoàn thành nhiệm vụ được giao, liên tiếp vắng mặt 03 kỳ họp không có lý do, lợi dụng danh nghĩa của Phân ban để làm những việc không phù hợp với tinh thần Phật giáo, vụ lợi cá nhân, trái với Quy chế Phân ban, tùy theo mức độ vi phạm mà được nhắc nhở, kỷ luật theo Quy chế của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

Chương VIII: Sửa Đổi - Hiệu Lực

Điều 18. Sửa đổi

Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được tối thiểu hai phần ba thành viên Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương đồng ý trong phiên họp 06 tháng đầu năm hoặc tổng kết Phật sự cuối năm, cuối nhiệm kỳ, và được Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương thông qua để đệ trình Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN thông qua bằng một quyết định.

Điều 19. Hiệu lực

Quy chế này gồm Lời nói đầu, 08 Chương, 19 Điều, đã được Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương thông qua và đệ trình Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN nhiệm kỳ IX (2022-2027) chuẩn y và có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.

PHÂN BAN CHUYÊN NGHIỆP PHẬT TỬ TW

PHÂN BAN TỔ CHỨC SỰ KIỆN – KHÓA TU

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **A36**/QĐ-HDTS

Tp Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế Phân ban Tổ chức Sự kiện – Khóa tu Trung ương
trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN
Nhiệm kỳ IX (2022 - 2027)

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29 chương V Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (tu chính lần thứ VII);

Căn cứ điều 4 chương II Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN;

Xét tờ trình số 037/Tr-BHDPT ngày 14/9/2023 của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1:** Ban hành Quy chế Phân ban Tổ chức Sự kiện – Khóa Tu Trung ương trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ IX (2022 – 2027), gồm 06 chương 17 điều đã được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự thông qua. (đính kèm Quy chế)
- Điều 2:** Phân ban Tổ chức Sự kiện – Khóa Tu Trung ương khi triển khai thực hiện các hoạt động Phật sự liên quan đến lĩnh vực tổ chức Sự kiện – Khóa tu, phải tuân thủ các quy định của Hiến chương GHPGVN, Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và pháp luật Nhà nước.
- Điều 3:** Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Trung ương, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Thường trực Trung ương, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
- Điều 4:** Quy chế này chính thức có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2, 3 "để thực hiện"
- Ban Thường trực HĐTS GHPGVN
- Ban TGCP, Phòng PG "để b/c"
- Lưu VP1 - VP2.



Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

Lời Nói Đầu

Giáo hội Phật giáo Việt Nam trải qua các nhiệm kỳ hình thành và phát triển, từng bước kiện toàn nhân lực về mọi mặt, đến nhiệm kỳ VII (2012 - 2017) đã có 13 Ban Viện Trung ương. Có thể khẳng định, Phật giáo Việt Nam ngày càng phát triển, từ tổ chức hành chính các cấp đến Tăng Ni tự viện. Sự tu học của hàng Phật tử tại gia ngày một khởi sắc, gia tăng cả về số lượng lẫn chất lượng, từ thành phố lớn cho đến vùng sâu vùng xa, biên cương hải đảo.

Trước nhu cầu thực tế tu học của hàng Phật tử, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương đã thành lập các Phân ban trực thuộc, để thống nhất phương thức hoạt động, phục vụ Phật sự và cụ thể hóa công tác hướng dẫn Phật tử tu học đúng chánh pháp trong khuôn khổ pháp luật hiện hành. Căn cứ trên tinh thần đó, Phân ban Tổ chức Sự kiện và Khóa tu Trung ương soạn thảo Quy chế Phân ban như sau:

Chương I: Tên Gọi - Quy Định Chung - Chức Năng - Nhiệm Vụ

Điều 1. Tên gọi

Phân ban Tổ chức Sự kiện và Khóa tu Trung ương (*Trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN*)

Điều 2. Quy định chung

Phân ban Tổ chức Sự kiện và Khóa tu là một trong các Phân ban trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo

hội Phật giáo Việt Nam. Hoạt động theo sự hướng dẫn chung của Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

Điều 3. Chức năng

Phân ban Tổ chức Sự kiện và Khóa tu là đơn vị có chức năng chuyên trách tổ chức, tuyển chọn, đào tạo nguồn nhân lực và tập huấn tình nguyện viên để hỗ trợ các sự kiện sinh hoạt chung của Giáo hội và Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, hoặc kết hợp với các đơn vị trong nước và nước ngoài theo sự chỉ đạo, cho phép của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN và Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Thành lập danh sách nhân sự điều hành các Tiểu ban chuyên trách trực thuộc Phân ban, trình Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương ra quyết định chuẩn y nhân sự.

2. Đề xuất, biên soạn các đề án, chương trình, kịch bản trong các sự kiện lễ hội truyền thống Phật giáo theo chủ trương của Giáo hội và Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

3. Kết hợp với các đoàn thể trong và ngoài Phân ban đồng tổ chức các sự kiện liên quan đến giáo dục, lễ hội, những vấn đề chuyên môn của Phật giáo nói chung và Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương nói riêng. Đề duy trì và phát triển tinh thần Phật giáo luôn đồng hành cùng Dân tộc.

4. Phân ban họp định kỳ mỗi năm ít nhất hai lần trước thời gian họp của BHDPT Trung ương để báo cáo tình hình sinh hoạt lên Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

5. Tổ chức các hoạt động giao lưu, dã ngoại, thăm viếng, động viên, họp bàn chương trình hoạt động thuộc khu vực Phân ban Tổ chức Sự kiện và Khóa tu Trung ương phụ trách trên toàn quốc.

Chương II: Hệ Thống Tổ Chức - Hoạt Động - Nhiệm Kỳ

Điều 5. Hệ thống tổ chức

Cơ cấu nhân sự

1. Thành phần nhân sự của Phân ban Tổ chức Sự kiện và Khóa tu Trung ương được Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương thẩm tƣờng và trình Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN ban hành quyết định chuẩn y.

Thành phần nhân sự gồm có:

- Trưởng Phân ban
- Hai Phó Trưởng Phân ban Thường trực (*đặc trách phía Bắc và phía Nam*)
- Các Phó Trưởng Phân ban chuyên trách
- Các Phó Trưởng Phân ban
- Chánh Thư ký
- Hai Phó Thư ký (*phụ trách Chánh Văn phòng phía Bắc và phía Nam*)
- Hai phó Văn phòng (*phía Bắc và phía Nam*)
- Thủ quỹ

- Các Ủy viên Thường trực
- Các Ủy viên

2. Số lượng nhân sự Phân ban Tổ chức Sự kiện và Khóa tu Trung ương không quá 37 thành viên (*không tính thành viên chính thức của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương*)

3. Phân ban Tổ chức Sự kiện và Khóa tu cấp Trung ương được thành lập các Tiểu ban trực thuộc, số lượng không quá 27 thành viên (*không tính thành viên chính thức của Phân ban*), gồm có:

- Trưởng Tiểu ban
- 01 Phó Tiểu ban Thường trực
- Các Phó Tiểu ban
- Thư ký
- Phó Thư ký
- Thủ quỹ
- Các Ủy viên Thường trực
- Các Ủy viên

Điều 6. Hoạt động

Phân ban Tổ chức Sự kiện và Khóa tu cấp Trung ương hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Quy chế hiện hành; thực hiện các chủ trương của Giáo hội và Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

Điều 7. Nhiệm kỳ

Nhiệm kỳ của Phân ban Tổ chức Sự kiện và Khóa tu theo nhiệm kỳ của Ban Hướng dẫn Phật tử cùng cấp.

Chương III: Sinh Hoạt Sự Kiện - Logo - Đồng Phục

Điều 8. Sinh hoạt Sự kiện

1. Thời gian và chương trình sinh hoạt của Phân ban Tổ chức Sự kiện và Khóa tu theo các ngày lễ trọng của Phật giáo, chủ trương của Giáo hội và các khuynh hướng hoạt động chính của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

2. Tổ chức các khóa đào tạo, phổ biến thông điệp, tinh thần các lễ hội Phật giáo, đến Ban điều hành và tập huấn nhân sự kế thừa.

Điều 9. Logo



1. Hoa sen 05 cánh, tượng trưng cho nền tảng đạo đức của người đệ tử Phật là giữ gìn 05 giới cấm.

2. Vòng tròn kết nối giữa hai bàn tay biểu thị hình ảnh “Nói vòng tay lớn”, tượng trưng cho tinh thần từ bi, sự đoàn kết, bao dung, che chở. Mười ngón tay tượng trưng cho tinh thần thập thiện nghiệp.

3. Ngón cái chỉ về 03 ngón còn lại, mang ý nghĩa cùng hướng về 03 ngôi báu.

4. Chữ “Vạn” biểu tượng cho sự cát tường như ý của Phật giáo.

5. Màu xanh tượng trưng cho hy vọng, cũng là màu của sự sống, màu môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp”. Màu trắng là sự trong sáng, tinh khiết, tức tâm thanh tịnh. Màu đỏ tượng trưng cho tinh thần nhiệt huyết dẫn thân và phụng sự của tuổi trẻ.

Điều 10. Đồng phục

1. Đồng phục cho Tăng Ni theo sự thống nhất sắc phục và mẫu chung đã được Hội đồng Trị sự GHPGVN quy định tại đại hội Phật giáo toàn quốc nhiệm kỳ IX (2022 - 2027).

2. Đồng phục dành cho nhân sự cư sĩ Phật tử Phân ban Tổ chức Sự kiện và Khóa tu Trung ương gồm có một màu chính: Màu cau khô tượng trưng cho hạnh của đất, phục vụ quên mình, biết chấp nhận, tha thứ và bao dung.

Chương IV: Nghĩa Vụ - Quyền Lợi - Khen Thưởng - Kỷ Luật

Điều 11. Nghĩa vụ

Các thành viên khi tham gia phải nỗ lực hoàn thành các công việc được giao, luôn thể hiện tinh thần lục hòa cộng trụ, tích cực đóng góp ý kiến, đề xuất những phương hướng và phương pháp thực hiện công việc một cách hiệu quả, tránh những hiểu lầm và mất đoàn kết nội bộ, gây ảnh hưởng đến

các Tôn giáo bạn. Tất cả những hành động và lời nói đều phải mang tính khích lệ và xây dựng, trên tinh thần hiếu và thương.

Điều 12. Quyền lợi

Phân ban Tổ chức Sự kiện và Khóa tu là nơi các thành viên đều có cơ hội cống hiến và đóng góp hết mình trên con đường lý tưởng, phụng sự Đạo pháp và Dân tộc. Những thành viên khi tham gia đều được ứng xử bình đẳng trên vai trò và công việc mình đang gánh vác. Được quan tâm, hỗ trợ những từ vật chất lẫn tinh thần, mỗi khi thành viên gặp khó khăn cần sự giúp đỡ.

Điều 13. Khen thưởng

Các thành viên có phẩm chất đạo đức tốt, thành tích cao trong sinh hoạt tu học và phụng sự sẽ được tuyên dương, khen thưởng (*khen thưởng bằng vật chất lẫn tinh thần*).

Điều 14. Kỷ luật

1. Các thành viên thiếu tinh thần trách nhiệm, gây mất đoàn kết, thiếu sự hòa hợp trong và ngoài Phân ban, không chấp hành quy chế chung của tổ chức, tùy trường hợp nặng nhẹ sẽ bị nhắc nhở riêng hoặc kiểm điểm trước tập thể. Nếu vi phạm nghiêm trọng đối với Hiến chương của Giáo hội và Pháp luật nhà nước hiện hành sẽ bị chế tài hoặc đình chỉ sinh hoạt.

2. Thành viên vắng mặt trong các phiên họp cùng cấp liên tiếp ba lần không có lý do chính đáng sẽ bị khiển trách trước

tập thể. Nếu tiếp tục vắng mặt không lý do, sẽ bị đình chỉ công tác.

Chương V: Tài Chính

Điều 15. Tài chính

Tài chính của Phân ban Tổ chức Sự kiện và Khóa tu vận hành đều do các thành viên, quý mạnh thường quân, những người trân quý các hoạt động dẫn thân phụng sự của Phân ban, tự nguyện vận động, đóng góp bằng những mối quan hệ và việc làm chân chính.

Chương VI: Sửa Đổi - Hiệu Lực

Điều 16. Sửa đổi

Tất cả những sửa đổi hay bổ sung điều mới vào Quy chế này đều phải được 2/3 thành viên Phân ban đồng ý và được Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương thẩm tương, Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN ký quyết định ban hành.

Điều 17. Hiệu lực

Quy chế này gồm: Lời nói đầu, 06 chương và 17 điều, có hiệu lực kể từ khi được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN ký quyết định ban hành.

PHÂN BAN TỔ CHỨC SỰ KIỆN – KHÓA TU TW

PHÂN BAN BẢO TRỢ

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 438 /QĐ-HDTS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế Phân ban Bảo trợ Trung ương
trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN
Nhiệm kỳ IX (2022 - 2027)

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29 chương V Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (tu chính lần thứ VII);

Căn cứ điều 4 chương II Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN;
Xét tờ trình số 037/Tr-BHDPT ngày 14/9/2023 của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1:** Ban hành Quy chế Phân ban Bảo trợ Trung ương trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ IX (2022 – 2027), gồm 06 chương 16 điều đã được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự thông qua. (đính kèm Quy chế)
- Điều 2:** Phân ban Bảo trợ Trung ương khi triển khai thực hiện các hoạt động Phật sự liên quan đến lĩnh vực Bảo trợ, phải tuân thủ các quy định của Hiến chương GHPGVN, Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và pháp luật Nhà nước.
- Điều 3:** Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Trung ương, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Thường trực Trung ương, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
- Điều 4:** Quy chế này chính thức có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2, 3 "để thực hiện"
- Ban Thường trực HĐTS GHPGVN
- Ban TGCP, Phòng PG "để b/c"
- Lưu VP1 - VP2.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH



Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

Lời Nói Đầu

Giáo hội Phật giáo Việt Nam lấy phương châm hành đạo “Đạo pháp – Dân tộc – Chủ nghĩa xã hội”, luôn gắn bó, đồng hành cùng với dân tộc, phát huy tinh thần nhập thế và truyền thống tốt đời đẹp đạo. Trải qua các nhiệm kỳ hình thành và phát triển, Phật giáo Việt Nam ngày càng phát triển, khẳng định vị thế và tầm quan trọng của Phật giáo Việt Nam với cộng đồng quốc tế.

Trước những nhu cầu thực tế phát triển của xã hội ngày một hiện đại, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương đã thành lập các Phân ban trực thuộc, để thống nhất phương thức hoạt động, phục vụ Phật sự và cụ thể hóa công tác hướng dẫn Phật tử tu học đúng chánh pháp trong khuôn khổ pháp luật hiện hành. Căn cứ trên tinh thần đó, Phân ban Bảo trợ soạn thảo Quy chế Phân ban như sau:

Chương I: Tên Gọi - Quy Định Chung - Chức Năng - Nhiệm Vụ

Điều 1. Tên gọi

Phân ban Bảo trợ (*Trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN*)

Điều 2. Quy định chung

Phân ban Bảo trợ là một trong các Phân ban trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Hoạt động theo sự hướng dẫn chung của Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

Điều 3. Chức năng

Phân ban Bảo trợ là đơn vị có chức năng chuyên trách hỗ trợ nguồn tài chính và nhân lực cho các sự kiện sinh hoạt chung của Giáo hội và Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, hoặc kết hợp với các đơn vị trong nước và nước ngoài theo sự chỉ đạo, cho phép của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN và Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Thành lập danh sách nhân sự điều hành các Tiểu ban chuyên trách trực thuộc Phân ban, trình Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương ra quyết định chuẩn y nhân sự.

2. Đề xuất hỗ trợ kinh phí trong các sự kiện lễ hội truyền thống Phật giáo theo chủ trương của Giáo hội và Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

3. Kêu gọi và kết hợp với các Đoàn thể, cá nhân mạnh thường quân tham gia đóng góp tài lực, nhân lực trong các sự kiện lễ hội truyền thống Phật giáo nói chung và Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương nói riêng.

4. Phân ban họp định kỳ mỗi năm ít nhất hai lần trước thời gian họp của BHDPT Trung ương để báo cáo tình hình sinh hoạt lên Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

5. Đưa ra những đề án, ý tưởng và phương hướng hoạt động để triển khai hiệu quả đóng góp quỹ hoạt động Phật sự của Giáo Hội và Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

6. Tổ chức các hoạt động giao lưu, dã ngoại, thăm viếng, động viên, họp bàn chương trình hoạt động thuộc khu vực Phân ban Bảo trợ và các phân ban khác phụ trách trên toàn quốc.

Chương II: Hệ Thống Tổ Chức - Hoạt Động - Nhiệm Kỳ

Điều 5. Hệ thống tổ chức

Cơ cấu nhân sự

1. Thành phần nhân sự của Phân ban Bảo trợ được Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương thẩm tƣờng và trình Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN ban hành quyết định chuẩn y.

Thành phần nhân sự gồm có:

- Trưởng Phân ban
- Hai Phó Trưởng Phân ban Thường trực (*đặc trách phía Bắc và phía Nam*)
- Các Phó Trưởng Phân ban chuyên trách
- Các Phó Trưởng Phân ban
- Chánh Thư ký
- Hai Phó Thư ký (*phụ trách Chánh Văn phòng phía Bắc và phía Nam*)
- Hai phó Văn phòng (*phía Bắc và phía Nam*)
- Thủ quỹ

- Các Ủy viên Thường trực
- Các Ủy viên

2. Số lượng nhân sự Phân ban Bảo trợ không quá 37 thành viên (không tính thành viên chính thức của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương)

3. Phân ban bảo trợ được thành lập các Tiểu ban trực thuộc, số lượng không quá 27 thành viên (không tính thành viên chính thức của Phân ban), gồm có:

- Trưởng Tiểu ban
- 01 Phó Tiểu ban Thường trực
- Các Phó Tiểu ban
- Thư ký
- Phó Thư ký
- Thủ quỹ
- Các Ủy viên Thường trực
- Các Ủy viên

Điều 6. Hoạt động

Phân ban Bảo trợ hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Quy chế hiện hành; thực hiện các chủ trương của Giáo hội và Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

Điều 7. Nhiệm kỳ

Nhiệm kỳ của Phân ban Bảo trợ theo nhiệm kỳ của Ban Hướng dẫn Phật tử cùng cấp.

Chương III: Sinh Hoạt Sự Kiện - Đồng Phục

Điều 8. Sinh hoạt Sự kiện

1. Thời gian và chương trình sinh hoạt của Phân ban Bảo trợ theo các ngày lễ trọng của Phật giáo, chủ trương của Giáo hội và các khuynh hướng hoạt động chính của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

2. Tổ chức các sự kiện lễ hội Phật giáo, sự kiện của Phân ban, tổ chức các khóa đào tạo, phổ biến thông điệp, tinh thần các lễ hội Phật giáo, đến Ban điều hành và tập huấn nhân sự kế thừa.

Điều 9. Đồng phục

1. Đồng phục cho Tăng Ni theo sự thống nhất sắc phục và mẫu chung đã được Hội đồng Trị sự GHPGVN quy định tại đại hội Phật giáo toàn quốc nhiệm kỳ IX (2022 - 2027).

2. Đồng phục dành cho nhân sự cư sĩ Phật tử Phân ban Bảo trợ gồm có hai màu chính: Màu vàng kem và màu cau khô. Màu vàng kem tượng trưng cho ánh sáng chân lý, ánh sáng trí tuệ, hòa điệu giữa đạo và đời. Màu cau khô tượng trưng cho hạnh của đất, phục vụ quên mình, biết chấp nhận và bao dung.

Chương IV: Nghĩa Vụ - Quyền Lợi - Khen Thưởng - Kỷ Luật

Điều 10. Nghĩa vụ

Các thành viên khi tham gia phải nỗ lực hoàn thành các công việc được giao, luôn thể hiện tinh thần lục hòa cộng trụ, tích cực đóng góp ý kiến, đề xuất những phương hướng

và phương pháp thực hiện công việc một cách hiệu quả, tránh những hiểu lầm và mất đoàn kết nội bộ, gây ảnh hưởng đến các Tôn giáo bạn. Tất cả những hành động và lời nói đều phải mang tính khích lệ và xây dựng, trên tinh thần hiểu và thương.

Điều 11. Quyền lợi

Phân ban bảo trợ là nơi các thành viên đều có cơ hội cống hiến và đóng góp hết mình trên con đường lý tưởng, phụng sự Đạo pháp và Dân tộc. Những thành viên khi tham gia đều được ứng xử bình đẳng trên vai trò và công việc mình đang gánh vác. Được quan tâm, hỗ trợ những từ vật chất lẫn tinh thần, mỗi khi thành viên gặp khó khăn cần sự giúp đỡ.

Điều 12. Khen thưởng

Các thành viên có phẩm chất đạo đức tốt, thành tích cao trong sinh hoạt tu học và phụng sự sẽ được tuyên dương, khen thưởng (*khen thưởng bằng vật chất lẫn tinh thần*).

Điều 13. Kỷ luật

1. Các thành viên thiếu tinh thần trách nhiệm, gây mất đoàn kết, thiếu sự hòa hợp trong và ngoài Phân ban, không chấp hành quy chế chung của tổ chức, tùy trường hợp nặng nhẹ sẽ bị nhắc nhở riêng hoặc kiểm điểm trước tập thể. Nếu vi phạm nghiêm trọng đối với Hiến chương của Giáo hội và Pháp luật nhà nước hiện hành sẽ bị chế tài hoặc đình chỉ sinh hoạt.

2. Thành viên vắng mặt trong các phiên họp cùng cấp liên tiếp ba lần không có lý do chính đáng sẽ bị khiển trách trước

tập thể. Nếu tiếp tục vắng mặt không lý do, sẽ bị đình chỉ công tác.

Chương V: Tài Chính

Điều 14. Tài chính

Tài chính của Phân ban Bảo trợ vận hành đều do các thành viên, quý mạnh thường quân, những người trân quý các hoạt động dân thân phụng sự của Phân ban, tự nguyện vận động, đóng góp bằng những mối quan hệ và việc làm chân chính.

Chương VI: Sửa Đổi - Hiệu Lực

Điều 15. Sửa đổi

Tất cả những sửa đổi hay bổ sung điều mới vào Quy chế này đều phải được 2/3 thành viên Phân ban đồng ý và được Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương thẩm tương, Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN ký quyết định ban hành .

Điều 16. Hiệu lực

Quy chế này gồm: Lời nói đầu, 06 chương và 16 điều, có hiệu lực kể từ khi được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN ký quyết định ban hành.

PHÂN BAN BẢO TRỢ

TIÊU BAN PHẬT TỬ NGƯỜI HOA

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 440 /QĐ-HĐTS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/V Ban hành Quy chế Tiêu ban Phật tử Người Hoa Trung ương
trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN
Nhiệm kỳ IX (2022 - 2027)

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29 chương V Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (tu chính lần thứ VII);

Căn cứ điều 4 chương II Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN;
Xét tờ trình số 037/Tr-BHDPT ngày 14/9/2023 của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1:** Ban hành Quy chế Tiêu ban Phật tử Người Hoa Trung ương trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ IX (2022 – 2027), gồm Lời nói đầu và 09 điều đã được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự thông qua. (đính kèm Quy chế)
- Điều 2:** Tiêu ban Phật tử Người Hoa Trung ương khi triển khai thực hiện các hoạt động Phật sự liên quan đến lĩnh vực Phật tử Người Hoa, phải tuân thủ các quy định của Hiến chương GHPGVN, Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và pháp luật Nhà nước.
- Điều 3:** Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Trung ương, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Thường trực Trung ương, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
- Điều 4:** Quy chế này chính thức có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2, 3 "để thực hiện"
- Ban Thường trực HĐTS GHPGVN
- Ban TGCP, Phòng PG "để b/c"
- Lưu VP1 - VP2.

TM BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH



Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

Dân tộc Hoa du nhập vào Việt Nam từ thế kỷ thứ 17, sống rải rác ở các tỉnh thành khu vực phía Nam, có tính đoàn kết và yêu chuộng hòa bình, giúp đỡ người hoạn nạn, không phân biệt màu da và tôn giáo. Lập trường của Tiểu ban là hướng dẫn Phật tử tu học đúng chánh pháp, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Ban Hướng dẫn Phật tử và Phân ban Cư sĩ Phật tử Trung ương.

Điều 1: Danh xưng

TIỂU BAN PHẬT TỬ NGƯỜI HOA

Điều 2: Mục đích

Hướng dẫn các Phật tử người Hoa tham gia sinh hoạt tu học và làm Phật sự tại các: tự viện, đạo tràng, khóa tu, lớp giáo lý, giảng đường, theo chủ trương của Giáo hội.

Điều 3: Tổ chức

Thành phần nhân sự Tiểu ban Phật tử người Hoa căn cứ vào Nội quy của BHDPT Trung ương gồm:

- 01 Trưởng ban,
- 02 Phó ban,
- 01 Thư ký,
- 01 Thủ quỹ,
- 01 Kiểm soát

- Ủy viên phụ trách: Tu học, Văn nghệ, Hội họa, Thư pháp, Từ thiện Xã hội và các Công tác Phật sự.

Điều 4: Trách nhiệm

1. Thực hiện chủ trương chỉ thị của Ban Hướng dẫn Phật tử và Phân ban Cư sĩ Phật tử Trung ương.
2. Kết hợp Ban Hoằng pháp các cấp phân công các thành viên giảng sư người Hoa đi giảng dạy cho các đạo tràng Phật tử người Hoa ở vùng sâu vùng xa khi có yêu cầu.
3. Các thành viên tùy theo chức danh, thực hiện nhiệm vụ bổn phận tương tự như các chức danh của Quy chế hoạt động BHDPT Trung ương.

Điều 5:

Các thành viên có trách nhiệm phải hoàn thành các công tác Phật sự được giao. Có bổn phận tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong công tác cũng như đời sống.

Điều 6: Điều hành

Hướng dẫn nam nữ cư sĩ người Hoa tham gia sinh hoạt tu học giao lưu văn nghệ với nhau ở các: tự viện, đạo tràng, khóa tu, lớp giáo lý, giảng đường và các ban ngành đoàn thể xã hội.

Điều 7: Hội họp và báo cáo

03 tháng họp 01 lần và báo cáo gửi về Phân Ban Hướng dẫn Cư sĩ Phật tử Trung ương. Khi cần thiết sẽ có buổi họp bất thường để giải quyết công tác Phật sự.

Điều 8: Tài chánh của đạo tràng gồm có

Tịnh tài do Phật tử, các nhà hảo tâm đóng góp và do sự tự tạo hợp pháp.

Điều 9: Hiệu lực

Nội quy này gồm Lời nói đầu và 08 điều, có hiệu lực khi được Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương thông qua và ra quyết định ban hành.

TIỂU BAN PHẬT TỬ NGƯỜI HOA TRUNG ƯƠNG

TIÊU BAN PHẬT TỬ KHẮT SĨ

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 439/QĐ-HDTS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế Tiêu ban Phật tử Khắt sĩ Trung ương
trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN
Nhiệm kỳ IX (2022 - 2027)

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29 chương V Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (tu chính lần thứ VII);

Căn cứ điều 4 chương II Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN;

Xét tờ trình số 037/Tr-BHDPT ngày 14/9/2023 của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1:** Ban hành Quy chế Tiêu ban Phật tử Khắt sĩ Trung ương trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ IX (2022 – 2027), gồm 05 chương 11 điều đã được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự thông qua. (đính kèm Quy chế)
- Điều 2:** Tiêu ban Phật tử Khắt sĩ Trung ương khi triển khai thực hiện các hoạt động Phật sự liên quan đến lĩnh vực Phật tử Hệ phái Khắt sĩ, phải tuân thủ các quy định của Hiến chương GHPGVN, Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và pháp luật Nhà nước.
- Điều 3:** Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Trung ương, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Thường trực Trung ương, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
- Điều 4:** Quy chế này chính thức có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2, 3 "để thực hiện"
- Ban Thường trực HĐTS GHPGVN
- Ban TGCP, Phòng PG "để b/c"
- Lưu VP1 - VP2.



Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

Lời Nói Đầu

Hệ phái Khất sĩ - Thành viên sáng lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam-Hoạt động trong khuôn khổ Hiến Chương GHPGVN và các Ban trực thuộc Hội Đồng Trị Sự GHPGVN. Do đó, việc hướng dẫn Phật tử tu học cũng phải theo sự hướng dẫn của Ban Hướng Dẫn Phật Tử trung Ương.

Cư sĩ Phật tử là một trong bốn bộ chúng của Phật giáo là thành phần đông đảo hộ trì Phật pháp, do vậy việc hướng dẫn Phật tử tu hành đúng theo chánh pháp là điều cần thiết.

Tiểu ban Phật tử Khất sĩ được hình thành theo quy chế hoạt động của Ban Hướng Dẫn Phật Tử Trung Ương, nên phải có quy chế hoạt động đúng theo chủ trương và đường lối hoạt động của Ban Hướng dẫn Phật Tử Trung Ương nhiệm kỳ IX (2022-2027).

Chương I: Danh Xung - Trụ Sở

Điều 1. Hệ phái Khất sĩ là một trong 9 tổ chức thành viên thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam vào năm 1981, có số lượng tín đồ đông đảo đang tu học và hộ trì Tam bảo tại các đạo tràng trực thuộc Hệ phái. Do vậy để việc hướng dẫn Phật tử tu hành đúng chánh pháp, Hệ phái Khất sĩ thành lập Tiểu ban Phật tử Khất sĩ lấy danh hiệu là TIỂU BAN PHẬT TỬ KHẤT SĨ (viết tắt là: TBPTKS).

Điều 2. Để tiện việc liên hệ công tác Phật sự trong việc điều hành và hướng dẫn Phật tử Tiểu ban Phật tử Khất sĩ đặt

văn phòng liên hệ tại Php viện Minh Đăng Quang, số 505 Xa lộ H Nội, Thành phố Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh.

Chương II: Tổ Chức-Điều Hành

Điều 3. Thành phần nhân sự trong Tiểu Ban Phật tử Khất sĩ gồm những vị Hịa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni tiêu biểu của các Giáo đoàn Tăng Ni Hệ phái Khất sĩ đã có nhiều kinh nghiệm trong việc hướng dẫn cư sĩ Phật tử tham gia trong Tiểu Ban bao gồm:

- 01 Trưởng Tiểu ban.
- 01 Phó Tiểu ban thường trực.
- 06 Phó Tiểu ban.
- 01 Chánh Thư ký.
- 01 Phó Thư ký.
- 01 Thủ quỹ
- 14 Ủy viên.

Tổng cộng 25 thành viên.

Điều 4. Nhằm tạo điều kiện giúp các hàng Phật tử tu học tốt hơn, sinh hoạt hài hòa trong lòng GHPGVN. Mục đích của Tiểu Ban Phật tử Khất sĩ là tham mưu cho chư Tôn đức lãnh đạo các Giáo đoàn hướng dẫn các vị trụ trì Tịnh xá thực hiện tốt chương trình, kế hoạch và những chủ trương của Ban Hướng Dẫn Phật tử Trung ương đề ra. Ngoài ra, Tiểu ban Phật tử Khất sĩ với chức năng và trách nhiệm của mình sẽ tác động

các vị trụ trì Tịnh xá hướng dẫn Phật tử sinh hoạt tu học theo chương trình của Hệ phái từ trước đến nay có sự cải tiến cho phù hợp với thời đại.

Chương III: Chức Năng, Sinh Hoạt - Tu Học

Điều 5. Vận động Phật tử tham dự đầy đủ những ngày lễ lớn trong năm của Hệ phái như: Lễ tưởng niệm Tổ Sư MINH ĐĂNG QUANG vắng bóng. Lễ PHẬT ĐẢN. Lễ VU LAN BỒN. Các ngày Húy nhật chư vị Trưởng Giáo đoàn. Trong phần nội dung chương trình lễ, ngoài nghi lễ truyền thống, đặc biệt chú trọng việc giảng giáo lý cho Phật tử và tổ chức làm công tác từ thiện.

Điều 6. Theo truyền thống của Hệ phái mỗi tháng có 4 ngày cúng hội (Mùng 8, Rằm, 23, và 30) các vị trụ trì cần tăng cường giờ giảng giáo lý, chú trọng nội dung giảng dạy cho Phật tử tin sâu nhân quả, nghiệp báo theo tinh thần Phật giáo, có thể kết hợp ngày cúng hội định kỳ tổ chức khóa tu một ngày an lạc cho Phật tử.

Điều 7. Mỗi Phật tử quy y Tam Bảo được cấp một giấy chứng nhận (mẫu theo Ban hướng dẫn Phật tử Trung Ương phổ biến), mỗi tháng đi cúng hội ít nhất là 1 lần, (Rằm hoặc 30), mỗi tháng ăn chay từ 2 ngày trở lên, giữ gìn giới luật cho trong sạch mới chánh thức công nhận là Phật tử.

Điều 8. Nơi nào đủ điều kiện nên thành lập Tuệ Tĩnh Đường để khám bệnh và điều trị miễn phí cho đồng bào nghèo, thường xuyên tổ chức ủy lạo cho đồng bào nghèo,

đồng bào dân tộc, trong các dịp lễ lớn như: Lễ Phật Đản, Lễ Vu Lan, Lễ tưởng niệm các Đức Thầy Trưởng Giáo đoàn viên tịch.

Chương IV: Hội Họp

Điều 9. Mỗi thành viên trong Tiểu ban Phật tử Khất sĩ 6 tháng họp 1 lần để báo cáo chương trình sinh hoạt tại mỗi Tịnh xá của các Giáo đoàn, Tiểu ban Phật tử Khất sĩ báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết cuối năm về Ban hướng dẫn Phật tử Trung Ương, để tiếp thu sự chỉ đạo của Ban hướng dẫn Phật tử Trung Ương hoạt động thêm hiệu quả.

Chương V: Nhiệm Kỳ Và Hiệu Lực

Điều 10. Nhiệm kỳ của Tiểu ban Phật tử Khất sĩ là 5 năm tương ứng với nhiệm kỳ của Ban hướng dẫn Phật tử Trung ương.

Điều 11. Nội quy Tiểu ban Phật tử Khất sĩ tu chính lần thứ 3 này có 5 chương và 11 điều dựa trên bản Quy Chế Ban hướng dẫn Phật tử Trung ương nhiệm kỳ IX (2022-2027) thông qua và có hiệu lực kể từ ngày Ban hướng dẫn Phật tử Trung ương ký Quyết định ban hành.

TIỂU BAN PHẬT TỬ KHẤT SĨ

TIÊU BAN PHẬT TỬ NAM TÔNG KINH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 441/QH-HĐTS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế Tiêu ban Phật tử Nam tông Kinh Trung ương
trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN
Nhiệm kỳ IX (2022 - 2027)

CHIU TỊCH

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29 chương V Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (tu chính lần thứ VII);

Căn cứ điều 4 chương II Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN;

Xét tờ trình số 037/Tr-BHDPT ngày 14/9/2023 của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1:** Ban hành Quy chế Tiêu ban Phật tử Nam tông Kinh Trung ương trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ IX (2022 – 2027), gồm 08 chương 16 điều đã được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự thông qua. (đính kèm Quy chế)
- Điều 2:** Tiêu ban Phật tử Nam tông Kinh Trung ương khi triển khai thực hiện các hoạt động Phật sự liên quan đến lĩnh vực Phật tử Nam tông Kinh, phải tuân thủ các quy định của Hiến chương GHPGVN, Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và pháp luật Nhà nước.
- Điều 3:** Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Trung ương, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Thường trực Trung ương, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
- Điều 4:** Quy chế này chính thức có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2, 3 "để thực hiện"
- Ban Thường trực HĐTS GHPGVN
- Ban TGCP, Phòng PG "để b/c"
- Lưu VP1 - VP2.



Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

Lời Nói Đầu

Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã trải qua 40 năm đồng hành cùng với dân tộc và đất nước. Có thể khẳng định, Phật giáo Việt Nam ngày càng phát triển, từ tổ chức hành chính các cấp đến các cơ sở tự viện. Sự tu học của hàng Cư sĩ tại gia ngày một khởi sắc, gia tăng cả về số lượng lẫn chất lượng, từ thành phố lớn cho đến vùng sâu vùng xa, biên cương, hải đảo. Trước nhu cầu thực tế tu học của hàng Phật tử, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương đã thành lập các Phân ban và Tiểu ban trực thuộc để thống nhất phương thức hoạt động Phật sự và cụ thể hóa công tác hướng dẫn Phật tử tu học đúng chánh pháp trong khuôn khổ pháp luật hiện hành. Căn cứ trên tinh thần đó, Tiểu ban Phật tử Nam tông Kinh soạn thảo Quy chế Tiểu ban Phật tử Nam tông Kinh như sau:

Chương I: Danh Xung

Điều 1. Tiểu ban Phật tử Nam tông Kinh trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (viết tắt là TBPTNTK); hoạt động theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

Chương II: Chức Năng - Nhiệm Vụ

Điều 2. Tiểu ban Phật tử Nam tông Kinh là đơn vị có chức năng tổ chức và hướng dẫn cho các cư sĩ Phật tử tu học và thực hành đúng theo tinh thần của Giáo pháp.

Điều 3.

1. Thành lập danh sách nhân sự, trình lên Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương ra quyết định chuẩn y nhân sự.

2. Đề xuất các chương trình, kế hoạch sinh hoạt Phật pháp, khóa tu mùa hè, hoạt động xã hội theo chủ trương của Giáo hội và Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

3. Kết hợp với các đoàn thể trong và ngoài Tiểu ban đồng tổ chức các sự kiện liên quan đến giáo dục, lễ hội, những vấn đề chuyên môn của Phật giáo nói chung và Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương nói riêng, để duy trì và phát triển tinh thần Phật giáo luôn đồng hành cùng Dân tộc.

4. Tiểu ban họp định kỳ mỗi năm ít nhất hai lần trước thời gian họp của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương để báo cáo tình hình sinh hoạt lên Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

Chương III: Thành Phần Nhân Sự

Điều 4. Thành phần nhân sự của Tiểu ban Phật tử Nam tông Kinh được Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương thẩm tường và ban hành quyết định chuẩn y. Thành phần nhân sự gồm có:

- Trưởng Tiểu ban
- Một Phó Trưởng Tiểu ban Thường trực
- Các Phó Trưởng Tiểu ban
- Phó Trưởng Tiểu ban kiêm Chánh Thư ký
- Phó Thư ký kiêm Chánh Văn phòng

- Ủy viên Tài chánh
- Ủy viên Thủ quỹ
- Các Ủy viên Thường trực
- Các Ủy viên

Số lượng nhân sự Tiểu ban Phật tử Nam tông Kinh không quá 27 thành viên (*không tính thành viên chính thức của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương*).

Chương IV: Hoạt Động - Nhiệm Kỳ

Điều 5. Tiểu ban Phật tử Nam tông Kinh hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Quy chế hiện hành; thực hiện các chủ trương của Giáo hội và Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

Điều 6. Nhiệm kỳ của Tiểu ban Phật tử Nam tông Kinh là 05 năm, tương ứng với nhiệm kỳ của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

Chương V: Nghĩa Vụ - Quyền Lợi

Điều 7. Các thành viên khi tham gia phải nỗ lực hoàn thành các công việc được giao, luôn thể hiện tinh thần lục hòa cộng trụ, tích cực đóng góp ý kiến, đề xuất những phương hướng và phương pháp thực hiện công việc một cách hiệu quả, tránh những hiểu lầm và mất đoàn kết nội bộ, gây ảnh hưởng đến các Tôn giáo bạn. Tất cả những hành động và lời nói đều phải mang tính khích lệ và xây dựng, trên tinh Từ bi và Trí tuệ của đạo Phật.

Điều 8. Tiểu ban Phật tử Nam tông Kinh là nơi các thành viên đều có cơ hội cống hiến và đóng góp hết mình trên con đường lý tưởng, phụng sự Đạo pháp và Dân tộc. Những thành viên khi tham gia đều được ứng xử bình đẳng trên vai trò và công việc mình đang gánh vác. Được quan tâm, hỗ trợ những từ vật chất lẫn tinh thần, mỗi khi thành viên gặp khó khăn cần sự giúp đỡ.

Chương VI: Khen Thưởng - Kỷ Luật

Điều 9.

1. Trưởng Tiểu ban Phật tử Nam tông Kinh xem xét và đề xuất với Ban Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương tặng bằng Tuyên dương công đức cho các cá nhân hoặc tập thể có nhiều đóng góp, công đức phục vụ và hoạt động tích cực đối với các hoạt động của Tiểu ban.

2. Trưởng Tiểu ban Phật tử Nam tông Kinh xem xét và tặng Kỷ niệm chương, bằng Tuyên dương công đức cho các thành viên có phẩm chất đạo đức tốt, thành tích cao trong sinh hoạt tu học và hoạt động tích cực đối với các hoạt động của Tiểu ban.

Điều 10.

1. Các thành viên thiếu tinh thần trách nhiệm, gây mất đoàn kết, thiếu sự hòa hợp trong và ngoài Tiểu ban, không chấp hành quy chế chung của tổ chức, tùy trường hợp nặng nhẹ sẽ bị nhắc nhở riêng hoặc kiểm điểm trước tập thể. Nếu vi phạm nghiêm trọng đối với Hiến chương của Giáo hội và

Pháp luật nhà nước hiện hành sẽ bị chế tài hoặc đình chỉ sinh hoạt.

2. Thành viên vắng mặt trong các phiên họp cùng cấp liên tiếp ba lần không có lý do chính đáng sẽ bị khiển trách trước tập thể. Nếu tiếp tục vắng mặt không lý do, sẽ bị đình chỉ công tác.

Chương VII: Tài Chính

Điều 11. Tiểu ban Phật tử Nam tông Kinh được quyền tiếp nhận nguồn tài và tài sản chính do các thành viên, quý mạnh thường quân, những người trân quý các hoạt động dân thân phụng sự của Tiểu ban, tự nguyện vận động, đóng góp, hỷ cúng hợp pháp vô điều kiện.

Điều 12. Tài chính của Tiểu ban Phật tử Nam tông Kinh thuộc về tài sản của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Khi mãn nhiệm kỳ, tài chánh của Tiểu ban được bàn giao cho Ban Thường trực nhiệm kỳ mới để tiếp tục hoạt động.

Điều 13. Tài chánh và tài sản của Tiểu ban chỉ được sử dụng vào các hoạt động của Tiểu ban hoặc công tác từ thiện xã hội, không sử dụng vào mục đích khác.

Chương VIII: Sửa Đổi - Hiệu Lực

Điều 14. Quy chế Tiểu ban Phật tử Nam tông Kinh là văn bản điều phối chung cho hoạt động của Tiểu ban

Điều 15. Tất cả những sửa đổi hay bổ sung điều mới vào Quy chế này đều phải được 2/3 thành viên Tiểu ban đồng ý

và được Ban Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương thông qua và ký quyết định ban hành.

Điều 16. Quy chế này gồm: Lời nói đầu, 08 chương và 16 điều, có hiệu lực kể từ khi được Ban Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương thông qua và ký quyết định ban hành.

TIÊU BAN PHẬT TỬ NAM TÔNG KINH TW

TIÊU BAN PHẬT TỬ NAM TÔNG KHMER

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 442/QĐ-HDTS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế Tiêu ban Phật tử Nam tông Khmer Trung ương
trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN
Nhiệm kỳ IX (2022 - 2027)

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29 chương V Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (tu chính lần thứ VII);

*Căn cứ điều 4 chương II Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN;
Xét tờ trình số 037/Tr-BHDPT ngày 14/9/2023 của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN.*

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1:** Ban hành Quy chế Tiêu ban Phật tử Nam tông Khmer Trung ương trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ IX (2022 - 2027), gồm 08 chương 17 điều đã được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự thông qua. (đính kèm Quy chế)
- Điều 2:** Tiêu ban Phật tử Nam tông Khmer Trung ương khi triển khai thực hiện các hoạt động Phật sự liên quan đến lĩnh vực Phật tử Nam tông Khmer, phải tuân thủ các quy định của Hiến chương GHPGVN, Quy chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và pháp luật Nhà nước.
- Điều 3:** Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Trung ương, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Thường trực Trung ương, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
- Điều 4:** Quy chế này chính thức có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2, 3 "để thực hiện"
- Ban Thường trực HĐTS GHPGVN
- Ban TGCP, Phòng PG "để b/c"
- Lưu VP1 - VP2.



Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

Lời Nói Đầu

Hệ phái Phật giáo Nam Tông Khmer là thành viên sáng lập nên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam 1981 - 2023 đã trải qua hơn 40 năm đồng hành cùng với dân tộc và đất nước. Mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hóa, ngôn ngữ chữ viết và tiếng nói riêng. Bản sắc văn hóa dân tộc thể hiện rõ nét qua sự sinh hoạt lễ hội truyền thống tốt đẹp của cộng đồng dân tộc.

Phật Giáo Việt Nam đã gắn liền với các dân tộc qua tinh thần Tứ vô lượng tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả. Vô ngã vị tha, vì thế Quy chế của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương đã thể hiện tính ưu việt của Phật giáo và cũng là kim chỉ nam cho Quy chế của Tiểu Ban Hướng dẫn Phật tử Nam Tông Khmer.

Tiểu Ban Hướng dẫn Phật tử Nam Tông Khmer hoạt động trên cơ sở giáo lý Phật giáo, thực hiện theo Hiến chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, Pháp chế Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và pháp luật của nhà nước hiện hành. Trên tinh thần đó Quy chế Tiểu Ban Hướng dẫn Phật tử Nam Tông Khmer gồm những điều sau đây:

Chương I: Danh Xưng - Mục Đích

Điều 1. Danh xưng: Tiểu ban Hướng dẫn Phật tử Nam Tông Khmer. Viết tắt là TBHDPTNT Khmer.

Điều 2. Mục đích của Tiểu ban Hướng dẫn Phật tử Nam tông Khmer là truyền bá Phật pháp, xây dựng con người sống tốt đời đẹp đạo, hướng dẫn đồng bào dân tộc Khmer sinh hoạt tu học ổn định góp phần xây dựng cuộc sống hòa bình, an lạc

cho xã hội, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, bảo vệ rừng núi môi trường sinh thái xanh và sạch.

Chương II: Chức Năng - Nhiệm Vụ

Điều 3. Tiểu ban Hướng dẫn Phật tử Nam tông Khmer là đơn vị có chức năng tổ chức và hướng dẫn cho các cư sĩ Phật tử tu học và thực hành đúng theo tinh thần của Giáo pháp.

Điều 4.

1. Thành lập danh sách nhân sự, trình lên Thường trực Ban Hướng dẫn cho các cư sĩ Phật tử tu học và thực hành đúng theo tinh thần của Giáo pháp.

2. Đề xuất các chương trình, kế hoạch sinh hoạt Phật pháp, khóa tu mùa hè và mở lớp dạy tiếng Khmer cho con em đồng bào dân tộc trong các bản sóc ở khu vực miền Tây và miền Đông Nam Bộ, hoạt động xã hội theo chủ trương của Giáo hội và Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

3. Kết hợp với các đoàn thể trong và ngoài Tiểu ban đồng tổ chức các sự kiện liên quan đến giáo dục, lễ hội, những vấn đề chuyên môn của Phật giáo nói chung và Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương nói riêng.

4. Tiểu ban Hướng dẫn Phật tử Nam tông Khmer họp định kỳ mỗi năm ít nhất hai lần trước thời gian họp của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương để báo cáo tình hình sinh hoạt lên Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

Chương III: Thành Phần Nhân Sự

Điều 5. Thành phần nhân sự của Tiểu ban Hướng dẫn Phật tử Nam tông Khmer được Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương thẩm tƣơng và ban hành quyết định chuẩn y. Thành phần nhân sự gồm có:

- Trưởng Tiểu ban
- Một Phó Trưởng Tiểu ban Thường trực
- Các Phó Trưởng Tiểu ban
- Một Chánh Thư ký Văn phòng
- Hai Phó Thư ký Văn phòng
- Ủy viên Tài chánh
- Ủy viên Thủ quỹ
- Ủy viên kiểm soát
- Các Ủy viên Thường trực
- Các Ủy viên

Số lượng nhân sự của Tiểu ban Hướng dẫn Phật tử Nam tông Khmer mang tính đặc thù, cộng với số lượng tự viện và chư tăng khá đông nên Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương linh động và uyển chuyển cho Hệ phái Nam Tông Khmer với số lượng 37 thành viên (không tính thành viên chính thức của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương).

Chương IV: Hoạt Động - Nhiệm Kỳ

Điều 6. Tiểu ban Hướng dẫn Phật tử Nam tông Khmer hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Quy chế hiện hành; thực hiện các chủ trương của Giáo hội và Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

Điều 7. Nhiệm kỳ của Tiểu ban Hướng dẫn Phật tử Nam tông Khmer là 05 năm, tương ứng với nhiệm kỳ của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

Chương V: Nghĩa Vụ - Quyền Lợi

Điều 8. Các thành viên khi tham gia phải nỗ lực hoàn thành các công việc được giao, luôn thể hiện tinh thần lục hòa cộng trụ, tích cực đóng góp ý kiến, đề xuất những phương hướng và phương pháp thực hiện công việc một cách hiệu quả, tránh những hiểu lầm làm mất đoàn kết nội bộ, gây ảnh hưởng đến các Tôn giáo bạn. Tất cả những hành động và lời nói đều phải mang tính khích lệ và xây dựng, trên tinh thần Từ bi hỷ xả và Trí tuệ của đạo Phật.

Điều 9. Tiểu ban Hướng dẫn Phật tử Nam tông Khmer là nơi các thành viên đều có cơ hội cống hiến và đóng góp hết mình trên con đường lý tưởng, phụng sự Đạo pháp và Dân tộc. Những thành viên khi tham gia đều được ứng xử bình đẳng trên vai trò và công việc mình đang gánh vác. Được quan tâm, hỗ trợ từ vật chất lẫn tinh thần, mỗi khi thành viên gặp khó khăn cần sự giúp đỡ.

Chương VI: Khen Thưởng - Kỷ Luật

Điều 10.

1. Trưởng Tiểu ban hướng dẫn Phật tử Nam tông Khmer xem xét và đề xuất với Ban Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương tặng bằng Tuyên dương công đức cho các cá nhân hoặc tập thể có nhiều đóng góp, công đức phục vụ và hoạt động tích cực đối với các hoạt động của Tiểu ban.

2. Trưởng Tiểu ban Hướng dẫn Phật tử Nam tông Khmer xem xét tặng Kỷ niệm chương, Bằng Tuyên dương công đức cho các thành viên có phẩm chất đạo đức tốt, thành tích cao trong sinh hoạt tu học và hoạt động tích cực đối với các hoạt động của Tiểu ban.

Điều 11.

1. Các thành viên thiếu tinh thần trách nhiệm, gây mất đoàn kết, thiếu sự hòa hợp trong và ngoài Tiểu ban, không chấp hành quy chế chung của tổ chức, tùy trường hợp nặng nhẹ sẽ bị nhắc nhở riêng hoặc kiểm điểm trước tập thể. Nếu vi phạm nghiêm trọng đối với Hiến chương của Giáo hội và Pháp luật của nhà nước hiện hành sẽ bị chế tài hoặc đình chỉ sinh hoạt.

2. Thành viên vắng mặt trong các phiên họp cùng cấp liên tiếp ba lần không có lý do chính đáng sẽ bị khiển trách trước tập thể. Nếu tiếp tục vắng mặt không lý do, sẽ bị đình chỉ công tác.

Chương VII: Tài Chính

Điều 12. Tiểu ban Hướng dẫn Phật tử Nam tông Khmer được quyền tiếp nhận nguồn tài chính và tài sản chính do các thành viên, quý mạnh thường quân, những người trân quý các hoạt động dân thân phụng sự của Tiểu ban, tự nguyện vận động, đóng góp, hỷ cúng hợp pháp vô điều kiện.

Điều 13. Tài chính của Tiểu ban Hướng dẫn Phật tử Nam tông Khmer thuộc về tài sản của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Khi mãn nhiệm kỳ, tài chính của Tiểu ban được bàn giao cho Ban Thường trực nhiệm kỳ mới để tiếp tục hoạt động.

Điều 14. Tài chính và tài sản của Tiểu ban Hướng dẫn Phật tử Nam tông Khmer chỉ được sử dụng vào các hoạt động của Tiểu ban và công tác từ thiện xã hội, không sử dụng vào mục đích khác.

Chương VIII: Sửa Đổi - Hiệu Lực

Điều 15. Quy chế Tiểu ban Hướng dẫn Phật tử Nam tông Khmer là văn bản điều phối chung cho hoạt động của Tiểu ban.

Điều 16. Tất cả những sửa đổi hay bổ sung điều mới vào Quy chế này đều phải được 2/3 thành viên Tiểu ban đồng ý và được Ban Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương thông qua và ký quyết định ban hành.

Điều 17. Quy chế này gồm: Lời nói đầu, 08 chương và 17 điều, có hiệu lực kể từ khi được Ban Thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương thông qua và ký quyết định ban hành.

Tiểu ban Phật tử Nam tông Khmer

TÀI LIỆU KHÓA BỒI DƯỠNG HÀNH CHÁNH

Thượng toạ THÍCH QUẢNG TIẾN

Ủy viên HĐTS, Phó Chánh Văn phòng 2 TW GHPGVN

Phó Trưởng ban kiêm Chánh Thư ký BHDPT TW

I. Những vấn đề chung về hành chánh GH

Để hiểu rõ giá trị của văn bản, cũng như để mọi người nghiêm chỉnh chấp hành. Trước hết, chúng ta cần hiểu rõ khái niệm hành chánh.

1. Khái niệm hành chánh Giáo hội

Một văn bản khi ban hành đã tự khẳng định vị trí vai trò của nó trong lĩnh vực quản lý và điều hành. Văn bản khi ban hành dưới bất kỳ hình thức nào đều nhắm vào mục tiêu cơ bản là thúc đẩy sự phát triển của đất nước nói chung và giáo hội nói riêng hoàn toàn không có gì là chủ quan khi cho rằng Giáo hội muốn đạt được chức năng, nhiệm vụ với hiệu quả cao nhất mà không cần những biện pháp thích hợp qua việc ban hành văn bản hành chánh là điều không thể có. Lâu nay, khi soạn thảo văn bản mỗi nơi mỗi cách, nhất là hình thức văn bản không được thống nhất. Nếu làm tốt công tác soạn thảo văn bản, sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của Giáo hội. Bởi vì, chất lượng của văn bản ảnh hưởng sâu sắc tới hiệu quả quản lý của Giáo hội. Để nâng cao chất lượng và hiệu quả tác động của văn bản, cần nghiên cứu một cách tường tận quy

trình soạn thảo văn bản từ nội dung đến hình thức. Để hiểu rõ giá trị của văn bản, cũng như để mọi người nghiêm chỉnh chấp hành. Trước hết, chúng ta cần hiểu rõ khái niệm hành chánh.

2. Định nghĩa hành chánh

Hành chánh là các nguyên tắc quy cũ để điều hành công tác quản lý Giáo hội do nhân dân tin tưởng giao phó. Hành chánh có các đặc tính: liên tục, thường xuyên, có quy cũ nghiêm nghị, có hệ thống phân minh.

3. Định nghĩa Văn bản

Văn bản là sự phản ánh ý chí của Giáo Hội vào thế giới hiện thực. Văn bản đã cụ thể hóa, khái quát hóa thực tế khách quan và đưa chúng vào văn bản để điều hòa các mối quan hệ trong Giáo hội. Sự điều hòa các mối quan hệ của văn bản đều được thực tiễn kiểm nghiệm thông qua những hiệu quả đạt được khi văn bản được ban hành. như vậy, một văn bản khi ban hành phải đầy đủ văn phong hành chánh, hiệu quả thực hiện và thực tiễn kiểm nghiệm.

Do tính chất đa dạng và phức tạp của hoạt động quản lý và điều hành Giáo hội, việc lựa chọn hình thức quản lý và điều hành nào hiệu quả nhất, thích hợp nhất là vấn đề rất quan trọng. Tuy nhiên, việc lựa chọn hình thức này, hay hình thức khác không tùy thuộc vào ý chí chủ quan của Giáo hội, mà tùy thuộc vào đặc điểm của từng đối tượng cụ thể, của từng địa phương, từng ngành để có hình thức quản lý và điều hành phù hợp. Trong số các hình thức mà Giáo hội thường sử dụng trong quá trình quản lý và điều hành phải kể đến hoạt động

xây dựng, ban hành văn bản. Đây là hình thức mang tính chất pháp lý, tính chất giáo quyền và nó thể hiện rõ ý chí Giáo hội.

Vì vậy, soạn thảo và ban hành văn bản là hoạt động không thể thiếu được trong việc quản lý và điều hành Giáo hội. Văn bản quy định nhiều vấn đề quan trọng như quyền và nghĩa vụ của Tăng Ni, Phật tử khi trong hệ thống tổ chức, quản lý và điều hành của Giáo hội, trình tự thủ tục để thực hiện quyền và nghĩa vụ, giải quyết các tranh chấp phát sinh trong quá trình quản lý và điều hành Giáo hội.

4. Thẩm quyền ban hành văn bản

Văn bản quản lý hành chánh là phương tiện quan trọng để ghi lại và truyền đạt các quyết định hoặc các thông tin cần thiết hình thành trong quá trình quản lý của các cấp Giáo hội. Văn bản hành chánh được sử dụng như là cơ sở pháp lý quan trọng và ban hành các văn bản với nhiều thể loại khác nhau.

Theo quy chế hành chánh của Giáo hội hiện nay chỉ có 03 cấp hành chánh là Trung ương Giáo hội - Ban Trị sự Tỉnh và Thành hội Phật giáo - Ban Trị sự Quận, huyện, Thị xã, Thành phố trực thuộc Tỉnh.

a. Trung ương Giáo hội ban hành các loại văn bản

Giáo chỉ, Thông điệp, Nghị quyết, Thông bạch, Thông tư, Quyết định, Chỉ thị, v.v... và các loại công văn giấy tờ khác.

b. Ban Trị sự Tỉnh và Thành hội Phật giáo ban hành các văn bản:

Nghị quyết, Thông bạch, Thông tư, Thông báo, v.v... và các loại công văn giấy tờ khác.

c. Ban Trị sự Quận, huyện, Thị xã, Thành phố trực thuộc Tỉnh

Ban hành các loại văn bản theo chức năng quyền hạn được quy định trong Nội quy Ban Trị sự Tỉnh – Thành hội Phật giáo.

II. Một số định nghĩa về các văn bản thường dùng trong hành chánh giáo hội

Văn bản hành chánh gồm 32 thể loại: Nghị quyết (cá biệt), Quyết định (cá biệt), Chỉ thị, Quy chế, Quy định, Thông cáo, Thông báo, Hướng dẫn, Chương trình, Kế hoạch, Phương án, Đề án, Dự án, Báo cáo, Biên bản, Tờ trình, Hợp đồng, Công văn, Công điện, Bản ghi nhớ, Bản cam kết, Bản thỏa thuận, Giấy chứng nhận, Giấy uỷ quyền, Giấy mời, Giấy giới thiệu, Giấy nghỉ phép, Giấy đi đường, Giấy biên nhận hồ sơ, Phiếu gửi, Phiếu chuyển, Thư công.

Tuy nhiên chung quy lại, Văn bản hành chánh được chia làm 02 loại sau:

1. Văn bản hành chính cá biệt

a. Định nghĩa

Văn bản hành chính cá biệt thể hiện các quyết định quản lý của cơ quan quản lý hành chính nhà nước có thẩm quyền

trên cơ sở những quy định chung, quyết định quy phạm của cơ quan nhà nước cấp trên và quy định quy phạm của cơ quan đó nhằm giải quyết công việc cụ thể.

b. Phân loại

Nghị quyết: Là một hình thức văn bản dùng để ghi lại một cách chính xác những kết luận và quyết định của hội nghị tập thể, được thông qua tại cuộc họp về đường lối, chủ trương, chính sách, kế hoạch hoặc các vấn đề cụ thể. Nghị quyết là loại văn bản có tính lãnh đạo, chỉ đạo, khi viết không chia thành các điều khoản.

Quyết định: Là một hình thức văn bản để các cơ quan nhà nước và các nhà chức trách thực hiện thẩm quyền của mình trong việc quy định các vấn đề chế độ, chính sách, về tổ chức bộ máy, về nhân sự và các công việc khác (*Văn bản hành chính cá biệt*).

Quyết định có tính lãnh đạo, chỉ đạo như nghị quyết nhưng thể hiện thành các điều khoản cụ thể và được dùng để ban hành hoặc bãi bỏ các quy chế, quy định về chủ trương, chính sách, tổ chức bộ máy, nhân sự thuộc phạm vi quyền hạn của tổ chức; ban hành chế độ, điều lệ, quy chế... kèm theo.

Quy định: Là văn bản xác định các nguyên tắc, tiêu chuẩn, thủ tục và chế độ cụ thể về một lĩnh vực công tác nhất định.

Quy chế: Là văn bản xác định các nguyên tắc, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ và lề lối làm việc của một tổ chức.

Thể lệ: Là văn bản quy định về chế độ, quyền hạn, nghĩa vụ, phương thức tổ chức của một bộ phận trong tổ chức

thường được ban hành độc lập hoặc kèm theo sau một quyết định sau khi đã được thỏa thuận, thống nhất.

2. Văn bản hành chính thông thường

c. Định nghĩa

Văn bản hành chính thông thường hay văn bản chỉ đạo điều hành bao gồm những văn bản mang tính thông tin điều hành nhằm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật khác hoặc dùng để giải quyết các công việc cụ thể, phản ánh tình hình, giao dịch, trao đổi, ghi chép công việc trong các cơ quan, tổ chức.

d. Phân loại

Văn bản hành chính thông thường gồm:

Văn bản không có tên loại: Công văn (công văn hướng dẫn, công văn giải thích, công văn đôn đốc nhắc nhở, công văn đề nghị yêu cầu, công văn giao dịch, công văn phúc đáp, ...). Đối với loại văn bản này thì ở đầu văn bản không thể hiện tên loại văn bản. Đây cũng là cách để phân biệt công văn với loại văn bản hành chính khác.

Văn bản có tên gọi là văn bản thể hiện rõ tên gọi như thông báo, báo cáo, biên bản, tờ trình, đề án, chương trình, kế hoạch, hợp đồng, các loại giấy (giấy đi đường, giấy giới thiệu, giấy nghỉ phép, giấy ủy nhiệm, ...) các loại phiếu (phiếu gửi, phiếu báo, phiếu trình...).

– **Thông báo:** Là văn bản để thông tin về hoạt động, thông tin nhanh các quyết định cho đối tượng quản lý của

mình biết thi hành và những thông tin về những tin tức khác mà người có liên quan cần biết.

– **Báo cáo**: Là loại văn bản thuật lại, kể lại, đánh giá sự việc hoặc phản ánh toàn bộ hoạt động và những kiến nghị của mình hoặc tường trình về một vấn đề, một công việc cụ thể nào đó, từ đó đề ra phương hướng, biện pháp giải quyết vấn đề nêu ra.

– **Kế hoạch**: Là văn bản dùng để xác định mục đích yêu cầu, chỉ tiêu của nhiệm vụ cần hoàn thành trong khoảng thời gian nhất định và các biện pháp về tổ chức, nhân sự, cơ sở vật chất cần thiết để thực hiện nhiệm vụ đó.

– **Tờ trình**: Là văn bản đề xuất với cấp trên một vấn đề mới, xin cấp trên phê duyệt về chủ trương, phương án công tác, đề án, một vấn đề, một dự thảo văn bản,... để cấp trên xem xét, quyết định.

– **Đề án**: Là văn bản dùng để trình bày có hệ thống về một kế hoạch, giải pháp, giải quyết một nhiệm vụ, một vấn đề nhất định để cấp có thẩm quyền phê duyệt.

– **Biên bản**: Là loại văn bản hành chính ghi lại diễn biến sự việc đang xảy ra hoặc mới xảy ra do những người chứng kiến ghi lại.

Biên bản hội nghị là loại văn bản hành chính ghi lại, chép lại, phản ánh lại những ý kiến thảo luận tại hội nghị, những kết luận, quyết định của hội nghị. Biên bản hội nghị là cơ sở làm các văn bản hành chính như nghị quyết, quyết định, chỉ thị, công văn hoặc thông báo. Biên bản hội nghị còn là cơ sở để kiểm tra việc thực hiện các quyết định tại hội nghị.

III. Kỹ năng cơ bản làm việc trong hành chánh Giáo hội

Kỹ năng hành chánh là khả năng của một người biết vận dụng kiến thức và kinh nghiệm trong làm việc hành chánh để có thể điều hành tốt của tổ chức dựa trên cơ sở thành thực các kỹ thuật hành chánh, nghiệp vụ kết hợp với công nghệ hiện đại nhằm đạt được mục tiêu của tổ chức. Đối với một nhân viên làm trong hành chánh Giáo hội cần có những kỹ năng cơ bản sau:

1. Phải nắm rõ Hiến chương, nội quy, quy chế GHPGVN và của BHDPT TW

Hiến chương của Giáo hội Phật giáo Việt Nam là văn kiện cơ bản nhất để qua đó, Giáo hội (i) trình hiện căn cước và viễn kiến văn hóa, (ii) thiết kế khung sườn tổ chức, và (iii) quy định quy trình vận động của Giáo hội. Ở một góc độ nào đó, nó có thể được xem như là sự tổng hợp thu nhỏ của một Hiến pháp của một quốc gia và Nội quy của một tập đoàn Đại học lớn. Chỉ khác là ở kích thước nhân văn, và không gian hoạt động đặc thù cho một tổ chức tôn giáo.

Nhân viên hành chánh đặc biệt trong hành chánh Giáo hội điều kiện đầu tiên phải biết rõ Hiến chương, nội quy của GHPGVN và trong ngành Hướng dẫn Phật tử, nhân viên hành chánh giáo hội cần phải nhớ kỹ Nội quy, quy chế của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương cũng như Nội quy của các Phân ban và Tiểu ban thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

2. Kỹ năng lập chương trình và kế hoạch

Đây là kỹ năng sắp xếp, bố trí các công việc, các hoạt động, các giải pháp để sử dụng và phối hợp các nguồn lực theo thứ tự thời gian, nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và đạt tới các mục tiêu của tổ chức hoặc cá nhân. Việc lập kế hoạch là một quá trình nhằm xác định mục tiêu tương lai, các phương tiện và biện pháp thích hợp để đạt mục tiêu đó. Đó là khâu đầu tiên và trọng yếu trong toàn bộ hoạt động quản lý nhằm cụ thể hóa những phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và phát triển thành những mục tiêu cụ thể trong từng thời gian và trong từng hoạt động cụ thể.

3. Kỹ năng tổ chức và sắp xếp công việc

Đó là quá trình xác định những công việc cần phải làm và phân công cho các đơn vị, cá nhân đảm nhận các công việc đó, tạo ra mối quan hệ ngang dọc trong nội bộ cơ quan. Trong một tuần, một tháng hay một quý việc gì nên làm trước, việc gì nên làm sau để tiết kiệm thời gian và xác định chức năng, nhiệm vụ và để phục vụ tốt công việc ta luôn đặt ra câu hỏi: Ai làm việc đó? Làm việc đó ở đâu? Làm việc đó khi nào? Và làm bằng cách nào? Đồng thời xác định thứ tự ưu tiên cho công việc, mức độ khẩn hay bình thường để kết quả đạt tốt nhất.

4. Kỹ năng nói trước công chúng và phản biện xã hội

Để thực hiện tốt kỹ năng này ngoài luyện tập còn có sự chuẩn bị chu đáo về nội dung trình bày trước công chúng, nên nói trước điều gì, nói sau cái gì, trình bày logic tránh giằng

trả tạo sự nhầm chán cho người nghe, biết cách nhấn mạnh thông tin mình có, khai thác thông tin và cung cấp cả hình ảnh minh họa nếu có thể, chia sẻ thông tin theo cách truyền cảm, ý tứ rõ ràng. ...Ngoài ra, nắm vững thông tin theo trình tự logic để có thể hiểu và dùng chứng cứ, lập luận để bác bỏ chứng cứ, lập luận đã được đưa ra trước đó đưa ra lập luận để làm rõ đúng – sai. Trong phản biện phải có các luận cứ để làm rõ cái đúng, cái sai của vấn đề đang tranh luận. Chính vì vậy, nói trước công chúng và phản biện xã hội tốt cần đòi hỏi ta có đầy đủ lý lẽ thuyết phục công chúng, thuyết phục đối phương, có thể là bác bỏ, có thể phủ định nhưng cũng có thể bổ sung làm rõ hơn vấn đề từ các góc độ, phương diện khác nhau. Ai trong chúng ta cũng có thể thuyết trình trước công chúng hay phản biện xã hội, tuy nhiên, để thuyết trình hấp dẫn, nói chuyện một cách tự tin, thể hiện được phong cách cá nhân và giá trị của bài thuyết trình, phản biện một cách thuyết phục thì không phải ai cũng làm được chính vì vậy cần rèn luyện kỹ năng hàng ngày.

5. Kỹ năng giao tiếp

Công tác văn phòng thường xuyên phải giao tiếp với rất nhiều đối tượng chính vì vậy cần có kỹ năng nhất định trong giao tiếp. Để có những ấn tượng tốt trong giao tiếp ta cần ứng xử một cách thông minh, khôn khéo, tế nhị, kịp thời, có hiệu quả, đạt tới mức độ nghệ thuật. Chính vì vậy ta cần tuân thủ theo nguyên tắc riêng trong giao tiếp, ứng xử như: Tiếp cận với con người ở góc độ không tốt, không xấu không để định kiến che lấp, hãy biết Hãy thừa nhận, Biết lắng nghe

ý kiến, tìm ra chỗ mạnh, chỗ yếu của người. Thấy cái mạnh, lợi thế của ta, Tạo ra sự đồng cảm, gây niềm tin....Đồng thời, lường mọi điều, tính đến mọi khả năng với nhiều phương án, Nắm bắt nghệ thuật theo nhu cầu như hãy gọi trí tò mò hoặc cho họ thấy cái lợi,...giải quyết các tình huống bất ngờ thật khéo léo, tránh gây hiểu lầm, tránh lạc đề, quanh co...

6. Kỹ năng làm việc tập thể

Đây là môi trường ta có thể thu thập rất nhiều thông tin, kinh nghiệm, ... Tuy nhiên, làm việc tập thể rất khó vì ai cũng cho rằng mình đúng, nhưng người làm văn phòng phải biết cách xử lý nhanh, tập hợp đầy đủ thông tin để mọi người cũng nhận thấy rằng ý kiến của họ được tôn trọng, việc đó không đồng nghĩa với việc thông tin của tất cả mọi người đều được đưa vào chương trình, kế hoạch mà thông tin của mọi người đã được xử lý.

7. Kỹ năng soạn thảo văn bản và quản lý tài liệu

Đây là công việc thường xuyên của người làm văn phòng. Để nhà lãnh đạo có những quyết định đúng không chỉ có thông tin đúng mà thể thức văn bản cũng phải đúng thể thức hiện hành, đúng thẩm quyền ban hành văn bản. Căn cứ vào các thông tư, hướng dẫn hiện hành, đồng thời trau dồi kiến thức hàng ngày để chuyên môn được vững. Ngoài ra, sau khi có một văn bản đúng thể thức, đúng thẩm quyền, nội dung chính xác thì việc quản lý văn bản sau khi ban hành, những văn bản đến là vấn đề mà người làm văn phòng nên lưu ý và nâng lên một bước chuyên nghiệp như khi lãnh đạo cần thì

không cần đến 03 phút ta có thể trình văn bản mà lãnh đạo cần theo yêu cầu.

IV. Kỹ thuật trình bày thể thức văn bản hành chính GH

1. Cơ sở pháp lý

Trong hoạt động quản lý nói chung và hoạt động quản lý hành chính nhà nước nói riêng, văn bản đóng vai trò là một công cụ hữu hiệu để truyền đạt các mệnh lệnh, các thông tin và các quyết định quản lý từ chủ thể quản lý đến các đối tượng quản lý để thực hiện các mục tiêu mà chủ thể quản lý đã đề ra.

Chính vì vậy, bên cạnh việc đảm bảo về mặt nội dung thì cơ quan hoặc người có thẩm quyền khi soạn thảo và ban hành văn bản cũng cần đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản. Tuy nhiên trên thực tế, khi soạn thảo văn bản các cơ quan thường quan tâm về mặt nội dung văn bản hơn là về thể thức của văn bản nên dẫn đến tình trạng thể thức văn bản không được thực hiện thống nhất và đồng bộ trong các cơ quan, tổ chức. Điều này đã có những ảnh hưởng nhất định đến chất lượng của công tác soạn thảo và ban hành văn bản nói riêng và công tác văn thư nói chung của mỗi cơ quan, tổ chức.

Muốn đảm bảo được điều này thì thể thức của văn bản phải được qui định trong văn bản qui phạm pháp luật và mang tính bắt buộc phải thực hiện đối với các cơ quan, tổ chức. Chính vì vậy, để tạo cơ sở pháp lý cho công tác soạn thảo và ban hành văn bản nên tại khoản 1- điều 5-Nghị định 09/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ

sửa đổi, bổ sung Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 về công tác văn thư có qui định về thể thức văn bản như sau:

❖ Thể thức của văn bản qui phạm pháp luật và văn bản hành chính bao gồm các thành phần sau:

- Quốc hiệu
- Tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản
- Số, ký hiệu của văn bản
- Địa danh và ngày, tháng, năm ban hành văn bản
- Tên loại và trích yếu nội dung văn bản
- Nội dung văn bản
- Chức vụ, họ tên và chữ ký của người có thẩm quyền
- Dấu của cơ quan, tổ chức
- Nơi nhận
- Dấu chỉ mức độ khẩn, mật (đối với những văn bản loại khẩn, mật).

❖ Đối với công văn, ngoài các thành phần qui định tại điểm a của khoản này, có thể bổ sung địa chỉ của cơ quan, tổ chức; địa chỉ thư điện tử (E-mail); số điện thoại; số Telex, số Fax; địa chỉ Trang thông tin điện tử (Website) và biểu tượng (logo) của cơ quan, tổ chức.

❖ Đối với các công điện, bản ghi nhớ, bản cam kết, bản thỏa thuận, giấy chứng nhận, giấy ủy quyền, giấy giới thiệu, giấy mời, giấy nghỉ phép, giấy đi đường, giấy biên nhận hồ sơ, phiếu gửi, phiếu chuyển, thư công, không bắt buộc phải có tất cả các thành phần thể thức trên và có thể bổ sung địa chỉ của cơ quan, tổ chức; địa chỉ thư điện tử (E-mail); số điện

thoại; số Telex, số Fax; địa chỉ Trang thông tin điện tử (Website) và biểu tượng (logo) của cơ quan, tổ chức.

❖ Văn bản hành chính Giáo hội nhìn chung gần với văn bản hành chính nhà nước do có chút khác biệt mang tính đặc thù. Theo Tiến sĩ Đỗ Văn Học, Giáo hội các cấp nên tham khảo văn bản hành chính nhà nước để ứng dụng cho văn bản hành chính Giáo hội, để có sự thống nhất trong văn bản liên hệ giữa Giáo hội các cấp với các tổ chức, đơn vị sự nghiệp nhà nước. **Vì vậy, văn bản hành chính Giáo hội cũng được trình bày dựa trên thông tư số 01/2011/TT-BNV (TT01) hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.**

2. Kỹ thuật trình bày

Tham khảo thêm Nghị định 30/2020/NĐ-CP hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính. Sau đây, chỉ nói chung về các nội dung chủ yếu:

a. Phong chữ

Phông chữ sử dụng trình bày văn bản trên máy vi tính là phông chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001.

Thông thường font chữ dùng cho các Văn bản hành chính đa số dùng font chữ Time New Roman. Cỡ chữ 11-14.

d. Khổ giấy

Văn bản hành chính được trình bày trên khổ giấy khổ A4 (210 mm x 297 mm). Các văn bản như giấy giới thiệu, giấy

biên nhận hồ sơ, phiếu gửi, phiếu chuyển được trình bày trên khổ giấy A5 (148 mm x 210 mm) hoặc trên giấy mẫu in sẵn (khổ A5)

e. Kiểu trình bày

Văn bản hành chính được trình bày theo chiều dài của trang giấy khổ A4 (định hướng bản in theo chiều dài).

Trường hợp nội dung văn bản có các bảng, biểu nhưng không được làm thành các phụ lục riêng thì văn bản có thể được trình bày theo chiều rộng của trang giấy (định hướng bản in theo chiều rộng).

f. Định lề trang văn bản (đối với khổ giấy A4)

Lề trên: cách mép trên từ 20 - 25 mm;

Lề dưới: cách mép dưới từ 20 - 25 mm;

Lề trái: cách mép trái từ 30 - 35 mm;

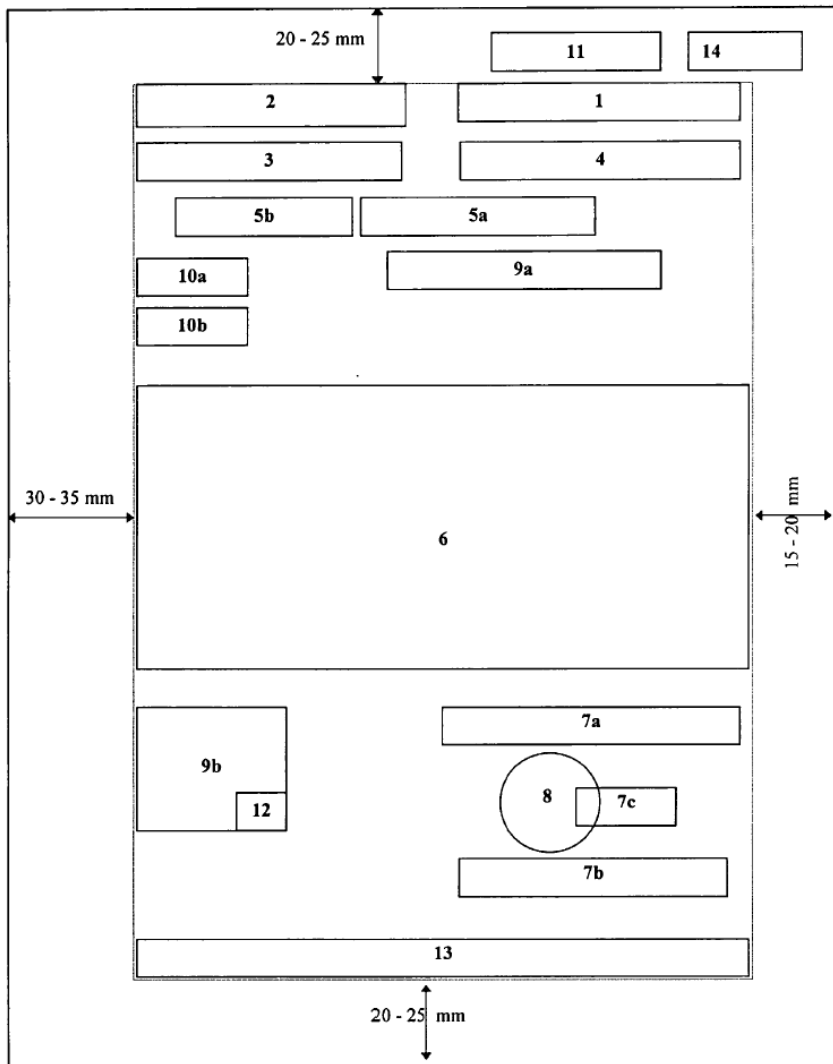
Lề phải: cách mép phải từ 15 - 20 mm.

g. Vị trí trình bày (đối với khổ giấy A4 & A5)

SƠ ĐỒ BỐ TRÍ CÁC THÀNH PHẦN THỂ THỨC VĂN BẢN

(Trên một trang giấy khổ A4: 210 mm x 297 mm)

(*Nguồn: Nghị định 30/2020/NĐ-CP*)



ST T	Thành phần thể thức và chi tiết trình bày	Loại chữ	Cỡ chữ ¹	Kiểu chữ	Ví dụ minh họa	
					Phông chữ Times New Roman	Cỡ chữ
1	Quốc hiệu và Tiêu ngữ					
	-Quốc hiệu	In hoa	12- 13	Đứng, đậm	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	12
	-Tiêu ngữ	In thường	13- 14	Đứng, đậm	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	13
	- Dòng kẻ bên dưới				_____	
2	Tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản					
	- Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp	In hoa	12- 13	Đứng	BỘ NỘI VỤ	12
	- Tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản	In hoa	12- 13	Đứng, đậm	CỤC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC	12

TÀI LIỆU KHÓA BỒI DƯỠNG CHUYÊN NGÀNH HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ

	- Dòng kẻ bên dưới				_____	
3	Số, ký hiệu của văn bản	In thường	13	Đứng	Số: 15/QĐ-BNV; Số: 05/BNV-VP; Số: 12/UBND-VX	13
4	Địa danh và thời gian ban hành văn bản	In thường	13-14	Nghiêng	<i>Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2020 Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2019</i>	13
5	Tên loại và trích yếu nội dung văn bản					
a	Đối với văn bản có tên loại					
	- Tên loại văn bản	In hoa	13 - 14	Đứng, đậm	CHỈ THỊ	14
	- Trích yếu nội dung	In thường	13-14	Đứng, đậm	Về công tác phòng, chống lụt bão	14
	- Dòng kẻ bên dưới				_____	

TÀI LIỆU KHÓA BỒI DƯỠNG CHUYÊN NGÀNH HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ

b	Đối với công văn					
	Trích yếu nội dung	In thường	12-13	Đúng	V/v nâng bậc lương năm 2019	12
6	Nội dung văn bản	In thường	13-14	Đúng	Trong công tác chỉ đạo ...	14
a	Gồm phần, chương, mục, tiêu mục, điều, khoản, điểm					
	- Từ “Phần”, “Chương” và số thứ tự của phần,	In thường	13-14	Đúng, đậm	Phần 1	Chương I 14
	- Tiêu đề của phần, chương	In hoa	13-14	Đúng, đậm	QUY ĐỊNH CHUNG	QUY ĐỊNH CHUNG 14
	- Từ “Mục” và số thứ tự	In thường	13-14	Đúng, đậm	Mục 1	14
	- Tiêu đề của mục	In hoa	13-14	Đúng, đậm	QUẢN LÝ VĂN BẢN	14
	- Từ “Tiêu mục” và số thứ	In thường	13-14	Đúng, đậm	Tiểu mục 1	14

- Tiêu đề của tiêu mục	In hoa	13-14	Đúng, đậm	QUẢN LÝ VĂN BẢN ĐI	14
- Điều	In thường	13-14	Đúng, đậm	Điều 1. Bản sao văn bản	14
- Khoản	In thường	13-14	Đúng	1. Các hình thức ...	14
- Điểm	In thường	13-14	Đúng	a) Đối với....	14
b) Gồm phần, mục, khoản, điểm					
- Từ “Phần” và số thứ tự	In thường	13-14	Đúng, đậm	Phần 1	14
- Tiêu đề của phần	In hoa	13-14	Đúng, đậm	TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ...	14
- Số thứ tự và tiêu đề của mục	In hoa	13-14	Đúng, đậm	I. NHỮNG KẾT QUẢ...	14
- Khoản:					
Trường hợp có tiêu đề	In thường	13-14	Đúng, đậm	1. Phạm vi và đối tượng áp dụng	14

TÀI LIỆU KHÓA BỒI DƯỠNG CHUYÊN NGÀNH HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ

	Trường hợp không có tiêu đề	In thường	13-14	Đứng	1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...	14
	- Điểm	In thường	13-14	Đứng	a) Đối với....	14
7	Chức vụ, họ tên của người có thẩm quyền					
	- Quyền hạn của người ký	In hoa	13 - 14	Đứng, đậm	TM. ỦY BAN NHÂN DÂN	KT. BỘ TRƯỞNG 14
	- Chức vụ của người ký	In hoa	13-14	Đứng, đậm	CHỦ TỊCH	THỨ TRƯỞNG 14
	- Họ tên của người ký	In thường	13 - 14	Đứng, đậm	Nguyễn Văn A	Trần Văn B 14
8	Nơi nhận					
a	Từ “Kính gửi” và tên cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận văn bản	In thường	13 - 14	Đứng		14
	- Gửi một nơi				Kính gửi: Bộ Nội vụ	14

TÀI LIỆU KHÓA BỒI DƯỠNG CHUYÊN NGÀNH HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ

	- Gửi nhiều nơi				Kính gửi: - Bộ Nội vụ; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Tài chính.	14			
b	Từ “Nơi nhận” và tên cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận văn bản								
	- Từ “Nơi nhận”	In thường	12	Nghiêng, đậm	<i>Nơi nhận:</i>	<i>Nơi nhận:</i> (đối với)			
	- Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận văn bản	In thường	11	Đứng	- Các bộ, cơ quan ngang bộ,...; - Lưu: VT, TCCB.	- Như trên; - Lưu: VT, NVĐP.			
9	Phụ lục văn bản								
	- Từ “Phụ lục” và số thứ tự của	In thường	14	Đứng, đậm	Phụ lục I	14			
	- Tiêu đề của phụ lục	In hoa	13-14	Đứng, đậm	BẢNG CHỮ VIẾT TẮT	14			
10	Dấu chỉ mức độ khẩn	In hoa	13 - 14	Đứng, đậm	<table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr> <td style="text-align: center;">H ỒA TỐC</td> <td style="text-align: center;">THƯỜNG KHIỂN</td> <td style="text-align: center;">KHẨN</td> </tr> </table>	H ỒA TỐC	THƯỜNG KHIỂN	KHẨN	13
H ỒA TỐC	THƯỜNG KHIỂN	KHẨN							

TÀI LIỆU KHÓA BỒI DƯỠNG CHUYÊN NGÀNH HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ

11	Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành	In thường	11	Đứng	PL.(300)	11	
12	Địa chỉ cơ quan, tổ chức; thư điện tử; trang thông tin điện tử; số điện thoại; số Fax	In thường	11 - 12	Đứng	Số: ĐT:..... Fax: E-Mail: Website:	11	
13	Chỉ dẫn về phạm vi lưu hành	In hoa	13-14	Đứng, đậm	XEM XONG TRẢ LẠI	LƯU HÀNH NỘI BỘ	13
14	Số trang	In thường	13-14	Đứng	2, 7, 13	14	
<p>----- ¹ Cỡ chữ trong cùng một văn bản tăng, giảm phải thống nhất, ví dụ: Quốc hiệu cỡ chữ 13, Tiêu ngữ cỡ chữ 14, địa danh và ngày, tháng, năm văn bản cỡ chữ 14 hoặc Quốc hiệu cỡ chữ 12, Tiêu ngữ cỡ chữ 13, địa danh và ngày, tháng, năm văn bản cỡ chữ 13.</p>							

- Tên của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản phải được ghi đầy đủ hoặc được viết tắt theo quy định tại văn bản thành lập, quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy, phê chuẩn, cấp giấy phép hoạt động hoặc công nhận tư cách pháp nhân của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

- Tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản được trình bày tại ô số 2; chiếm khoảng 1/2 trang giấy theo chiều ngang, ở phía trên, bên trái.

- Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp được trình bày bằng chữ in hoa, cùng cỡ chữ như cỡ chữ của Quốc hiệu, kiểu chữ đứng. Nếu tên cơ quan, tổ chức chủ quản dài, có thể trình bày thành nhiều dòng.

- Tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản trình bày bằng chữ in hoa, cùng cỡ chữ như cỡ chữ của Quốc hiệu, kiểu chữ đứng, đậm, được đặt canh giữa dưới tên cơ quan, tổ chức chủ quản; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng từ 1/3 đến 1/2 độ dài của dòng chữ và đặt cân đối so với dòng chữ. Trường hợp tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản dài có thể trình bày thành nhiều dòng.

- Số của văn bản là số thứ tự đăng ký văn bản tại văn thư của cơ quan, tổ chức. Số của văn bản được ghi bằng chữ số Ả-rập, bắt đầu từ số 01 vào ngày đầu năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- Ký hiệu của văn bản có tên loại bao gồm chữ viết tắt tên loại văn bản theo bảng chữ viết tắt tên loại văn bản và bản sao kèm theo Thông tư này (Phụ lục I) và chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước (áp dụng đối với chức

đanh Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ) ban hành văn bản. Ký hiệu của công văn bao gồm chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn và chữ viết tắt tên đơn vị (vụ, phòng, ban, bộ phận) soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo công văn đó (nếu có).

- Địa danh và ngày, tháng, năm ban hành văn bản được trình bày trên cùng một dòng với số, ký hiệu văn bản, tại ô số 4, bằng chữ in thường, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ nghiêng; các chữ cái đầu của địa danh phải viết hoa; sau địa danh có dấu phẩy; địa danh và ngày, tháng, năm được đặt canh giữa dưới Quốc hiệu.

- Tên loại và trích yếu nội dung của các loại văn bản có ghi tên loại được trình bày tại ô số 5a; tên loại văn bản (nghị quyết, quyết định, kế hoạch, báo cáo, tờ trình và các loại văn bản khác) được đặt canh giữa bằng chữ in hoa, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm; trích yếu nội dung văn bản được đặt canh giữa, ngay dưới tên loại văn bản, bằng chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm; bên dưới trích yếu có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng từ 1/3 đến 1/2 độ dài của dòng chữ và đặt cân đối so với dòng chữ.

- Trích yếu nội dung công văn được trình bày tại ô số 5b, sau chữ “V/v” bằng chữ in thường, cỡ chữ từ 12 đến 13, kiểu chữ đứng; được đặt canh giữa dưới số và ký hiệu văn bản, cách dòng 6pt với số và ký hiệu văn bản.

Ở đây là khóa bồi dưỡng của ngành Hướng dẫn Phật tử nên chỉ tập trung vào việc trình bày các văn bản liên quan đến ngành Hướng dẫn Phật tử theo các ví dụ tiêu biểu như sau:

- Nghị quyết của BHDPT TW ban hành được ghi như sau: Số: .../NQ-BHDPT

Quyết định của BHDPT TW ban hành được ghi như sau: Số: .../QĐ-BHDPT

Báo cáo của BHDPT TW được ghi như sau: Số .../BC-BHDPT

Kế hoạch của BHDPT TW được ghi như sau: Số .../KH-BHDPT

Công văn của BHDPT TW được ghi như sau: Số .../BHDPT

Mẫu Văn bản thông thường

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
BAN HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ TW

Số: 042/QĐ-BHDPT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Tặng Bằng Tuyên dương công đức

Mẫu Công văn

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
BAN HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ TW

Số: 042/BHDPT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2018

V/v mượn Hội trường

tổ chức Hội nghị Tổng kết

V. Hướng dẫn quy trình báo cáo và thống kê

- Từ Công văn Hội đồng Trị sự GHPGVN ☞ Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương ☞ Ban Hướng dẫn Phật tử các tỉnh, thành ☞ Các vị Trưởng Phân ban thuộc BHDPT các tỉnh, thành (*Nếu có liên quan đến chức năng và nhiệm vụ của các Phân ban ấy*) ☞ Thành viên phụ trách BHDPT quận, huyện ☞ Mẫu đến cho từng cơ sở tự viện để thống kê đạo tràng/số lượng phật tử/năm.

- Sau khi các tự viện thống kê ☞ Gửi lại cho thành viên phụ trách BHDPT quận, huyện ☞ Các vị Trưởng Phân ban thuộc BHDPT các tỉnh, thành (*Nếu có liên quan đến chức năng và nhiệm vụ của các Phân ban ấy*) ☞ Ban Hướng dẫn Phật tử các tỉnh, thành ☞ Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương ☞ Hội đồng Trị sự GHPGVN.

VI. Cách viết báo cáo

1. Ý nghĩa của việc viết báo cáo

Báo cáo là một loại văn bản dùng để trình bày một sự việc hoặc các kết quả hoạt động của một cơ quan, tổ chức trong một thời gian nhất định, qua đó cơ quan, tổ chức có thể đánh giá tình hình thực tế của việc quản lý, lãnh đạo định hướng những chủ trương mới phù hợp. Báo cáo là loại văn bản dùng để phản ánh tình hình thực tế, trình bày kết quả hoạt động công việc trong hoạt động của cơ quan nhà nước, giúp cho việc đánh giá tình hình quản lý, lãnh đạo và đề xuất những biện pháp, chủ trương quản lý mới. Vì thế, báo cáo mang những đặc điểm cơ bản như sau: - Về chủ thể ban hành: Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đều có quyền và nghĩa vụ ban

hành báo cáo nhằm phục vụ mục đích, yêu cầu công việc cụ thể. Khác với các văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo không mang tính xử sự chung, không chứa đựng các quy định mang tính bắt buộc thực hiện và bất kỳ một biện pháp chế tài nào. Báo cáo là loại văn bản dùng để mô tả sự phát triển, diễn biến của một công việc, một vấn đề do nhu cầu của hoạt động quản lý và lãnh đạo đặt ra. Việc viết báo cáo của các tổ chức nhà nước hay tư nhân để tổng kết, đánh giá kết quả công việc, hoặc báo cáo về một sự việc, vấn đề nào đó gửi cho cơ quan, tổ chức là việc làm cần thiết cho quá trình tổ chức quản lý của nhà nước. - Về lý do viết báo cáo: Báo cáo có thể được viết định kỳ nhưng cũng có thể được viết theo yêu cầu của công việc của cơ quan quản lý (vì lý do đột xuất, bất thường). Các cơ quan cấp trên tiếp nhận báo cáo và dùng nó như một phương tiện để kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc để tổng kết công tác theo từng thời kỳ hay từng phạm vi nhất định. - Về nội dung báo cáo: Trong các bản báo cáo thường mang những nội dung khác nhau do tính chất của sự việc buộc phải báo cáo theo yêu cầu hoặc công việc mà đối tượng dự định báo cáo quyết định. Nội dung báo cáo vì vậy rất phong phú. Nội dung báo cáo trình bày, giải thích về các kết quả hoạt động, những ưu điểm, những khuyết điểm, nguyên nhân của nó và những bài học kinh nghiệm để phát huy hoặc để ngăn ngừa cho thời gian tới. Nội dung báo cáo cũng có thể là trình bày về một sự việc đột xuất xảy ra hoặc báo cáo về kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức về một lĩnh vực hoạt động trong một khoảng thời gian xác định (5 năm, 10 năm,..). Hoạt động quản lý là một chuỗi tác động không ngừng của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu do chủ thể đề ra. Các hoạt động

quản lý sau là sự tiếp nối, dựa trên kết quả của những tác động quản lý trước đó. Với tính chất là loại văn bản mang tính mô tả, trình bày về công việc, hoạt động viết báo cáo có ý nghĩa cho cả người nhận báo cáo và người gửi báo cáo.

a. Báo cáo là phương tiện truyền dẫn thông tin, là căn cứ để cơ quan cấp trên ra quyết định quản lý

Trong quá trình thực hiện các hoạt động quản lý nhằm đạt được mục tiêu, việc ra quyết định đóng vai trò quan trọng. Tuy nhiên, các quyết định trong quản lý của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đều phải dựa trên những căn cứ nhất định. Báo cáo là một loại văn bản hành chính thông thường nhưng có khả năng mang lại những thông tin thiết thực cho việc ra quyết định của chủ thể quản lý. Chính vì lẽ đó, hoạt động viết báo cáo của cấp dưới gửi lên cấp trên sẽ giúp cơ quan, tổ chức cấp trên nắm được tình hình hoạt động của các cơ quan, tổ chức cấp dưới trước khi ra quyết định, nhằm hướng hoạt động quản lý đến các mục tiêu đã định. Mặt khác, thông qua báo cáo, cơ quan quản lý cấp trên có thể kiểm chứng được tính khả thi, sự phù hợp hay bất cập của chính sách do chính họ ban hành để sửa đổi kịp thời. Các báo cáo sơ kết, tổng kết công tác, báo cáo chuyên đề là những tư liệu quan trọng giúp cho các cơ quan chuyên ngành, các nhà khoa học nghiên cứu tổng kết các vấn đề thực tiễn của xã hội, của tự nhiên để tham mưu cho các cơ quan quản lý nhà nước hoạch định chính sách, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ yêu cầu quản lý kinh tế, xã hội một cách chính xác.

h. Báo cáo là phương tiện giải trình của cơ quan cấp dưới với cơ quan cấp trên

Với tính chất là loại văn bản mô tả sự việc, trong nội dung các bản báo cáo phải cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết, trình bày, giải thích về các kết quả hoạt động, những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân của nó và những bài học kinh nghiệm để phát huy hoặc để ngăn ngừa trong thời gian tới. Qua báo cáo, cơ quan cấp trên nhận định đúng về kết quả công việc của cấp dưới, những khó khăn vướng mắc mà cấp dưới gặp phải để giúp đỡ tháo gỡ nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ, tạo nên sự gắn bó chặt chẽ trong thực hiện công tác giữa cấp trên và cấp dưới. Về nguyên tắc, nội dung báo cáo phải trung thực và khi phân tích đúng các nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm, đề cập về phương hướng, nhiệm vụ của đơn vị mình, người viết báo cáo có thể tạo ra những tư vấn hiệu quả cho cấp trên tham khảo và đưa ra quyết định. Ở một góc độ khác, cũng thông qua hoạt động viết báo cáo, chính cấp viết báo cáo (cấp dưới) sẽ phân tích, đánh giá nguyên nhân của những khó khăn, kiểm chứng chính sách của các cấp ban hành, trong đó có chính sách do chính họ ban hành để sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý công việc.

2. Các loại báo cáo

Báo cáo là loại văn bản hành chính thông thường và rất phong phú. Dựa trên những tiêu chí khác nhau có thể chia báo cáo ra thành các loại khác nhau.

a. Căn cứ vào nội dung báo cáo có thể chia thành: báo cáo chung và báo cáo chuyên đề.

+ **Báo cáo chung**: là báo cáo nhiều vấn đề, nhiều mặt công tác cùng được thực hiện trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan. Mỗi vấn đề, mỗi mặt công tác được liệt kê, mô tả trong mối quan hệ với các vấn đề, các mặt công tác khác, tạo nên toàn bộ bức tranh về hoạt động của cơ quan. Báo cáo này cho phép đánh giá toàn diện về năng lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan. **Đây là báo cáo mà Ban Hướng dẫn Phật tử các tỉnh, thành phải thực hiện. Sau khi tập hợp các báo cáo từ các Phân ban và Tiểu ban cộng thêm hoạt động của BHDPT tại tỉnh, thành của mình rồi gửi về BHDPT TW.**

+ **Báo cáo chuyên đề**: là báo cáo chuyên sâu vào một nhiệm vụ công tác, một vấn đề quan trọng. Các vấn đề, các nhiệm vụ khác không được đề cập hoặc nếu có thì chỉ được thể hiện như các yếu tố ảnh hưởng đến vấn đề cần được báo cáo. Báo cáo chuyên đề chỉ đi sâu đánh giá một vấn đề cụ thể trong hoạt động của cơ quan. Mục đích của báo cáo chuyên đề là tổng hợp, phân tích, nhận xét và đề xuất giải pháp cho vấn đề được nêu trong báo cáo. **Đây là loại báo cáo các Phân ban và Tiểu ban phải thực hiện. Chỉ chuyên sâu vào nội dung của từng Phân ban và Tiểu ban mình.**

i. Căn cứ vào tính ổn định của quá trình ban hành báo cáo có thể chia thành: báo cáo thường kỳ và báo cáo đột xuất.

+ Báo cáo thường kỳ hay còn gọi là báo cáo theo định kỳ: là báo cáo được ban hành sau mỗi kỳ được quy định. Kỳ hạn quy định viết và nộp báo cáo có thể là hàng tuần, hàng tháng, hàng quý, hàng năm hay nhiệm kỳ. Đây là loại báo cáo dùng để phản ánh toàn bộ quá trình hoạt động của BHDPT trong thời hạn được báo cáo. Thông thường loại báo cáo này là cơ sở quan trọng để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá hoạt động của cấp dưới, phát hiện khó khăn, yếu kém về tổ chức, nhân sự, cơ chế hoạt động, thể chế, chính sách, từ đó đưa ra những chủ trương, biện pháp phù hợp để quản lý.

+ Báo cáo đột xuất: là báo cáo được ban hành khi thực tế xảy ra hay có nguy cơ xảy ra các biến động bất thường, những chuyển công tác đột xuất của Ban Hướng dẫn Phật tử, có thể báo cáo theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền hoặc khi xét thấy vấn đề phức tạp vượt quá khả năng giải quyết của mình, cần có sự hỗ trợ của cấp trên hay cần phải phản ánh tình hình với cơ quan có thẩm quyền để cơ quan có biện pháp giải quyết kịp thời. Loại báo cáo này được dùng để thông tin nhanh về những vấn đề cụ thể làm cơ sở cho các quyết định quản lý nhanh nhạy, phù hợp với các tình huống bất thường trong quản lý. Yêu cầu về tính chính xác và kịp thời của các thông tin mới nhất trong loại văn bản này được đặc biệt coi trọng.

j. Căn cứ theo mức độ hoàn thành công việc có thể chia thành: báo cáo sơ kết và báo cáo tổng kết

+ **Báo cáo sơ kết**: Là báo cáo về một công việc đang còn được tiếp tục thực hiện. Trong quản lý, có những công việc đã được lập kế hoạch, lên chương trình từ trước, có những công việc được thực hiện ngoài kế hoạch khi phát sinh những tình huống không dự kiến trước. Dù trong trường hợp nào thì quá trình thực hiện cũng có thể nảy sinh những vấn đề không thể dự liệu được hoặc đã được dự liệu chưa chính xác. Để hoạt động quản lý có chất lượng cao, việc thường xuyên nắm bắt tình hình thực tế, đánh giá thuận lợi, khó khăn, rút kinh nghiệm, đề ra những biện pháp mới, điều chỉnh hoạt động quản lý cho phù hợp với thực tế là điều cần thiết. Báo cáo sơ kết giúp cho cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo sát sao, kịp thời, thiết thực đối với hoạt động của cấp dưới.

Các báo cáo sơ kết công tác: Nội dung báo cáo trình bày kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức trong một khoảng thời gian nhất định của toàn bộ kế hoạch công tác. Để phục vụ quản lý công việc của cơ quan, tổ chức trong kế hoạch năm, có thể chia báo cáo sơ kết công tác thành các loại:

Báo cáo sơ kết công tác tháng của cơ quan, tổ chức: Nội dung báo cáo công tác sơ kết tháng trình bày kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức trong thời gian một tháng. Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch hàng tháng đã được phê duyệt của cơ quan, tổ chức cấp trên để thống kê, xem xét, đánh giá các kết quả đã thực hiện, đưa ra kế hoạch cần thực hiện trong tháng

tiếp theo. Thời gian báo cáo sơ kết thực hiện kế hoạch công tác tháng được tiến hành vào những ngày cuối tháng.

Báo cáo sơ kết công tác quý: nội dung báo cáo sơ kết công tác quý trình bày kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức trong thời gian 3 tháng. Một năm kế hoạch công tác chia thành 4 quý theo thứ tự thời gian. Quý I: Từ tháng 1 đến hết tháng 3; Quý II: Từ tháng 4 đến hết tháng 6; Quý III: Từ tháng 7 đến hết tháng 9; Quý IV: Từ tháng 10 đến hết tháng 12. Do đó, mỗi năm báo cáo sơ kết công tác quý đề có 4 bản báo cáo. Thời gian báo cáo sơ kết công tác quý được thực hiện vào những ngày cuối quý.

Báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm: Nội dung báo cáo công tác sơ kết 6 tháng đầu năm trình bày những kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức trong 6 tháng đầu năm, vạch ra những ưu điểm, những hạn chế cần khắc phục và nhiệm vụ còn phải làm trong 6 tháng còn lại của năm đó. **Thông thường ngành Ban Hướng dẫn Phật tử chỉ có báo cáo sơ kết công tác 06 tháng đầu năm.**

+ Báo cáo tổng kết: Là loại văn bản được ban hành sau khi đã hoàn thành hoặc đã hoàn thành một cách căn bản một công việc nhất định. Khác với báo cáo sơ kết có mục đích tiếp tục hoàn thành công việc một cách tốt nhất, trong báo cáo tổng kết, mục đích là để đánh giá lại quá trình thực hiện một công việc, so sánh kết quả đạt được với mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, rút kinh nghiệm cho các hoạt động quản lý cùng loại hoặc tương tự về sau từ việc lập kế hoạch hoạt động đến tổ chức thực hiện các hoạt động đó trên thực tế. Báo cáo tổng kết

thường gắn vào một thời gian nhất định, thường là một năm, 5 năm, 10 năm, 15 năm,..

Nội dung của báo cáo tổng kết năm sẽ trình bày tất cả các mặt công tác của cơ quan, tổ chức trong một năm thực hiện kế hoạch; nêu rõ các số liệu cụ thể đã đạt được của các chỉ tiêu, kế hoạch cấp trên giao. Trong báo cáo tổng kết năm thường nêu lên kết quả phân đấu một năm của tất cả cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, các ưu điểm và yếu kém, rút ra bài học kinh nghiệm cho những năm tới, khen thưởng những đơn vị, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch công tác. Trong báo cáo tổng kết năm cần dành một phần để nói về phương hướng, nhiệm vụ và những chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm tới của cơ quan, tổ chức. Vì vậy, báo cáo sơ kết công tác năm của cơ quan, tổ chức được biên soạn đầy đủ, công phu, được lấy ý kiến đóng góp của các đơn vị, cá nhân, cán bộ chủ chốt trong cơ quan, tổ chức.

3. Yêu cầu của báo cáo

Trên thực tế tồn tại nhiều loại báo cáo nhưng điểm chung của các loại báo cáo thể hiện ở hình thức mô tả thực tế và mục đích là nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý. Tuy không có giá trị pháp lý rõ rệt như thông tin trong các biên bản được lập tại đúng thời gian và địa điểm xảy ra sự việc đối với các vụ việc cụ thể nhưng báo cáo vẫn là một kênh thông tin quan trọng ảnh hưởng đến giá trị của các quyết định quản lý. Đáng lưu ý là báo cáo cung cấp thông tin cho các quyết định quản lý nhưng báo cáo chính là sự tự phản ánh của

chính cơ quan ban hành báo cáo. Do đó, để đạt được mục tiêu đề ra một bản báo cáo phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a. Về nội dung

- Bố cục của báo cáo phải đầy đủ, rõ ràng;
- Thông tin chính xác, đầy đủ không thêm hay bớt thông tin;

- Báo cáo phải trung thực, khách quan, chính xác;

Với tính chất mô tả nhằm mục đích cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền ra quyết định, báo cáo cần phải đúng với thực tế. Điều đó có nghĩa, thực tế như thế nào thì viết như thế ấy, không thêm thắt, suy diễn. Người viết báo cáo không được che giấu khuyết điểm hay đề cao thành tích mà đưa vào những chi tiết, số liệu không đúng trong thực tế.

- Báo cáo cần phải có trọng tâm và cụ thể;

Báo cáo là cơ sở để các cơ quan cấp trên và người có thẩm quyền tổng kết, đánh giá tình hình và ban hành các quyết định quản lý, vì vậy, không được viết chung chung, tràn lan hay vụn vặt mà phải cụ thể và có trọng tâm, xuất phát từ mục đích, yêu cầu của bản báo cáo cũng như yêu cầu của đối tượng cần nhận báo cáo.

- Nhận định đúng những ưu điểm và hạn chế diễn ra trong thực tế;

- Xác định đúng nguyên nhân của những thành công và nguyên nhân của những hạn chế đối với vấn đề cần báo cáo;

- Chỉ ra những bài học kinh nghiệm xác đáng, không chung chung;

- Xây dựng phương hướng, nhiệm vụ cho thời gian tới một cách mạch lạc và có căn cứ, phù hợp với điều kiện thời gian và nguồn lực thực tế, có tính khả thi cao.

b. Về hình thức

- Phải sử dụng đúng mẫu báo cáo theo quy định của cơ quan, đơn vị (nếu có) hoặc tự xây dựng mẫu báo cáo phù hợp với mục đích, nội dung của vấn đề cần báo cáo. **Đối với BHDPT có mẫu thống kê sinh hoạt tu học của Phật tử thì phải thống kê dựa trên mẫu đó.**

- Bản báo cáo được trình bày sạch sẽ, không có lỗi chính tả hay lỗi kỹ thuật máy tính (khoảng trống hay lỗi font chữ,..);

- Sử dụng cách hành văn đơn giản đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với văn phong hành chính thông dụng.

k. Về tiến độ, thời gian

Báo cáo phải đảm bảo kịp thời. Mục đích chính của báo cáo là phục vụ cho công tác quản lý của nhà nước, của các tổ chức và doanh nghiệp, vì thế, sự chậm trễ của các báo cáo sẽ ảnh hưởng đến việc ban hành quyết định quản lý của các cơ quan công quyền hoặc sự chậm trễ báo cáo trong doanh nghiệp sẽ ảnh hưởng đến cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó, báo cáo cần thiết phải được ban hành một cách nhanh chóng, kịp thời.

4. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng của báo cáo

Tiêu chí chung để đánh giá một bản báo cáo có chất lượng phải trên cả hai phương diện về nội dung và hình thức. Về nội

dung báo cáo phải làm cho người đọc dễ hiểu, hiểu đúng tính chất công việc, đánh giá đúng những thành tích và hạn chế trong việc thực hiện công việc cũng như nguyên nhân của nó. Phương hướng nhiệm vụ được trình bày rõ ràng, mạch lạc, có sức thuyết phục bởi những nhận định vừa khoa học vừa thực tế, dự báo tính khả thi. Về hình thức của bản báo cáo phải phù hợp với nội dung của báo cáo. Vì thế, một bản báo cáo có chất lượng phần nhiều chịu sự quyết định của chính người trực tiếp thực hiện viết báo cáo. Tuy nhiên, ngoài người viết báo cáo ra, chất lượng của bản báo cáo còn bị chi phối bởi nguồn thông tin và quan điểm chỉ đạo của người lãnh đạo.

a. Quan điểm chỉ đạo của lãnh đạo

Như trên đã nêu, phần lớn các trường hợp báo cáo là sự tự phản ánh tình hình hoạt động của cơ quan, tổ chức, qua đó các cấp có thẩm quyền đánh giá được năng lực hoạt động của cơ quan báo cáo trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Các báo cáo thường là căn cứ cho các nhận định và quyết định của cơ quan quản lý cấp trên. Do đó, trong nhiều trường hợp, lãnh đạo cơ quan viết báo cáo thường chỉ đạo những nội dung cần nhấn mạnh, thậm chí che giấu khuyết điểm bằng lối viết chung chung, khó nhận định để bảo vệ lợi ích của ngành, của địa phương mình, cơ quan, tổ chức, chứ không phục vụ lợi ích chung của quản lý. Trong những trường hợp đề cao lợi ích cục bộ của mình thì thông tin trong báo cáo sẽ ít độ tin cậy cho quyết định quản lý. Cơ quan ra quyết định khi đó cần phải so sánh, đối chiếu, sử dụng nhiều nguồn thông tin khác nhau cho các quyết định của mình.

b. Người viết báo cáo

Mặc dù báo cáo là loại văn bản phi cá tính nhưng khi nhận định tình hình, người viết thường khó thoát hoàn toàn khỏi quan điểm, cách nhận định của cá nhân mình. Với cùng một sự việc người bi quan và người lạc quan, người thiên về lý trí hay thiên về tình cảm sẽ đánh giá khác nhau, theo đó mỗi người sẽ mô tả sự việc, dự đoán tình hình theo cách đánh giá của mình.

c. Mức độ và tính chất của các sự kiện cần báo cáo

Quá trình hoạt động của các cơ quan hay công việc cần báo cáo thường gồm nhiều sự kiện nối tiếp nhau. Trong trường hợp các sự kiện diễn ra theo một chiều tương đối ổn định dễ gây nên sự đánh giá của người viết theo cùng chiều hướng đó. Điều đó có thể giải thích rằng, khi các sự kiện diễn ra theo chiều hướng tốt dần thì dễ tạo tâm lý lạc quan, người báo cáo có thể không thấy hết hoặc coi nhẹ những khó khăn cần khắc phục. Ngược lại, nếu các sự kiện diễn ra theo hướng xấu dần, thường tạo tâm lý bi quan cho người viết báo cáo, người báo cáo sẽ nhìn thấy vấn đề với khó khăn nhiều hơn, khả năng giải quyết đẩy lên độ phức tạp lớn hơn. Trong trường hợp báo cáo có quá nhiều sự kiện phải phản ánh cũng ít nhiều tạo ra những áp lực tâm lý và nhận định sai lệch nhất định khi viết báo cáo.

5. Các bước viết báo cáo

a. Các bước cơ bản để viết một bản báo cáo

Báo cáo không có mẫu trình bày hay bố cục nhất định. Nếu báo cáo được viết theo mẫu quy định của cơ quan, tổ chức cụ thể thì người soạn thảo chỉ cần thu thập dữ liệu rồi điền vào mẫu quy định. Nếu báo cáo không có mẫu thì người viết báo cáo cần tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Chuẩn bị viết báo cáo;

+ Xác định mục đích của bản báo cáo theo yêu cầu của cấp trên hoặc do tính chất của công việc đang thực hiện quyết định;

+ Thực hiện thu thập các dữ liệu cần báo cáo. Các dữ liệu có thể được thu thập từ những nguồn như từ việc khảo sát thực tế trong hoạt động của các phòng ban; từ số liệu qua báo cáo của chính các phòng, ban; từ ý kiến nhận định phản hồi của cán bộ nhân viên cơ quan, của những người có liên quan, của báo chí;

+ Đối chiếu và phân tích các thông tin đã thu nhận được để có được thông tin chính xác đưa vào trong báo cáo;

+ Sắp xếp, tổng hợp các dữ liệu theo một trật tự nhất định để đưa vào báo cáo;

+ Dự kiến đánh giá tình hình, rút kinh nghiệm, đề xuất ý kiến lên cấp trên.

Bước 2: Xây dựng đề cương báo cáo

Yêu cầu: Dựa trên cơ sở những thông tin đã thu thập được và mục đích của việc báo cáo, người viết cần lựa chọn các thông tin về những vấn đề gần nhau để đưa vào phần nội

dung. Các thông tin được sử dụng không trích nguyên văn mà cần tóm tắt những ý chính để vấn đề được nêu ra một cách cô đọng nhưng vẫn mang đầy đủ ý nghĩa của nội dung cần nêu.

Đề cương báo cáo (tổng kết, sơ kết) có cấu trúc như sau:

Mở đầu: Nêu những điểm chính về chủ trương, công tác, nhiệm vụ được giao, nêu hoàn cảnh thực hiện với những khó khăn, thuận lợi có ảnh hưởng chi phối đến kết quả thực hiện.

Phần nội dung:

(i) Tổng kết, đánh giá kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra, kiểm điểm những việc đã làm được, chưa làm được, những nguyên nhân đem đến kết quả trên;

(ii) Đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

Phần kết thúc: Nêu những mục tiêu, nhiệm vụ, những biện pháp thực hiện, những kiến nghị, đề nghị sự giúp đỡ, hỗ trợ của cấp trên hay các cơ quan chức năng.

Bước 3: *Viết báo cáo*

Trên cơ sở đề cương báo cáo đã được lãnh đạo phê duyệt và dựa vào các thông tin, tư liệu đã sưu tầm được để tiến hành viết báo

Bước 4: *Hoàn thiện báo cáo và trình lãnh đạo duyệt*

Kết thúc giai đoạn viết báo cáo trên đây văn bản có thể được hoàn thành để trình lãnh đạo duyệt. Đối với những báo cáo quan trọng (Báo cáo tổng kết năm hoặc 5 năm, 10 năm trở lên), người soạn báo cáo cần dựa vào dàn ý và cấu sửa chữa, bổ sung, biên tập hoàn chỉnh rồi trình lãnh đạo phê duyệt.

b. Các bước trong viết báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết và báo cáo theo sự việc

❖ *Viết báo cáo sơ kết, tổng kết*

Bước 1: Ban hành hướng dẫn về chủ trương sơ kết, tổng kết

Đối với các báo cáo sơ kết công tác: không có văn bản hướng dẫn vì các báo cáo này thường đơn giản hoặc đã được theo mẫu quy định. Đối với các báo cáo tổng kết, cơ quan báo cáo cần ban hành văn bản hướng dẫn về chủ trương tổng kết công tác hoặc chủ trương tổng kết chuyên đề với các yêu cầu như: nội dung văn bản trình bày cụ thể những vấn đề, những số liệu phải báo cáo; những ưu điểm, khuyết điểm, những nguyên nhân của ưu điểm, khuyết điểm; những bài học kinh nghiệm; các tiêu chuẩn bình bầu danh hiệu thi đua; quy định thời gian hoàn thành báo cáo nộp lên cấp trên.

Bước 2: Thu thập thông tin, tư liệu để viết báo cáo

Các tư liệu và thông tin có thể được thu thập để viết báo cáo sơ kết và báo cáo tổng kết bao gồm:

(i) Các văn bản quy phạm pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức; hoặc các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chuyên đề báo cáo;

(ii) Kế hoạch công tác năm của cơ quan, tổ chức hoặc kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

(iii) Các báo cáo sơ kết, tổng kết hoặc báo cáo chuyên đề của cơ quan, tổ chức cấp dưới gửi đến;

(iv) Tài liệu, số liệu do người viết báo cáo trực tiếp khảo sát thực tế thu thập được.

Bước 3: *Xây dựng đề cương báo cáo sơ kết, tổng kết*

Trên cơ sở văn bản hướng dẫn tổng kết của cơ quan, tổ chức cấp trên, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực hiện hoạt động thực tế của cơ quan, tổ chức để xây dựng đề cương báo cáo. Đề cương báo cáo giúp người soạn thảo báo cáo trình bày nội dung chính xác, đầy đủ.

Xây dựng đề cương báo cáo tổng kết theo 3 phần: Phần mở đầu, phần nội dung và phần kết luận.

Bước 4: *Viết tên và nội dung báo cáo*

- **Viết tên báo cáo:** Đối với báo cáo sơ kết thì tên báo cáo gồm các mục: tên loại văn bản (báo cáo); nội dung báo cáo (sơ kết công tác); thời gian báo cáo (tháng hoặc quý). Đối với báo cáo tổng kết thì tên báo cáo phải ghi bổ sung thêm phương hướng công tác. Ví dụ: "Báo cáo tổng kết năm học 2012 - 2013 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2013 - 2014". Nếu là báo cáo tổng kết chuyên đề thì tên của báo cáo gồm ba thành phần: tên loại văn bản (báo cáo); nội dung báo cáo: (tổng kết + tên chuyên đề); thời gian: (từ năm..đến năm..).

- **Viết nội dung báo cáo:** Báo cáo tổng kết năm và báo cáo tổng kết chuyên đề đều phải gồm ba phần: Mở đầu, nội dung và kết luận.

+ Phần mở đầu: Nêu những điểm chính về chủ trương, công tác, nhiệm vụ được giao, nêu hoàn cảnh thực hiện với những khó khăn, thuận lợi. Phần mở đầu phải trình bày được mục đích của báo cáo, giúp người đọc biết nội dung báo cáo sẽ giải quyết những vấn đề gì.

+ Phần nội dung: Tổng kết công tác đã thực hiện và phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới.

Tổng kết công tác: Trình bày các kết quả đã đạt được trong việc thực hiện những chức năng, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao. Các kết quả đạt được phải thể hiện bằng số liệu cụ thể. Phân tích những kết quả đạt được trong việc thực hiện những chức năng, nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch. Mục đích của việc phân tích này là để người đọc, người nghe thấy được việc hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch cấp trên giao ở mức độ như thế nào (hoàn thành số lượng lớn kế hoạch, hoàn thành kế hoạch, hoàn thành vượt mức kế hoạch cấp trên giao). Để giải đáp được mục đích này, người viết báo cáo cần lập bảng so sánh để vấn đề được minh bạch, rõ ràng và mang lại sức thuyết phục. Mục đích thứ hai là, việc phân tích kết quả đạt được để mọi người thấy được sự tiến bộ, đi lên hay đi xuống của tổ chức đó. Để giải đáp được mục đích này người viết báo cáo phải lập bảng so sánh về các số liệu thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch năm nay so với một số năm cận kề trước đó.

Bài học kinh nghiệm: Trong nội dung báo cáo không thể thiếu mục bài học kinh nghiệm, là những điều được rút ra từ thực tiễn hoạt động, từ nguyên nhân của những thành công và sai lầm, thiếu sót đã nêu ở phần trên. Bài học kinh nghiệm là cái có ích để lại phục vụ cho công tác của những năm sau, truyền lại cho những người đi sau, phát huy, nhân rộng những bài học có ích, hạn chế những sai lầm, thiếu sót, khuyết điểm mà những người đi trước đã mắc phải.

Phương hướng, nhiệm vụ công tác trong năm tới (hoặc những năm tới): Trong báo cáo tổng kết công tác hoặc báo cáo tổng kết chuyên đề thì phần này trình bày khái quát những nội dung chính công tác của năm tới hoặc thời gian tới về các vấn đề: (i) Các chỉ tiêu kế hoạch (được trình bày thành các đề mục căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình và các chỉ tiêu kế hoạch cấp trên giao); (ii) Trình bày trọng tâm, trọng điểm công tác cần thực hiện trong năm tới; (iii) Các giải pháp chính để thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch nêu trên.

Phần kết luận: Đánh giá, tổng kết chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của cơ quan, tổ chức. phần kết luận phải nêu được hai vấn đề cơ bản: (i) Những kết quả chủ yếu thực hiện nhiệm vụ công tác năm qua và những kiến nghị với cơ quan, tổ chức cấp trên. Nội dung kiến nghị cần nêu những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức cấp trên như:

- Cơ chế, chính sách, chế độ đối với cơ quan, tổ chức cấp dưới.

- Hỗ trợ về tài chính, về dự án.

- Hỗ trợ về khoa học - công nghệ, thiết bị máy móc vật tư,..

Bước 5: *Đóng góp ý kiến và hoàn thiện báo cáo sơ kết, tổng kết*

Trường hợp của các báo cáo sơ kết, có thể không cần lấy hết ý kiến đóng góp của các đơn vị liên quan. Các số liệu chỉ ước tính mà không cần chính xác tuyệt đối. Đối với báo cáo tổng kết thì yêu cầu cao hơn. Báo cáo tổng kết công tác là văn

bản quan trọng, đòi hỏi tính chính xác, công khai, minh bạch và dân chủ thì đòi hỏi cần có sự đóng góp ý kiến của những đơn vị, cá nhân có liên quan. Đối tượng đóng góp ý kiến cho báo cáo tổng kết là cán bộ chủ chốt của các đơn vị, cơ quan, tổ chức, những người có trình độ chuyên môn cao tham gia vào những công việc quan trọng của cơ quan, tổ chức.

Về quy trình, đơn vị chủ trì sẽ viết bản thảo báo cáo tổng kết, sau khi hoàn thành bản thảo, đơn vị chủ trì trình lên lãnh đạo cơ quan, tổ chức. Lãnh đạo có công văn yêu cầu góp ý kiến gửi đến các đối tượng đóng góp ý kiến. Đơn vị chủ trì viết báo cáo tổng kết có trách nhiệm tiếp thu, tập hợp các ý kiến đóng góp của các đơn vị và cá nhân liên quan, bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thiện báo cáo tổng kết. Việc đóng góp ý kiến thường rất nhiều vấn đề. Đơn vị chủ trì viết báo cáo tổng kết cần phải căn cứ vào mục đích, nội dung báo cáo để bổ sung những nội dung báo cáo còn thiếu, sửa chữa lại những nội dung số liệu trình bày chưa chính xác, sửa chữa lại những nhận định, đánh giá chủ quan về các thành tích và những hạn chế để hoàn thiện báo cáo tổng kết trình lãnh đạo để công bố tại hội nghị tổng kết.

❖ **Viết bản báo cáo về một sự việc**

Trong quá trình hoạt động tại các cơ quan, tổ chức thường xảy ra những sự việc đột xuất, có thể là những sự cố ngoài ý muốn nhưng cũng có thể là những sự đột xuất mang nghĩa tích cực. Trong bất kỳ trường hợp nào làm xuất hiện những sự việc bất thường đều cần có những tác động tương xứng từ phía chủ thể quản lý. Mục đích của việc viết báo cáo

về các sự việc, sự kiện là giúp cho cơ quan quản lý các cấp liên quan nắm được bản chất sự việc, sự kiện xảy ra để đề ra các chủ trương, biện pháp giải quyết một cách chính xác, hiệu quả. Đối tượng viết báo cáo sự việc là cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ thực hiện công việc đó. Nếu sự việc xảy ra có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức nào thì cơ quan, tổ chức đó phải viết báo cáo. Những cơ quan, tổ chức được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý sự việc là nơi tiếp nhận báo cáo. Các bước báo cáo theo sự việc:

Bước 1: Thu thập thông tin, tư liệu

- Thông tin, tư liệu liên quan đến sự việc là cơ sở, bằng chứng, là căn cứ để trình bày báo cáo về sự việc đó. Mỗi sự việc đều có các mối liên hệ và các loại thông tin, tư liệu khác nhau. Vì vậy người viết báo cáo sự việc phải phân tích các mối quan hệ của sự việc để sưu tầm, thu thập đầy đủ và chính xác thông tin, tư liệu liên quan.

- Yêu cầu về thông tin, tư liệu:

+ Thông tin, tư liệu đó phải liên quan đến sự việc (thông tin, tư liệu trước lúc xảy ra, trong lúc xảy ra và sau khi xảy ra vụ việc);

+ Thông tin, tư liệu phải chính xác, trung thực: các nguồn thông tin có thể đến từ người dân, người tham gia sự việc, người chứng kiến, máy quay tự động, báo chí,... Do đó, có những thông tin, tư liệu có thể khách quan, phản ánh đúng sự việc nhưng cũng có thể thông tin, tư liệu mang tính thiên vị, bênh vực người nào đó, không khách quan. Điều đó đòi

hỏi người viết báo cáo phải có trình độ phân tích, xử lý, chọn lọc thông tin chính xác.

- Các loại thông tin, tư liệu cần thu thập:

+ Tài liệu thành văn (các văn bản liên quan);

+ Lời khai của nhân chứng hoặc người tham gia sự việc, người bị hại;

+ Tài liệu ghi âm, ghi hình (máy móc tự động thực hiện);

+ Các bài báo cáo về sự việc của các tổ chức liên quan;

+ Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến sự việc.

Bước 2: *Viết báo cáo sự việc*

- Viết tên gọi của báo cáo sự việc:

+ Tên gọi loại văn bản: (Báo cáo về việc..)

+ Tên loại sự việc xảy ra: (đình công, khiếu kiện, cháy nổ,..)

+ Tên địa điểm xảy ra sự việc.

+ Thời gian xảy ra sự việc: phút, giờ, ngày, tháng, năm.
(nếu sự việc xảy ra nhanh thì bắt đầu bằng việc dùng phút, giờ; nếu xảy ra dài thì ghi bắt đầu từ ngày, tháng, năm).

- Viết nội dung báo cáo:

+ Mô tả tình tiết, diễn biến sự việc đã xảy ra, chỉ rõ những hậu quả về người, về tài sản, về trật tự, trị an;

+ Đánh giá bước đầu về nguyên nhân dẫn đến vụ việc đó (nếu có thể làm được);

+ Nêu rõ những biện pháp đã thực hiện nhằm giải quyết vụ việc đó và tình hình thực tế sau khi áp dụng các biện pháp để giải quyết vụ việc đó;

+ Dự kiến những tình huống, những phản ứng, vụ việc có khả năng xảy ra tiếp theo và dự kiến những biện pháp có thể ngăn ngừa;

+ Xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên và đề nghị cấp trên hỗ trợ các điều kiện để khắc phục hậu quả hoặc ứng phó với những tình huống có thể tiếp tục xảy ra. Sau khi hoàn thành bản thảo báo cáo sự việc, người viết báo cáo hoặc đơn vị chủ trì viết báo cáo trình hồ sơ báo cáo sự việc lên lãnh đạo cơ quan, tổ chức xem xét, phê duyệt và phát hành chính thức.

6. Các lỗi thường gặp trong viết báo cáo

a. Lỗi đánh số

Đánh số thứ tự trong một bản báo cáo có vai trò quan trọng trong việc giúp người đọc nắm được cấu trúc của bài viết. Cách đánh số trong một bản báo cáo phải thống nhất theo một trình tự lớn, nhỏ nhất quán. Các lỗi thường gặp có thể là đánh số theo hình thức phân cấp (ví dụ: 2.1; 2.1.1.; 2.1.1.1,.. nhưng cũng chính trong báo cáo lại có mục 3.1, a,...); Hoặc đánh số không theo thứ tự (số La Mã, số nguyên, chữ cái hoa,..). Trong một số trường hợp tại chương đầu viết theo số La Mã, chương sau lại đánh số theo chữ in hoa.

Một số báo cáo tạo ra một mục lớn nhưng sau đó lại chỉ tạo một mục con (ví dụ: Chương II có phần 2.1 nhưng lại không có phần 2.2). Giải pháp cho vấn đề này là nên dùng LaTeX hoặc chức năng Style của Microsoft Word.

b. Hình ảnh, bảng biểu và công thức trong báo cáo

Hình ảnh, bảng biểu là những bằng chứng số liệu hoặc các hình ảnh minh họa cho những nhận định của báo cáo trở nên rõ ràng, minh bạch và thuyết phục người đọc. Tuy nhiên, việc sử dụng hình ảnh, bảng biểu và công thức cũng hay gặp các lỗi như không liên quan đến nội dung, không rõ ràng, không được giải thích,... Trong nhiều báo cáo, các bảng biểu, hình ảnh không đánh số dễ gây ra sự nhầm lẫn. Trong nhiều bản báo cáo kỹ thuật và khoa học đã không đặt tên cho các hình ảnh, bảng biểu và công thức, tạo ra những khó khăn cho việc tham khảo đến các tài liệu khác.

Các báo cáo thường có tham chiếu "xem hình bên dưới" và thừa khoảng nửa trang giấy do hình quá lớn phải sang mặt bên. Giải pháp ở đây là nên đánh số hoặc đặt tên các hình để viện dẫn "xem hình x". Sau đó có thể đưa hình vẽ, bảng biểu đến bất cứ vị trí nào thích hợp cho việc dàn trang.

Hình ảnh, bảng biểu và công thức khi đưa vào báo cáo nhiều khi không có tác dụng với nội dung vì nó không được giải thích. Nhiều báo cáo để bảng biểu, hình ảnh lấp đầy báo cáo, người đọc không hiểu hình ảnh, bảng biểu đó mô tả cái gì, muốn nói cái gì.

Trong nhiều trường hợp bảng biểu, hình ảnh được chụp từ các báo cáo khác hoặc lấy từ nguồn trên mạng nên chất lượng hình ảnh thấp, mờ, không thể đọc được hình. trong trường hợp này người viết báo cáo nên vẽ lại.

c. Lỗi sử dụng dấu câu và khoảng trắng

Có nhiều báo cáo đã viết đoạn quá dài mà không có dấu chấm câu. Trong nhiều báo cáo đã sử dụng tùy tiện hoặc thiếu khoảng trắng trong khi viết. Lưu ý khi sử dụng khoảng trắng là: (i) Đối với các dấu câu, sau dấu chấm, chấm phẩy, hai chấm,... không được đặt khoảng trắng ở trước và sau dấu câu mà nên có dấu cách bình thường như đang viết một từ bất kỳ; (ii) Đối với dấu ngoặc đơn hoặc ngoặc kép thì phía ngoài dấu ngoặc là một khoảng trắng, phía trong dấu ngoặc không có khoảng trắng.

d. Lỗi định dạng

Nhiều báo cáo bị lỗi về sử dụng font chữ: Font chữ thường được sử dụng để viết báo cáo là loại Serif và Time New Roman. Khi cần mô tả các đoạn mã nguồn phải sử dụng các loại font Monospace như Courier New, Lucida Console hoặc Monaco (Trên Mac OS).

e. Lỗi ngôn ngữ, văn phong

Các lỗi thường gặp: sai lỗi chính tả, dùng từ không thích hợp trong các báo cáo khoa học kỹ thuật như dùng đại từ ngôi thứ nhất: tôi, ta, chúng tôi..., các từ cảm thán, từ địa phương, văn nói,... vào báo cáo. Cũng có trường hợp dùng từ lủng củng, ý không rõ ràng, ý trước mâu thuẫn với ý sau. Để khắc phục lỗi diễn đạt lan man, không rõ ý, người viết báo cáo nên nêu ra câu chủ đề. Các câu tiếp theo sẽ triển khai ý của câu chủ đề.

f. Lỗi nội dung

Có nhiều bản báo cáo đã không nêu bật được những công việc đã làm mà viết những vấn đề rất xa, không trọng tâm, rất ít liên quan đến tiêu đề của báo cáo. Do đó, trước khi viết báo cáo cần lập dàn ý chi tiết, sau đó dựa vào dàn ý đó để viết.

7. Các kỹ năng cần rèn luyện

Viết báo cáo là một trong những hoạt động không thể thiếu trong quá trình quản lý tại các tổ chức, doanh nghiệp và cơ quan công quyền. Ý nghĩa của các báo cáo đem lại là ở tính thông tin của nó đối với quá trình ra quyết định của các cơ quan, tổ chức. Chính vì vậy, để có được một bản báo cáo tốt, người viết cần rèn luyện một số kỹ năng sau đây:

a. Kỹ năng nghe

Hiểu và đánh giá đúng mục đích, yêu cầu của vấn đề cần báo cáo theo sự chỉ đạo của lãnh đạo

b. Kỹ năng thu thập thông tin

Viết, ghi âm, thu thập tài liệu,... để có được nhiều thông tin liên quan đến vụ việc, nhất là các thông tin trái chiều nhau để làm cơ sở cho quá trình phân tích thông tin.

c. Kỹ năng phân tích và đánh giá thông tin

Người viết báo cáo nhận định vấn đề, đánh giá các thông tin thông qua việc phân tích mối quan hệ giữa các thông tin, tư liệu được cung cấp, đánh giá những mâu thuẫn giữa các

thông tin, tư liệu thu thập được. Trong quá trình thu thập chứng cứ, thông tin, tư liệu có thể đến từ những chủ thể khác nhau nhưng có chung lợi ích hay đối kháng lợi ích. Từ những phân tích đó, người viết báo cáo có thể đưa ra những nhận định khách quan, chính xác.

d. Kỹ năng diễn đạt:

Rèn luyện, học tập kinh nghiệm của các bản báo cáo đã đã phát hành có nội dung tương tự hoặc gần với nội dung báo cáo định viết. Hành văn trong báo cáo phải mạch lạc. Sử dụng văn phong hành chính thông dụng, không dùng các từ cầu kỳ, khoa trương. Trong khi viết báo cáo, cần rèn luyện tư duy khách quan và tránh dùng các từ mang tính chủ quan, một chiều.

e. Kỹ năng trình bày một bản báo cáo tốt

Nghiên cứu, rút kinh nghiệm về các lỗi trình bày thường gặp. Sau khi viết xong báo cáo có thể nhờ người có kinh nghiệm đọc lại và chỉ ra các lỗi. Người viết báo cáo cũng cần đọc lại nhiều lần để biên tập lại nội dung và kiểm tra các lỗi về hình thức trước khi trình lãnh đạo.

PHÂN BAN CƯ SĨ PHẬT TỬ

Hòa thượng THÍCH CHƠN KHÔNG

Phó Trưởng BHDPT TW

Trưởng Phân ban Cư sĩ Phật tử TW

Đề tài: CÁC MÔ HÌNH SINH HOẠT TU HỌC THỜI HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

Nhằm nâng cao vai trò, vị trí, trách nhiệm của chư Tôn đức Tăng Ni và quý đạo hữu Hoằng pháp viên trong việc thực hiện các chương trình hoạt động Phật sự tại địa phương, như: công tác tổ chức, quản lý, điều hành, hướng dẫn các mặt sinh hoạt tu học cho hàng Phật tử tại gia, góp phần xây dựng phát triển đạo pháp và dân tộc, Phân ban Cư sĩ Phật tử Trung ương xin trân trọng giới thiệu đến quý vị các hoạt động Phật sự tiêu biểu trong thời hội nhập và phát triển với đề cương học tập, gồm:

1. Tổ chức thực hiện Chương trình Phật hóa gia đình;
2. Tổ chức Khóa lễ tụng kinh Đại Phước đức hàng tuần dành cho giới trẻ. Nghi thức tụng kinh Đại Phước đức;
3. Thành lập Câu lạc bộ Thanh thiếu nhi Phật tử;
4. Khuyến khích thanh niên nam nữ Phật tử đăng ký tổ chức Lễ Hằng thuận khi hết hôn. Nghi thức Lễ Hằng thuận
5. Tổ chức: hội trại, trại hè, khóa tu mùa hè, để tạo sân chơi lành mạnh cho sinh viên học sinh;
6. Tổ chức các sự kiện khác.

Trong khuôn khổ **Khóa Bồi dưỡng chuyên ngành Hướng dẫn Phật tử khu vực Miền Đông và Tây Nam Bộ** hôm nay đối với Chư Tôn đức Tăng Ni và quý đạo hữu tham gia lãnh đạo quản lý điều hành các cấp chuyên ngành, chúng ta sẽ tìm hiểu về 04 đề tài đầu tiên.

I. Tổ chức thực hiện chương trình “Phật hóa gia đình

1. Định nghĩa

Phật hóa gia đình là gì? Phật hóa gia đình có nghĩa là khuyến khích động viên các thành viên lớn nhỏ chung sống trong một hộ gia đình sinh hoạt theo lời Phật dạy. Cụ thể là người Phật tử thành viên trong gia đình phát tâm quy y Tam bảo, giữ gìn năm giới, trao dồi đạo đức cá nhân, xây dựng gia đình hạnh phúc, trên thuận dưới hòa, nhiệt tâm hộ trì Tam bảo, góp phần chăm lo đời sống những người bất hạnh và hướng đến việc xây dựng ngôi nhà chung - Giáo hội Phật giáo Việt Nam ngày càng vững mạnh.

2. Mục đích ý nghĩa

Mở đầu bộ Phật học phổ thông, Hòa thượng Thích Thiện Hoa đã nhận xét: *“Người đời thường nói một cách hời hợt cho qua chuyện: - “Đạo nào cũng tốt”. Lời nói ấy, hoặc vì xã giao để cho vui lòng khách, hoặc vì chưa rõ bề trong của các Đạo khác nhau thế nào, nên mới nói ra như thế. Thật vậy, nếu đạo nào cũng tốt, cùng có những giá trị văn hóa, tư tưởng, đạo đức, tâm linh như nhau thì năm 1999, Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đã công nhận ngày sinh của các vị giáo chủ các tôn giáo là “Ngày Lễ hội văn hóa tôn giáo thế giới” rồi!*

Nhưng không, Liên Hiệp Quốc chỉ công có ngày Đản sinh của Đức Phật, bởi những đóng vĩ đại của Đức Phật cho nhân loại về chủ trương: hòa bình, đoàn kết, hữu nghị và bình đẳng trên toàn thế giới. Như vậy, sự khác nhau đã thấy rõ.

3. Vai trò nhiệm vụ

- Cô đức có dạy: “Trụ pháp vương gia, trì Như lai tạng”, có nghĩa là: ở nhà Pháp vương, giữ kho Như lai. Nhà của Pháp vương chính là cơ sở tự viện, kho của Như lai chính là ba tạng: kinh luật luận, hệ thống tư tưởng Phật giáo. Tam bảo nói chung, ngôi chùa nói riêng, có được trường tồn vĩnh cửu, hưng long thịnh vượng hay không, là do đức độ tu hành và khả năng hoạt động của vị trụ trì. Cho nên vị trụ trì là người mang trọng trách trong việc thực hiện chương trình Phật hóa gia đình, thành công hay thất bại cũng do vị trụ trì.

- Kế đến là chư Tôn đức Tăng Ni giảng sư, quý vị Hoằng pháp viên, quý vị nhân sĩ trí thức, nghệ sĩ, ca sĩ, nhạc sĩ, thi sĩ, họa sĩ thuộc giới Phật giáo hoặc có cảm tình với đạo Phật. Cuối cùng, chính là các cư sĩ đang sinh hoạt tu học tại các đạo tràng, các huynh trưởng, đoàn sinh Gia đình Phật tử, có thể nói đây là lực lượng nòng cốt, là hạt nhân tốt trong các hộ gia đình, họ sẽ tích cực tham gia thực hiện. Bởi lẽ bất cứ tự viện nào cũng có Phật tử cả.

- Quý Phật tử lớn tuổi đi chùa tu tập là tốt, song phải có trách nhiệm hướng dẫn con cái trong gia đình đi theo con đường đạo đức theo lời Phật dạy, từ thế hệ này hết, thế hệ khác tiếp nối: “Tre già măng mọc”. Phật hóa gia đình là chủ trương lớn, là chương trình hoạt động Phật sự trọng tâm của

Trung ương giáo hội, là trách nhiệm thực hiện của tất cả chúng ta.

4. Thống nhất văn bản hành chính

- Sau khi quý Phật tử phát tâm Quy y Tam bảo, thọ trì ngũ giới, vị Trụ trì có trách nhiệm ban pháp danh, lưu vào sổ bộ và cấp GIẤY CHỨNG NHẬN QUY Y TAM BẢO đối với các cháu từ sơ sinh đến 10 tuổi, cấp GIẤY CHỨNG NHẬN QUY Y THỌ GIỚI đối với trẻ em và người lớn. *Điều cần lưu ý: hiện nay, tại các tự viện đang lưu hành rất nhiều loại Phái quy y với những tiêu đề, hình thức, mẫu mã, kích cỡ và nội dung khác nhau, rất phức tạp, nên cần phải thống nhất quản lý một số văn bản của hàng Phật tử tại gia.*

- Tại mỗi gia đình của Phật tử cần được cấp 01 SỔ TÍN ĐỒ PHẬT HÓA GIA ĐÌNH, tự viện lưu 01 sổ. Hai sổ này có nội dung và giá trị như nhau, để vị Trụ trì biết rõ tình hình tín ngưỡng trong mỗi hộ, phục vụ tốt cho chương trình Phật hóa gia đình. Khi các thành viên trong hộ phát tâm quy y đầy đủ, vị Trụ trì cấp GIẤY CHỨNG NHẬN PHẬT HÓA GIA ĐÌNH vào dịp lễ thích hợp, để tán dương công đức.

- Có 4 mẫu giấy cần thống nhất cả hình thức lẫn nội dung như sau:

- + Giấy Chứng nhận Quy y Tam bảo (*trẻ từ sơ sinh đến 10 tuổi*).
- + Giấy Chứng nhận Quy y Thọ giới (*từ 11 tuổi trở lên*)

- + Giấy Chứng nhận Phật hóa gia đình (*khi các thành viên trong nhà đều đã quy y Tam bảo*)
- + Sổ Tín đồ Phật hóa gia đình (*để biết các thành viên nào chưa Quy y nào thì lưu ý khuyến hóa, các thành viên đã Quy y thì sách tấn tu học*)

5. Lợi ích thiết thực

- Đối với Phật tử: thọ Tam quy Ngũ giới là tiêu chuẩn căn bản để trở thành một người Phật tử chính thức của Phật Pháp Tăng. Người theo đạo Phật mà chưa quy y Tam bảo là một thiếu sót lớn trong đời sống tâm linh, cũng như một công dân mà chưa có Giấy Khai sinh đối với trẻ con và Thẻ Căn cước đối với người trưởng thành. Đặc biệt ngũ giới chính là năm điều kiện căn bản để trao dồi nhân cách, xây dựng gia đình hạnh phúc, góp phần xây dựng Giáo hội vững mạnh và xã hội ngày càng văn minh giàu đẹp.

- Trong xã hội hiện nay, do ảnh hưởng nhiều nguồn tư tưởng hiện thực, chủ nghĩa cá nhân, nên có nhiều người chỉ biết lấy tài sản danh vọng địa vị và quyền thế để đánh giá sự thành công của mình và người khác. Nhưng họ không biết rằng sự nghiệp vẻ vang đó, ngoài những nỗ lực trong hiện tại còn có sự thừa hưởng phước báu của kiếp trước. Phước báu ấy chính là nhờ giữ gìn năm điều đạo đức căn bản, với lòng hiếu thảo và các hạnh lành đã thực hiện trong quá khứ. Trong chương trình Phật hóa gia đình, khuyến hoá các thành viên trong gia đình đều phải quy y Tam bảo, giữ gìn năm giới, cùng nhau thực hành những lời Phật dạy, chính là yếu tố để vợ

chồng tương thân tương kính, tôn trọng giúp đỡ lẫn nhau, nêu cao tấm gương đạo đức để con cái noi theo, nhờ đó mà mối quan hệ của các thành viên được kết nối chặt chẽ trong giềng mối đạo đức.

- Đối với Tăng Ni: chư Tôn đức Tăng Ni nói chung, quý vị trụ trì nói riêng là những người có trách nhiệm “thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh, tiếp dẫn hậu lai, báo Phật ân đức” (Trên cầu Phật đạo, dưới hóa chúng sanh, dẫn dắt người sau, báo ân đức Phật). Cho nên việc tổ chức thực hiện chương trình Phật hóa gia đình, vừa thể hiện vai trò trách nhiệm cao cả của vị trưởng tử Như Lai, còn có ý nghĩa rất thực tế là nhờ thông qua chương trình này, sẽ phát triển số lượng tín đồ và chất lượng tu học của quý Phật tử tại các tự viện do chúng ta quản lý.

6. Kết luận (mục Phật hóa gia đình)

- Để đáp ứng những vấn đề mang tính thời đại của Đạo pháp và Dân tộc, Phật hóa gia đình là chương trình hoạt động Phật sự thiết thực, góp phần đem lại hạnh phúc gia đình, xây dựng xã hội công bằng dân chủ văn minh giàu đẹp. Nhất là trong tình hình hiện nay, các giá trị đạo đức truyền thống đang bị xuống cấp nghiêm trọng! Nhiều gia đình bị đổ vỡ, vợ chồng bất hòa ly dị, con cái bất hiếu hư hỏng khó dạy; học trò ngang bướng vô lễ với thầy cô giáo, hành hung với bạn bè, nguyên do chỉ vì mất định hướng đạo đức trong cuộc sống.

- Có thể nói Phật hóa gia đình là một chương trình vĩ mô, có tầm nhìn chiến lược, đặt nền móng giáo dục Phật giáo,

xây dựng và phát triển tín đồ Phật tử trên toàn quốc. Đòi hỏi tất cả Tăng Ni Phật tử phải hợp tác chặt chẽ, khéo léo vận dụng, kiên trì thực hiện một cách hiệu quả. Mong rằng từ chương trình này sẽ xuất hiện những cư sĩ tài năng đức độ để cống hiến cho giáo hội và xã hội mà quá khứ các vị minh quân, các vị nhân sĩ trí thức cư sĩ Phật tử đã viết lên những trang sử vẻ vang hào hùng cho dân tộc.

II. Tổ chức khóa lễ tụng kinh Đại Phước Đức hằng tuần dành cho giới trẻ

1. Hình thức bài Kinh Phước Đức

Kinh Đại Phước Đức tiếng Pali gọi là Mahamangala, do chính Đức Thế tôn giảng dạy theo lời thỉnh cầu của chư Thiên vào lúc nửa đêm thanh vắng. Đây là bài kinh dạy đạo làm người, dạy tu dưỡng đạo đức, dạy kỹ năng sống cho hàng Phật tử tại gia, bất kỳ người già hay trẻ là Phật tử chúng ta đều không thể bỏ qua nội dung kinh này, mà phải thường xuyên thọ trì đọc tụng; nghiền ngẫm tư duy, suy xét và ứng dụng những lời dạy quý báu đó vào trong sinh hoạt hằng ngày sẽ mang đến lợi ích thiết thực ngay trong cuộc sống hiện tại, giải thoát giác ngộ trong tương lai không xa.

Đây là một bài kinh ngắn gọn, được diễn ra thơ lục, văn chương chải chuốt, dễ học dễ nhớ rất thích hợp với mọi người. Đặc biệt, được Đức trưởng lão Hòa thượng Thích Khế Chơn – Phó Chủ tịch HĐTS GHPGVN, Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương có Lời giới thiệu.

2. Nội dung bài Kinh

NGHI THỨC TỤNG KINH ĐẠI PHƯỚC ĐỨC

(ngắn gọn, tiện dụng)

KỆ PHÁP VƯƠNG

Đấng Pháp vương vô thượng,

Ba cõi chẳng ai bằng,

Thầy dạy khắp trời người,

Cha lành chung bốn loài.

Quy y tròn một niệm,

Dứt sạch nghiệp ba kỳ,

Xung dương cùng tán thán

Ức kiếp không cùng tận.

QUÁN TƯỞNG

Phật, chúng sanh, tánh thường rỗng lặng,

Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,

Lưới Đế châu ví đạo tràng,

Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời,

Trước bảo tọa thân con ảnh hiện,

Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. (1 xá)

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam bảo. (1 lạy).

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo chủ Điều ngự Tôn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai Hạ sanh Di Lặc tôn Phật, Đại trí Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Đại hạnh Phổ Hiền Bồ tát, Hộ pháp chư Tôn Bồ tát, Linh sơn Hoãi thượng Phaät Bồ tát. (1 lạy).

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây phương Cực Lạc Thế giới Đại từ Đại bi A Di Đà Phật, Đại bi Quán Thế Âm Bồ tát, Đại Thế Chí Bồ tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ tát, Thanh tịnh Đại hải chúng Bồ tát (1 lạy)

KỆ KHEN KIM LƯ

Kim lư vừa bén chiêm đàn,

Khắp xông Pháp giới đạo tràng mười phương.

Hiện thành mây báu kiết tường,

Các Phật rõ biết ngọn hương chí thiên.

Pháp thân toàn thể hiện tiền,

Chứng minh hương nguyện phước liền ban cho.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ tát Ma ha tát. (3 lần)

Nam mô Tôn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KỆ KHAI KINH

Vội vợi không trên Pháp thăm sâu,

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Con nay nghe đặng chuyên trì niệm,
Nguyện tỏ Như lai nghĩa nhiệm màu.

Nam mô Đại Phước Đức Hội thượng Phật Bồ tát, Ma ha tát.
(3 lần)

KINH ĐẠI PHƯỚC ĐỨC

(Mahamangala Sutta)

Diễn thơ: HT. Thích Chơn Không

Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ngự Kỳ Viên.

Cấp Cơ Trưởng giả phước duyên nhiều đời.

Tại thành Xá Vệ tuyệt vời.

Vua quan sáng suốt, dân thời hiếu trung.

Nửa đêm yên tĩnh lạ lùng.

Chư Thiên hiện xuống giữa vùng hào quang.

Vườn cây rực rỡ ánh vàng.

Chư Thiên đánh lễ, đơi hàng tỏ phân:

“Trời người thao thức ân cần,

Muốn được phước đức, tu nhân thế nào?”

Lời vàng Phật dạy ngọt ngào:

“Lánh xa kẻ ác, chớ vào nhà gian.

Người hiền đáng kính muôn ngàn.
Môi trường tốt đẹp, dễ dàng tu tâm.
Làm điều chơn chánh cao thâm.
Siêng năng học chữ, chuyên tâm học nghề.
Nói năng phải giữ lấy lễ.
Hành trì giới luật, dựa kê Mẹ Cha.
Vợ chồng yêu mến thiết tha.
Con cái vui vẻ, gần xa thuận hịa.
Sống nghề lương thiện thật thà.
Cúng dường đúng pháp, giúp nhà khó khăn
Nết na trong sạch như băng.
Xa lìa niệm ác, siêng năng tu hành.
Các chất gây nghiện chẳng lành:
Rượu bia, ma túy hòng hành khổ đau.
Hết lạng lập hạnh thanh cao:
Kính trên, nhường dưới, ở sao trọn phần,
Phải thường tri túc, tri ân.
Kiên trì, phục thiện, cận thân Tăng già.
Pháp đàm, Chân lý cao xa,
Tinh cần, tinh thức, lối ma xa rời,
Niết bàn thực chứng hiện đời,

“Cu trần bất nhiễm”, lịnh thời vững yên.

Tiêu tan tất cả não phiền,

Ung dung tự tại khắp miền trần gian.

Ba tám “thước ngọc khuôn vàng”.

Ta nên ứng dụng, muôn ngàn thành thoi.

Đây là phước đức tuyệt vời,

Không gì sánh kịp ở nơi Ta Bà

KỆ KHEN PHẬT DI ĐÀ

Tướng Phật Di Đà sánh chẳng qua,

Sắc vàng sáng ánh tốt hơn hoa,

Bạch hào chiếu diệu năm non cả,

Thanh nhãn trong ngời bốn biển xa,

Trong sáng hóa ra vô số Phật,

Hiện hàng Bồ tát cũng Hằng sa,

Lợi sanh Bốn tám lời từ nguyện,

Chín phẩm Liên đài độ chúng ta.

Nam mô Tây phương Cực Lạc Thế giới, Đại từ Đại bi, Tiếp
đẫn Đạo sư A Di Đà Phật.

Nam mô A Di Đà Phật. (10 – 108 lần)

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát. (3 lần)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ tát. (3 lần)

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ tát (3 lần)

Nam mô Thanh tịnh Đại hải chúng Bồ tát. (3 lần)

SÁM PHỔ HIỀN

Nay con lại nguyện tu hành,

Phổ Hiền nguyện lớn sẵn dành mười môn:

MỘT, là nguyện lạy Thế Tôn,

Hiện thân trước Phật hết lòng kính tin.

HAI, khen Phật đức rộng thính,

Lời hay tiếng tốt tận tình ngợi ca.

BA, thời sắm đủ hương hoa,

Tràng phan bảo cái dâng ra cúng dường.

BỐN, vì mê chấp lầm đường,

Tham sân nghiệp chướng con thường sám luôn

NĂM, suy công đức vắn muôn,

Của phàm của thánh con đồng vui ưa.

SÁU, khi Phật chứng Thượng thừa

Pháp mầu con thỉnh đã vừa truyền trao.

BẢY, lòng chẳng chút lãng xao,

Cầu xin chư Phật chớ vào Vô dư!

TÁM, thường tu học đại thừa,

Bao giờ bằng Phật mới vừa lòng con.

CHÍN, thề chẳng dám mới mòn,
Dắt diu muôn loại đều tròn Pháp thân.
MƯỜI, đem tất cả công huân,
Mọi loài cùng hưởng, khắp trần cùng vui.
Mười điều nguyện lớn nguyện rồi,
Nguyện về Cực Lạc, nguyện ngồi tòa sen.

KỆ HỒI HƯỚNG

Tụng kinh là hạnh tốt lành,
Vô biên phước đức sẵn dành chúng sinh.
Nguyện cho tất cả hàm linh,
Sớm về cõi Tịnh nghe kinh diệu huyền,
Nguyện tiêu ba chướng não phiền,
Cầu chơn trí huệ, phá xiềng vô minh.
Nguyện trừ tội chướng điều linh,
Hạnh lành Bồ tát thường tinh tấn làm.
Nguyện sanh cõi Tịnh siêu phàm,
Hoa sen Chín phẩm sẽ làm mẹ cha.
Hoa nở thấy Phật hiện ra,
Vô sanh chứng ngộ, bạn ta Thánh Hiền.
Nguyện đem công đức hiện tiền,
Hương về khắp cả các miền gần xa.

Con và cha mẹ ông bà,
Chúng sanh giác ngộ chan hòa Pháp thân

PHỤC NGUYỆN

Nam mô A Di Đà Phật,

Phục nguyện

Đèn Thiên na tỏ rạng,

Chuông cảnh tỉnh reo vang.

Ánh Từ quang che khắp nhơn gian,

Cả trăm họ đượm nhuần Phật hóa.

Khuyên đại chúng ráng tu cho khá,

Đem Tam thừa phổ hóa chúng sanh,

Nhắc Đản na mỗi việc làm lành,

Tu Thập thiện hòa bình xã hội.

Vừa rồi, chúng con một dạ chí thành, phúng tụng chơn kinh, có bao công đức, hồi hướng phương Tây, trang nghiêm cõi Tịnh, trên đèn bốn ơn nặng, dưới cứu ba đường khổ.

Duy nguyện:

Cầu an chư Phật tử:

Phước huệ song tu, thân tâm an lạc, thường được kiết tường, xa lìa khổ ách, tinh tấn tu hành, sớm thành đạo quả.

Thứ nguyện:

Cầu siêu chư hương linh...

Và cứu huyền thất tổ,

Nội ngoại hai bên,

Chiến sĩ trận vong,

Đồng bào tử nạn,

Nương nhờ Tam bảo,

Bước đến đạo tràng,

Nghe kinh nghe kệ,

Sớm thoát đường mê,

Sanh về Cực Lạc.

Phổ nguyện:

Cửa thiên nghiêm tịnh,

Đại chúng an hòa.

Tín chủ được tam đa,

Đàn na thêm ngũ phúc.

Âm siêu dương thới,

Pháp giới chúng sanh,

Đồng thành Phật đạo.

Nam mô A Di Đà Phật. || |

BA TỰ QUY Y

Con về nương Phật,

Nên nguyện chúng sanh,
Tổ ngộ đạo lớn,
Phát tâm vô thượng. | (1 lạy)
Con về nương Pháp,
Nên nguyện chúng sanh,
Thấm nhuần tạng kinh,
Trí huệ như biển. | (1 lạy)
Con về nương Tăng,
Nên nguyện chúng sanh,
Hòa hợp đại chúng,
Tất cả vô ngại. (1 lạy)

III. Thành lập Câu lạc bộ Thanh thiếu nhi Phật tử

Trong những thập niên qua, sinh hoạt tu học của cư sĩ Phật tử ngày càng phong phú khởi sắc, phẩm chất và số lượng đều được nâng cao đáng kể. Tuy nhiên, tình hình chung cho thấy: những người đến các tự viện để tu học tụng niệm, phần đông là nữ Phật tử lớn tuổi. Điều đáng lưu ý là nam giới và thanh thiếu nhi Phật tử sinh hoạt với các đạo tràng, các lớp giáo lý, hay các giảng đường có phần thưa vắng và không thường xuyên. Do đó, vị trụ trì cần phải chú ý tìm ra các phương án thích hợp để khuyến khích các thiện nam tích cực tham gia tu học.

Riêng đối với thanh thiếu nhi Phật tử, tuy có Phân ban Gia đình Phật tử phụ trách với tổ chức quy mô chặt chẽ, có đường lối giáo dục tốt, sức thu hút mạnh trong thập niên qua. Tuy nhiên, do các định kiến chủ quan cá nhân cũng như tình hình khách quan, hoạt động của Phân ban Gia đình Phật tử còn nhiều hạn chế, chưa phổ cập đến các tự viện, các tỉnh thành trong toàn quốc. Do đó, mỗi người chúng ta cần nhanh chóng tìm ra các giải pháp hữu hiệu nhất để phục vụ nhu cầu tín ngưỡng, tâm linh của giới trẻ và giáo dục đào tạo giới trẻ thành những công dân hữu ích, thành những Phật tử chân chính góp phần phụng sự đạo pháp và dân tộc. Trước mắt tại mỗi tự viện nên đề ra chương trình sinh hoạt thanh thiếu nhi Phật tử trong khoản từ 6 tuổi đến 30 tuổi với các nội dung sinh hoạt như sau:

- Tổ chức khóa lễ tụng kinh Phước đức. Thời gian khoảng 30 phút.

- Giảng dạy giáo ký: thực hiện phần A theo chương trình giáo lý năm năm của Ban hướng Dẫn Phật tử TW. Thời gian khoảng 30 phút.

- Ca múa và hoạt động thanh niên: gồm các ca khúc đạo vị, điệu múa vui tươi, trò chơi lành mạnh và sống động. Thời gian khoảng 60 phút.

- Chương trình này, tùy hoàn cảnh của mỗi tự viện có thể tổ chức một lần hoặc nhiều lần vào các ngày thích hợp trong tuần. Để sinh hoạt và quản lý tốt, có thể chia làm 3 độ tuổi như sau:

- + Nhi đồng: từ 06 đến 11 tuổi
- + Thiếu niên: từ 12 đến 18 tuổi
- + Thanh niên: từ 18 đến 30 tuổi (*các đạo hữu quản lý điều hành*)

- Nếu tự viện nào chưa đủ điều kiện tổ chức câu lạc bộ Thanh thiếu nhi Phật tử, tối thiểu cũng nên tổ chức Khóa lễ tụng kinh Đại Phước đức dành cho giới trẻ.

IV. Tổ chức thực hiện nghi thức lễ Hằng thuận

1. Giới thiệu LỄ HẰNG THUẬN

Theo tục lệ xưa nay, trai lớn lên cưới vợ, gái lớn lên lấy chồng, để xây dựng một gia đình hạnh phúc, đó là ước mơ chánh đáng của thanh niên nam nữ Phật tử. Để tạo dấu ấn tâm linh trong đời sống hạnh phúc gia đình của đôi bạn trẻ, trong ngày Thành hôn cha mẹ đôi bên nên đưa Tân lang và Tân Nương đến chùa làm Lễ Hằng thuận tức là Nghi thức Hôn phối Phật giáo theo sáng kiến của Cư sĩ Nguyễn Trọng Thuật bút hiệu Đồ nam Tử và được HT. Thích Thiện Hòa (Phó Tăng thống GHPGVNTN) soạn thành Nghi thức, phổ biến rộng rãi vào thập niên 1970. Trong dịp này, chư Tăng hoặc chư Ni sẽ trân trọng nhắc lại những lời Phật dạy về đạo vợ chồng và chúc phúc cho cô dâu chú rể được hạnh phúc an lạc. Theo kinh Thi Ca La Việt, cũng gọi là Kinh lễ Sáu Phương (*Kinh Thiện Sanh*). Đức Phật có dạy về sáu mối quan hệ đạo đức xã hội, trong đó Ngài rất ân cần dạy bảo về đạo vợ chồng.

Đây là một Nghi thức thực hành ngắn gọn, súc tích, thứ tự lớp lang, bố cục hợp lý, lời văn tao nhã. Đặc biệt, được Đức trưởng lão Hòa thượng THÍCH TRÍ QUẢNG – Phó Chủ tịch HĐTS GHPGVN, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam (*hiện nay Ngài là Pháp chủ HĐCM GHPGVN*) có Lời giới thiệu như sau:

“Theo tôi nghĩ: trong hôn nhân của người Phật tử tại gia không thể thiếu phần lễ nghi thiêng liêng, thể hiện niềm tin của mình đối với Tam bảo. Do đó, nhân dịp TT Chơn Không tái bản quyển Nghi thức Lễ Hằng thuận này, tôi tùy hỷ có đôi lời giới thiệu đến chư Tôn đức Tăng Ni và chư thiện hữu tri thức”.

2. Nội dung Nghi thức

KỆ DÂNG HOA QUẢ

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật tác đại chứng minh.

Hoa thơm ngào ngạt khắp muôn phương,

Quả chín xinh tươi nguyện cúng dường,

Chỉ thành dâng hiến Ba ngôi báu,

Cầu mong đôi trẻ vẹn một đường.

Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ tát Ma ha tát (3 lần).

NGUYỆN HƯƠNG

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI (mật niệm):

Án lam. (7 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP (mật niệm):

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

(Vị chủ lễ cầm 3 cây hương, quỳ ngay thẳng, kính cẩn, niệm lớn):

Nam mô Ta Bà Giáo chủ Điều ngự Bồn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, tác đại chứng minh. ○ (1 xá)

Nam mô Đông phương Giáo chủ Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật tác đại chứng minh. ○ (1 xá)

Nam mô Tây thiên Đông độ Việt Nam Lịch đại Chư vị Tổ sư, tác đại chứng minh. ○ (1 xá)

Nguyện đem lòng thành kính,
Gởi theo đám mây hương,
Phảng phất khắp mười phương,
Cúng dường ngôi Tam bảo.
Thề trọn đời giữ đạo,
Theo tự tánh làm lành,
Cùng pháp giới chúng sanh,
Cầu Phật từ gia hộ,
Tâm Bồ đề kiên cố,
Chí tu học vững bền,
Xa bễ khổ nguồn mê,

Chóng quay về bờ giác.

Ngưỡng bạch chư Phật ba đời trong mười phương thế giới:

Tại chùa, xã....., huyện....., tỉnh....., ngày tháng năm có:

- Tân lang là thiện nam pháp danh,...tuổi

- Tân nương là tín nữ pháp danh,...tuổi

Vâng lời cha mẹ đôi bên, kết nghĩa vợ chồng, hôm nay ngày lành tháng tốt, toàn thể tín chủ, một dạ chí thành, sắm sửa hương đăng hoa quả, phụng Phật thỉnh Tăng, thiết lễ Hằng thuận. Cầu nguyện Tam bảo, Đức Bồn sư Thích Ca Mâu Ni Phật từ bi gia hộ đôi trẻ: Phước huệ song tu, thân tâm an lạc, loan phụng hòa minh, sắt cầm hảo hiệp, con thảo cháu hiền, dễ nuôi dễ dạy, gia đạo bình yên, an cư lạc nghiệp, hạnh phúc miên trường, kiết tường như ý.

Đồng cầu nguyện chúng con và tất cả chúng sanh, đầy đủ duyên lành, tuân hành lời Phật, noi gương cổ đức, tư cách giữ tròn, tinh tấn tu hành, sớm thành Phật quả.

Hương xông đỉnh báu,

Giới định tuệ hương,

Giải thoát, giải thoát tri kiến quý khôn lường

Ngào ngạt khắp muôn phương,

Thanh tịnh tâm hương,

Đệ tử nguyện cúng dường.

Nam mô Hương Cúng Dường Bồ tát Ma ha tát. (3 lần)

○○○

KỆ PHÁP VƯƠNG

Đấng Pháp vương vô thượng,

Ba cõi chẳng ai bằng,

Thầy dạy khắp trời người,

Cha lành chung bốn loại,

Quy y tròn một niệm,

Dứt sạch nghiệp ba kỳ,

Xưng dương cùng tán thán,

Ức kiếp không cùng tận,

QUÁN TƯỞNG

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng,

Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,

Lưới đế châu ví đạo tràng,

Mười phương Phật bảo, hào quang sáng ngời

Trước bảo tọa thân con ảnh hiện,

Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. ○

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tận hư không biến pháp giới quá hiện vị lai thập phương chư Phật, tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam bảo. ○ (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo chủ Điều ngự Bồn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai Hạ sanh Di Lặc tôn Phật, Đại trí Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Đại hạnh Phổ Hiền Bồ tát, Hộ pháp Chư tôn Bồ tát, Linh sơn Hội thượng Phật Bồ tát. ○ (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây phương Cực Lạc Thế giới Đại từ Đại bi A Di Đà Phật, Đại bi Quán Thế Âm Bồ tát, Đại Thế Chí Bồ tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ tát, Thanh tịnh Đại hải chúng Bồ tát. ○○ ○ (1 lạy)

KỆ KHEN CẢNH DƯƠNG

(Khai chuông mở và tụng)

Cảnh dương nước sạch, rưới ba ngàn,

Tánh không tám đức, lợi trần gian,

Thế giới thanh thang, hết tai nạn,

Tội khiên lửa dữ, hóa sen vàng.

Nam mô Thanh Lương Địa Bồ tát Ma ha tát. (3 lần) ○○ ○

KỆ SÁI TỊNH (CHỦ LỄ)

Ngọn liễu cam lồ nước ngát hương,

Một giọt rưới khắp cả mười phương,

Bao nhiêu cầu ướ đều tiêu sạch,

Khiến đàn tràng này được thanh lương.

Nam mô Thanh Lương Địa Bồ tát Ma ha tát (3 lần) ○○○
(Bắt ấn Cam lồ họa chữ Án lam và chữ Tiêu tai giảng phước,
rưới nước sái tịnh Tân lang, Tân nương và cặp nhãn cười)

Nhất sái, thỉnh chư Phật chứng minh,

Nhì sái, tín chủ thọ khương ninh,

Tam sái, đàn tràng đắc thanh tịnh.

* Tụng Chú Đại bi....

KỆ KHEN PHẬT

Trên trời dưới đất không bằng Phật.

Thế giới đông tây không thể sánh.

Nhân vật xưa nay con biết rõ,

Tất cả không ai bằng được Phật.

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)○

KỆ AN LÀNH

– Nguyện ngày an lành, đêm an lành.

Đêm ngày sáu thời thường an lành.

Tất cả các thời đều an lành.

Xin nguyện Thượng sư thường gia hộ. ○

– Nguyện ngày an lành, đêm an lành.

Đêm ngày sáu thời thường an lành.

Tất cả các thời đều an lành.

Xin nguyện Tam bảo thường gia hộ. ○

– Nguyện ngày an lành, đêm an lành.

Đêm ngày sáu thời thường an lành.

Tất cả các thời đều an lành.

Xin nguyện Hộ Pháp thường gia hộ. ○

Nam mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ tát Ma ha tát (3 lần)

○

**Truyện Tam quy Ngũ giới, nếu chưa Quy y.*

Huân thị:

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Hôm nay ngày lành tháng tốt, lễ Hằng thuận của hai Phật tử:

- Tân lang..... pháp danh.....,...tuổi

- Tân nương..... pháp danh.....,...tuổi

Theo lời cổ đức dạy rằng:

Vợ chồng tốt, trăm năm hòa hợp,

Con cháu hiền, bảy kiếp vinh quang.

Giờ đây trong bầu không khí trang nghiêm đạo vị của Lễ Hằng thuận, dưới sự chứng minh của mười phương Tam bảo, Đức Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật và hiện tiền chư Tăng (Ni) cùng sự chứng kiến của cha mẹ đôi bên, ông bà cô bác

anh chị và bạn bè thân thiết, thầy thay mặt chư Tăng có đôi lời dặn dò hai cháu, vậy hai cháu hãy lắng nghe:

Làm bậc cha mẹ, ai cũng trông mong con cái trưởng thành, chọn nhà nhân đức, dòng dõi tốt lành, kết tóc se tơ, nên duyên chồng vợ, xây dựng gia đình, duy trì nòi giống, con Lạc cháu Hồng.

Do đó, muốn lập gia nghiệp, cần phải có chồng có vợ, vui buồn bên nhau, sớm hôm bầu bạn, chia ngọt sẻ bùi, an ủi giúp đỡ, tôn trọng lẫn nhau và điều quan trọng hơn hết là phải hòa thuận, nhường nhịn lẫn nhau, không được khinh khi bội bạc lẫn nhau. Được vậy, chắc chắn gia nghiệp được thành tựu như ý. Nên thánh hiền có dạy: “Phu phụ hòa gia đạo thành” nghĩa là: vợ chồng hòa thuận gia đình hạnh phúc, hoặc là “hòa khí sanh tài” tức là: hòa thuận sinh ra tiền của. Thế nên, hai cháu phải biết:

Của quý, nhờ gian nan siêng năng mới có,

Đời vinh, do nhẫn nại khó nhọc mà nên.

Lại muốn xứng đáng là người Phật tử, hai cháu phải noi theo gương sáng của Đức Phật đã nêu cao, theo giáo pháp mà rèn luyện tâm tánh và vâng lời hướng dẫn của chư Tăng chư Ni, đặc biệt phải giữ gìn năm giới cấm. Vì năm giới chính là năm quy định đạo đức căn bản, hoàn thiện tư cách của con người, là nền tảng xây dựng hạnh phúc gia đình, góp phần giữ gìn an ninh trật tự xã hội. Nếu vi phạm nghiêm trọng dù chỉ một trong năm giới thôi, hạnh phúc gia đình cũng bị sứt mẻ và cũng có thể bị tan vỡ! ○

Trong kinh Lễ Sáu phương, Đức Phật dạy Trưởng giả Thi Ca La Việt (Thiện Sanh) rằng:

**Bốn phận vợ đối với chồng có năm việc phải làm:*

1. Khi chồng đi hay về, phải đưa đón niềm nở.
2. Khi chồng đi vắng, phải lo nấu nướng, quét dọn nhà cửa.
3. Không được ngoại tình. Cửa cải đồ vật không được giấu riêng.
4. Phải nghe lời chồng chỉ bảo. Chồng có la rầy, không nên nóng giận cự lại.
5. Chồng nghỉ ngơi trước, vợ dọn dẹp nghỉ sau. ○

**Bốn phận chồng đối với vợ cũng có năm việc phải làm:*

1. Khi vợ đi hay về, phải đưa đón niềm nở.
2. Chăm sóc việc ăn uống và áo mền theo thời tiết.
3. Tùy phận giàu nghèo, cấp cho vợ vàng bạc trang sức.
4. Trong nhà có tiền của ít nhiều, nên giao cho vợ cất giữ để tiêu dùng, không được tiêu xài lãng phí (có thể linh động, tùy sự thỏa thuận của hai vợ chồng).
5. Phải có lòng chung thủy, không được ngoại tình. ○

**Trong tương lai hai cháu sẽ làm cha làm mẹ, thế nên hai cháu có năm việc phải lo cho con cái:*

1. Phải nhớ dạy con bỏ dữ làm lành.
2. Phải dạy con thông suốt mọi việc.

3. Phải dạy con tụng kinh giữ giới.
4. Phải lo việc cưới gả hợp thời.
5. Trong nhà có tiền của nên giúp con cái làm ăn. ○

Cũng theo tinh thần kinh Lễ Sáu phương và các kinh Phật dạy về đạo làm người, Thầy nhắc lại để hai cháu biết bốn phận làm dâu, làm rể cho phải phép:

**Về bốn phận làm dâu đối với cha mẹ chồng, nên như thế này:*

1. Phải có lòng hiếu kính cha mẹ chồng, tùy thuận lời cha mẹ dạy bảo, không được cãi lại.

2. Phải luôn luôn nhớ đến công ơn cha mẹ sanh thành dưỡng dục chồng mình nên người tốt, mà bốn phận làm dâu con phải có trách nhiệm nối dòng nối dõi cho gia nghiệp chồng.

3. Nếu ở nhà trông nom công việc thì phải ngủ sau dậy trước, lo cơm nước cho chu đáo, chăm sóc cha mẹ chồng tử tế. Nếu bận làm việc ở cơ quan thì tùy nghi linh động, mọi người cùng nhau san sẻ việc nhà.

4. Khi cha mẹ chồng có đau ốm, làm dâu con phải chăm nom thuốc thang, thay đổi món ăn thức uống, cầu cho cha mẹ sớm mạnh khỏe, an vui.

5. Nếu thấy cha mẹ chồng làm điều bất thiện, phải hết lòng khuyên can. Khuyến hóa cha mẹ phát tâm bồ đề, cầu đạo giải thoát. Bỏ ác làm lành, được vậy mới trọn lòng hiếu đạo.

Đó là bốn phận làm con dâu thảo đối với cha mẹ chồng. ○

**Về bốn phận làm rể đối với cha mẹ vợ nên như thế này:*

1. Phải có lòng kính yêu cha mẹ vợ như cha mẹ mình. Có mặt hay vắng mặt cha mẹ, đều phải tôn trọng, không được có một lời bất bình, bất kính.

2. Phải nhớ công ơn cha mẹ vợ, có công sanh thành dưỡng dục vợ mình, coi như vàng như ngọc lại ban cho mình.

3. Khi cha mẹ vợ có việc gì cần nhờ, con rể hãy hoan hỷ sẵn sàng, không sợ khó khăn, tốn kém.

4. Khi cha mẹ vợ đau bệnh phải thường tới lui thăm hỏi, an ủi, giúp đỡ. Cầu mong cha mẹ sớm được bình phục.

5. Nếu thấy cha mẹ vợ làm điều bất thiện, phải hết lòng khuyên can. Khuyến hóa cha mẹ vợ phát tâm Bồ đề, cầu đạo giải thoát. Bồ ác làm lành, được vậy mới trọn lòng hiếu đạo.

Đó là bốn phận làm con rể hiền đối với cha mẹ vợ. ○

Cổ nhân có dạy rằng

Một chữ “siêng”, khắp thiên hạ không còn việc khó,

Trăm điều “nhịn”, trong gia đình luôn có niềm vui.

Hôm nay, nhân lễ Hằng thuận quý thầy có vài lời khuyên bảo nêu trên, mong hai cháu ghi nhớ, thực hành thì sẽ được hạnh phúc miên trường, kiết tường như ý. Cha mẹ nhờ đó mà hãnh diện với mọi người. ○

Ý NGHĨA ĐÔI NHẪN CƯỚI

Diễn lễ: Xin mời Tân lang, Tân nương và hai họ đứng dậy.

Chủ lễ bước đến trước mặt Tân lang và Tân nương, cầm hộp nhẫn mở ra bảo rằng:

Hôm nay, nhân dịp lễ Thành hôn hai cháu thành tâm phụng Phật thỉnh Tăng làm lễ Hằng thuận. Trong dịp này, thầy thay lời chư Tôn đức giải thích ý nghĩa đôi nhẫn, để hai cháu trao tặng cho nhau, đánh dấu ngày hai cháu nhất tâm hướng về Tam bảo và đối trước quý thầy cùng cha mẹ đôi bên phát nguyện kết tóc se tơ, nên duyên chồng vợ, làm người Phật tử thuần thành chơn chánh.

Hai cháu quý mến! Đây là 2 món trang sức quý giá biểu thị đạo lý hôn nhân, nó tên là “nhẫn” đeo ở ngón tay, để hai cháu luôn nhìn thấy, nhằm nhắc nhở những điều hay ý đẹp như sau:

1. Nhẫn, có nghĩa là nhường nhịn. Muốn trong nhà vui vẻ đầm ấm hạnh phúc, trước phải biết nhường nhịn lẫn nhau, không nên hơn thua, lời qua tiếng lại. Chiếc nhẫn lại được đeo vào ngón tay, để hai cháu dễ nhìn dễ thấy, để tự nhắc mình về sự nhẫn nhịn.

2. Chiếc nhẫn hình tròn: Tiêu biểu cho phước báo và tiền của đầy đủ, nhà đất thịnh vượng. Tuy nhiên, muốn được như thế, vợ chồng phải siêng năng làm lụng, dành dụm tiền bạc, tiêu xài chừng mực, không được phung phí và phải biết cúng dường bố thí thì mới được hưởng phước lâu dài.

3. Chiếc nhẫn này được làm bằng vàng, chất vàng có đặc tính thứ nhất là “tùy duyên bất biến”, nghĩa là hình dạng tuy có thay đổi, nhưng tính chất vẫn nguyên vẹn. Hay nói rõ hơn, dù ai có vo tròn bóp méo, kéo dài cán mỏng đi nữa. Hình dạng tuy đã thay đổi, nhưng tính chất giá trị của vàng vẫn nguyên vẹn. Đạo vợ chồng cũng thế! Hai cháu chung sống bên nhau, dù gặp hoàn cảnh nào đi nữa, cũng phải giữ vẹn lòng chung thủy trước sau như một. Cổ nhân có dạy: “Ngọc càng dôi càng sáng, vàng càng luyện càng tinh” đừng vì nghịch cảnh, cũng đừng vì: danh lợi, tiền của, sắc đẹp, ăn uống, ngủ nghỉ, v.v... mà thay lòng đổi dạ.

4. Chất vàng lại có đặc tính thứ hai là màu sắc “tươi đẹp”, không bao giờ phai nhạt dù trải qua bao lần mưa nắng, dù có rơi rớt, vùi dập nơi nào, nhưng nó vẫn mãi tươi đẹp. Đạo vợ chồng cũng thế! Hai cháu đã thệ nguyện chung sống bên nhau, dù gặp cảnh ngộ nào đi nữa, hoặc mai kia có già nua, bệnh tật, nhưng tình nghĩa vợ chồng cũng phải nồng nàn tươi đẹp như thuở ban đầu mới cưới nhau.

5. Trên chiếc nhẫn này lại có đính hạt kim cương xinh đẹp. Trong các loại ngọc, kim cương rắn chắc, bền vững và quý hiếm hơn hết. Kim cương tiêu biểu cho ý chí, niềm tin, sức sống và tình yêu vĩnh cửu. Thầy mong tình nghĩa vợ chồng của hai cháu bền vững như kim cương vậy. (Nếu nhẫn có đính kim cương, thì giảng, còn không thì bỏ mục này. Nếu có nạm ngọc, tùy loại ngọc mà giải thích ý nghĩa theo hướng tích cực phù hợp với hôn nhân).

Chính vì những lý do trên, đôi nhẫn này nó có ý nghĩa rất thiêng liêng trong tình nghĩa vợ chồng, hai con phải giữ nó làm kỷ niệm, xem nó là gia bảo vô giá. Hơn nữa, chư Tăng (Ni) đã gia trì chú nguyện, nên người giữ gìn trân trọng nó sẽ được sự hộ niệm của Tam bảo và các vị Thiện thần. Giờ đây hai con hãy đeo cho nhau để kỷ niệm một cuộc đời mới, cuộc sống lứa đôi tràn đầy hạnh phúc an lạc. Cháu trai lấy chiếc nhẫn nhỏ đeo cho cháu gái, cháu gái lấy chiếc lớn đeo cho cháu trai. ○ ○ ○

Tân lang và Tân nương đeo nhẫn (*đứng đối diện*)

Sau khi đeo nhẫn, hai cháu lạy Phật ba lạy và quỳ xuống phát nguyện kết nghĩa vợ chồng (học thuộc lòng hoặc cầm giấy đọc):

1. Tân lang phát nguyện:

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Trong giờ phút thiêng liêng này, dưới sự chứng minh của Tam bảo và sự chứng kiến của cha mẹ, họ hàng hai bên, con tên là....., pd xin xác nhận em, pd....., ...tuổi là vợ của con. Con xin phát nguyện trọn lòng chung thủy với vợ, giữ gìn năm giới, làm người Phật tử chân chính, để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc an vui.

Nam mô A Di Đà Phật.○

2. Tân nương phát nguyện:

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Trong giờ phút thiêng liêng này, dưới sự chứng minh của Tam Bảo và sự chứng kiến của cha mẹ, họ hàng hai bên, con tên là, pd xin xác nhận anh, pd....., ...tuổi là chồng của con. Con xin phát nguyện trọn lòng chung thủy với chồng, giữ gìn năm giới, làm người Phật tử chân chính, để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc an vui.

Nam mô A Di Đà Phật. ○

Ký tên và trao Giấy Chứng nhận Lễ Hằng thuận

Đại diện chư Tăng/Ni tặng quà, nếu có.

KỆ CHỨC PHÚC

Mừng cho đôi trẻ Thành hôn

Trăm năm kết tóc, kiên khôn lâu dài.

Sắt cầm hảo hợp bền dai

Phụng loan ứng lú, đẹp thay duyên lành.

Tơ hồng nguyệt lão đành rành

Se tơ kết tóc, sẵn dành từ lâu

Tóc xanh cho đến bạc đầu

Chồng hòa vợ thuận, là câu muôn đời. ○

KỆ HÒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức hiện tiền,

Hướng về khắp cả các miền gần xa.

Con và cha mẹ ông bà,

Chúng sanh giác ngộ, chan hòa pháp thân ○○○

PHỤC NGUYỆN

Nam mô A Di Đà Phật ○

Phục nguyện:

Đền thiên na tỏ rạng,

 Chuông cảnh tỉnh reo vang.

Ánh từ quang che khắp nhơn gian,

Cả trăm họ đượm nhuần Phật hóa.

Khuyên đại chúng ráng tu cho khá,

Đem Tam thừa phổ hóa chúng sanh,

Nhắc Đàn na mỗi việc làm lành,

Tu Thập thiện hòa bình xã hội. ○

Vừa rồi, chúng con một dạ chí thành,

Thiết lễ Hằng thuận, có bao công đức,

Hồi hướng phương Tây, trang nghiêm cõi Tịnh,

Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu ba đường khổ. ○

Duy nguyện:

Cầu an chư Phật tử:

- Tân lang..... pháp danh..... tuổi

- Tân nương..... pháp danh.....,.....tuổi

Và tất cả chúng sanh

Phước huệ song tu, thân tâm an lạc,

Thường được kiết tường, xa lìa khổ ách,

Tinh tấn tu hành, sớm thành đạo quả. ○

Thứ nguyện:

Cầu siêu cứu huyền thất tổ,

Nội ngoại hai bên,

Chiến sĩ trận vong,

Đồng bào tử nạn,

Nương nhờ Tam bảo,

Bước đến đạo tràng,

Nghe kinh nghe kệ,

Sớm thoát đường mê,

Sanh về Cực Lạc. ○

Phổ nguyện:

Thế giới hòa bình,

Chúng sanh an lạc,

Mưa gió thuận hòa,

Mùa màng thịnh vượng.

Cả trăm họ cải tà quy chánh,

Suốt bốn loài nhập thánh siêu phàm,

Bao nhiêu phước thiện đều làm,
Pháp giới chúng sanh, đồng thành Phật đạo
Nam mô A Di Đà Phật ○○ ○

BA TỰ QUY Y

Con về nương Phật,
Nên nguyện chúng sanh,
Tỏ ngộ đạo lớn,
Phát tâm vô thượng. ○ (1 lạy)

Con về nương Pháp,
Nên nguyện chúng sanh,
Thấm nhuần tạng kinh,
Trí huệ như biển. ○ (1 lạy)

Con về nương Tăng,
Nên nguyện chúng sanh,
Hòa hợp đại chúng,
Tất cả vô ngại. ○○ ○ (1 lạy)

PHÂN BAN CƯ SĨ PHẬT TỬ TRUNG ƯƠNG

PHÂN BAN GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

Huynh trưởng cấp Dũng Tâm Giới – Phan Ngọc Thảo

Phó Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử TW

Trưởng Phân ban Gia đình Phật tử TW

I. Mở đầu

Từ Đại hội lần thứ I năm 1951, Gia đình Phật hóa phổ biến đổi tên thành Gia đình Phật tử, tổ chức áo lam đã không ngừng phát triển và trở thành một tổ chức giáo dục thanh thiếu niên của Giáo hội Phật Giáo Việt Nam uy tín nhất trước 1975. Mặc dù có nhiều ngoại chứng nhưng tinh thần vô ngã vị tha mà người Phật tử tu học trên tinh thần “Tứ chúng đồng tu” có kết quả đáng trân trọng. Về tổ chức GDPT, trong suốt 24 năm tồn tại chưa hề bị phân hóa. Sau ngày 30/4/1975, đất nước thống nhất... thì niềm vui và nỗi lo đan xen vào từng gia đình, từng cá nhân, từng tổ chức như một quy luật nghiệt ngã sau chiến tranh.... Gia đình Phật tử là một bộ phận của cộng đồng xã hội cũng phải chịu ảnh hưởng sâu sắc. Tổ chức GDPT gặp quá nhiều chướng duyên từ năm 1975 đến 1992 về vấn đề pháp lý. Mặc dù năm 1981, GHPGVN ra đời nhưng mãi đến Đại hội kỳ III (1992-1997), Giáo hội mới ra các văn bản đề cập đến việc sinh hoạt của GDPT. Và kể từ Đại kỳ IV (1997-2002) tổ chức GDPT chính thức được công nhận, Phân ban GDPT /TW được thành lập (1998). Hiện nay cả nước đã có gần 40 tỉnh thành có GDPT sinh hoạt với GHPGVN; có 1.035 đơn vị cơ sở, 62.958 đoàn viên các cấp, các ngành, (*trong đó có 9.241 Huynh trưởng và 53.717 đoàn sinh*)

II. Thực trạng GDPT hiện nay

1. Thuận duyên

- GDPT sinh hoạt, tu học trong lòng GHPGVN, được Giáo hội quan tâm.

- Tổ chức GDPT tự hào về Chư tôn đức, tiền bối hữu công, người anh sáng lập, xây dựng nên như Bác Tâm Minh Lê Đình Thám, Hòa thượng Thích Minh Châu, anh Nguyễn Hùng Võ Đình Cường, chị Tâm Chánh Hoàng Thị Kim Cúc, anh Tâm Bửu Tống Hồ Cầm, anh Nguyễn Khắc Từ....

- Trong quá khứ cũng như hiện tại, GDPT luôn góp phần đem lại niềm vui cho đời và làm vơi đi nỗi đau nhân thế nên được Chư Tôn Đức, tín đồ Phật tử giúp đỡ, được quần chúng kính trọng.

2. Những khó khăn, trở ngại

a. *Tại đơn vị GDPT cơ sở, huyện, thành*

❖ **Thiếu Huynh trưởng cầm đoàn**

Huynh trưởng lớn tuổi thì lực bất tòng tâm, cá biệt có anh chị sống lâu lên lão làng, xem thường, thiếu tin tưởng vào đội ngũ huynh trưởng trẻ và hay hờn dỗi với cấp trên. Huynh trưởng đã kinh qua Trại Huấn luyện đào tạo (Lộc Uyển, A Dục) thì vào đại học, cao đẳng, học nghề, khi đã ra trường thì phải lo tìm công ăn việc làm ở các thành phố lớn không còn điều kiện trở về quê hương, tâm chưa an để lo nghĩ về tổ chức.

❖ **Nguồn quỹ hoạt động rất hạn hẹp**

Huynh trưởng tại đơn vị phải tự thân vận động nguồn quỹ để trang trải; đời sống của Huynh trưởng đa số đều khó khăn, thiếu thốn...

❖ **Có nơi, có lúc GDPT chưa được chú trọng, Ban Hộ tự nhiệt tình hỗ trợ.** Thậm chí xảy ra bất hòa; một số đạo hữu không mấy thiết tha, ưu ái với đơn vị GDPT và Đoàn sinh thì bị hụt hẫng hoang mang, việc sinh hoạt trì trệ. Đoàn sinh thưa dần, chương trình tu học cho các bậc không thực hiện được một cách trọn vẹn.

❖ **Có nơi sự sinh hoạt GDPT thiếu sinh khí**

Khi mới tái sinh hoạt thì số lượng Đoàn sinh khá đông đảo nhưng được một thời gian, các em thấy chán vì sinh hoạt đơn điệu, không thực sự lôi cuốn hấp dẫn do nhiều nguyên nhân chủ quan như: Ban Huynh trưởng không phân công cụ thể cho từng Huynh trưởng phụ trách và nhiều Huynh trưởng lại quá dễ dãi với chính bản thân mình; thiếu tinh thần trách nhiệm; lý tưởng phục vụ của người Huynh trưởng mờ nhạt, Ban Huynh trưởng nhiều nơi mất đoàn kết, Huynh trưởng và phụ huynh Đoàn sinh chưa có mối quan hệ gắn bó mật thiết; thu chi tài chánh thiếu minh bạch, nguồn quỹ nhiều đơn vị không được quản lý chặt chẽ, có nơi mạnh ai nấy mượn khi có việc cần chi tiêu thì không thu hồi được.

❖ **Sự ảnh hưởng của việc học thêm tràn lan**

Việc học thêm tràn lan cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc sinh hoạt của Đoàn sinh.

❖ Một số ủy viên đại diện chưa phát huy hết năng lực hoạt động

Một số Phân ban, Ủy viên đại diện và các phụ tá tại huyện, thành phố chưa phát huy hết năng lực hoạt động, thiếu năng động, sáng tạo, chưa mạnh dạn đổi mới phương thức sinh hoạt bằng các hình thức như: Hội thi giao lưu Phật pháp – Hoạt động thanh niên – Văn nghệ - Hoạt động xã hội; tổ chức thăm viếng sinh hoạt giao lưu luân phiên liên Gia đình các đơn vị liền kề v.v... nhằm tạo khí thế thi đua sôi nổi giữa các đơn vị.

b. Tại một số Ban Hướng dẫn Phân Ban GDPT các tỉnh, thành

❖ Tiêu chí thi đua, đánh giá cụ thể chưa có

Chưa có tiêu chí thi đua cụ thể cho các đơn vị nên việc đánh giá thi đua theo cảm tính, thiếu khách quan chính xác, chưa tạo được động lực thúc đẩy phong trào thi đua sinh hoạt tu học giữa các đơn vị trong tỉnh, thành.

❖ Công tác tham sát, thăm viếng các đơn vị cơ sở chưa đặt nặng

Chưa đặt nặng công tác tham sát, thăm viếng đột xuất nhằm động viên khuyến tấn các đơn vị làm tốt đồng thời điều chỉnh, uốn nắn, hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị thực hiện chưa tốt để từng bước đi vào quy cũ ổn định.

❖ Năng lực một số ủy viên BHD còn hạn chế

Các ủy viên chuyên môn, chuyên ngành còn hạn chế về nhiều mặt, chưa mạnh dạn tham mưu đề xuất cụ thể về công việc có liên quan.

❖ **Phê bình, kiểm thảo từng thành viên trong BHD có nơi chưa làm**

Chưa mạnh dạn tổ chức phê bình, kiểm thảo từng thành viên trong BHD trước khi tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và Hội nghị tổng kết hàng năm.

❖ **Chưa quan tâm đến việc tu tập tự thân cho mỗi huynh trưởng**

III. Đề xuất một số giải pháp

1. Tại đơn vị GDPT cơ sở

a. Cách ứng xử

GDPT là một bộ phận trong Tứ chúng đồng tu, Huynh trưởng, Đoàn sinh là con em của đạo hữu. Do vậy, chúng ta phải tâm nguyện “trọng Pháp kính Tăng là điều lành tối thượng”. Ban Huynh trưởng cần tạo mối quan hệ tốt đẹp với Ban Hộ tự, Ban Hộ trì Tam Bảo, Chư Tăng, Ni Trụ trì hoặc thủ tự tạm thời; tuyệt đối không đối đầu, gây bất hòa. Cụ thể là:

- Tham gia các Phật sự của nhà chùa, các ngày lễ trọng: Phật Đản, Vu Lan, Hiệp ky...

- Báo cáo chương trình sinh hoạt hàng quý, năm cho Ban Hộ tự, Sư Trụ trì và cơ quan hữu quan xin phép khi tổ chức

các công tác Phật sự đột xuất không nằm trong chương trình đã đăng ký.

- Việc cung dưỡng, cúng dường Tăng, Ni trụ trì là bổn phận của người Phật tử trong đó có chúng ta.

Ngoài ra, trong quá trình sinh hoạt tại cơ sở nếu có gì vướng mắc thì Gia trưởng hoặc Liên đoàn trưởng có trách nhiệm trực tiếp gặp Thường trực Ban Hướng dẫn Phân ban GDPT trình bày để có hướng giải quyết.

b. Về con người

- Mỗi huynh trưởng phải tu học tự thân (*sắp xếp hàng ngày có khóa lễ trước bàn Phật tại gia đình*), luôn hành trì giới luật, thân giáo là bài học không lời.

- Ban huynh trưởng gồm nhiều thế hệ biết tôn trọng nhau, biết học hỏi lẫn nhau, sắp xếp công việc phù hợp với năng lực và phẩm hạnh từng người.

- 06 phép hòa kính và ái ngữ là việc tu học thường xuyên của người Huynh trưởng

c. Tổ chức sinh hoạt, tu học

- Tùy theo điều kiện của từng đơn vị, nên quy định giờ sinh hoạt cho phù hợp nhưng phải đủ thời gian (*120 phút bao gồm lễ Phật, lễ Đoàn, tu học và sinh hoạt vòng tròn*).

- Lên lịch học tập và Huynh trưởng hướng dẫn cụ thể (về Phật pháp có thể mời Sư trụ trì, nhưng nội dung truyền đạt phải bám sát vào chương trình, tài liệu hiện hành của

Trung ương.nên vận dụng giáo án của cố huynh trưởng cấp Dũng Minh Kim Quach Văn Thành)

- Cần tạo điều kiện trang bị cho Đoàn sinh tài liệu bậc học, kèm theo sổ tay ghi chép. Huynh trưởng vận dụng sổ tay Huynh trưởng, tài liệu bậc học, tài liệu tham khảo soạn các câu hỏi ngắn sát chủ đề để hướng dẫn các em, tránh tình trạng đọc chép, nhồi nhét kiến thức. Vị trí học tập cần thay đổi qua từng môn học, cần có các hoạt động chống sự ulla, nhằm chán sau mỗi môn học (các trò chơi nhỏ, các bài hát ngắn, sử dụng kiến thức vi tính, điện thoại linh hoạt và luôn nhớ rằng anh chị trưởng là người hướng dẫn chứ không phải thầy cô giáo)

d. Duy trì và phát triển tổ chức

- Tổ chức tốt việc sinh hoạt tu học là yếu tố hàng đầu duy trì sức sống của một GDPT.

- Tài chánh phân minh, tình cảm nam nữ trong sáng, biết kính trên nhường dưới là yếu tố quan trọng duy trì sự phát triển bền vững của một GDPT. Tổ chức phê bình kiểm thảo thường xuyên, mỗi Huynh trưởng tự đánh giá lại mình (phản quang tự kỉ) tiến tu để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của từng Huynh trưởng.

- Cần duy trì thường xuyên việc liên lạc và thăm viếng phụ huynh đoàn sinh. Các hoạt động trong các dịp lễ, hội trại, văn nghệ, mừng chu niên, Ban Huynh trưởng cũng nên mời phụ huynh về tham dự cùng đơn vị Gia đình để tạo mối thân tình cần thiết cho sự phát triển của đơn vị.

- Ban Huynh trưởng nên mời một số Đạo hữu và các nhà mạnh thường quân có cảm tình với tổ chức GDPT để hình thành Ban bảo trợ, để được trợ duyên, giúp đỡ về vật chất và tinh thần, tạo đà phát triển vững mạnh cho đơn vị.

- Ngoài thời gian hội họp huynh trưởng định kỳ, Ban Huynh trưởng cần phải tổ chức nhiều đợt tập huấn bồi dưỡng những chuyên đề cần thiết cho huynh trưởng (kỹ năng cảm đoàn, kỹ năng quản trò, phương pháp hướng dẫn đề tài Phật pháp, HĐTN... (có thể mời Huynh trưởng chuyên môn của huyện, của BHD).

e. Hoạt động xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái

- Hàng tuần, sau buổi lễ Đoàn, Huynh trưởng trực nên dành thời gian trao đổi, khơi gợi hạnh từ bi của người con Phật, nhắc nhở, động viên các em biết làm từ thiện, mỗi GDPT nên có chuẩn bị sẵn con heo đất hoặc bưng bình để các em đóng góp những đồng tiền lẻ tiết kiệm được trong tuần. Hàng quý, Ban Huynh trưởng tổ chức tổng kết và lựa chọn hoàn cảnh đối tượng để hỗ trợ, giúp đỡ.

- Hàng tuần, phân công các em quét rác khu vực chùa, hàng tháng cả đơn vị Gia đình làm tổng vệ sinh khu vực xung quanh chùa, thỉnh thoảng đơn vị Gia đình cũng nên tổ chức các buổi làm sạch vệ sinh môi trường nơi công cộng tại địa bàn đơn vị đang sinh hoạt.

2. Tại huyện, thành phố (trực thuộc tỉnh)

- Cần phải hình thành Ban điều hành hoặc Phân ban tại huyện, thành phố, mời một số phụ tá, phân công cụ thể nhiệm vụ từng thành viên phụ tá.

- Tổ chức họp định kỳ: đưa ra kế hoạch sinh hoạt phù hợp với lịch sinh hoạt của các đơn vị cơ sở. Chú ý việc tu Bát quan trai định kỳ cho Huynh trưởng và đoàn sinh ngành Thanh, ngành Thiếu, tổ chức các buổi giao lưu luân phiên Gia đình có chủ đề và nội dung súc tích, hấp dẫn. Chủ động tổ chức các bậc học Kiên, Trì; Tổ chức thi vượt bậc cho Đoàn sinh, tổ chức trại họp bạn, huấn luyện theo phân cấp.

- Thành lập tổ bồi dưỡng kỹ năng sinh hoạt, tu học để hỗ trợ, giúp đỡ cho các đơn vị trực thuộc khi có yêu cầu.

- Vận động đoàn viên tham gia công tác xã hội, công tác bảo vệ môi trường sinh thái.

3. Tại Ban Hướng Dẫn Phân ban GDPT tỉnh, thành phố (trực thuộc TW)

a. Chương trình kế hoạch

- Yêu cầu các Ủy viên chuyên môn, chuyên ngành đề xuất kế hoạch phần việc trong năm của bộ phận mình có tính khả thi.

- Thường trực BHD Phân ban xây dựng kế hoạch tổng thể cả năm có tính khả thi.

b. Hội nghị

- Các kỳ hội nghị sau đây không thể thiếu: Tổng kết năm, sơ kết 6 tháng đầu năm (Phương hướng 6 tháng cuối năm cần điều chỉnh cho phù hợp với thực tế).

- Thành phần tham dự: toàn thể thành viên BHD Phân ban, các Ban viên Đại diện BHD tại huyện, thành (Ủy viên Đại diện và các phụ tá), Gia trưởng, Liên đoàn trưởng, Liên đoàn phó, Thư ký gia đình.

- Phải dành thời gian báo cáo ngắn gọn của các huyện, thành và phản ánh của đại biểu.

- Hội nghị sơ kết chỉ cung thỉnh vị Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử.

- Xin lưu ý trong Sơ kết, Tổng kết việc báo cáo tài chánh phải rõ ràng, phân minh.

- Toàn Phân ban họp 3 tháng 1 lần ngoại trừ họp đột xuất. Thường trực BHD nửa tháng họp 1 lần không kể các lần họp đột xuất.

c. Tham sát, thăm viếng

Thăm viếng theo định kỳ hoặc đột xuất mỗi đơn vị Gia đình ít nhất 1 lần/năm (góp ý xây dựng, kiểm tra từng phần việc, kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo yêu cầu).

d. Tổ chức các bậc học, các kỳ trại huấn luyện, học tập và các công tác khác

- Ban điều hành các bậc học Kiên, Trì, Định điều hành và tổ chức tốt việc tu học cũng như kiểm tra, khảo sát và thi kết khóa các bậc học cho học viên.

- Tổ chức các trại huấn luyện A Dục, Huyền Trang theo sát giáo trình đã được biên soạn, thời gian tập trung tại đất trại có thể linh động cho phù hợp với điều kiện hiện nay nhưng phải đảm bảo đủ chương trình, cần tạo điều kiện để Huynh trưởng trại sinh đi thực tập một số chuyên đề tại vài đơn vị GDPT cơ sở.

- Trại A Nô Ma – NI Liên, Tuyết Sơn (Đoàn sinh), Lộc Uyển (Huynh trưởng sơ cấp) vô cùng quan trọng, do đó không thể tổ chức rời rạc, Ban Hướng dẫn Phân ban có thể tổ chức trực tiếp hoặc tổ chức liên huyện, thành phố. Thành phần Ban Quản trại và Ban Giảng huấn phải được BHD chọn lựa và ra quyết định thành lập.

- Duy trì thường xuyên công tác tập huấn, bồi dưỡng Huynh trưởng (kỹ năng cầm đoàn, hướng dẫn cách soạn, cách hướng dẫn Đoàn sinh theo tài liệu).

- Tạo nguồn quỹ khuyến học, từ thiện để tổ chức cấp phát học bổng hàng năm cho Đoàn sinh các GDPT trong tỉnh, kịp thời hỗ trợ giúp đỡ cho Đoàn viên nghèo, thiếu may mắn trong cuộc sống.

- Vận động Huynh trưởng và Đoàn sinh ngành Thiếu có đủ điều kiện tham gia công tác hiến máu nhân đạo.

- Tổ chức liên hoan văn nghệ cúng dường các ngày đại lễ Phật Đản, Vu Lan.

- Thực hiện các công tác Phật sự quan trọng của Giáo hội giao phó.

- Tạo sự cảm thông, đồng thuận của Chư Tôn giáo phẩm của Ban Trị sự Phật giáo tỉnh về tổ chức GDPT. Về vấn đề này xin được đề xuất mấy ý kiến như sau:

- + Mỗi thành viên BHD làm gương về sự trong pháp kính Tăng.
- + Khéo léo trong việc đề xuất giải quyết những vướng mắc ở cấp cơ sở.
- + BHD tổ chức lễ tri ân Chư Tôn Đức có liên quan đến GDPT: Trai Tăng (Lễ cầu siêu, hiệp kỵ), dâng y (Lễ Vu lan) ...
- + Bộ phận Văn phòng BHD Phân ban gửi số liệu báo cáo và các ý kiến thỉnh thị, đề xuất cho Văn phòng BTS-vp PB GDPT TW đúng thời gian quy định để Ban Trị sự-PB HD tổng hợp đưa vào báo cáo sơ kết, tổng kết của BTS-PB GDPT TW

*e. Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của BHD PB
GDPT TW*

IV. Kết luận

Thưa chư vị, cùng quý anh chị và các em Nhà Lam!

Một GDPT vững mạnh khi có đội ngũ Huynh trưởng đoàn kết, mỗi thành viên đều có học, có tu, biết nhin trên nhường dưới, xem nặng cái chung (Gia đình Phật Tử) nhẹ cái riêng (bản thân) biết nhận cái sai, biết tha thứ.

Một huyện, thành khá, tốt, khi PBGDPT huyện, thành (Ban Điều hành) có kế hoạch theo dõi động viên, giúp đỡ các Gia đình trong tinh thần vô ngã vị tha... Một Ban Hướng dẫn Phân ban GDPT Tỉnh Thành vững mạnh khi thực hiện trọn vẹn kế hoạch toàn năm và các thành viên làm việc đều tay trên tinh thần đoàn kết, hòa hợp, chấp hành tốt chỉ đạo của cấp trên.

Yếu tố con người quyết định sự tồn vong của một tổ chức, ước mong mỗi chúng ta vì màu Lam thân yêu mà đối xử với nhau trong tình HUYNH ĐỆ của một GIA ĐÌNH được nuôi dưỡng bởi các chất liệu: TỪ-BI-HỖ-XÁ.

Xin hãy suy gẫm lời dạy của Thiền Sư Hoàng Nhất

“Nóng giận là bản tính, tĩnh lặng là bản lĩnh”

PHÂN BAN GIA ĐÌNH PHẬT TỬ TRUNG ƯƠNG

PHÂN BAN THANH THIẾU NHI PHẬT TỬ

Thượng toạ Thích Phước Nghiêm

Ủy viên TT HĐTS, Phó Chánh Văn phòng 2 TW GHPGVN

Phó Trưởng ban TT kiêm Trưởng Phân ban TTNPT TW

Để thành lập và phát triển Phân ban Thanh Thiếu nhi Phật tử (TTNPT) tỉnh thành, quận huyện và các Câu Lạc bộ (CLB) TTNPT tại các cơ sở tự viện ổn định và phát triển theo chủ trương của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương và GHPGVN trong phạm vi toàn quốc, sinh hoạt Phật pháp một cách đồng bộ, khoa học, Phân ban Thanh Thiếu nhi Phật tử Trung ương xin giới thiệu đến chư Tôn đức, quý liệt vị 5 nội dung cơ bản mang tính chất định hướng như sau:

- ❖ Phương thức thành lập Phân ban TTNPT cấp tỉnh thành, quận huyện, tự viện*
- ❖ Kỹ năng thành lập, điều hành, quản lý CLB TTNPT*
- ❖ Chương trình Giáo lý 5 năm dành cho TTNPT*
- ❖ Kỹ năng tổ chức Khóa tu, Hội trại tuổi trẻ*
- ❖ Tập huấn Tình nguyện viên phụng sự các lễ hội, sự kiện Phật giáo*

I. Phương thức thành lập Phân ban TTNPT cấp tỉnh thành, quận huyện, tự viện

1. Phương thức thành lập Phân ban TTNPT cấp tỉnh thành

Thành phần nhân sự của Phân ban Thanh Thiếu nhi Phật tử Tỉnh do Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh bổ nhiệm, theo đề xuất của Ban Hướng dẫn Phật tử cấp tỉnh gồm có: Trưởng Phân ban, các phó Phân ban, Thư ký, Phó Thư ký, Thủ quỹ, các Ủy viên. Số lượng nhân sự Phân ban TTNPT tỉnh thành không quá 25 thành viên.

Danh xưng: Phân ban TTNPT Tỉnh/thành. Ví dụ: *Phân ban Thanh Thiếu nhi Phật tử Thành phố Cần Thơ, Phân ban Thanh Thiếu nhi Phật tử tỉnh Long An, ...*

2. Cấp Quận, Huyện, Thị xã, Thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp Huyện)

Thành phần nhân sự của Phân ban TTNPT cấp huyện do Ban Trị sự GHPGVN cấp huyện bổ nhiệm, gồm có: Trưởng Phân ban, 02 Phó Phân ban, Thư ký, Phó Thư ký, Thủ quỹ, các Ủy viên. Số lượng nhân sự Phân ban Thanh Thiếu nhi Phật tử cấp huyện không quá 15 thành viên.

Danh xưng: Phân ban TTNPT Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố. Ví dụ: *Phân ban Thanh Thiếu nhi Phật tử Quận 3, Phân ban Thanh Thiếu nhi Phật tử huyện Cái Bè, ...*

3. Cấp cơ sở (tự viện)

Vị trụ trì, hoặc Trưởng Ban hộ tự hoặc Trưởng Ban quản trị (gọi chung là vị đứng đầu Tự viện) có trách nhiệm tổ chức,

quản lý, điều hành Câu Lạc bộ TTNPT tại các tự viện. Chương trình hoạt động hằng năm của Câu lạc bộ (CLB) nằm trong chương trình sinh hoạt của tự viện có sự nhất trí của Ban Trị sự GHPGVN cấp huyện tại địa phương.

Ban Điều hành CLB TTNPT tại tự viện gồm: Cố vấn chỉ đạo (*Vị đứng đầu tự viện*), Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm, Thư ký, Thủ quỹ, các Ủy viên.

Thanh thiếu nhi Phật tử tham gia sinh hoạt tu học trong Câu Lạc bộ và các mô hình sinh hoạt khác tại cơ sở theo độ tuổi: Ngành nhi: Từ 6 tuổi đến 11 tuổi, Ngành thiếu: Từ 12 tuổi đến 17 tuổi, Ngành thanh: từ 18 tuổi đến 30 tuổi. Riêng các thành viên trong Ban Điều hành có thể trên 30 tuổi.

Danh xưng: CLB TTNPT Ví dụ: *Câu Lạc bộ Thanh Thiếu nhi Phật tử Tổ Đình Phổ Quang, Câu Lạc bộ Thanh Thiếu nhi Phật tử Chùa Phước Hậu, ...* Kỹ năng thành lập, điều hành, quản lý CLB TTNPT

II. Mục đích và cách thức thành lập CLB TTNPT

1. Mục đích thành lập CLB TTNPT

Tình hình hiện nay, các nơi trong nước, phong trào đi chùa, làm việc thiện, tu học Phật Pháp của tuổi trẻ đang phát triển rất mạnh. Nhất là mỗi dịp nghỉ hè, cả nước có khoảng vài trăm khóa tu mùa hè, hội trại, trại hè, thu hút sự tham gia của rất nhiều TTNPT, các lễ hội Trung Thu, Tết Thiếu Nhi cũng được giới trẻ tham gia tích cực. Do đó, việc thành lập CLB TTNPT là nhu cầu tất yếu, đáp ứng sự phát triển của

phong trào thanh niên ở thời đại mới. CLB TTNPT là ngôi nhà chung dành cho các Phật tử trẻ và các thanh thiếu nhi có cảm tình với đạo Phật. Các bạn trẻ khi gia nhập vào các CLB TTNPT sẽ có cơ hội được bồi dưỡng kỹ năng sống, hoàn thiện nhân cách đạo đức, từ đó, sống hữu ích, phát huy các giá trị tinh thần, khiến Phật pháp được ứng dụng một cách triệt để vào cuộc sống.

Để tạo điều kiện cho TTN có sân chơi lành mạnh, kết duyên lành với Tam bảo và rèn luyện cho các em các kỹ năng mềm trong đời sống hiện đại và gắn kết các em với nhiều hoạt động của Phật giáo nhằm bồi dưỡng cho các em trở thành những con ngoan trò giỏi ở hiện tại và tương lai, giúp làm lợi đạo, ích đời.

CLB TTNPT là mô hình lành mạnh, gồm các chương trình tu học, sinh hoạt, phụng sự Tam bảo, nhân sinh. Bên cạnh đó, tổ chức đào tạo, hướng dẫn các bạn trẻ trở thành người có trí tuệ, biết yêu thương, giúp đỡ mọi người, mọi loài, có đạo đức trong sáng, phụng sự đạo pháp và giúp đời, khiến công tác giáo hóa Phật Pháp và xã hội có những hỗ trợ mật thiết, lợi lạc tình người, tình đời.

2. Cách thức thành lập CLB TTNPT

- Nơi cơ sở tôn giáo, trụ trì (*hoặc người đứng đầu*) đứng ra trực tiếp hoặc chọn phân nhiệm cho quý Thầy, quý Cô có năng khiếu, điều hành quản lý (*Leader ship*). Ban Điều hành CLB TTNPT tại tự viện gồm: Cố vấn chỉ đạo (*Vị đứng đầu tự*

viện), Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm, Thư ký, Thủ quỹ, các Ủy viên.

- Thanh thiếu nhi: Từ 6 tuổi đến 11 tuổi.

- Thanh thiếu niên: Từ 12 tuổi đến 17 tuổi.

- Thanh niên: từ 18 tuổi đến 30 tuổi. Riêng các thành viên trong Ban Điều hành có thể trên 30 tuổi.

- Danh xưng: CLB TTNPT... Ví dụ: *Câu Lạc bộ Thanh Thiếu nhi Phật tử Tổ Đình Phổ Quang, Câu Lạc bộ Thanh Thiếu nhi Phật tử Chùa Phước Hậu, ...*

- Các thành viên câu lạc bộ gồm con em Phật tử - thanh thiếu niên cảm tình Phật giáo có độ tuổi từ 6-30 tuổi.

- Quy chế hoạt động theo quy chế chung của Phân ban TTN Phật tử trung ương.

- Ban TTTT cơ sở tôn giáo ra thông báo thành lập CLB theo quyết định số...

- Đăng ký thành viên CLB thông qua đường link: Facebook, Zalo, Website (*nếu có*) ... hoặc tại bàn thư ký tại cơ sở tôn giáo. Khuyến khích và kêu gọi con em Phật tử tham gia làm lực lượng nòng cốt. Ghi danh và tạo nhóm Zalo cho các thành viên bằng số điện thoại cá nhân hoặc gia đình.

3. Phương thức điều hành, quản lý

CLB TTNPT là tổ chức các Phật tử trẻ nhiệt tâm, cởi mở, phấn đấu tu học, sinh hoạt theo nội quy Phân ban TTNPT TW và nội quy Tự viện nơi trực thuộc.

Lãnh đạo, hướng dẫn tu học, điều hành công tác Phật sự, thiện sự của CLB TTNPT là chư Tôn đức Ban Chủ nhiệm trực tiếp điều hành.

CLB TTNPT hoạt động theo tinh thần đoàn kết, lục hòa, vì tương lai của tuổi trẻ. Các thành viên có những buổi gặp mặt, giao lưu, đồng hành trong các công tác thiện nguyện, tu học, phụng sự các lễ hội, sự kiện Phật giáo.

Thành viên của CLB TTNPT là các bạn trẻ nên việc sinh hoạt cũng cần được cải cách thường xuyên, để thích hợp với nhu cầu thời đại mới. Công tác Phật sự của CLB nên được kết nối qua các phương tiện truyền thông, mạng xã hội như: Zalo, Viber, Facebook, Email, ... Có thể thành lập các nhóm Zalo, Viber riêng, để tiện việc điều hành, liên lạc.

Tại các cơ sở tôn giáo nên sinh hoạt định kỳ, có thể vào ngày chủ nhật. Chương trình sinh hoạt được Ban chủ nhiệm xây dựng phù hợp với địa phương của mình nhưng cũng phải tuân thủ theo quy tắc chung của Phân ban TTN Phật tử trung ương.

4. Nội dung sinh hoạt CLB TTNPT

- Học giáo lý Phật giáo theo từng độ tuổi: Như giáo lý: Giáo trình Phật Pháp căn bản.

- Học nghi lễ Phật giáo: cách thức hành lễ, cúng lạy và giao tiếp trong Phật giáo.

- Học kỹ năng mềm: Kỹ năng tham gia giao thông; Kỹ năng bảo vệ môi trường; Kỹ năng ứng xử; Kỹ năng công tác

xã hội; Kỹ năng học tuân thủ pháp luật; Kỹ năng sử dụng mạng Internet; Kỹ năng tự vệ; Kỹ năng sửa chữa các công cụ trong nhà; Kỹ năng phòng chống đuối nước; Kỹ năng phòng chống xâm hại ...

- Tham gia hội trại: Trại hè các cấp.

- Tham gia khóa tu: Khóa tu tuổi trẻ; Khóa tu mùa hè; Khóa tu thanh niên ...

- Sinh hoạt dã ngoại: Đi thực tế

- Hoạt động thiện nguyện: Mùa hè xanh, trồng cây sạch đẹp đường phố ...

- Tham gia các chương trình từ thiện nhân đạo: Thăm bệnh nhân nghèo, trẻ mồ côi, khuyết tật, người già neo đơn, cứu trợ thiên tai ...

- Hỗ trợ các sự kiện tại cơ sở tôn giáo: Tình nguyện viên hỗ trợ tích cực cần nhân sự cho sự kiện, lực lượng tiên phong ...

- Tham gia tình nguyện viên các sự kiện lớn cấp trung ương.

5. Quyền lợi

Khi tham gia tu học, sinh hoạt cùng CLB TTNPT, các bạn được giao lưu và học hỏi về các vấn đề tinh thần, trí tuệ, vun bồi phước báu, đạo đức.

Tu học với CLB TTNPT, các bạn được học hỏi Phật Pháp, ứng dụng giáo lý đức Phật vào cuộc sống. Bên cạnh đó,

các bạn có cơ hội gặp gỡ giao lưu với nhiều bạn trẻ, tham gia các chương trình, sự kiện cùng quý Thầy Cô, được dần thân, phụng sự, được trải nghiệm cuộc sống hướng thiện, hướng thượng.

Những thành viên ưu tú được khen thưởng vào dịp tổng kết cuối năm. Các cá nhân xuất sắc được đề bạt khen thưởng cấp trên...

Bên cạnh những quyền lợi, các thành viên CLB TTNPT còn có ý thức trách nhiệm phải chấp hành Quy chế và Nội quy CLB TTNPT, tích cực tham gia các hoạt động tu học sinh hoạt, tuyên truyền mở rộng, giúp đỡ và giới thiệu các bạn thanh thiếu niên khác vào CLB TTNPT và cùng hết lòng hộ trì Tam bảo.

Khi thành lập và hoạt động CLB có gì cần giúp đỡ hãy liên hệ văn phòng Phân ban TTN Phật tử trực thuộc Ban HDPT cấp tỉnh hoặc cấp trung ương để kịp thời hỗ trợ.

III. Chương trình giáo lý dành cho TTNPT

Tình hình chung hiện nay, quý Phật tử trong độ tuổi trung niên và lão niên đã có các khóa tu định kỳ hàng tuần, hàng tháng tương đối ổn định. Riêng các em thanh thiếu niên vẫn chưa có các hoạt động mang tính chất đồng bộ. Trừ 3 tháng hè, phần lớn các chùa chưa có lớp học dành riêng cho các em ở độ tuổi này.

Để mở lớp giáo lý cho thanh thiếu niên, công tác truyền thông, tuyển học viên, xây dựng, thiết kế, tổ chức lớp học,

thỉnh mời giảng viên đứng lớp là vấn đề cần quan tâm, lưu ý. Hiện nay, một số chùa khi mở lớp giáo lý, số lượng các em đăng ký tham gia rất đông, nhưng theo thời gian, các lớp cứ thưa dần, vắng dần. Nguyên nhân thì có rất nhiều, nhưng tựu trung lại có 2, khách quan và chủ quan.

Về khách quan, hiện nay các em ngoài việc học ở trường, còn phải tham gia nhiều lớp năng khiếu, học thêm, học nghề, một số khác lo phụ việc nhà với ba mẹ, buôn bán hoặc trông bà, trông em. Về chủ quan, chương trình học chưa thật sự lôi cuốn, hấp dẫn, thiếu tính vui tươi, năng động, người truyền đạt chưa đủ thu hút, khâu tổ chức chưa thật sự chu đáo, bài bản, cơ sở vật chất chưa đảm bảo, chưa tìm hiểu quan tâm hoàn cảnh các em và phụ huynh một cách chân thành, chưa thực hiện được những chương trình sinh hoạt ngoại khóa thu hút các em, ... Mỗi địa phương sẽ có những mặt ưu điểm và hạn chế. Nên có kế hoạch cụ thể, lâu dài thì mới thực hiện được lớp học định kỳ này.

Phân ban TTNPT TW đang thực hiện giáo trình tu học trong vòng 5 năm cho tuổi trẻ. Mỗi bài học được thiết kế sinh động, có hình ảnh minh họa, nội dung học nhẹ nhàng, súc tích, ngắn gọn, đi từ thấp đến cao, phân chia bố cục các phần học logic. Mở đầu là “bài học”, hoặc “định nghĩa”, tiếp theo là “nội dung”, “lời khẩn nguyện”, “câu hỏi ôn tập”, phần cuối là “bài hát sinh hoạt”, “câu chuyện cuộc sống”, “trò chơi dân gian”, “danh ngôn”, ...

Tuy nhiên, có giáo trình tốt, sinh động, hấp dẫn, nhưng nếu người đứng lớp truyền tải không thu hút, thì người nghe, nhất là giới trẻ sẽ không lĩnh hội hết, và không cảm thấy hứng thú khi tham gia. Do đó, đào tạo được đội ngũ giảng viên có kỹ năng sư phạm, có tâm và có tầm là điều mà BTC lớp học cần lưu ý.

Sau đây, chúng tôi xin giới thiệu một số nội dung tổng quan giáo lý dành cho lứa tuổi thanh thiếu nhi. Đây được xem là cẩm nang kỹ năng sống, nghệ thuật giao tiếp và trưởng thành theo góc nhìn từ Đạo Phật.

1. Cách ứng xử theo văn hóa Phật giáo (*Cách xưng hô và một số nghi thức cần thiết của người Phật tử, thờ Phật, lay Phật, cúng Phật*).

2. Trân trọng những nhân duyên lành và thể hiện trách nhiệm của người Phật tử.

3. Đi tìm ba ngôi báu (*Quy y Tam Bảo*).

4. Nghệ thuật giúp bạn hoàn thiện bản thân (*5 nguyên tắc đạo đức*).

5. Tìm hiểu lịch sử người xưa, bổ sung cho kinh nghiệm sống ngày nay (*Giới thiệu Đạo Phật và lịch sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni*).

6. Bài học cao quý từ ý nghĩa, tên gọi và hình tượng Phật, Bồ Tát, Thập đại đệ tử.

7. Tìm hiểu thông điệp từ lời dạy của đức Phật (*Thông qua việc tụng kinh, trì chú, niệm Phật*).

8. Cách nhận biết lỗi lầm và phương pháp khắc phục (*Nhân quả, Sám hối*).

9. Phương pháp thanh lọc cơ thể và thân thiện muôn loài (*Ăn chay*).

10. Nghệ thuật sống tập thể hạnh phúc, an vui (*Pháp Lục hòa cộng trụ*).

11. Nghệ thuật bao dung thông qua Bốn tâm vô lượng của nhà Phật.

12. Nghệ thuật làm lành, lánh dữ (*Mười điều lành*).

13. Nghệ thuật đăc nhân tâm, thu phục lòng người (*Tứ vô lượng tâm*).

14. Nghệ thuật sống an yên giữ đời thường (*Ít muốn biết đủ*).

Ba điều giúp bạn luôn thành công công trong cuộc sống (*Tam vô lậu học => Giới định tuệ*).

PHÂN BAN THANH THIẾU NHI PHẬT TỬ TW

PHÂN BAN PHẬT TỬ DÂN TỘC

Thượng tọa THÍCH QUẢNG TUẤN

Ủy viên Thường trực HĐTS GHPGVN

Phó Trưởng ban kiêm Trưởng Phân ban PTDT TW

Thực hiện chương trình hoạt động Phật sự năm 2023 của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, cụ thể kế hoạch Khóa bồi dưỡng chuyên ngành hướng dẫn Phật tử khu vực miền Đông và Tây Nam Bộ cho Tăng Ni, cư sĩ đạo hữu Phật tử trên cả nước; Kế hoạch số 038/KH-BHDPT ngày 12/7/2023 của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương; Phân ban Phật tử Dân tộc Trung ương xây dựng kế hoạch triển khai đề án tập huấn và thực hiện đề án như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Triển khai thực hiện đúng quan điểm chỉ đạo của BHDPTTƯ, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án sát với tình hình thực tiễn. Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ BHDPT Trung ương đề ra bằng các kế hoạch thực hiện cụ thể, thiết thực, có lộ trình triển khai nhanh chóng, cụ thể.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ, kết hợp chặt chẽ các kế hoạch của đề án với các chương trình triển khai cụ thể, phổ biến đến các cấp của Phân ban. Quá trình thực hiện đề án phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

II. Nội dung

1. Đề ra kế hoạch cụ thể cho Phân ban Phật tử dân tộc trong một khoảng thời gian nhất định

- PB PTDT TW định ra các nhiệm vụ cần thực hiện trong thời gian quý IV năm 2023, có kế hoạch cụ thể thực hiện và nghiệm thu theo từng mốc thời gian cố định (*tháng/quý/năm*). Do Phân ban Phật tử Dân tộc Trung ương phối hợp với Phân ban Phật tử Dân tộc các tỉnh, thành thực hiện.

- Mỗi kế hoạch cần được triển khai từ trung ương đến các tỉnh thành, bao gồm bộ tiêu chí đánh giá chất lượng, thời gian thực hiện và thời gian nghiệm thu, báo cáo kết quả thực hiện.

- Triển khai đánh giá kết quả thực hiện, khen thưởng và phê bình vào mỗi kỳ họp Sơ kết/Tổng kết của Phân ban.

2. Kết nối Phân ban Phật tử dân tộc các tỉnh, thành để có sự liên kết và tạo môi quan hệ, củng cố ngành hướng dẫn Phật tử.

- Đặt mục tiêu tổ chức các hoạt động kết nối công tác hướng dẫn PTDT giữa các tỉnh thành như: Khoá tu giao lưu văn hoá các dân tộc; Trại họp mặt PTDT khu vực; ... Dự kiến thực hiện vào quý I hoặc quý 3 năm 2024. Do các Phân ban Phật tử Dân tộc các tỉnh, thành thực hiện.

- Đề xuất 2 phương án giao lưu:

+ Phương án 1: tổ chức 8 cuộc gặp mặt lớn của PTDT tại 8 cụm hành chính (Tây Bắc Bộ, Đông

Bắc Bộ, ĐB Sông Hồng, Bắc Trung Bộ, Duyên Hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, ĐB Sông Cửu Long, Tây Nam Bộ).

+ Phương án 2: Cụm các tỉnh lân cận chủ động kết nối từ 3-5 tỉnh thành và tổ chức hoạt động giao lưu giữa PTDT các tỉnh thành bao gồm tu học và giao lưu văn hoá dân tộc bản địa.

3. Tăng cường số lượng Tăng, Ni theo học tiếng dân tộc để hướng dẫn cho các Phật tử dân tộc

Phân ban Phật tử Dân tộc Trung ương và Phân ban PTDT các tỉnh, thành kết hợp với Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương để thực hiện các công tác Phật sự sau đây trong nhiệm kỳ 2022-2027:

- PB PTDT TW và các tỉnh thành khuyến khích Tăng, Ni tại các địa phương học tập ngôn ngữ của dân tộc bản địa, phục vụ cho công tác hoằng pháp và hướng dẫn Phật tử.

- PB PTDT TW cần các khoá đào tạo về nghiệp vụ, kỹ năng và kinh nghiệm tiếp cận với văn hoá dân tộc từng địa phương, để hướng dẫn Tăng, Ni thuộc PB PTDT các tỉnh thành, người có tâm huyết với Phật tử DTTS để tra dồi hành trang, kiến thức trong quá trình hoằng pháp tại các thôn buôn, làng bản.

- Đề xuất ý tưởng xây dựng khoa đào tạo chuyên ngành hướng dẫn PTDT ở các cấp Phật học, như một định hướng công việc đối với Tăng, Ni khi tham gia học tập tại các trường Phật học.

4. Biên soạn, phiên dịch kinh sách theo tiếng Dân tộc để Phật tử dân tộc có cơ hội tiếp cận giáo lý đạo Phật hơn.

Phân ban Phật tử Dân tộc Trung ương và Phân ban PTDT các tỉnh, thành kết hợp với Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương để thực hiện các công tác Phật sự sau đây trong nhiệm kỳ 2022-2027:

- PB PTDT TW lựa chọn một số bản kinh, giáo lý cơ bản để triển khai phiên dịch sang tiếng dân tộc thiểu số.

- PB PTDT các tỉnh thành lựa chọn ngôn ngữ của dân tộc đặc thù khu vực mình, lên kế hoạch phiên dịch sang ngôn ngữ dân tộc địa phương để đi vào phổ biến.

- Gợi ý: Có thể sử dụng hình thức thuê khoán chuyên gia là người dân tộc thuộc ngôn ngữ đó, kết hợp với đại diện là người có kiến thức Phật học để quá trình phiên dịch vừa đảm bảo nội dung và hình thức.

- PB PTDT TW có chính sách hỗ trợ, động viên hợp lý để khích lệ tinh thần các tỉnh, thành thực hiện nhiệm vụ kể trên.

5. Lên kế hoạch thăm và thuyết giảng bằng tiếng dân tộc cho các Phật tử dân tộc

Dự kiến thực hiện vào quý I hoặc quý 4 năm 2024. Do các Phân ban Phật tử Dân tộc các tỉnh, thành thực hiện.

- PB PTDT TW tìm và chiêu mộ những Tăng, Ni có khả năng thuyết giảng bằng tiếng dân tộc của các DTTS.

- PB PTDT các tỉnh, thành đề xuất, giới thiệu Tăng, Ni có khả năng thuyết giảng bằng tiếng dân tộc địa phương. Tổ

chức các khoá tu cho Phật tử địa phương và sắp xếp mời Tăng, Ni có khả thuyết giảng ngôn ngữ dân tộc đó đến thuyết giảng, hướng dẫn.

Lưu ý: Nội dung bài giảng ngoài giáo lý Phật giáo cần được chuẩn bị các điểm gắn bó trực tiếp với văn hoá, truyền thống dân tộc bản địa để tìm ra điểm giao thoa tương ứng giữa Phật giáo và dân tộc bản địa.

6. Hướng dẫn thống kê được số lượng Phật tử quy y tại mỗi chùa, mỗi quận huyện, mỗi tỉnh thành.

- Hiện tại mỗi năm các tự viện đều có công tác “Báo cáo công tác Phật sự năm”, trong đó có thống kê số lượng Phật tử, số lượng Phật tử dân tộc và số lượng Phật tử quy y hằng năm.

Lãnh đạo PB PTDT các tỉnh thành tổng hợp các thông tin kê trên, gửi kèm trong báo cáo công tác Phật sự của Phân ban tại mỗi kỳ sơ kết và tổng kết, PBPTDTTU tổng hợp và nắm bắt số lượng, mức độ phát triển qua từng năm.

7. Hướng dẫn và kêu gọi các Phật tử tổ chức lễ hằng thuận

- Triển khai mô hình tổ chức lễ Hằng Thuận cho Phật tử địa phương, đặc biệt là Phật tử dân tộc.

- Lòng ghép giá trị, ý nghĩa lễ hằng thuận vào nội dung các bài giảng cho PTDT để khuyến khích, động viên đồng bào PTDT tổ chức lễ hằng thuận tại chùa.

- Thành viên PB PTDT TW và các tỉnh thành cần tổ chức một số lễ hằng thuận mẫu cho PTDT, tối giản hoá chi

phí cũng như tối đa hoá tính giao thoa văn hoá dân tộc và tôn giáo, đẩy mạnh truyền thông đối với lễ hằng thuận của PTDT tại các tỉnh thành, qua đó tạo cảm hứng cho PTDT thực hiện nghi thức.

Gửi hình ảnh, báo cáo liên quan đến hoạt động thực hiện được đề PBPTDT các tỉnh thành đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền.

III. Biện pháp triển khai thực hiện

- Thường trực PB PTDT TW chủ trì triển khai đề án, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện Kế hoạch; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Giải đáp và tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện kế hoạch.

- Các đơn vị, các cấp căn cứ kế hoạch này, cụ thể hoá vào Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục và thực thi trong quý IV 2023 và trong năm 2024 để triển khai nhanh chóng, hiệu quả. Báo cáo kết quả thực hiện Đề án được lồng ghép vào Báo cáo công tác Phật sự (6 tháng, 1 năm) của đơn vị; nội dung báo cáo cần thể hiện được kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, chương trình; nội dung, hình thức, công tác bảo đảm, phối hợp triển khai thực hiện (có kết quả số liệu cụ thể) và những kiến nghị, đề xuất (nếu có).

PHÂN BAN PHẬT TỬ DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

PHÂN BAN PHẬT TỬ HẢI NGOẠI

Đại đức THÍCH TUỆ NHẬT

Phó Văn phòng BHDPT TW

Trưởng Phân ban Phật tử Hải ngoại TW

Thực hiện Chương trình hoạt động Phật sự năm 2023 của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương (BHDPT TW), đáp ứng đề nghị của các tỉnh thành miền Đông và Tây Nam Bộ trong các đợt công tác năm 2022-2027 và trong Hội nghị Tổng kết công tác Phật sự năm 2022 của BHDPT TW, nhằm nâng cao vai trò trách nhiệm và kỹ năng chuyên môn của chư Tăng Ni, quý cư sĩ Phật tử lãnh đạo, tổ chức, quản lý, điều hành, hướng dẫn các mô hình sinh hoạt tu học cho các đạo tràng Phật tử ở trong nước và ở nước ngoài, BHDPT TW kết hợp Ban Trị sự, Ban Hướng dẫn Phật tử GHPGVN thành phố Cần Thơ tổ chức KHÓA BỒI DƯỠNG và KHÓA TU chuyên ngành Hướng dẫn Phật tử khu vực miền Đông và Tây Nam Bộ từ ngày 20-22/10/2023 (tức 06-08/09 Quý Mão) tại Thiền viện Trúc Lâm Phương Nam (Tỉnh lộ 923, ấp Mỹ Nhơn, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, Tp. Cần Thơ).

Trong nội dung Khóa Bồi dưỡng & Khóa tu, PHÂN BAN PHẬT TỬ HẢI NGOẠI TRUNG ƯƠNG GHPGVN sẽ triển khai 04 NỘI DUNG CHÍNH đến các đại biểu như sau:

1. Quy chế Phân ban Phật tử Hải ngoại TW nhiệm kỳ IX (2017-2022)

2. Những vấn đề, thách thức và cơ hội phát huy ngành hướng dẫn Phật tử Hải ngoại hiện nay
3. Phương thức và kinh nghiệm tổ chức khóa tu tại hải ngoại
4. Kỹ năng tổ chức khoá tu Online

I. Quy chế Phân ban Phật tử Hải ngoại

(Trang 89)

II. Những vấn đề, thách thức và cơ hội phát huy

Ngành hướng dẫn Phật tử hải ngoại hiện nay

1. Những vấn đề và thách thức

Những thập niên gần đây, các hoạt động Phật sự của GHPGVN ở nước ngoài đối với các thế hệ cộng đồng người Việt đã để lại dấu ấn rõ nét, khẳng định vai trò, vị thế của Phật giáo Việt Nam đối với bạn bè quốc tế, thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến đời sống tâm linh cho đại bộ phận bà con Phật tử hải ngoại. Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế cần được điều chỉnh kịp thời.

Riêng đối với ngành hướng dẫn Phật tử, bước vào nhiệm kỳ VIII (2022-2027), Phân ban PTHN TW đã được chuẩn y nhân sự và ra mắt tại Văn phòng 2 TW. Xét về cấp tỉnh thành, thì tính đến giữa năm 2023, hầu như chưa có đơn vị tỉnh thành nào thành lập được Phân ban Phật tử Hải Ngoại (PTHN), trừ Tp. Đà Nẵng vì những đặc thù riêng và nhiều yếu tố khách quan, chủ quan khác. Trong hơn một năm, mặc dù là đơn lẻ,

nhưng Phân ban cũng có những thành tựu đáng khích lệ. Tuy nhiên, để phát huy hết chức năng và nhiệm vụ của mình thì đòi hỏi cần có một chương trình, định hướng, chiến lược, mục tiêu cụ thể cho Phân ban PTHN TW hoạt động.

Mỗi năm GHPGVN đều có những cá nhân, tập thể thay mặt cho Giáo hội thành lập các phái đoàn thăm hỏi, chia sẻ, động viên, thuyết giảng cho cộng đồng người Việt tại các nước khu vực châu Âu, châu Á, châu Mỹ, châu Úc,... Nhưng một số chương trình chưa phổ biến rộng rãi cho giới bình dân, nên chưa thu hút được đông đảo lượng người tham gia, nhất là thế hệ X2, X3 và dân bản địa tham dự.

Thỉnh thoảng, ở nước ngoài, vẫn có những hoạt động rời rạc, tự phát, do những cá nhân được thỉnh mời từ Việt Nam sang, chứ không phải do Giáo hội công cử. Nội dung tu học tùy từng tự viện, địa phương sắp xếp, sinh hoạt chủ yếu diễn ra vào các ngày lễ trọng như Phật đản, Vu lan.

Có trường hợp chưa nắm bắt được những nhu cầu của cộng đồng Phật tử tại Hải ngoại, nên phương thức chuyển tải nội dung thiếu đi các giải pháp đồng bộ. Ở một số nơi, cộng đồng Phật tử ở Hải ngoại đang dần bị “thả trôi”. Một vấn nạn nữa là có một số hoạt động của các phái đoàn đơn lẻ tại hải ngoại chỉ chú trọng đến hình thức, mà thiếu sự thực tập tu học tâm linh, không đáp ứng được tâm tư nguyện vọng của cộng đồng Phật tử ở nước ngoài.

Yếu tố con người, cụ thể là lực lượng Tăng Ni hoằng pháp hiệu quả tại Hải ngoại được xem là nhân tố quan trọng

trong công cuộc hướng dẫn Phật tử. Với lực lượng mỏng, không bao quát được hết các nhu cầu Phật sự ở nước ngoài, lại tùy vào nhiều yếu tố khách quan khác, nên các hoạt động Phật sự chỉ dừng lại ở một số quốc gia và các ngôi chùa có sự phát triển mạnh về kinh tế. Thiết nghĩ, GHPGVN cần có kế hoạch rõ ràng để hoạch định, xây dựng lực lượng Tăng Ni hoằng pháp đầy đủ trí tuệ, sáng tạo, giàu nhiệt huyết, dám dấn thân phục vụ, từ đó tạo sự thay đổi mạnh mẽ trong các hoạt động Phật sự khi được giao phó. Vì đây là “rường cột” của Phật pháp trong thời hội nhập.

Hệ thống giáo dục đào tạo trong Phật giáo rất đa ngành, đa dạng nhưng vẫn chưa đáp ứng rõ rệt và hiệu quả cao trong hoạt động. Thực tế cho thấy, mỗi vùng, mỗi quốc gia sẽ có nền văn hóa riêng, khi cộng đồng Phật tử sinh hoạt ở các quốc gia đó, đa phần là những người bận đi làm, hạn chế thời gian, ít có cơ hội tìm hiểu, học tập về Phật pháp. Họ đến chùa bởi niềm tin và tín ngưỡng, nên việc tiếp cận với các ngôi chùa ở Hải ngoại cũng hạn chế. Vì vậy, khi tổ chức các hoạt động giảng kinh thuyết pháp, các sự kiện Phật giáo thông qua các sự kiện, nghi lễ, pháp hội, đòi hỏi người thực hiện phải khéo léo vô cùng.

Một hạn chế nữa là do cách trở ngôn ngữ, nên việc tiếp cận các thế hệ trẻ của Phật giáo ở Hải ngoại gần như bế tắc, không phát huy được mục đích như chương trình đã đề ra. Ngôn ngữ giao tiếp là kênh chuyển tải thông tin hữu hiệu nhất, chính vì vậy, để gần gũi và phổ biến được đạo Phật như là một truyền thống tín ngưỡng của đa phần cộng đồng Phật tử ở

nước ngoài, thì rất cần chư Tăng Ni thông thạo sinh ngữ, nội dung chuyên tải chất lượng và có kỹ năng nhất định để hoằng pháp. Bởi vì chúng ta sẽ hướng vào hai đối tượng chính trong công cuộc hoằng pháp tại Hải Ngoại, đó là thế hệ X2, X3... và người bản xứ. Người thông thạo ngôn ngữ Tiếng Anh hoặc tiếng bản địa sẽ có ưu điểm lớn trong việc hoằng pháp.

2. Cơ hội phát huy

Trước thực trạng trên, GHPGVN đã thành lập Ban Phật giáo Quốc tế Trung ương để kết nối Phật giáo các nước và phát huy công tác tu học, hoằng pháp ở nước ngoài. Trong nhiều thập niên qua, Ban Phật giáo Quốc tế TW đã có nhiều thành tựu nhất định. Đồng thời, các ban ngành khác như: Ban Hướng dẫn Phật tử TW, Ban Hoằng pháp TW, Ban Từ thiện Xã hội TW bước qua nhiệm kỳ VIII (2022-2027) đều có các Phân ban, Tiểu ban trực thuộc, liên quan đến công cuộc hướng dẫn tu học, hoằng pháp đến các đạo tràng, hội nhóm Phật tử ở nước ngoài.

Bên cạnh đó, các thành viên của Phân ban PTHN TW đã có các chuyến hoằng pháp, kết nối liên lạc, thành lập một số đạo tràng tu học ở Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Hoa Kỳ, Đức, Séc,... Đây là bước khởi đầu tuy khó khăn nhưng đáng trân trọng của các thành viên trong Phân ban. Hoạt động tu học chính của những chuyến công tác này là: tổ chức giao lưu với các Hội, Đạo tràng Phật tử ở các nước, thuyết giảng Phật pháp cho kiều bào Phật tử ở các quốc gia mà đoàn công tác đi qua, tổ chức Lễ Phật đản, Lễ tắm Phật

hướng các Phật tử thể hiện lòng tôn kính Tam Bảo, ôn lại cuộc đời Đức Phật, tổ chức Lễ Vu lan Báo hiếu nhằm khơi lại tinh thần tri ân báo ân, uống nước nhớ nguồn, yêu quê hương, đạo pháp, tổ chức vui Tết Trung thu, Tết Đoàn viên cho các Phật tử về sum họp, trao đổi Phật pháp, tổ chức Tết Cổ truyền cho đồng bào xa quê, trong đó có một phần lớn là Phật tử,...

Để công tác Phật sự được đồng bộ, phát huy các thế mạnh của ngành hướng dẫn Phật tử Hải ngoại, PB PTHN TW đã và đang tiếp tục điều chỉnh, bổ sung thành phần nhân sự có chất lượng cao. Mỗi thành viên đều là người có khả năng hoằng pháp, hướng dẫn tu học tốt, nhiệt huyết với ngành. Song song đó, PB PTHN TW sẽ sớm kiện toàn nhân sự các Tiểu ban Phật tử Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc, và Tiểu ban Truyền thông. Mỗi tiểu ban không quá 27 vị.

Phân ban cũng đang tạo các nhịp cầu kết nối với chư Tôn đức trong các tổ chức Phật giáo trực thuộc GHPGVN đang hoạt động tại nước ngoài như ở Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Singapore, Srilanka, Hungary, Pháp, CH Séc, Hoa Kỳ, Canada, Úc,... Họ là những người thâm niên, có rất nhiều kinh nghiệm hoằng hóa, nếu tham gia vào Phân ban PTHN TW và các Tiểu ban thì công việc hướng dẫn tu học ở nước ngoài sẽ góp thêm nhiều phần thuận lợi.

Việc kết hợp với các Hội Phật tử, Đạo tràng Phật tử Việt Nam ở nước ngoài để tổ chức Đại lễ Phật đản, Lễ Vu lan, Trung thu,... và các ngày lễ lớn của Phật giáo là rất cần thiết. Do đó, PB PTHN TW đang triển khai các kế hoạch cụ thể,

mang tính chất định hướng lâu dài, để tổ chức được các hoạt động Phật sự gắn liền với đạo tràng Phật tử ở nước ngoài vào các dịp lễ lớn.

III. Phương thức và kinh nghiệm Tổ chức khóa tu tại hải ngoại

1. DUYÊN KHỞI

Theo số liệu của báo nhân dân năm 2020, Cộng đồng người Việt Nam tại hải ngoại, hiện có trên 5,3 triệu người, sống trên 130 Quốc gia và vùng lãnh thổ trên khắp thế giới, 98% trong số đó tập trung ở 21 nước tại Bắc Mỹ, Châu Âu, Đông Nam Á, Đông Bắc Á và châu Đại Dương. Số lượng người Việt nhiều nhất tại Hoa Kỳ khoảng 2.162.610 người (2018).

Trong các nhiệm kỳ qua, chư Tôn đức Hội đồng Trị sự GHPGVN đã chú trọng và đẩy mạnh Phật sự hoằng pháp đến Cộng đồng người Việt tại hải ngoại, nhằm kết nối bà con xa quê hướng về nguồn cội, giữ gìn bản sắc dân tộc và nhất là thực hành theo lời Đức Phật dạy, mang đến sự an lạc, bình yên nơi xứ người. Để hoằng pháp đến người Việt tại hải ngoại nhất là những nước phát triển, cần phải có những phương thức phù hợp nơi đất nước sở tại.

Trong bài viết này, xin giới thiệu về cách thức và kinh nghiệm tổ chức khóa tu tại Hàn Quốc. Đối tượng tham dự là những cô dâu Việt, công nhân hợp tác lao động và các trường hợp đặc biệt khác... đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc. Một số khóa tu học tại Hàn Quốc đơn cử như sau:

- Lễ Phật đản, tổ chức khoảng cuối tháng 04 hoặc đầu tháng 05 dương lịch
- Lễ Vu lan và Trung thu đoàn viên, tổ chức khoảng tháng 08 hoặc tháng 09 dương lịch
- Lễ vía Đức Phật A Di Đà, khoảng tháng 12 dương lịch
- Các khóa tu định kỳ hàng tháng, hàng tuần, thường rơi vào ngày Chủ Nhật
- Lễ tổng kết cuối năm, thường tổ chức dịp Tết dương lịch
- Lễ cầu an đầu năm “Tết cổ truyền”, các ngày đầu năm mới.

2. Công tác chuẩn bị

- Lên kế hoạch trước 06 tháng hoặc 01 năm
- Chủ đề khóa tu, **ví dụ:** Bến đỗ bình yên, Nương tựa Tăng già, Về với thực tại, ...
- Liên hệ mượn nơi tổ chức (chùa hoặc Trung tâm văn hóa,...)
- Thành lập Ban Tổ chức
- Hợp trực tuyến
- Phân bổ nhân sự

3. Truyền thông

a. Truyền thông trước khóa tu

Đa phần bà con tại hải ngoại rất ít thời gian vì tính chất của công việc. Chính điều này mà truyền thông là việc làm quan trọng để thông báo đến bà con nắm bắt thông tin, sắp xếp công việc tham gia tu học. Trước khi tổ chức, cần lên kế hoạch cụ thể, góp phần thành công cho khóa tu. Kế hoạch truyền thông gồm những nội dung sau:

- Chương trình cụ thể đăng tin bao gồm, ngày đăng, giờ đăng, sự kiện diễn ra,... (phần này cần thống nhất trong BTC, vì đây là kế hoạch xuyên suốt trong khóa tu) và có những thay đổi tùy theo tính chất của sự kiện diễn ra.

- Thông báo sẽ tổ chức khóa tu

- Chương trình khóa tu kèm tham quan mời Phật tử tại Việt Nam và các nước tham gia

- Đăng thông tin Ban Giảng huấn, Ban Giới sư (trường hợp xuất gia gieo duyên).

b. Truyền thông trong khóa tu và sau khóa tu

- Các bài viết theo trình tự của khóa tu

- Những bài phỏng vấn, những sự kiện phát sinh

- Kết thúc khóa tu, bài viết tri ân của BTC, công khai chi phí thu chi trong khóa tu.

4. Các điều kiện kèm theo trong khóa tu

- Chào hỏi vị Trụ trì và Ban Quản trị chùa, thống nhất chương trình khóa tu (trường hợp mượn chùa tổ chức);
- Hợp Ban Tổ chức trực tiếp;
- Chương trình chi tiết khóa tu;
- Nội quy khóa tu;
- Nội quy phòng xá;
- Các văn bản cần dịch thuật song ngữ (Kịch bản chương trình, diễn văn khai mạc, diễn văn bế mạc, Phát nguyện tu học, phát nguyện xuất gia gieo duyên,...);
- Bài viết cảm nhận khóa tu của hành giả;
- Trao giấy Tuyên dương và giấy chứng nhận khóa tu.

5. Những thuận lợi và khó khăn

a. Thuận lợi

- Các chùa tại Hàn Quốc đã phần tạo điều kiện cho khóa tu;
- Các anh chị em Phật tử nhiệt tình trong công tác tổ chức;
- Hành giả có ý thức cao;
- Chấp hành nội quy khóa tu.

b. Khó khăn

- Mượn nơi tổ chức;
- Cơ sở vật chất thiếu thốn;
- Nhân sự: luôn dao động vì nhiều lý do...;
- Kinh phí khóa tu cao (từ phương tiện, vật phẩm, trang trí,...).

6. Kết luận

Tổ chức khóa tu tại hải ngoại khó khăn gấp hai hoặc ba lần khóa tu trong nước, vì chúng ta khá bị động. Trên đây là một số kinh nghiệm tổ chức khóa tu tại Hàn Quốc. Kính mong quý Tôn đức, chư liệt vị hoan hỷ góp ý thêm để việc tổ chức các khóa tu ngày càng hoàn thiện tốt đẹp hơn.

IV. Kỹ năng tổ chức khóa tu online

1. Công tác chuẩn bị tổ chức khóa tu online

a. Thủ tục hành chính

- **Cấp Trung ương:** Đối với các Phân ban PTHN TW thuộc Ban HDPT TW, làm Tờ trình tổ chức khóa tu Online trình lên Ban HDPT TW xin phép tổ chức.
- **Cấp Tỉnh:** Đối với Phân ban PTHN thuộc Ban HDPT Tỉnh, làm Tờ trình tổ chức khóa tu Online trình lên Ban HDPT tỉnh, Ban HDPT tỉnh làm Tờ trình lên BTS GHPGVN tỉnh xin phép tổ chức.

b. Xác định mục đích và ý nghĩa

- Chia sẻ Phật pháp, bảo lưu thuần phong mỹ tục của dân tộc và giao lưu, kết thân hữu với các chùa, các đạo tràng, nhóm hội Phật tử hải ngoại.

- Ví dụ:

+ Khoá tu online nhân Đại lễ Phật thành đạo và Tết cổ truyền, chủ đề: “*Phật là Quê hương*”

+ Khoá tu online: “*Lễ Khai xuân chúc tết và Cầu an đầu năm*”

+ Khoá tu Phật đản online, chủ đề: “*Toả ngát hương đằm*”

+ Khoá tu Vu Lan online, chủ đề: “*Bóng cả đời con*”

a. Thời điểm, thời gian và địa điểm tổ chức

- **Thời điểm:** Nhân các ngày Lễ vía trong Phật giáo kết hợp các ngày Lễ truyền thống của dân tộc Việt Nam

- **Thời gian:** Chọn thời gian (khung giờ) phù hợp để Phật tử hải ngoại ở khắp thế giới có thể tham dự trong 1 ngày, 3 ngày, 7 ngày.

- **Địa điểm:** Trước bàn thờ Phật, phòng khách, nơi làm việc trang nghiêm (tùy hoàn cảnh)

c. Ứng dụng công nghệ thông tin

Đối với khoá tu online, ứng dụng công nghệ thông tin được vận dụng triệt để, quy trình chuẩn bị đến công tác tổ

chức khoá tu online đều được vận hành thông qua ứng dụng công nghệ thông tin trực tuyến trên Zoom Meeting (hoặc Google Meet).

- **Ban Tổ chức:** cần kết nối Internet, tạo phòng Zoom, sử dụng laptop, máy vi tính bàn,...

- **Người tham dự:** có thể dùng laptop, vi tính bàn, máy tính bảng, ipad, điện thoại thông minh,...

d. Thành phần tham dự và hình thức đăng ký

- **Thành phần tham dự**

+ Chư Tôn đức lãnh đạo BHDPT cấp Trung ương, tỉnh

+ Chư Tôn đức trong Phân ban PTHN TW, tỉnh

+ Nhân sĩ trí thức, nhân vật nổi tiếng, các tổ chức, doanh nghiệp...

+ Phật tử trong nước và Phật tử nước ngoài.

- **Hình thức đăng ký**

+ Đăng ký tham gia khóa tu online, điền thông tin: Họ và tên, Pháp danh, ngày tháng năm sinh, địa chỉ hiện tại, số điện thoại Zalo, Email.

+ Mời các hành giả tham dự khóa tu vào nhóm Zalo sau khi đã đăng ký tham gia, Gửi link vào phòng Zoom trong nhóm Zalo, ban kỹ thuật test phòng Zoom trước 01 hoặc 02 ngày.

e. Kinh phí tổ chức

- Kinh phí tạo ra sự thành công cho sự kiện về tính quy mô
- Dự trù tổng kinh phí, nguồn kinh phí từ đâu
- Chi phí mua gói cước phòng Zoom
- Chi phí làm Giấy chứng nhận, các phần khác,...

2. Quy trình thực hiện khoá tu online

a. Triển khai các cuộc họp

Một sự kiện thành công cần phải trải qua nhiều cuộc họp để các thành viên: Quán triệt mục đích, nhất quán về tư tưởng, thống nhất về kế hoạch và tiến độ làm việc, đồng bộ về nhiệm vụ, tận dụng trí tuệ tập thể, phát huy tinh thần đoàn kết.

b. Thành lập Ban Tổ chức

- Ban chứng minh
- Trưởng ban
- Phó Trưởng ban Thường trực
- Các phó trưởng ban
- Tiểu ban thư ký
- Các Ủy viên
- Thủ quỹ
- Tiểu ban Thông tin Truyền thông

- Tiểu ban Kỹ thuật
- Tiểu ban Dẫn chương trình

c. Xây dựng kế hoạch

Kế hoạch tổng thể: tầm nhìn tổng quan về khoá tu online. Ví dụ: Kế hoạch tổ chức Khóa tu Vu Lan online – chủ đề: “Bóng Cả Đồi Con” (*tham khảo Kế hoạch của PB PTHN TW*)

Chương trình tổng thể: chương trình khái quát về khoá tu online.

Ví dụ:

CHƯƠNG TRÌNH

“KHÓA TU ONLINE” dành cho Phật tử hải ngoại

Nhân mùa Vu lan - Báo hiếu PL 2566, DL 2022

Chủ đề: “BÓNG CẢ ĐỒI CON”

Ngày tháng năm	Chương trình	Thời lượng	Giờ Việt Nam
22/8/2022 (25/7 <i>Nhâm Dần</i>)	Test phòng Zoom	90 phút	18h00 – 19h30
23/8/2022 (26/7 <i>Nhâm Dần</i>)	Khai mạc khóa tu	45 phút	18h00 – 18h45
	Tụng kinh Vu lan	25 phút	18h45 – 19h10
	Pháp thoại, chủ đề:	50 phút	19h10 – 20h00

Ngày tháng năm	Chương trình	Thời lượng	Giờ Việt Nam
	“Vu lan mọi miền”		
24/8/2022 (27/7 Nhâm Dần)	Tĩnh tọa	10 phút	18h00 – 18h10
	Tụng kinh Báo hiếu	25 phút	18h10 – 18h35
	Thuyết giảng, chủ đề: “Bóng cả đời con”	60 phút	18h35 – 19h35
	Cảm tạ	05 phút	19h35 – 19h40
	Giao lưu & Chia sẻ (CTĐ)	20 phút	19h40 – 20h00
25/8/2022 (28/7 Nhâm Dần)	Tĩnh tọa	10 phút	18h00 – 18h10
	Giao lưu với Phật tử, Chủ đề: “Bóng cả đời con”	25 phút	18h10 – 18h35
	Hoa đăng, chủ đề: “Bóng cả đời con”	45 phút	18h35 – 19h20
	Bế mạc	40 phút	19h20 – 20h00
	Chia tay	15 phút	20h00 – 20h15

- *Kịch bản chi tiết:* Chương trình được cụ thể hoá một cách chi tiết.

KỊCH BẢN NGÀY KHAI MẠC - 23/8/2022 (26/7 ÂL)

Khóa tu Vu lan Online 2022

Chủ đề: “BÓNG CẢ ĐỜI CON”

Thời gian	Nội dung chương trình	Ghi chú
17 ^h 00	Thầy Chơn Thịnh, PT. Minh Trục, PT. Chí Ngọc mở phòng Zoom	<i>Thầy Thiện Hưng nhấn tin nhắc vào Zoom trên Group Zalo</i>
17 ^h 15	Thầy Chơn Thịnh mở nhạc Thiền	<i>Thầy Thiện Hưng, SC. Viên Giác, SC. Nhuận Bình bắt đầu đăng nhập Zoom</i>
17 ^h 30	Thầy Thiện Hưng sinh hoạt đạo tràng trong Zoom	<i>Nhắc nhở chung những điều cần thiết cho lễ khai mạc lúc 18h00</i>
17 ^h 35	SC Viên Giác sinh hoạt đạo tràng	<i>Nhắc: mở camera, tắt micro, đổi tên nick,... - Ban kỹ thuật hỗ trợ</i>
17 ^h 40	SC. Nhuận Bình sinh hoạt	<i>Hỏi xem Phật tử nào chưa thấy bạn mình đăng nhập Zoom, thì tìm cách giúp đỡ</i>
17 ^h 45	- Thầy Hải Nguyễn sinh hoạt - Tắt cả BTC đăng nhập Zoom	<i>Thầy Thiện Hưng & SC. Viên Giác kiểm tra và ghim nick CTĐ CM & BTC lên trang đầu.</i>
17 ^h 55	Thầy Thiện Hưng ổn định đạo tràng	<i>Thầy Chơn Thịnh bỏ nhiệm Co-host cho BTC và các vị phát biểu Lễ khai mạc</i>

Thời gian	Nội dung chương trình	Ghi chú
17 ^h 59	Thầy Thiện Hưng mời Thầy Tuệ Minh dẫn chương trình Lễ khai mạc	- <i>Thầy Chơn Thịnh & PT Chí Ngọc livestream trên Youtube và Fb</i> - <i>Tắt Micro đại chúng. Mở Micro: Thầy Thiện Hưng, Thầy Tuệ Minh</i>
18 ^h 00	- Chính thức LỄ KHAI MẠC - Niệm Phật cầu gia hộ	<i>Thầy Tuệ Minh mời HT. Trưởng BHDPT TW niệm Phật - Mở Micro HT</i>
18 ^h 01	Tuyên bố lý do, thông qua chương trình	<i>Thầy Tuệ Minh nói ngắn gọn khoảng 3 phút</i>
18 ^h 04	Giới thiệu thành phần tham dự	<i>Giới thiệu: Ban HDPT TW (3 vị), Phân ban PTHN (từ Phó ban trở lên)</i>
18 ^h 06	Thầy Tuệ Minh mời Thầy Tuệ Nhật phát biểu khai mạc	<i>Mở Micro Thầy Tuệ Nhật</i>
18 ^h 07	Thầy Tuệ Nhật phát biểu khai mạc	<i>Khoảng 6-7 phút</i>
18 ^h 13	Thầy Tuệ Minh mời Thầy Minh Phước báo cáo công tác tổ chức và chương trình khóa tu	<i>Mở Micro cho Thầy Minh Phước</i>
18 ^h 14	Thầy Minh Phước báo cáo công tác tổ chức và chương trình Khóa tu	<i>Khoảng 6-7 phút. Thầy Chơn Thịnh trình chiếu power point</i>
18 ^h 21	Thầy Tuệ Minh mời PT Tịnh Tuyết (Hoàng Thị Thúy Nga) phát nguyện	<i>PT. Tịnh Tuyết ở Praha, CH Séc</i>

Thời gian	Nội dung chương trình	Ghi chú
18 ^h 22	Phát nguyện của Phật tử khóa tu - PT Tịnh Tuyệt	<i>Thầy Chơn Thịnh phát Clip</i>
18 ^h 26	Thầy Tuệ Minh mời HT Thích Thanh Hùng ban đạo từ	<i>Mở Micro cho HT Thanh Hùng</i>
18 ^h 27	Đạo từ của Hòa thượng Chứng minh	<i>HT Thích Thanh Hùng ban đạo từ</i>
18 ^h 42	MC Cảm tạ, Hồi hướng	<i>Thầy Tuệ Minh cảm tạ, thỉnh HT Trưởng ban HDPT TW hồi hướng</i>
18 ^h 44	SC. Viên Giác thỉnh đại chúng tụng Kinh Vu lan	<i>Thầy Chơn Thịnh chuẩn bị Clip</i>
18 ^h 45	Thầy Nguyên Huân tụng kinh Vu lan	<i>Thầy Chơn Thịnh phát Clip</i>
19 ^h 10	Giải lao tại chỗ 03 phút	<i>Thầy Chơn Thịnh mở nhạc Thiền</i>
19 ^h 13	SC. Viên Giác ổn định Zoom, sau đó mời Thầy Hải Nguyên	<i>Thầy Hải Nguyên, Thầy Minh Phước, kiểm tra CTĐ Giảng sư và ghim lên đầu</i>
19 ^h 15 đến 19 ^h 55	Thầy Hải Nguyên điều phối buổi Pháp đàm	<i>Nói qua về Khóa tu Vu lan và chủ đề buổi pháp đàm: “Vu lan mọi miền”</i>
20 ^h 00	Hồi hướng: niệm Tứ hồng thệ nguyện	<i>Thầy Chơn Thịnh và PT Chí Ngọc tắt Livestream trực tiếp</i>
20 ^h 05	Sinh hoạt, giao lưu cuối buổi, dặn dò cho ngày tu học tiếp theo	<i>Thầy: Sư Định Phúc, SC. Nhuận Bình, SC. Viên Giác phụ trách sinh hoạt</i>
20 ^h 15	Thầy Chơn Thịnh đóng Zoom	<i>Kết thúc ngày Khai mạc</i>

Ghi chú:

- ❖ Thời gian: 17h30-20h15 (giờ Việt Nam), Thứ Ba 23/8/2022 (nhằm 26/7 Nhâm Dần)
- ❖ Hình thức: Online trực tuyến trên Zoom Meeting. ID: 868 7408 4873 - Mật mã: 123
- ❖ Thành phần tham dự: Tất cả Ban Tổ chức, Phật tử Khóa tu
- ❖ Điều phối chung: Thầy Tuệ Minh, Thầy Hải Nguyễn, Thầy Minh Phước, SC. Viên Giác, SC. Nhuận Bình
- ❖ Hỗ trợ kỹ thuật: Thầy Chơn Thịnh, Thầy Trung Lễ, SC. Diệu Châu, PT. Minh Trục, PT. Chí Ngọc, PT. Khôi Kevin
- ❖ Đồng phục: Chư Tôn đức đáp y hậu, Phật tử mặc áo tràng hoặc áo dài

d. Chứng nhận tu học

Mỗi ngày tu học sẽ được điếm danh, khi kết thúc khóa tu, Ban Tổ chức sẽ cấp **Giấy chứng nhận** tham dự khóa tu cho quý Phật tử tham gia tu học đầy đủ các ngày.

3. Phương thức truyền thông khoá tu online

a. Phương tiện cá nhân

Tạo Fanpage cho khoá tu, trang facebook cá nhân (có sức ảnh hưởng lớn) cập nhật các thông tin về giới thiệu chung về khoá tu, kế hoạch lịch trình, thời gian, người tham dự, ... nhằm mang đến đầy đủ các thông tin cơ bản cần thiết nhất đến công chúng.

b. Phương tiện đại chúng

Chương trình tu học và phát trực tuyến qua Zoom, các Kênh truyền thông chính thống Phật giáo www.phatsuoonline.com (PSO), kênh Sen Vàng Online và các kênh thông tin truyền thông khác (Tiểu ban Thông tin Truyền thông Phân ban PTHN đảm trách)

c. Kế hoạch truyền thông

- Truyền thông trước khoá tu: Các phiên họp; Công tác chuẩn bị; Rà Soát công tác chuẩn bị

- Truyền thông trong khoá tu: Truyền hình trực tiếp, Livestream, quay video, Tin viết.

- Truyền thông sau khoá tu: Họp đúc kết sự kiện, Cảm nhận người tham dự.

- Phóng sự: Phỏng vấn Ban Tổ chức, Phỏng vấn người tham dự, phỏng vấn về hiệu quả sự kiện.

Ví dụ:

KẾ HOẠCH TIỂU BAN THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG

KHÓA TU VU LAN ONLINE

Chủ đề: Bóng Cả Đời Con

Đáp ứng nhu cầu tu học và cung cấp thông tin, sự kiện kịp thời cho Khóa tu Online nhân kỷ niệm Đại Lễ VU lan Báo hiếu, từ ngày 23-25/08/2022 (nhằm ngày 26-28/07 Nhâm Dần), Ban Thông tin Truyền thông Khóa tu đề xuất kế hoạch đăng tin như sau:

NGÀY	CHƯƠNG TRÌNH	TÊN BÀI	PHỤ TRÁCH	GIỜ ĐĂNG
20/08/2022 23/07/AL	Giới thiệu	<i>Phân ban Phật tử Hải ngoại TW GHPGVN sẽ tổ chức khóa tu Vu lan Online năm 2020</i>	T. Nhuận Huệ	07h00
22/08/2022 25/07/AL	Chuẩn bị	<i>Sẵn sàng cho “Khóa tu Online “Bóng cả đời con” 2022 do Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương GHPGVN tổ chức</i>	SC. Viên Giác	20h00
24/08/2022 27/07/AL	Khai mạc	<i>Trọng thể Khai mạc Khóa tu Online:</i>	SC. Viên Giác	07h00

NGÀY	CHƯƠNG TRÌNH	TÊN BÀI	PHỤ TRÁCH	GIỜ ĐĂNG
		<i>“Bóng cả đời con” 2022 do Phân ban Phật tử Hải ngoại Trung ương GHPGVN tổ chức</i>		
	Pháp đàm	<i>Vụ lan mọi miền: “Bóng cả đời con” (chư Tăng)</i>	SC. Liên Hiền	20h00
25/08/2022 28/07/AL	Thuyết giảng	<i>Chủ đề: xoay quanh nội dung thuyết giảng của TT. Phước Nghiêm: “Bóng cả đời con”</i>	SC. Phước Niệm	07h00

NGÀY	CHƯƠNG TRÌNH	TÊN BÀI	PHỤ TRÁCH	GIỜ ĐĂNG
	Hoa đăng	<i>Dấu ấn đêm hoa đăng: “Bóng cả đời con”</i>	SC. Liên Hiền	20h00
26/08/2022	Bế mạc	<i>Bế mạc khóa tu: “Bóng cả đời con” 2022</i>	T. Nhuận Huệ	07h00
29/07/AL	Dấu ấn	<i>Vọng nhớ cha mẹ: “Bóng cả đời con” (Phật tử)</i>	SC. Liên Hiền	20h00
27/08/2022 30/07/AL	Ký ức	<i>Ký ức của những người con qua khóa tu: “Bóng cả đời con” 2022</i>	T. Nhuận Huệ	07h00

4. Những lưu ý trong tổ chức khoá tu online

- Internet bị lỗi đường truyền
- Lỗi sự cố thiết bị kỹ thuật
- Thời gian diễn ra chưa đúng với khung giờ kịch bản quy định
- Tắt mic khi vào lễ đề phòng bị chống phá

Trên đây là 04 NỘI DUNG TẬP HUẤN của Phân ban PTHN TW triển khai về: 1) Quy chế Phân ban PTHN TW nhiệm kỳ VIII (2017-2022); 2) Những vấn đề, thách thức và cơ hội phát huy ngành hướng dẫn PTHN hiện nay; 3) Phương thức và kinh nghiệm tổ chức khóa tu tại hải ngoại; 4) Kỹ năng tổ chức khóa tu Online

Rất mong nhận được sự chỉ dạy của chư Tôn đức HĐTS, Ban HDPT TW, sự góp ý của Ban HDPT các tỉnh thành, để Phân ban PTHN TW hoàn thiện nội dung tập huấn. Kính chúc chư Tôn đức, quý liệt vị vô lượng an lạc, Phật sự viên thành.

PHÂN BAN PHẬT TỬ HẢI NGOẠI TRUNG ƯƠNG

PHÂN BAN ĐẶC TRÁCH ĐẠO TRÀNG PHẬT TỬ

Đại đức THÍCH ĐẠO THỊNH

Ủy viên HĐTS GHPGVN

Phó Trưởng ban kiêm Trưởng Phân ban

Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương

Thực hiện Chương trình hoạt động Phật sự năm 2022 của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương (BHDPT TW), đáp ứng đề nghị của các tỉnh thành miền Đông và Tây Nam Bộ trong các đợt công tác năm 2022-2027 và trong Hội nghị Tổng kết công tác Phật sự năm 2022 của BHDPT TW, nhằm nâng cao vai trò trách nhiệm và kỹ năng chuyên môn của chư Tăng Ni, quý cư sĩ Phật tử lãnh đạo, tổ chức, quản lý, điều hành, hướng dẫn các mô hình sinh hoạt tu học cho các đạo tràng Phật tử ở trong nước và ở nước ngoài, BHDPT TW kết hợp Ban Trị sự, Ban Hướng dẫn Phật tử GHPGVN thành phố Cần Thơ tổ chức KHÓA BỒI DƯỠNG chuyên ngành Hướng dẫn Phật tử khu vực miền Đông và Tây Nam Bộ từ ngày 20 đến 22/10/2023 (tức 06 đến 08 tháng 09 năm Quý Mão) tại Thiền viện Trúc Lâm Phương Nam (Tỉnh lộ 923, ấp Mỹ Nhơn, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, Tp. Cần Thơ).

Trong nội dung Khóa Bồi dưỡng & Khóa tu, **PHÂN BAN ĐẶC TRÁCH ĐẠO TRÀNG PHẬT TỬ TRUNG ƯƠNG GHPGVN** sẽ triển khai 03 NỘI DUNG CHÍNH đến các đại biểu như sau:

1. Nội quy Phân Ban ĐTĐTPT TW nhiệm kỳ IX (2022-2027)
2. Mô Hình Tu Tập Dành Cho Cư Sĩ Của Hệ Phái Khất Sĩ
3. Những Điều Cần Thiết Khi Thành Lập Đạo Tràng Phật Tử, Thuận Lợi Và Khó Khăn
4. Mẫu Đơn Thành Lập Đạo Tràng

I. Quy chế Phân ban Đặc trách đạo tràng Phật tử

(Trang 103)

II. Vài nét về mô hình tu tập

Dành cho cư sĩ của hệ phái khất sĩ

Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam được Đức Tổ sư Minh Đăng Quang sáng lập năm 1946, xuất hiện ở miền Nam nước Việt, với tông chỉ “Nổi truyền Thích-ca Chánh pháp” như ngọn đuốc thiêng soi sáng con đường tâm linh cho những ai hữu duyên tiếp nhận giáo pháp Phật-đà. Trong hai năm, từ năm 1944 đến năm 1946, Tổ sư được một thiện nam thỉnh về ẩn tu tại chùa Linh Bửu ở làng Phú Mỹ, tỉnh Mỹ Tho. Tại đây, Ngài bắt đầu thu nhận đệ tử xuất gia và sau đó hướng dẫn các đệ tử hành đạo quanh vùng. Trong khoảng thời gian 10 năm tu tập và hành đạo (1944 – 1954), Ngài đã dựng lập một truyền thống Phật giáo Khất sĩ đặc thù. Trước khi vắng bóng, Ngài đã xây dựng và chứng minh xây dựng 24 ngôi tịnh xá, thâu nhận hàng trăm Tăng Ni và hàng vạn tín đồ Phật tử. Rồi từ đó, giáo pháp Khất sĩ trải dài khắp hai miền Nam-Trung nước

Việt, mở ra một nguồn mạch mới lan rộng đến một vài tỉnh phía Bắc cũng như một số nước trên thế giới trong những năm gần đây.

Hệ phái Khất Sĩ - Thành viên GHPGVN, được Ban hướng dẫn Phật tử TW cho phép thành lập Tiểu ban Phật tử Hệ phái Khất Sĩ và có quyết định công nhận số lượng thành viên hoạt động. Nét đặc thù sẵn có từ trước, giới cư sĩ Phật tử hệ phái Khất Sĩ mỗi tháng đều đến đạo tràng tịnh xá 4 kỳ (mùng 8, Rằm, 23 và 30) có nơi 2 kỳ (Rằm và 30) hoặc 1 kỳ (Rằm) để cúng hội và nghe pháp, nề nếp này đã trở nên quen thuộc với giới cư sĩ tại gia thuộc hệ phái Khất Sĩ. Theo truyền thống này, Phật tử vân tập về đạo tràng tịnh xá lễ Phật, tu Bát quan trai, tu thiền,... sát bát thực phẩm cúng dường Tăng Ni. Điều quan trọng trong ngày cúng hội là các Phật tử được nghe chư Tăng Ni giảng giải, trùng tuyên những lời Phật, Tổ dạy để ứng dụng tu tập, chuyển hóa trong đời sống hàng ngày.

Trong các ngày cúng hội như vậy, tùy duyên chư Tôn đức Tăng Ni có thể cho Phật tử quy y Tam bảo và thọ trì ngũ giới. Một khi đã trở thành Phật tử thì tối thiểu phải thông hiểu ý nghĩa Quy Y Tam Bảo, và biết sự lợi ích của việc thọ trì 5 giới cấm dành cho hàng cư sĩ tại gia. Riêng chư Tăng Ni trụ trì mỗi kỳ cúng hội đều có nhắc nhở ít nhiều về giáo lý cho Phật tử tu tập, chú trọng đến giáo lý nhân quả nghiệp báo, luân hồi, lục hòa, tứ nhiếp pháp v.v... Ngoài việc tu học, người cư sĩ Phật tử còn phải biết cúng dường hộ trì tam bảo, bố thí giúp đỡ cho những kẻ bất hạnh trong cuộc đời, để gieo duyên lành tạo phước báu cho kiếp vị lai. Đây được xem là

mô hình tu tập truyền thống của Hệ phái cần được duy trì, một mặt để tạo tính biệt truyền của sơn môn hệ phái, một mặt đem lại lợi ích cho những chúng sanh hữu duyên tìm về tu học.

Trong những năm gần đây, nhằm đáp ứng nhu cầu tu học, cũng như dựa vào điều kiện khách quan của xã hội, một số đạo tràng tịnh xá đã có mở thêm các khóa tu niệm Phật, một ngày an lạc, thiền Vipassana, khóa tu mùa hè, khóa tu dành cho người khiếm thị v.v... Không những thế các tịnh xá còn linh hoạt tổ chức vào những ngày chủ nhật để Phật tử các nơi có thể sắp xếp thời gian tham dự. Chẳng hạn như khóa tu Bát quan trai, thời khóa tu học được sắp xếp như sau: Buổi sáng: 6h: Điểm Tâm. 7h: Sám hối – Truyền giới Bát Quan Trai. 8h: Pháp thoại. 9h30: Thiền hành. 9h45: Thiền tọa. 10h30: Thọ trai. 12h: Chi tịnh. 13h15 thức chúng. 13h45: Thiền hành. 14h: Pháp thoại/Pháp đàm. 15h30: Thiền tọa. 16h30: Dược thạch. Tùy vào điều kiện thực tế tại mỗi trú xứ, vị trụ trì hoặc chư Tăng Ni trực tiếp hướng dẫn sẽ tùy vào đối tượng tham dự, chủ đề của khóa tu mà có kế hoạch tổ chức chương trình học tu sao cho phù hợp nhất. Các đạo tràng, các khóa tu được mở ra ngày càng nhiều ở các tịnh xá đã và đang có sức ảnh hưởng đáng kể đến đời sống tinh thần, tâm linh của người Phật tử với nhiều độ tuổi khác nhau. Khi được cùng nhau tu tập trong các đoàn thể như thế, người cư sĩ sẽ có được nhiều lợi ích hơn so với khi họ tu tập một mình. Đặc biệt cùng nhau tu tập sẽ tạo nên từ trường tâm linh, có khả năng cảm hóa và trường dưỡng đạo tâm, nuôi lớn niềm tin Chánh pháp nơi tự thân mỗi người tham dự.

Với phương châm “Đem đạo vào đời, vì lợi ích chúng sanh”. Trong những buổi thuyết pháp, Tổ sư Minh Đăng Quang luôn luôn kêu gọi Tăng đồ trở về với giới luật và nên sống chung tu học. Tổ sư kêu gọi nhân loại hãy thương yêu nhau: “không tự lấy để trừ tham, không tự làm để tránh ác”. Và Ngài cũng khuyến khích mọi người hãy cùng chung xây dựng một cõi đời đạo đức thông qua việc thực hành giới luật (5 giới của cư sĩ tại gia), từ đó có thể kiến tạo một xứ thiên đường, một cuộc sống an vui hạnh phúc cho nhân loại ngay tại trần gian này bằng cách:

Mỗi người phải biết chữ

Mỗi người phải thuộc giới

Mỗi người phải tránh ác

Mỗi người phải (học đạo) làm thiện.

Đặc biệt đối với hàng cư sĩ, Tổ sư còn khuyến khích: “Bước chân vào cõi đời gian nguy, người cư sĩ phải cần đem theo giới định huệ. Vì không thể nào với cái tham sân si mà được sống đời nên công kết quả cho được!”. (*Chơn Lý “Cư sĩ”*). Con đường tu hành luôn đi từ thấp lên cao. Giáo lý của đức Phật là nguồn pháp bảo quý báu nhất cho những ai đã, đang tu học và hành trì theo. Do vậy mỗi người cư sĩ Phật tử khi tham dự khóa tu cần phải tận dụng từng thời khắc quý báu để tinh tấn tu hành, tự thân trau dồi tam vô lậu học, để thể nghiệm được sự an lạc từ việc thực hành giáo pháp của Đức Thế Tôn.

Người cư sĩ tại gia đóng vai trò quan trọng đối với sự tồn vong của đạo Phật. Chư Tăng Ni là những sứ giả của Như Lai, thay mặt Đức Phật hoằng pháp độ sanh, còn các vị cư sĩ là những người hộ trì và bảo vệ Phật pháp tại thế gian. Không những thế các vị cư sĩ còn là những người trực tiếp, dẫn thân đưa đạo và đời, thông qua việc ứng dụng lời Phật dạy vào cuộc sống để làm gương cho mọi người cùng noi theo. Để thực hiện được việc này thì bản thân người cư sĩ phải tu tập, phải trau dồi phẩm hạnh qua việc gìn giữ thân khẩu ý trong sạch, phải hiểu rõ giáo lý của Đức Phật để tự mình áp dụng có hiệu quả và giúp người khác cũng đạt được kết quả an lạc, hạnh phúc như mình.

III. Những điều cần thiết khi thành lập đạo tràng Phật tử

Thuận lợi và khó khăn

1. Dẫn nhập

Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã phát triển về mọi mặt sau 42 năm thành lập. Theo đó, các Ban chuyên ngành của Giáo hội cũng dần được hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu hoạt động Phật sự, phù hợp với xu thế chung của thời đại. Vì vậy, ngay sau Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc nhiệm kỳ IX, Phân Ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử (PBĐTĐTPT) trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử TW đã được thành lập và ra mắt.

Theo quy chế, “*Phân Ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương có chức năng hướng dẫn, quản lý, công nhận,*

thành lập các Hội đoàn và Đạo tràng Phật tử ở trong nước và ở nước ngoài”. Căn cứ tình hình thực tế, có thể thành lập Phân Ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử cấp tỉnh, thành phố.

Tại phần lớn các tỉnh miền Bắc, đặc biệt là những tỉnh miền núi Tây Bắc, các tỉnh Bắc Trung Bộ, số lượng chùa hoặc những nơi có dấu tích chùa khá nhiều nhưng số lượng quý Thầy trụ trì thì lại khá khiêm tốn. Hơn nữa, với sự phát triển chung của đất nước và Giáo hội, số lượng Phật tử ngày càng gia tăng. Điều này dẫn đến thực trạng thiếu quý Thầy hướng đạo cho Phật tử, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Từ đó, nhu cầu thành lập đạo tràng Phật tử càng trở nên cấp thiết.

Xuất phát từ thực tế này, Phân Ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương thành lập hoặc công nhận các đạo tràng Phật tử để hướng dẫn cho các Phật tử sinh hoạt, tu tập đúng Chính pháp, tuân thủ Hiến chương Giáo hội và Pháp luật nhà nước. Hiện nay, tại miền Bắc đã thành lập được 79 đạo tràng Phật tử. Cụ thể, tại Hà Nội, có 66 đạo tràng đang sinh hoạt tại chùa Khai Nguyên, xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây; tại Hà Giang, có 9 đạo tràng đang sinh hoạt tại chùa Nậm Dầu, xã Ngọc Linh, huyện Vị Xuyên; tại Phú Thọ có 2 đạo tràng đang sinh hoạt tại chùa Linh Ân, xã Tân Phú, huyện Tân Sơn; tại Bắc Ninh có 2 đạo tràng đang sinh hoạt tại chùa Kim Ngưu, xã Phật Tích, huyện Tiên Du. Nhìn chung việc thành lập, công nhận các đạo tràng Phật tử tuy có một số thuận lợi nhưng vẫn còn tồn tại những khó khăn nhất định.

2. Nội dung

a. Những điều cần thiết khi thành lập Đạo tràng Phật tử

Việc thành lập/công nhận đạo tràng Phật tử đòi hỏi phải hội đủ các điều kiện nhất định về tiêu chuẩn vị Thầy hướng đạo, tiêu chuẩn thành lập, công nhận đạo tràng và các thủ tục hành chính liên quan.

b. Tiêu chuẩn vị Thầy hướng đạo

- Là Tăng, Ni thành viên GHPGVN

- Là Tăng, Ni có uy tín đang tham gia các cấp hành chính của Giáo hội hoặc đang trụ trì các cơ sở tự viện hợp pháp trực thuộc Giáo hội.

- Có khả năng hướng dẫn Phật tử sinh hoạt, tu tập theo đúng Chính pháp, tuân thủ Hiến chương Giáo hội, Quy chế Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương và Pháp luật nhà nước.

c. Tiêu chuẩn đạo tràng Phật tử

- Có từ 5 thành viên Phật tử trở lên

- Có nơi sinh hoạt ổn định, phù hợp

- Có sự bảo lãnh của Chư tôn đức Tăng Ni hoặc các cấp Giáo hội, tối thiểu là Ban Trị sự cấp huyện.

d. Thủ tục thành lập, công nhận đạo tràng Phật tử

- Vị đại diện đạo tràng làm tờ trình xin phép thành lập/công nhận đạo tràng Phật tử gửi Ban Trị sự GHPGVN cấp

huyện, Ban Hướng dẫn Phật tử cấp tỉnh, Phân Ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương.

- Nội dung tờ trình nêu rõ nhu cầu thành lập/công nhận đạo tràng Phật tử, số lượng thành viên, địa điểm sinh hoạt, phương hướng sinh hoạt tu tập.

- Đơn có chữ ký của Chư tôn đức Tăng, Ni bảo lãnh, hướng dẫn tu tập; có chữ ký và dấu xác nhận của Ban Trị sự GHPGVN cấp huyện; chữ ký và dấu xác nhận của Ban HDPT cấp tỉnh.

- Căn cứ tờ trình của đại diện đạo tràng Phật tử như trên, Phân Ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương sẽ xem xét và ra quyết định công nhận.

3. Thuận lợi

a. Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo

Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016 có độ mở rất rõ so với các văn bản quy phạm pháp luật về Tín ngưỡng, Tôn giáo trước đó. Cụ thể, Luật đã tạo điều kiện cho việc sinh hoạt điểm nhóm của tín đồ các tôn giáo, trong đó có Phật giáo khi hội đủ các điều kiện tối thiểu (điều 16, chương IV, Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo).

b. Hiến chương Giáo hội và Quy chế của Phân Ban ĐTĐTPT TW

Hiến chương Giáo hội và Quy chế của Ban Hướng dẫn Phật tử TW, Phân Ban ĐTĐTPT TW tạo nhiều thuận duyên cho việc thành lập/công nhận các đạo tràng Phật tử sinh hoạt

tu tập. Ngay tại điều 2, Quy chế Phân Ban ĐTĐTPT TW đã nêu rõ: “*Mục đích của Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương là hướng dẫn, quản lý, công nhận, thành lập các đạo tràng Phật tử; kết hợp với chư tôn đức Tăng, Ni trụ trì các tự viện, Ban hộ tự các chùa... tổ chức các khóa tu học Phật pháp, nhằm đem lại lợi ích thiết thực cho các Phật tử, góp phần vào sự phát triển ngôi nhà chung Giáo hội Phật giáo Việt Nam.*”.

c. Sự tạo điều kiện nhất định của Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh, huyện

Về cơ bản, các cấp hành chính Giáo hội đều tạo điều kiện nhất định cho các đạo tràng Phật tử sinh hoạt tu tập. Tại nhiều địa phương, một số bậc tôn túc lãnh đạo Giáo hội đã được cung thỉnh làm Giáo thọ sư hướng đạo cho đạo tràng Phật tử.

d. Sự khao khát, mong mỏi của quý Phật tử

Tại nhiều địa phương, nhất là vùng sâu, vùng xa, hải đảo... một bộ phận không nhỏ đồng bào đã nhận thức được đâu là Chính đạo, đâu là tà đạo. Có lẽ vì vậy, khi muốn học Pháp hoặc muốn an tâm, đồng bào Phật tử đã chấp nhận đi xa hàng trăm cây số, xuống miền xuôi để được quy y Tam Bảo. Do đó, họ luôn khao khát, mong muốn có được đạo tràng gần nhà để nương theo sinh hoạt, tu tập.

4. Những khó khăn còn tồn tại

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, việc thành lập/công nhận đạo tràng Phật tử cũng còn tồn tại một số khó khăn nhất định.

a. Sự thiếu cập nhật về các quy định của Giáo hội và Pháp luật Nhà nước

Nhiều Phật tử, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, hải đảo... chưa nắm bắt được các quy định của Giáo hội. Như vậy, trên góc độ nhất định, chủ trương, đường lối của Giáo hội đôi khi chưa thể quán triệt đến quý Phật tử ở vùng đó. Ngay cả Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016 đã có hiệu lực thi hành nhưng không ít Phật tử vẫn chưa từng một lần đọc hoặc nghe qua. Điều này là một thiệt thòi cho quý Phật tử trong việc thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo đúng Pháp luật.

b. Một vài tổ chức Giáo hội và chính quyền địa phương chưa quan tâm tạo điều kiện

Mặc dù phần lớn các cấp Giáo hội và chính quyền địa phương đều tạo điều kiện nhất định, tuy nhiên một vài địa phương chưa kịp thời quan tâm, tạo điều kiện ở mức cần thiết để các đạo tràng Phật tử được thành lập/công nhận, tu tập, sinh hoạt.

Một số chư Tôn đức Tăng ni trụ trì các cơ sở tự viện chưa hoan hỷ, quan tâm, tạo điều kiện cho các Phật tử được thành lập đạo tràng và sinh hoạt, tu học tại cơ sở tự viện hoặc ở địa phương nơi mình quản lý.

c. Không ít địa điểm sinh hoạt tập trung chưa đáp ứng đủ điều kiện cần thiết

Do điều kiện tại địa phương còn có nhiều khó khăn, thiếu thôn, chưa có cơ sở tôn giáo (chùa) hoặc điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo đúng quy định của nhà nước.

5. Một số giải pháp được đề xuất

Để góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, Phân Ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương xin đề xuất một số giải pháp sau đây:

- Giữ mối liên hệ hai chiều thường xuyên giữa Phân Ban ĐTĐTPT TW với Ban Trị sự GHPGVN tỉnh, thành phố và các Ban Hướng dẫn Phật tử cấp tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với các Phân Ban khác trực thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử TW để triển khai các hoạt động Phật sự trọng yếu.

- Phối hợp, hướng dẫn, động viên Chư tôn đức Trụ trì các Tự viện thành lập các đạo tràng Phật tử để quản lý, hướng dẫn các đạo tràng tu tập đúng Chính pháp.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng Giáo lý cho quý Phật tử, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên cương và hải đảo của tổ quốc.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng kiến thức hành chính Giáo hội và phổ biến Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo cho đại diện đồng bào Phật tử ở các địa phương.

- Lãnh đạo cũng như các thành viên Phân Ban thường xuyên đi thực tế tại các địa bàn để nắm bắt tình hình. Trên cơ sở đó, có thể xây dựng trương trình hoạt động phù hợp và triển khai các giải pháp khả thi nhằm hỗ trợ các điểm nhóm và các đạo tràng Phật tử sinh hoạt.

- Tổ chức họp mặt đại diện các đạo tràng thường niên (hoặc cách niên) để các đạo tràng giao lưu, học tập kinh nghiệm lẫn nhau. Qua đó, Lãnh đạo Phân Ban nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của đồng bào Phật tử; đồng thời Phân Ban có thể triển khai các quy định hay chủ trương của Giáo hội, của Phân Ban tới các đạo tràng Phật tử.

6. Kết luận

Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương là một Phân Ban mới được thành lập nhưng có vai trò rất quan trọng trong việc quản lý, hướng dẫn các đạo tràng Phật tử sinh hoạt, tu tập đúng Chính pháp, đồng thời tuân thủ các quy định của Giáo hội và Pháp luật nhà nước hiện hành.

Trên cơ sở Quy chế hoạt động của Phân Ban, Quy trình thành lập/công nhận các đạo tràng Phật tử tuy có nhiều thuận duyên nhưng cũng còn một số khó khăn nhất định. Hơn nữa, tại các tỉnh miền núi, biên cương, hải đảo, việc tiếp cận với đồng bào Phật tử địa phương cũng là một vấn đề không đơn giản. Điều này đòi hỏi sự nỗ lực dấn thân của toàn thể thành viên Phân Ban; đồng thời rất cần có sự phối hợp, tạo điều kiện của Ban Trị sự cấp tỉnh, cấp huyện, đặc biệt là sự Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh để Phật sự này được hoàn thành viên mãn.

IV. Mẫu đơn thành lập đạo tràng

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PHÂN BAN ĐẶC TRÁCH ĐẠO TRÀNG Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

PHẬT TỬ TRUNG ƯƠNG ngày.... tháng năm 202...

ĐƠN XIN THÀNH LẬP VÀ CÔNG NHẬN ĐẠO TRÀNG

- Kính gửi: - Phân ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương;
 - Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh.....;
 - Ban Trị sự GHPGVN huyện.....

Chúng con là Phật tử đã Quy y Tam Bảo, hiện đang sinh hoạt Đạo tràng và tu tập tại Chùa:.....

Đạo tràng chúng con hiện đang nương vào sự hướng dẫn tu tập của:.....

Chúng con xin phát nguyện cố gắng, nỗ lực, tinh tiến học hỏi giáo lý của Đức Phật, tu tập đúng Chính pháp, chấp hành đúng Quy chế hoạt động của Ban HDPT TW; Phân Ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương và Quy chế hoạt động của Ban HDPT cấp tỉnh; chấp hành đúng các quy định của nhà nước về Tín ngưỡng, Tôn giáo.

Chúng con xin phát nguyện luôn thực hành theo Chính pháp để chuyển hóa bản thân, mãi mãi kính Phật, trọng Tăng, hộ trì Tam Bảo, khiến cho Đạo pháp ngày càng xương minh, chúng sinh an lạc, quốc gia hưng thịnh.

Chúng con xin kính nguyện Chư tôn đức Phân Ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương từ bi, hoan hỷ hứa khả cho chúng con được thành lập Đạo tràng:gồm..... Phật tử
(có danh sách kèm theo)

Chúng con xin được Chư tôn đức chứng minh và cấp giấy “Công nhận Đạo tràng” cho Đạo tràng Phật tử chúng con, để chúng con được nương vào sự hướng dẫn tu tập của Chư tôn đức. Kính nguyện Chư tôn đức mãi thương tưởng và dìu dắt chúng con.

Chúng con xin thành kính tri ân!

T/M Chùa.....

T/M Đạo Tràng Phật Tử

Trụ Trì

Trưởng Đạo Tràng

Ban Trị sự GHPGVN huyện.....

Đồng ý với nội dung đơn xin thành lập Đạo tràng

Kính chuyển Ban Thường trực Ban HDPT tỉnh..... xem xét và đề nghị Phân Ban Đặc trách Đạo tràng Phật tử Trung ương ra quyết định “Công nhận Đạo tràng” cho Đạo tràng:..... để Đạo tràng được sinh hoạt và tu tập đúng chính pháp./.

T/M Ban Trị sự GHPGVN huyện.....

TRƯỞNG BAN

Ban Thường trực Ban HDPT tỉnh.....

Đồng ý với nội dung đơn xin thành lập Đạo
tràng.....

Kính chuyển Ban Thường trực Phân Ban DTĐTPT
Trung ương xét duyệt và ra quyết định công nhận cho Đạo
tràng..... để
Đạo tràng được sinh hoạt và tu tập tại
chùa.....

T/M Ban HDPT tỉnh.....

TRƯỞNG BAN

Trên đây là **04 NỘI DUNG TẬP HUẤN** của Phân ban
ĐTĐTPT TW triển khai về: 1) *Quy chế Phân ban ĐTĐTPT
TW nhiệm kỳ VIII (2017-2022)*; 2) *Mô Hình tu tập dành cho
hệ phái khát sỹ* ; 3) *Kỹ năng thành lập đạo tràng, duy trì và*

phát triển hoạt động hướng dẫn Phật tử, thách thức và thuận lợi; 4) Mẫu Đơn Thành Lập Đạo Tràng

Rất mong nhận được sự chỉ dạy của chư Tôn đức HĐTS, Ban HDPT TW, sự góp ý của Ban HDPT các tỉnh thành, để Phân ban ĐTĐTPT TW hoàn thiện nội dung tập huấn. Kính chúc chư Tôn đức, quý liệt vị vô lượng an lạc, Phật sự viên thành.

PHÂN BAN CHUYÊN NGHIỆP PHẬT TỬ

Đại đức THÍCH CHÂN TÍN

*Ủy viên HĐTS, Phó Trưởng ban kiêm Trưởng Phân
ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương*

Thực hiện chương trình hoạt động Phật sự năm 2023 của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương (BHDPT TW);

Nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm và triển khai các hoạt động cụ thể của Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử, đồng thời tổ chức, quản lý, điều hành, hướng dẫn các mô hình sinh hoạt với từng tiểu ban phụ trách các ngành nghề. Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử tích cực tham gia khoá tập huấn Chuyên ngành Hướng dẫn Phật tử do Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương tổ chức.

Trong nội dung Khóa Tập huấn, Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương triển khai các nội dung chính đến các đại biểu như sau:

1. Quy chế Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử nhiệm kỳ IX (2022-2027);
2. Những vấn đề, thách thức và cơ hội phát huy ngành Chuyên nghiệp Phật tử hiện nay;
3. Hướng dẫn nguyên tắc tu học chung trong công việc cho hàng Phật tử tại gia;
4. Cách thức tiếp cận với Phật tử từng ngành nghề và gợi ý một số hoạt động dành cho các tiểu ban.

5. Kế hoạch dự kiến trong hoạt động của Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử năm 2024.

I. Quy chế Phân ban chuyên nghiệp Phật tử

(Trang 114)

II. Những vấn đề, thách thức và cơ hội phát huy

Ngành chuyên nghiệp Phật tử hiện nay

1. Những vấn đề và thách thức

Trong các nhiệm kỳ gần đây, hoạt động của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương hết sức sôi nổi, để lại dấu ấn rõ nét trong đời sống tu tập của đông đảo Phật tử khắp cả nước, góp phần khẳng định vị thế và vai trò của Phật giáo đối với dân tộc. Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung và Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương nói riêng luôn có sự quan tâm sâu sắc tới đời sống tâm linh của các đối tượng ngành nghề đặc biệt trong xã hội, việc phát triển một phân ban đặc trách về nghề nghiệp của các Phật tử hiện nay mở ra một hướng đi hết sức mới mẻ và thực tiễn trong hoạt động hướng dẫn Phật tử nhưng cũng mang theo nhiều khó khăn và thách thức.

Phân ban Chuyên Nghiệp Phật tử là phân ban mới được thành lập từ sau Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX (2022 - 2027), các thành viên của Phân ban CNPT đã được chuẩn y nhân sự và ra mắt tại Văn phòng 2 TW GHPGVN. Xét về cấp tỉnh thành, tính đến tháng 10 năm 2023, chưa có đơn vị tỉnh thành nào thành lập được Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử. Trong gần một năm, về cơ bản Phân

ban đã kiện toàn cơ cấu nhân sự và ra mắt các thành viên của Phân ban và 9 Tiểu ban tại Hội nghị Triển khai công tác Phật sự B HDPT TW khu vực phía Bắc tổ chức tại Hà Nội ngày 14/5/2023. Tuy nhiên, để phát huy hết chức năng và nhiệm vụ của mình đòi hỏi cần có một chương trình, định hướng, chiến lược, mục tiêu cụ thể cho Phân ban CNPT hoạt động.

Là một phân ban mới được thành lập, đang trong quá trình hoàn thiện nhân sự, Phân ban chưa có hoạt động Phật sự nào nổi bật, các thành viên chưa có kinh nghiệm trong hoạt động tổ chức và điều hành.

Thực tế cho thấy, mỗi ngành nghề đều có các đặc thù và tính chất công việc riêng, đa phần người dân đều bận đi làm, đi học, thời gian hết sức hạn chế, ít có cơ hội tìm hiểu, học tập và áp dụng tu hành Phật pháp. Họ đến chùa phần nhiều bởi niềm tin và tín ngưỡng. Vì vậy, khi tổ chức các hoạt động giảng kinh thuyết pháp, các sự kiện Phật giáo thông qua các sự kiện, nghi lễ, pháp hội, đòi hỏi cần khéo léo kết hợp giữa nghề nghiệp và tu học chính pháp.

2. Cơ hội phát huy

Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử Trung ương được thành lập ra với nhiệm vụ phổ cập kiến thức Phật giáo cho các doanh nhân, hội đoàn, doanh nghiệp Phật tử... tổ chức các khóa tu học Phật pháp cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và các thiện nam, tín nữ mộ đạo tu tập theo chính pháp, lấy nền tảng “Chính nghiệp” trong Bát Chính đạo để giáo hoá

người dân. Góp phần nâng cao chất lượng tu học cho các đối tượng nghề nghiệp trong xã hội.

Chuyên nghiệp Phật tử là chuyên ngành hết sức mới mẻ, có tác động đến thực tiễn đời sống xã hội hiện nay, đồng thời thúc đẩy khả năng sáng tạo, tạo điều kiện để Chư Tôn đức và các Phật tử tích cực dần thân hoằng pháp làm lợi lạc quần sinh, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên tinh thần Phật giáo.

Với sứ mệnh kết nối Phật tử trong từng ngành nghề và các ngành nghề với nhau từ đó tạo ra sự phát triển cộng sinh bền vững trên tinh thần hoà hợp, chính nghiệp của Phật giáo. Phân ban đi vào hoạt động ổn định và có mục tiêu, chiến lược rõ ràng sẽ là nguồn lực to lớn đối với GHPGVN nói riêng và dân tộc nói chung.

III. Hướng dẫn nguyên tắc tu học chung trong công việc

Cho hàng Phật tử tại gia

Tu học Phật, không nhất định chỉ giới hạn trong chùa viện. Phật giáo đặc biệt chú trọng tu hành trong đời sống, có thể thực hành pháp Phật trong cuộc sống hàng ngày. Vì vậy, việc làm mỗi ngày của tín đồ Phật giáo, từ sáng sớm thức dậy đến đêm hôm nghỉ ngơi, kể cả việc đối nhân xử thế thường ngày, nói im động tịnh, đều đều phải thực hành như lý như pháp để đạt đến cuộc sống tự tại, rời xa khổ đau được an vui, hạnh phúc.

Một ngày sinh hoạt của tín đồ Phật giáo nói chung bao gồm: khóa tụng sáng tối, đi đứng ngồi nằm, làm việc, đối xử giao thiệp, đọc sách bồi dưỡng, nghỉ ngơi du lịch, điện thoại liên lạc,... trong một ngày như thế áp dụng phương pháp thực hành chính pháp, tịnh hóa thân tâm, như vậy mới có thể tích góp phúc đức, viên mãn đời người.

1. Hướng dẫn Phật tử tu học trong công việc xã hội

Đề việc tu tập hài hòa phù hợp với cuộc sống gia đình, công việc, làm ăn không phải ai cũng hiểu và làm được. Người cư sĩ, Phật tử, hoặc chỉ có cảm tình với đạo Phật, hàng ngày biết cách Tu học theo lời dạy của đức Phật, vừa tốt cho bản thân, gia đình và xã hội, nâng cao đời sống về mọi mặt. Tu học theo Phật lấy từ bi tình thương làm lẽ sống, lấy trí tuệ làm mục đích, lấy phúc đức làm sự nghiệp, lấy tinh tấn làm động lực, lấy nhẫn nại làm sức mạnh, lấy bố thí làm niềm vui, lấy bình an làm điểm tựa, lấy đức Phật làm tấm gương.

Trước tiên cần hướng dẫn Phật tử lựa chọn chính nghiệp, nghĩa là hướng Phật tử làm các ngành nghề tạo được nhiều phúc lành, không vi phạm pháp luật, góp phần xây dựng đời sống xã hội lành mạnh, đất nước Phát triển. Bát chính đạo là con đường tám nhánh để giải thoát khỏi đau khổ. Trong đó, Đức Phật từng chỉ dạy rằng: “Chính mạng là phương tiện sinh sống đúng đắn. Chính mạng dạy chúng ta phải kiếm sống bằng những nghề nghiệp lương thiện”. Một cách cụ thể, người tu tập Chính mạng phải cố gắng xa lìa công việc liên quan tới vũ khí, tới chất độc, chất gây nghiện hay làm tổn hại mạng

sống của chúng sinh. Ngoài ra, những công việc mâu thuẫn với Chính ngữ, Chính nghiệp cũng cần phải từ bỏ.

Công việc là một trong những vấn đề trọng tâm của cuộc sống. Khi đã hướng dẫn Phật tử lựa chọn được công việc phù hợp, cần hướng họ đến sự tu tập. Ở phương diện tu hành trong công việc, trước tiên phải biết phối hợp thời gian, quy hoạch công việc. Kế đến, đi làm phải đúng giờ giấc; trước khi đi làm, phải chào hỏi các thành viên trong gia đình. Ăn mặc trang phục nên đoan trang, lịch sự, không ăn vận áo quần lố lăng; cũng không chung điện, khoe khoang; khi điều khiển xe nên chú ý lái xe an toàn, lịch thiệp nhường nhau, không chạy quá tốc độ, không chở quá tải... Đến công sở, gặp ai cũng cần gật đầu mỉm cười, hỏi han vui vẻ, nói những lời tốt đẹp; có việc nên báo cáo với chủ quản, như có các dịp hội họp thì cần nên phát biểu, phát huy đạo đức nghề nghiệp, không tiết lộ những bí mật thương mại,... Ngày thường trên bàn làm việc nên thu dọn ngăn nắp sạch sẽ, vật phẩm không được đặt đẽ lộn xộn; nghe điện thoại việc công phải nói năng nhỏ nhẹ, không quấy nhiễu sự yên tĩnh của người khác, nói chuyện cần phải gãy gọn, rõ ràng, không được cản trở, làm ảnh hưởng người khác sử dụng, càng không nên sử dụng điện thoại cơ quan như là phương tiện của cá nhân. Lúc có khách thăm viếng nên tiếp đón đưa tới phòng tiếp tân trao đổi, bàn bạc, để không gây ảnh hưởng đến công việc của người khác,...

2. Hướng dẫn Phật tử tu tập trong công việc gia đình

Bên cạnh công việc mưu sinh ngoài xã hội, cần chú ý hướng dẫn các Phật tử tu học ngay trong ngôi nhà của mình, đó là sự tu học trong các công việc thường nhật.

Dưỡng thành thói quen tốt đẹp và xây dựng mỹ đức lo nghĩ cho người khác là việc quan trọng nhất của người tu hành tại gia, ví dụ: ngủ sớm dậy sớm, sinh hoạt hàng ngày bình thường; vào nhà phải gõ cửa, khép cửa phải nhẹ nhàng, đi bộ phải bước nhẹ nhàng. Còn những thứ dùng hàng ngày như điện nước, cơm áo v.v..., phải có ý thức tiết kiệm nguồn năng lượng, tích phúc yêu vật, không được tùy tiện lãng phí. Ngày ba bữa nên bình thường, đơn giản, vừa đủ, ăn uống điều phối, coi thanh đạm là nguồn vui. Ở nhà cần chú ý sự an toàn, xem xét vật dễ cháy, nổ, ... để tránh tiềm ẩn hình thành tai họa làm hại đến thân mạng. Ngày thường trò chuyện với người nhà hoặc xem truyền hình, phim ảnh, nghe âm nhạc nên nhỏ nhẹ, chớ gây phiền nhiễu đến hàng xóm láng giềng.

Môi trường chung quanh nhà ở sạch sẽ, điềm tô cho đẹp đẽ, nâng cao chất lượng cuộc sống, vì vậy mỗi ngày siêng năng quét dọn sân nhà vườn, dọn dẹp sáng sủa sạch sẽ thoáng mát nhà cửa, tôn tạo cảnh quan.

Đối với bậc cha chú phải thường xuyên thăm hỏi sức khỏe, quan tâm chăm sóc; đối với việc giáo dục con cái phải nghiêm khắc khoan dung, lấy khích lệ thay cho quở trách; giữa vợ chồng phải tôn trọng lẫn nhau, yêu thương tin tưởng lẫn nhau; với phường xã, hàng xóm phải thân thiện hòa nhã,

hỗ trợ lẫn nhau; đối với những người cao tuổi neo đơn phải chủ động quan tâm, ân cần thăm hỏi. Lựa chọn đạo tràng chính tín để gieo trồng ruộng phúc. Xem gia đình như đạo tràng, già trẻ quỵên thuộc đều là pháp lữ, việc nhà cùng nhau chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, thường ca ngợi, ít tranh chấp, thường nhường nhịn, ít tính toán, thì tự thân có thể tăng thêm hòa thuận vui vẻ, hạnh phúc trong cuộc sống.

3. Nghỉ ngơi, đọc sách cũng là tu hành để hài hoà công việc

Ngoài công việc mưu sinh và các hoạt động sinh hoạt, tín đồ Phật giáo nên thường đọc sách vở, chủ yếu lấy sách Phật, hoặc chọn lựa những cuốn sách thuộc loại tri thức, phát khởi chí khí, ví dụ có thể đặt mua một tờ tạp chí Phật giáo, mỗi ngày cũng có thể đọc kinh, chép kinh, có thể xem báo chí chính thống.

Lúc nghỉ phép nên cố gắng giảm bớt tiệc tùng, thường cùng những thành viên trong gia đình tham gia chung các hoạt động nghỉ ngơi, giải trí có ích cho thân tâm. Nếu muốn thăm hỏi bạn bè, gặp gỡ tiệc tùng thì nên thể hiện mình là một tín đồ Phật giáo, ăn uống nên vừa phải, tránh say xỉn.

Trong sự tu hành của tín đồ Phật giáo việc ứng nhân xử thế rất quan trọng, công việc phục vụ, tụng kinh lễ Phật, gặp gỡ trò chuyện, sửa sai hướng thiện, nghỉ ngơi giải trí,... tất cả đều có thể tu hành. Như cuộc sống Tịnh độ được miêu tả trong kinh A Di Đà, lấy những thiên hoa rực rỡ huyền diệu cúng dường (diệu hoa cúng dường), ăn cơm kinh hành (phạn thực kinh hành), các thiện tri thức gặp gỡ (thiện nhân tụ hội),

kiên trì niệm danh hiệu (chấp trì danh hiệu), chuyên tâm không loạn (nhất tâm bất loạn), hiện (tướng) lưỡi rộng dài (xuất quảng trường thiệt), niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng, ca ngợi các Phật (xưng tán chư Phật), phát nguyện rộng lớn (phát hoàng thệ nguyện), pháp âm được tuyên dương lưu truyền (pháp âm tuyên lưu), đều là sinh hoạt một ngày của tín đồ Phật giáo. Lại ví dụ, lên núi lễ Phật, tham vấn, vân du, nghe pháp, cùng tu chung, hội nghị, đọc kinh, làm điều tốt vì người khác, ... cũng đều là việc tu hành mỗi ngày. Điều này có nghĩa là uống trà, ăn cơm, mặc áo, cầm bát (khất thực), ra đồng làm việc, tiệc tùng giao tế, giương mày nháy mắt, nói im động tịnh, cũng đều ẩn chứa nhân duyên của thiên ý vi diệu và khai ngộ.

Việc tu hành của tín đồ Phật giáo hòa quyện gắn chặt với đời sống, mà không phải tách rời thành một mảng riêng biệt. Vì vậy, trạng thái bình thường, hoan hỷ tự tại, phát đại bi tâm, nhẫn nại vì đạo, xả bỏ thù hận xưa cũ, đoạn trừ phiền não, không thôi đạo tâm, gánh vác trách nhiệm, sám hối lập nguyện, cứu khổ cứu nạn, mỗi ngày làm một việc tốt, chủ động giúp đỡ chúng sinh, đều chứa đựng đạo lý tu hành. Thành Phật mặc dù cần phải trải qua thời gian ba (đại) A-tăng-kỳ kiếp, nhưng, chỉ cần mỗi ngày tự thân không ngừng quán xét, tự thân không ngừng phản tỉnh, tự thân không ngừng tinh tấn, tự nhiên có thể tích cát thành tháp, thành tựu quả Phật.

IV. Cách thức tiếp cận với Phật tử từng ngành nghề

Và gợi ý một số hoạt động cho các tiểu ban

1. Xác định đối tượng Phật tử

Đối tượng hướng đến của Phân ban Chuyên Nghiệp Phật tử là tất cả những người lao động và học tập trong xã hội. Với 9 tiểu ban chuyên trách, mỗi tiểu ban hướng có mục đích hướng đến những đối tượng Phật tử khác nhau phù hợp với tên gọi của tiểu ban đó.

Tiểu ban Giáo chức với các thành viên là Chư tôn đức Tăng Ni, các Phật tử là thành phần trí thức trong xã hội (nhà giáo, nhà nghiên cứu, thạc sĩ, tiến sĩ,...) do vậy, đối tượng Phật tử hướng đến của Tiểu ban Giáo chức đó là những người có tri thức, yêu thích sự nghiên cứu, có nghề nghiệp giáo dục và các học sinh, sinh viên, nghiên cứu sinh đang trong quá trình học tập, nghiên cứu.

Đối tượng hướng đến của Tiểu ban Các hội và Tiểu thương đó là những đơn vị kinh doanh nhỏ lẻ, các hội nhóm kinh doanh. Đây là nhóm đối tượng rất phổ biến trong xã hội.

Thành phần nhân sự của Tiểu ban Văn Nghệ sĩ là Chư tôn đức Tăng ni có nhân duyên và tài năng với các môn nghệ thuật, các nghệ sĩ, ca sĩ trong nước, những người làm công việc nghệ thuật. Đối tượng hướng đến của Tiểu ban Văn Nghệ sĩ là những người đã và đang làm các hoạt động nghệ thuật, những người đang theo học, có đam mê với nghệ thuật, muốn cống hiến tài năng, sức lao động của mình vào các công việc

chung của Phật giáo. Đây là nhóm đối tượng có tính chất công việc đặc biệt, đặc thù trong xã hội.

Đối với tiểu ban Hướng nghiệp Du lịch Dịch vụ, đối tượng hướng đến đó là tất cả những người dân có công việc liên quan tới du lịch, dịch vụ, những người làm công tác tư vấn và định hướng nghề nghiệp. Ví dụ: các đơn vị tổ chức tour du lịch, các hướng dẫn viên du lịch, chủ cửa hàng khách sạn, nhà hàng, các nhà đầu tư xây dựng khu nghỉ dưỡng, du lịch tâm linh,...

Tiểu ban Y tế cộng đồng hướng tới thành phần người dân đang làm việc trong lĩnh vực y tế, các mạnh thường quân hỗ trợ xã hội về mảng y tế.

Tiểu ban Các làng nghề truyền thống hướng đến nhóm đối tượng có công việc liên quan đến các ngành nghề thủ công, truyền thống, những người dân sống ở vùng miền nổi tiếng về làng nghề truyền thống.

Đối tượng mà Tiểu ban Học sinh Sinh viên hướng đến đó là các bạn trẻ trong độ tuổi từ 12-30, là những người đang đi học hoặc mới ra trường.

Tiểu ban Hiệp hội các doanh nghiệp có đối tượng hướng đến là các doanh nghiệp kinh doanh vừa và lớn, các nhà đầu tư chiến lược.

Đối tượng hướng đến của Tiểu ban Bảo trợ là tất cả những Phật tử có lòng hảo tâm muốn gieo trồng ruộng phúc điền với Tam bảo và chúng sinh.

2. Nêu đặc điểm, đặc thù công việc

Mỗi nhóm đối tượng nghề nghiệp sẽ có những đặc điểm công việc khác nhau, thời gian lao động, sinh hoạt, học hỏi và tu tập cũng khác biệt. Sau khi xác định được đối tượng hướng đến, cần tìm hiểu về đặc điểm ngành nghề để đưa ra phương thức sinh hoạt, tu học phù hợp.

Đặc điểm đối tượng hướng đến của Tiểu ban Giáo chức đó là thành phần có trí thức cao trong xã hội, có khả năng giảng dạy, truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm cho xã hội. Do vậy việc hướng dẫn tu học Phật pháp cho nhóm đối tượng này sẽ tạo ra những khuôn vàng thước ngọc, là tấm gương sáng cho mọi người dân noi theo. Tuy nhiên, Chư tôn đức lãnh đạo Tiểu ban và các thành viên cũng đòi hỏi phải có trình độ Phật pháp nhất định, có nhận thức xã hội đúng đắn và các phương pháp truyền thụ thích hợp.

Tiểu ban Các Hội và Tiểu thương, Tiểu ban hiệp hội các doanh nghiệp và Tiểu ban Hướng Nghiệp Du lịch Dịch vụ có đối tượng hướng tới là những người kinh doanh, khá phổ biến trong xã hội. Đa số họ là những người tập trung làm kinh tế, ít có thời gian rảnh rỗi để đến chùa lễ Phật, bái sám, tụng kinh. Thay vào đó, những đối tượng này lại có khả năng kinh tế khá ổn định, có thể hướng dẫn họ cách tu tập ngay trong công việc hằng ngày. Bên cạnh đó, để lao động kinh doanh có hiệu quả, nhiều khi họ vô tình vi phạm các giới điều của Phật tử như kinh doanh các ngành nghề liên quan tới sinh mạng động vật; để giao thương, ký kết phải thường tiệc tùng, uống

rượu... cho nên để hướng dẫn nhóm đối tượng này tu học theo Phật pháp cần có phương pháp phù hợp.

Đối tượng của Tiểu ban Văn Nghệ sĩ rất đặc thù, họ là những người yêu thích và có khả năng hoạt động nghệ thuật. Họ ít có thời gian để đến chùa lễ Phật, tụng kinh, các hoạt động nghệ thuật gần như chiếm trọn trong tâm trí, bản chất nghề nghiệp có phần khó hài hòa với những oai nghi của nhà Phật. Do vậy cần khéo léo kết hợp giữa nghệ thuật và tu tập.

Tiểu ban Y tế Cộng đồng hướng tới những người làm nghề y sĩ cứu người. Nhóm đối tượng này có vai trò quan trọng trong xã hội, là đội ngũ có phương châm, mục đích lao động có nét tương đồng với quan điểm của Phật giáo là cứu khổ, từ bi, cứu vớt thân mạng của chúng sinh. Nhóm đối tượng này cũng rất dễ dàng học hỏi và thực hành theo cách tu học của Phật giáo, dễ dàng tạo phúc duyên ngay trong công việc hiện tại của mình.

Tiểu ban các làng nghề truyền thống có đối tượng khá phổ biến trên mọi miền đất nước. Trong bối cảnh nước ta có nhiều thành phần dân tộc, lại đậm đà bản sắc văn hoá, việc hướng Phật pháp tới những đối tượng này góp phần làm thăng hoa bản sắc dân tộc, để Phật giáo ngày càng có dấu ấn trong xã hội. Đặc điểm của nhóm đối tượng này là có thời gian để tu học Phật pháp, dễ dàng tiếp thu, tu tập và phổ biến Phật pháp tới đông đảo người dân.

Tiểu ban Bảo trợ có nhóm đối tượng rộng lớn, không giới hạn ngành nghề, do vậy cần có phương pháp hoạt động

phù hợp để tiểu ban tích cực cống hiến cho Giáo hội nói riêng và đất nước nói chung.

3. Cách thức tiếp cận và phương hướng hoạt động

Sau khi xác định được đối tượng hướng đến, các tiểu ban chuyên trách phân chia thành các nhóm đối tượng có nghề nghiệp liên quan, sau đó thành lập các **BAN LIÊN LẠC** để thuận tiện trao đổi thông tin, truyền đạt kinh nghiệm trong tu học và tổ chức các sự kiện nhằm hỗ trợ, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tu học của các thành viên.

Ngoài việc trao đổi kinh nghiệm tu học, các thành viên Ban Liên lạc có nhiệm vụ kết nối thêm thành viên, gieo duyên lành tu học Phật pháp và cúng dàng Tam Bảo đến với những người liên quan đến ngành nghề của mình.

Lãnh đạo các Tiểu ban thường xuyên có những buổi chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm phổ biến những thông báo, hướng dẫn của Giáo hội. Tích cực hưởng ứng và tham gia các hoạt động của Phân ban CNPT, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, và các hoạt động của Giáo hội.

Các tiểu ban tổng hợp và báo cáo các hoạt động của tiểu ban mình đến Phân ban Chuyên Nghiệp Phật tử mỗi 6 tháng một lần.

4. Gợi ý một số hoạt động hướng nghiệp Phật tử đối với các tiểu ban

a. Tiểu ban Giáo chức

Tổ chức tọa đàm hướng nghiệp lao động đi đôi với học theo chính pháp. Với đặc điểm nghề nghiệp của mình, hướng dẫn các thành viên tích cực thực hành, phở cập lối sống và tu học chuẩn mực.

b. Tiểu ban Các hội và Tiểu thương, Tiểu ban Hướng nghiệp Du lịch Dịch vụ và Tiểu ban Hiệp hội các doanh nghiệp

Tổ chức các buổi chia sẻ, tọa đàm về cách thức tu học, trao đổi kinh nghiệm trong tu hành Phật pháp.

c. Tiểu ban Văn Nghệ sĩ

Tích cực tham gia các hoạt động, cống hiến khả năng của mình cho Phật pháp bằng các hoạt động như sáng tác các bài hát, bài thơ ca ngợi Phật giáo, đóng góp các tiết mục trong những sự kiện Phật giáo.

Tổ chức các cuộc thi, các sự kiện tôn vinh nghệ thuật Phật giáo như các cuộc thi ảnh, triển lãm tranh, cuộc thi sáng tác thơ văn, bài hát với chủ đề Phật giáo gần gũi với đời sống thường ngày.

d. Tiểu ban Y tế Cộng đồng

Tích cực tham gia các hoạt động cứu trợ người bệnh, người bị nạn như phát cháo tình thương, các chuyến xe cấp cứu miễn phí, thực hiện các chiến dịch y tế cộng đồng. Bên

canh đó hướng dẫn người bệnh tu học theo Phật pháp để đời sống tinh thần được tự tại, bình an.

e. Tiểu ban các Làng nghề truyền thống

Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với đặc thù các vùng miền. Giữ gìn và phát huy đặc sắc dân tộc gắn với lịch sử Phật giáo Việt Nam. Tổ chức các sự kiện trải nghiệm làm món ăn là đặc sản địa phương, làm các đồ thủ công mây tre đan, dệt thổ cẩm, với những nội dung liên quan đến Phật giáo.

f. Tiểu ban Học sinh – Sinh viên

Thành lập Câu lạc bộ sinh viên tình nguyện hướng đến Phật pháp.

Tăng cường công tác hướng nghiệp, dạy nghề, bồi dưỡng kiến thức và tư tưởng Phật giáo cho thanh niên, thành lập quỹ học bổng hỗ trợ cho các học sinh, sinh viên giỏi có hoàn cảnh khó khăn.

g. Tiểu ban bảo trợ

Thành lập các nhóm Bảo trợ phát tâm định kỳ cúng dàng cho các công việc Phật sự của Phân ban và Giáo hội. Thành lập quỹ cúng dàng của Tiểu ban để sẵn sàng phục vụ các công việc của Giáo hội.

V. Kế hoạch dự kiến hoạt động

Của Phân ban chuyên nghiệp Phật tử năm 2024

Năm 2024, PB CNPT sẽ chính thức đi vào hoạt động với các kế hoạch dự kiến như sau:

1. Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức hoạt động thuyết giảng và hướng nghiệp dạy nghề cho các phạm nhân ngoài trại giam. Mở ra điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân giúp đỡ các phạm nhân hoà nhập với xã hội và quay trở lại cuộc sống bình thường.
2. Tổ chức các hội nghị hướng nghiệp gắn với tu học chính pháp.
3. Tổ chức tọa đàm hướng nghiệp dành cho sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trên đây là **NỘI DUNG TẬP HUẤN** của Phân ban CNPT TW triển khai về: 1) *Quy chế Phân ban CNPT TW nhiệm kỳ IX (2022-2027)*; 2) *Những vấn đề, thách thức và cơ hội phát huy ngành chuyên nghiệp Phật tử hiện nay*; 3) *Hướng dẫn nguyên tắc tu học chung trong công việc cho hàng Phật tử tại gia*; 4) *Cách thức tiếp cận với Phật tử từng ngành nghề và gợi ý một số hoạt động dành cho các tiểu ban*; 5) *Kế hoạch dự kiến trong hoạt động của Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử trong năm 2023*.

Rất mong nhận được sự chỉ dạy của chư Tôn đức HĐTS, Ban HDPT TW, sự góp ý của Ban HDPT các tỉnh

thành, để Phân ban CNPT TW hoàn thiện nội dung tập huấn.
Kính chúc chư Tôn đức, quý liệt vị vô lượng an lạc, Phật sự
viên thành.

PHÂN BAN CHUYÊN NGHIỆP PHẬT TỬ TW

PHÂN BAN TỔ CHỨC SỰ KIỆN – KHÓA TU

Đại đức THÍCH PHƯỚC HUỆ

Ủy viên Thường trực kiêm Trưởng Phân ban

Tổ chức Sự kiện – Khóa tu Trung ương

I. Phân dẫn nhập

Nhằm trao đổi, nâng cao kỹ năng cho những ai muốn tổ chức các sự kiện Phật giáo nói chung và ngành hướng dẫn Phật tử nói riêng được thành tựu như nguyện. Phân ban Tổ chức sự kiện và khóa tu xin hiến tặng một số kinh nghiệm trong khi tổ chức các sự kiện lễ hội thông dụng trong Phật giáo cùng những khóa tu, khóa học tại các cơ sở tự viện trên toàn quốc với 5 phần căn bản như:

- Giới thiệu tổng quan về sự kiện theo tinh thần Phật giáo
- Những điều cần biết để giúp khóa tu và hội trại thành công
 - Nghệ thuật quản lý khi tổ chức sự kiện
 - Những yếu tố cần thiết khi tập huấn tình nguyện viên và phụng sự viên
- Nghệ thuật chủ động để thành công trong các buổi lễ

II. Nội dung

1. Giới thiệu tổng quan về sự kiện theo tinh thần Phật giáo

a. Định nghĩa

❖ Kỹ năng là gì?

Có hai loại kỹ năng chính, một là kỹ năng cứng, hai là kỹ năng mềm.

- Kỹ năng cứng: Đòi hỏi người phải có bằng cấp, trình độ chuyên môn, công việc được hoạt động theo một quy trình, phương pháp, kỹ thuật mà chúng ta có thể biết trước được.

- Kỹ năng mềm: Phần này trái ngược hoàn toàn với kỹ năng cứng, người ta còn gọi là Kỹ năng thực hành xã hội, nó liên quan đến cảm xúc, tư duy tích cực, khả năng lãnh đạo, biểu cảm qua cách ứng xử, giao tiếp và sinh hoạt đời thường của mỗi người. Đây là điều khác với Kỹ năng cứng là chúng ta không thể biết trước được.

❖ Tổ chức Sự kiện là gì?

Là những chương trình hoạt động của một cá nhân hay tập thể được lên ý tưởng, soạn thảo kế hoạch, xây dựng kịch bản, thiết kế mô hình và thực hiện tổ chức lễ hội từ đầu cho đến khi kết thúc chương trình.

- Những sự kiện mang tính cá nhân: Sinh nhật, hằng thuận, tang lễ...

- Sự kiện cộng đồng: Các lễ hội thường niên, khóa tu, hội trại, lễ hội truyền thống của dân tộc, giải trí, thể thao,..

b. Những vấn đề cần lưu ý khi tổ chức sự kiện

❖ **Những yếu tố về Thiên thời, địa lợi, nhân hòa**

Thiên thời: Biết nắm thời cơ hay cơ hội và chọn thời gian thích hợp để thực hiện.

Địa lợi: Chỉ hai mặt về hình thức bên ngoài và nội lực thực sự bên trong của chính bạn.

Nhân hòa: Hòa nhã với mọi người, người xưa có câu “Dĩ hòa vi quý” hay “Hòa khí sinh tài” hợp tác vui vẻ để đôi bên cùng có lợi.

❖ **Khi tổ chức sự kiện cần bao nhiêu người?**

Điều này tùy thuộc vào quy mô mỗi sự kiện.

Các vai trò chính cần có: Trưởng ban, phó ban Thường trực, các phó ban, thư ký, thủ quỹ, các thành viên chuyên trách, tình nguyện viên và phụng sự viên.

❖ **Những ai có thể tổ chức sự kiện?**

Tất cả mọi người đều có thể tổ chức sự kiện, trừ những người có bệnh đặc biệt. Tuy nhiên người lãnh đạo nhóm cũng cần có những tiêu chuẩn sau:

- Có kiến thức chuyên môn
- Biết dùng đúng người, đúng việc.
- Tự tin nhưng không Tự mãn
- Luôn hoan hỷ, thân thiện.
- Không quá chấp nhặt tiểu tiết.

- Hóa giải hận thù, hiềm khích nội bộ.

❖ **Tổ chức sự kiện có những lợi ích gì?**

- Bản thân: Có thêm nhiều kinh nghiệm, tự tin hơn trong những lần sự kiện tiếp theo. sau, tạo thiện cảm với nhiều người, đặc biệt trưởng thành hơn trong cuộc sống.

- Cộng đồng:

+ Xây dựng được một tập thể cùng chung chí hướng

+ Nói vòng tay lớn, mang niềm vui đến cho mọi người.

+ Xây dựng tinh thần đoàn kết, hòa hợp trong sự hiểu và thương

c. Kết luận

Để một sự kiện tổ chức được thành công viên mãn, ngoài những vấn đề vừa nêu ở phần nội dung thì chúng ta cần lưu ý một số vấn đề chính như:

- Hiểu rõ mục đích và ý nghĩa sự kiện sắp tổ chức.

- Biết chọn thời gian, địa điểm và nhân sự phù hợp để lên kế hoạch và xây dựng kịch bản rõ ràng.

- Đặt lợi ích của người tham dự lên trên

- Đặc biệt 3 yếu tố của người lãnh đạo cần có: Kiên nhẫn – lắng nghe – quyết đoán.

Tóm lại: Qua bài này chúng ta có thể ứng dụng tinh thần Lục hòa, đây là yếu tố căn bản để xây dựng và tổ chức thành công tất cả các sự kiện.

2. Những điều cần biết để giúp khóa tu và hội trại thành công

Ngoài những yếu tố cần thiết thông qua phần 1 như khái niệm chung về TCSK, yếu tố con người, mặt bằng, xin phép...., thì cần những điều kiện tiếp theo như sau:

- Thông báo thời gian và địa điểm cụ thể (đặt biệt nên ghi chú thêm dòng chữ “không phân biệt Tôn giáo”).

a. *Khóa tu học*

❖ *Tu học*

- Xác định thành phần tham dự, phân theo độ tuổi

- Chọn giáo trình giảng dạy (Đây là yếu tố cần thiết để duy trì và phát triển lâu dài)

- Chương trình tổ chức khóa học (diễn tả ngôn từ gần gũi, phù hợp, dễ hiểu, để các em tiếp cận không cảm thấy căng thẳng, mệt mỏi. VD: Dược thạch = dùng cơm chiều, Khóa lễ Tụng kinh = Ôn lại lời đức Phật dạy, chỉ tịnh = Nghỉ trưa hay ngủ trưa, tối...)

- Phần dạy kỹ năng sống, có thể chèn vào những tư tưởng của đạo Phật, tạo nhiều tình huống để các em ứng xử (VD: Từ Bi, Trí Tuệ, Hỷ xả,...)

- Thực tập chánh niệm (Thiền định)

❖ *Sinh hoạt*

- Hướng dẫn các bài hát, bài vè, thơ ca liên quan đến chủ đề bài học

- Các trò chơi dân gian mang tính đoàn kết, xây dựng ý thức cộng đồng

- Hướng dẫn trồng cây, tái chế những sản phẩm mang tính chất bảo vệ, thân thiện với môi trường.

❖ **Khen thưởng và kỷ luật**

(Đây là phần khích lệ rất quan trọng đối với mỗi lớp học)

- Khen thưởng:

+ Công bằng, dân chủ, đúng người, đúng việc. (phần này giống như con dao 2 lưỡi, nếu thiếu sự minh bạch thì chắc chắn sẽ tan rã sớm, ngược lại sẽ phát triển vững bền)

+ Các giải thưởng cần lựa chọn theo các năng khiếu, sở trường từ môn học và sinh hoạt của các em mà khích lệ.

- Kỷ luật:

Vì đây là lớp học mang tính tự nguyện và tự giác cao, nên khi phạt cũng phải hết sức tế nhị, khéo léo nhắc nhở, làm sao cho các em cảm nhận được tình thương của người hướng dẫn.

b. Hội trại

Ngoài những yếu tố căn bản vừa nêu ở phần trên thì khi Tổ chức Hội trại cần thêm những yếu tố sau:

❖ **Tuyển tình nguyện viên và phụng sự viên.**

- Tuyển tình nguyện viên:

+ Là những học sinh và sinh viên có độ tuổi từ 16 đến 25.

+ Khi xét tuyển không cần chọn số lượng quá nhiều, chỉ cần chất lượng để phục vụ cho tốt, tránh những trường hợp bệnh tật, tác phong và nhận thức kém ảnh hưởng tiêu cực đến những bạn khác.

- Tuyển phụng sự viên:

+ Chọn những người trưởng thành, có độ tuổi từ 25 trở lên.

+ Đặc biệt lưu ý những hành động và tư tưởng của họ, tránh để phát ngôn những câu nói khó đỡ, hay bàn chuyện thể sự, chính trị sẽ ảnh hưởng đến Ban tổ chức.

❖ Tập huấn

Phải dành thời gian tổ chức tập huấn cho Tình nguyện viên và phụng sự viên. (các phần này sẽ có chương trình cụ thể riêng)

3. Nghệ thuật quản lý khi tổ chức sự kiện

c. Định nghĩa Sự kiện là gì

(đã nói ở các phần trên)

d. Nội dung

❖ Hiểu rõ công việc của từng ban

- Họp BTC, giải thích cho mọi người hiểu rõ ý nghĩa, mục đích và giá trị thực của sự kiện sắp tổ chức

- Phân tích công việc của từng tiểu ban.

- Phân chia số người phù hợp với từng ban cùng tâm nguyện và sở trường của từng người.

❖ **Luôn tuân thủ nội quy BTC và thống nhất các hiệu lệnh**

- Luôn tôn trọng và tuân thủ theo nội quy của BTC, dù bạn đang đứng vai trò nào thì cũng không được làm sai, trừ những trường hợp rất đặc biệt để xử lý các tình huống bất ngờ.

- Thống nhất các hiệu lệnh, có thể mượn nhạc để làm hiệu lệnh thông báo các nội dung như: Giờ tập trung, học tập, ăn uống, sinh hoạt cá nhân, v.v... Nên chọn những bài hát phù hợp với môi trường nơi tổ chức và mang tính giáo dục cao. (Tránh tuyệt đối sử dụng nhạc sôi động, nhạc quá kích thích, thác loạn...)

❖ **Biết kiềm chế cảm xúc khi gặp các sự cố bất ngờ từ vật chất lẫn tinh thần**

- Dù gặp bất cứ tình huống khó khăn gì thì việc giữ bình tĩnh là điều cần thiết nhất.

- Luôn giữ thân giáo và khẩu giáo, nhất là giới tu sĩ dù đang ở đâu cũng phải biết kiềm chế cảm xúc.

❖ **Soạn thảo các kịch bản**

- Soạn thảo kịch bản cho chương trình chung

- Soạn thảo kịch bản riêng của các sự kiện quan trọng như khai mạc, bế mạc và một số chương trình phát sinh khác.

- Luôn có phương án dự phòng

❖ **Trong danh sách Ban tổ chức cần có thêm một người làm Tổng điều phối**

Tổng điều phối là người thay mặt vị Trưởng ban và Ban thường trực, người có đủ uy tín và năng lực giúp đỡ các trưởng tiểu ban khi gặp khó khăn cần sự hỗ trợ khẩn cấp.

❖ **Kết hợp với các Ban ngành để xử lý tình huống**

- Ban y tế: Chăm sóc sức khỏe và kiểm tra an toàn thực phẩm
- Ban kiểm soát: Theo dõi những đối tượng bất hảo trộm cắp, tranh cãi lớn tiếng hoặc đánh nhau.v.v..
- Ban truyền thông: Giám sát và ngăn chặn kịp thời những thông tin tuyên truyền từ các báo đài, thậm chí các em học viên và TNV, PSV trong BTC

❖ **Thực tập xử lý tình huống**

Mời các học viên lên cùng thực tập

e. Kết Luận

Bảy phần trong nội dung trên là những yếu tố không thể thiếu nếu chúng ta mong muốn một sự kiện hay lễ hội khi diễn ra được thành tựu như ý.

4. Những yếu tố cần thiết khi tập huấn tình nguyện viên và phụng sự viên

a. Định nghĩa

Tập huấn TNV hay PSV là chương trình đào tạo các bạn sinh viên (TNV) và người trung niên(PSV). Giúp cho họ

hiểu sâu rộng hơn về mục đích, ý nghĩa và giá trị thực sự của việc phát tâm phụng sự, làm cánh tay nối dài của BTC.

Tình nguyện viên hay phụng sự viên là những người Phật tử hay những vị có thiện cảm với chương trình hay một BTC nhất định nào đó với tinh thần tự giác và tự nguyện cùng hỗ trợ, nên khi tập huấn chúng ta cần phải nhấn mạnh cho mọi người biết rõ mục đích, ý nghĩa và giá trị thực sự của công việc các mà các vị ấy chuẩn bị nhận

b. Nội dung

❖ Truyền đạt rõ mục đích và ý nghĩa công việc đang làm

- Giảng dạy cho các em hiểu rõ các thông điệp quan trọng trong sự kiện sắp diễn ra (*chủ đề và những buổi lễ quan trọng*)

- Các em phải là cánh tay nối dài, là công thông tin quan trọng để hỗ trợ BTC truyền thông đến mọi người xung quanh

- Biết giữ bình tĩnh và chấn an mọi người khi gặp các sự cố bất ngờ xảy ra như: hỏa hoạn, cúp điện, tranh chấp nội bộ.v.v..

❖ Giao lưu

- Tạo điều kiện để các em giao lưu, chia sẻ tâm tư và nguyện vọng của chính họ, từ đó có phương hướng hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời cho các em.

- Kể chuyện rút ra những bài học thực tiễn.

- Những bài hát tập thể mang tinh thần hiểu và thương thực sự

❖ **Nghi lễ**

- Hướng dẫn các em xá chào, lễ lạy và xưng hô đúng cách
- Dẫn thỉnh, đưa đón CTĐ và khách mời
- Phục vụ ăn uống đúng lễ
- Chia các nhóm công việc cho phù hợp từng người
- Tinh thần kỷ luật cao (*để làm gương cho việc hướng dẫn các em*)

❖ **Quan tâm**

- Sức khỏe
- Ăn uống
- Lắng nghe, tháo gỡ những nội kết và khó khăn kịp thời cho các em về vật chất lẫn tinh thần
- Môi trường và hoàn cảnh sống.
- Tán dương và khen thưởng

c. Kết luận

- Tuyển nhân sự mới nếu được định hướng rõ ràng và cụ thể thì chúng ta sẽ có thêm thế hệ kế thừa vững chãi.
- Nói vòng tay lớn, giúp các sự kiện thành công trong hiện tại và tương lai
- Tạo cho các bạn tình nguyện viên và phụng sự viên có thêm cơ hội cống hiến và đóng góp cho đạo Pháp và dân tộc.

Đặc biệt thêm nhiều kinh nghiệm và kỹ năng sống trong cuộc đời.

5. Nghệ thuật chủ động để thành công trong các buổi lễ

d. Định nghĩa

Nghệ thuật chủ động để thành công trong các buổi lễ hay sự kiện, chính là những phương pháp của người tổ chức hay khách mời tham gia sự kiện luôn biết uyên chuyên, ứng xử với các tình huống bất ngờ trong chương trình bằng kinh nghiệm cá nhân một cách khéo léo, nhẹ nhàng trong khi buổi lễ đã và đang diễn ra.

e. Nội dung

❖ Khi tham dự lễ cần biết

(Điều khó khăn nhất là gì? Không biết mình là ai và làm gì trong chương trình)

- Hiểu rõ chủ đề và vai trò trước khi tham dự hay tổ chức lễ hội

- Được thỉnh mời với vai trò khách mời => cần có những món quà tặng phù hợp với lễ.

- Người dẫn chương trình => cần hiểu rõ chương trình và mục đích lễ hội, tránh nói quá ít để chương trình chết, hoặc nói quá nhiều ảnh hưởng đến bài phát biểu khai mạc hay bế mạc của BTC hoặc lời đạo từ của vị thầy chứng minh.

- Người Ban lời đạo từ => cần nói đúng trọng tâm của buổi lễ, hạn chế tối đa việc lặp lại những ý đã được mọi người

phát biểu. Nên nói những lời tán thán, động viên, khích lệ, TUYỆT ĐỐI TRÁNH NHỮNG LỜI CHỈ TRÍCH VÀ TRÁCH MÓC BTC HAY MỘT VÀI CÁ NHÂN TRONG BUỔI LỄ (bởi không ai muốn mời mình đến làm việc đó cả, nếu thân tình thì góp ý riêng).

- Phát biểu khai mạc => cho mọi người biết rõ mục đích và ý nghĩa thực sự của buổi lễ, kêu gọi đại chúng cùng hướng đến việc tổ chức thành tựu viên mãn.

- Bé mạc => Lời tri ân và cáo lỗi nếu có những gì sơ xuất.

- Cuối cùng là được mời với vai trò Tổng điều hành buổi lễ => Người tổng điều hành có mấy cách: Một là cầm micro lên sân khấu dẫn chương trình và điều hành trực tiếp xuyên suốt buổi lễ. Hai là đi bên dưới sân khấu để điều hành và sắp xếp những người phù hợp để thay thế mình đóng nhiều vai trò khác nhau trong chương trình (tạm gọi là đạo diễn)

❖ Những việc cần làm trước khi tổ chức lễ

- Quyết định => chương trình, kịch bản tổ chức, lên kế hoạch cho phương án dự phòng

- Thực hiện => Phân chia công việc hợp lý, không tự ý thay đổi kế hoạch khi những người hỗ trợ bên cạnh chưa biết, tuyệt đối tránh sử dụng những người thiếu tinh thần trách nhiệm.

❖ Sự cố

- MC lỡ nói hết ý của BTC

+ Khi MC lỡ nói hết ý của người khai mạc viết?

+ Khi MC lỡ nói hết ý của người Ban lời đạo từ đã chuẩn bị?

- Hãy cố gắng tìm vài ý hay nhất trong lời phát biểu để nói và phân tích rộng nghĩa hơn để khích lệ, định hướng và tán thán BTC.

- Vì thời gian bị trễ so với dự kiến nên thỉnh thoảng có đại diện Ban chứng minh muốn cắt ngang lời Phát biểu khai mạc của BTC => Khéo léo xin thêm 1 phút 30 giây để nói lời kết thúc, chứ không nên ngưng liền sẽ bị gãy chương trình vì thiếu đi thông điệp quan trọng mà BTC muốn gởi trao (pháo khai mạc) và khách dự cũng cảm thấy sốc.

❖ Ấn tượng đẹp

- Bình tĩnh, tự tin, hòa nhã: Những người tổ chức luôn phải bình tĩnh, giữ gương mặt luôn hoan hỷ, tránh cáu gắt, quát mắng những người bên cạnh.

- Đức hy sinh: Biết hy sinh nhường chỗ ngồi phù hợp cho khách mời tham dự. (*tránh việc khách mời đến dự nhưng không có chỗ ngồi*)

❖ Quà tặng

Chuẩn bị các phần quà tặng, ăn uống đầy đủ cho các khách mời

❖ Lắng nghe

Biết lắng nghe và sẵn sàng sửa sai khi còn có thể cứu vãn chương trình. Biết kiềm chế cảm xúc khi nói năng hay hành động, nhất là khi nóng giận thì tuyệt đối nên giữ im lặng.

f. Kết luận

Khi tổ chức bất kỳ sự kiện nào, sự cẩn trọng xem xét và kiểm tra tỉ mỉ các khâu làm việc một cách nhẹ nhàng là điều không thể thiếu khi tổ chức sự kiện.

III. Tổng kết

Phân ban Tổ chức sự kiện và khóa tu thuộc B HDPT TW ra đời nhằm hỗ chức các sự kiện lễ hội chính của BHDPT TW (các sự kiện mang tính chất khu vực hay toàn quốc) như: Hỗ trợ Ban tổ chức thực hiện các kế hoạch và chương trình hoạt động lễ hội truyền thống cùng các sự kiện của Phật giáo như : Các sự kiện lễ hội văn hóa, hội thảo, khóa bồi dưỡng, khóa tu và tập huấn mang tính chất khu vực hay toàn quốc. Ngoài ra có thể giúp Tăng Ni và Phật tử cùng nối vòng tay lớn, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau bằng những kinh nghiệm cụ thể như đã trình bày trong phần nội dung và các đại lễ cụ thể như: Đại lễ Phật đản, Vu lan báo hiếu, Lễ Phật thành đạo, lễ Tưởng niệm Phật hoàng Trần Nhân Tông nhập Niết-bàn và các lễ hội truyền thống khác.

PHÂN BAN TỔ CHỨC SỰ KIỆN & KHÓA TU TW

PHÂN BAN BẢO TRỢ

Hòa thượng THÍCH HUỆ VINH

Ủy viên TT kiêm Trưởng Phân ban Bảo trợ TW

I. Khái quát

Phân Ban Bảo trợ Ban HDPT TW GHPGVN là một Phân ban mới được thành lập trong Ban HDPT TW GHPGVN trong Nhiệm kỳ IX (2022 – 2027). Là đơn vị có chức năng chuyên trách hỗ trợ nguồn tài chính và nhân lực cho các sự kiện sinh hoạt chung của Giáo hội và Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, hoặc kết hợp với các đơn vị trong nước và nước ngoài theo sự chỉ đạo, cho phép của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN và Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương. Trên tinh thần đó, Phân ban Bảo trợ Ban HDPT TW GHPGVN đã thành lập 8 Tiểu ban Bảo trợ, trong đó có 4 Tiểu ban vùng miền bao gồm: Tiểu Ban Bảo trợ miền Bắc, Tiểu Ban Bảo trợ miền Trung, Tiểu Ban Bảo trợ Tây Nguyên, Tiểu Ban Bảo trợ miền Nam và 4 Tiểu ban chuyên môn bao gồm: Tiểu Ban Bảo trợ Đối ngoại, Tiểu Ban Bảo trợ Hoạt động sự kiện, Tiểu Ban Bảo trợ Phát triển cộng đồng nhân ái và Tiểu Ban Bảo trợ Phát triển nguồn lực.

Với trọng trách chính là Đề xuất và hỗ trợ nguồn tài chính, nhân lực tổ chức các sự kiện lễ hội chính của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương. Đây là nhiệm vụ to lớn đòi hỏi sự kết nối, chung tay của các Đoàn thể, cá nhân, nhà hảo tâm, tham gia đóng góp tài chính, gây quỹ để phụng sự, ủng hộ tài chính các sự kiện của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung

ương. Để hoàn thành nhiệm vụ đó, ngoài sự đóng góp về tài chính, Phân Ban cũng cố gắng tổ chức, vận động những người có đạo tâm và khả năng tạo ra tài kết hợp, khuyến khích các tình nguyện viên phù hợp với chuyên môn và vùng miền, ủng hộ các hoạt động Phật sự của Ban HDPT.

II. Nội dung

1. Kế hoạch

Kế hoạch chính của Phân ban Bảo trợ Ban HDPTTW là phát triển nguồn tài chính để ủng hộ Phật sự và ủng hộ các hoạt động sự kiện có tính quy mô cần nguồn tài lực lớn để Bảo trợ các hoạt động Phật sự của Ban HDPT TW với các kế hoạch cụ thể như: Tổ chức tiệc chay, đấu giá hiện vật, khóa tu, chương trình văn nghệ gây quỹ ủng hộ, tham quan hành hương du lịch tâm linh, vận động quỹ bằng công nghệ 4.0... Những nội dung gây quỹ này là nhờ sự toàn tâm, toàn ý của Toàn thể Phân Ban Bảo trợ và các Tiểu Ban cùng với sự động viên hỗ trợ của Ban HDPT TW GHPGVN nói riêng và Chư tôn đức Lãnh đạo GHPGVN nói chung.

- Ngày 8/4/2023: Họp lần đầu PBBT và Khoá tu An lạc cho Doanh nhân & Lễ công bố quyết định nhân sự Phân ban Bảo trợ.

- Ngày 14/5/2023: Tổ chức Lễ ra mắt nhân sự và Công bố quyết định các Tiểu Ban Bảo trợ Nhiệm kì IX (2022 – 2027) và Khoá tu An lạc cho Doanh nhân.

- Thành lập các Tiểu Phân Ban Bảo trợ: vận động nhân lực tham gia các Tiểu ban trực thuộc Phân ban Bảo trợ.

- Các kế hoạch gây quỹ:

+ Niên liên: Đóng quỹ niên liên hằng năm.

+ Tự nguyện ủng hộ bằng tịnh tài hoặc hiện vật ... khi được thông báo các hoạt động các sự kiện của Ban HDPT TW.

+ Tổ chức luân phiên các chương trình sự kiện gây quỹ (1 hoặc 2 lần/1 năm) theo phương hướng hoạt động hằng năm của Phân ban Bảo trợ tại miền Bắc, miền Trung, miền Nam và Khu vực Tây Nguyên.

+ Tổ chức luân phiên Khóa tu An Lạc Hội Ngộ Doanh Nhân Phật Tử (1 hoặc 2 lần/1 năm).

+ Vận động các Doanh nghiệp – Nhà hảo tâm lớn ủng hộ với nhiều phương thức cụ thể.

+ Vận động khuyến tấn các Doanh nhân Phật tử phát tâm cúng dường vào quỹ hoặc các sự kiện của Ban HDPT TW.

2. Chức năng – Nhiệm vụ

Phân ban Bảo trợ Ban HDPT TW GHPGVN có 4 Tiểu ban vùng miền bao gồm: Tiểu Ban Bảo trợ miền Bắc, Tiểu Ban Bảo trợ miền Trung, Tiểu Ban Bảo trợ Tây Nguyên, Tiểu Ban Bảo trợ miền Nam và 4 Tiểu ban chuyên môn bao gồm: Tiểu Ban Bảo trợ Đối ngoại, Tiểu Ban Bảo trợ Hoạt động sự kiện, Tiểu Ban Bảo trợ Phát triển cộng đồng nhân ái và Tiểu Ban Bảo trợ Phát triển nguồn lực.

- Tiểu Ban Bảo trợ miền Bắc: Hoạt động độc lập và phát triển nguồn tài lực theo các chương trình Phật sự tại các tỉnh thành miền Bắc.

- Tiểu Ban Bảo trợ miền Trung: Phát triển nguồn tài lực và kết nối các hoạt động Phật sự với các tỉnh thành miền Trung.

- Tiểu Ban Bảo trợ Tây Nguyên: Phát triển nguồn tài lực và kết nối các hoạt động Phật sự với các tỉnh thành Tây Nguyên.

- Tiểu Ban Bảo trợ miền Nam: Phát triển nguồn tài lực và kết nối các hoạt động Phật sự với các tỉnh thành miền Nam.

- Tiểu Ban Bảo trợ Đồi ngoại: Phát triển nguồn tài lực và kết nối các hoạt động Phật sự hải ngoại.

- Tiểu Ban Bảo trợ Hoạt động sự kiện: Phát triển nguồn tài lực và ủng hộ các chương trình hoạt động sự kiện Phật giáo trong Ban HDPT TW.

- Tiểu Ban Bảo trợ Phát triển cộng đồng nhân ái: Phát triển nguồn tài lực và kết nối các hoạt động Phật sự vùng cao, bảo trợ phát triển các cộng đồng nhân ái như đồng bào Phật tử dân tộc thiểu số...

- Tiểu Ban Bảo trợ Phát triển nguồn lực: Phát triển nguồn tài lực và kết nối, đào tạo và tập huấn nguồn nhân lực phục vụ các hoạt động Phật sự của Tiểu ban.

3. Phương hướng hoạt động

Phân Ban Bảo Trợ là một Phân ban mới thành lập trong nhiệm kỳ này của Ban HDPT TW GHPGVN và cũng mới thành lập 8 Tiểu ban Bảo trợ, trong đó có 4 Tiểu ban vùng miền và 4 Tiểu ban chuyên môn. Vì vậy, Phân Ban Bảo trợ chỉ hoạt động chung của Phân ban mà chưa mở rộng đến các Tỉnh thành chưa có Phân ban Bảo trợ, vì vậy Ban HDPT các Tỉnh thành cần lập PBBT để giúp hoạt động Phật sự của HDPT TW và địa phương.

- Đề xuất và hỗ trợ nguồn tài chính và nhân lực tổ chức các sự kiện lễ hội chính của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

- Đưa ra những đề án, ý tưởng và phương hướng hoạt động để triển khai hiệu quả đóng góp quỹ hoạt động Phật sự của Giáo Hội và Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

- Tổ chức các sự kiện kết nối các Đoàn thể, cá nhân mạnh thường quân tham gia đóng góp tài chính gây quỹ hoạt động Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ để kết nối các thành viên với các hoạt động sự kiện của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

- Tổ chức tuyển chọn, đào tạo, tập huấn các phụng sự viên và tình nguyện viên để hỗ trợ những sự kiện chính của Giáo hội.

III. Kết luận

Phân ban Bảo Trợ Ban HDPT TW và các Tiểu Ban trực thuộc trong tinh thần hộ trì Tam Bảo và phát tâm cúng dường tạo nên nguồn lực tài chánh bền vững, sự ủng hộ lâu dài và rộng rãi của quần chúng nhân dân và Doanh nhân Phật tử để góp phần ủng hộ những chương trình hoạt động của Ban HDPT TW GHPGVN, lợi lạc cho cả Đạo Pháp và dân tộc.

PHÂN BAN BẢO TRỢ TRUNG ƯƠNG

TIỂU BAN PHẬT TỬ NGƯỜI HOA

Hòa thượng THÍCH DUY TRẦN

Ủy viên HĐTS, Phó Trưởng ban kiêm

Trưởng Tiểu ban Phật tử người Hoa TW

Hôm nay, thực hiện chương trình hoạt động Phật sự năm 2023 của Ban Hướng Dẫn Phật Tử Trung Ương, đáp ứng yêu cầu và đề nghị của các tỉnh thành miền Tây đã đề cập trong đợt công tác vừa qua của đoàn Ban Hướng Dẫn Phật Tử Trung Ương. Nhằm nâng cao vai trò trách nhiệm và kỹ năng chuyên môn của chư Tăng ni, quý cư sĩ đạo hữu Phật tử lãnh đạo, tổ chức, quản lý, điều hành, hướng dẫn các mô hình sinh hoạt tu học, như: đạo tràng Bát quan trai, đạo tràng tu thiền, đạo tràng niệm Phật, khóa tu một ngày an lạc, câu lạc bộ thanh thiếu nhi Phật tử, hội trại, trại hè, nghi thức lễ hằng thuận... Tại các tỉnh thành miền Tây và Đồng bằng sông Cửu Long. Đặc biệt quan tâm đến các sinh hoạt tu học dành cho giới trẻ và gia đình Phật tử, góp phần xây dựng phát triển đạo pháp và dân tộc. Bên cạnh đó, đẩy mạnh tổ chức, quản lý cũng như kết nối với Phật tử dân tộc tại các tỉnh, thành miền Tây. Ban Hướng Dẫn Phật Tử Trung Ương kết hợp Ban Trị Sự, Ban Hướng Dẫn Phật tử GHPGVN TP Cần Thơ tổ chức khóa bồi dưỡng và khóa tu chuyên ngành hướng dẫn Phật tử khu vực miền Tây và Đồng bằng sông Cửu Long.

Thực hiện theo nội dung của Tiểu Ban Phật Tử Người Hoa, thực hiện khóa bồi dưỡng và khóa tu chuyên ngành hướng dẫn Phật tử khu vực miền Tây có những nội dung thiết

thực mỗi tiểu ban có một hội trường riêng biệt. Phổ biến những nội dung cơ bản trong công tác hướng dẫn Phật tử, ứng dụng công nghệ 4.0 vào ngành hướng dẫn Phật tử, nghiệp vụ công tác tổ chức xây dựng văn phòng cấp tỉnh thành. Chia sẻ kinh nghiệm những nội dung chưa rõ cần trao đổi để từ đó thống nhất các giải pháp khắc phục những khó khăn. Ở Tiểu Ban Phật Tử Người Hoa đã lập ra 8 kế hoạch như sau và đã trình bày trong khóa bồi dưỡng:

- Đề ra kế hoạch cụ thể cho Tiểu Ban Phật Tử Người Hoa trong khoảng thời gian nhất định.

- Cách tổ chức và hướng dẫn Phật tử người Hoa

- Soạn thảo giáo lý tiếng Hoa cho cộng đồng người Hoa

- Giải đáp thắc mắc của cộng đồng người Hoa

- Kêu gọi người Hoa đến chùa tu tập.

- Hướng dẫn và kêu gọi các Phật tử tổ chức lễ hằng thuận...

- Hướng dẫn đồng bào Phật tử dân tộc Hoa nắm rõ công văn GHPGVN về việc tổ chức lễ hội tại các tự viện (bao gồm: chùa, tổ đình, tịnh xá, thiền viện, tu viện, tịnh viện, tịnh thất, niệm Phật đường) nơi tín ngưỡng tôn giáo.

- Trong công tác tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu là trách nhiệm với người dân nói chung và đồng bào dân tộc Hoa nói riêng.

Tóm lại những nội dung và kế hoạch của Ban Hướng Dẫn Phật Tử Trung Ương đã đề ra bên cạnh đó Tiểu ban Phật Tử Người Hoa triển khai và đang thực hiện tốt những kế hoạch như về môi trường, tập tục văn hóa-xã hội xóa bỏ tập tục đốt vàng mã ở các Phật tử. Đã tổ chức lễ quy y cho dân tộc Hoa ở miền Tây và Đồng Bằng sông cửu long, lan rộng đến 37 tỉnh thành miền Trung và miền Nam cả nước.

Hội Đồng Trị Sự GHPGVN tổ chức lễ công bố quyết định chuẩn y nhân sự Ban Hướng Dẫn Phật Tử Trung Ương nhiệm kỳ IX (2022-2027) vào ngày 2/3/2023 (nhằm ngày 11/2 năm Quý Mão)

I. Cơ cấu nhân sự

Tiểu Ban Phật Tử Người Hoa có 27 thành viên do Hòa thượng Thích Duy Trấn – Phó trưởng ban HDPTTW làm Trưởng Tiểu Ban.

II. Hoạt động

Nghiên cứu và cập nhật số liệu cụ thể 54 dân tộc trên toàn quốc. Đồng thời Tiểu Ban đang nghiên cứu về phong tục lễ hội của các dân tộc ở Tây Nguyên –Tây Bắc Trung Bộ - Nam bộ, ... Từ đó sẽ có những hướng dẫn cụ thể phù hợp hơn cho dân tộc Hoa.

Vận động ủy lạo, giúp đỡ tặng quà cho những đồng bào có hoàn cảnh khó khăn vào những dịp lễ, tết trong thời gian qua ở Kon Tum là 500 phần và Quảng Bình 500 phần. ở TP

Phan Rang là 200 phần. ở TT- Huế là 200 phần với tổng số tiền là 700 triệu đồng do TT.Thích Duy Trấn làm trưởng đoàn.

Tại tỉnh Bình Thuận có dân số người Hoa là 2.375 hộ/10.344 khẩu (chiếm 0,88 % dân số toàn tỉnh), sống tập trung đông nhất ở huyện Bắc Bình với 1.370 hộ/7.604 khẩu, chiếm 73,5% dân số người Hoa toàn tỉnh. Trong tổng số người Hoa sinh sống ổn định trên địa bàn Bình Thuận, có 50% người Hoa gốc Quảng Đông, 30% gốc Triều Châu, 15% gốc Hải Nam và 5% gốc Phúc Kiến, cư trú ở 98/127 xã, phường, thị trấn; phần đông sống ở nông thôn và vùng biển. Có 4 đạo tràng niệm Phật. Số Phật tử tham dự trên 1.000 người trẻ.

TP Đà Nẵng có Người Hoa trên địa bàn thành phố khoảng 1117 hộ với 2976 khẩu, chiếm gần 60% tổng số dân số các dân tộc thiểu số, cư trú tập trung ở phường Phước Ninh, Hải Châu 1 và Hải Châu 2 thuộc quận Hải Châu, phường Vĩnh Trung. Nếu thuận tiện sẽ đến đó xin phép Đạo Tràng dạy Phật tử Người Hoa niệm Phật.

III. Kết luận

Tiểu Ban Phật Tử Người Hoa với mục đích truyền bá Phật pháp, tổ chức xây dựng con người tại chỗ để hướng dẫn đồng bào các dân tộc ít người tại các tỉnh, thành trên cả nước, xây dựng cơ sở tại chỗ để sinh hoạt ổn định nhằm giúp cho đồng bào các dân tộc anh em phần lớn ở các vùng Tây Nguyên, Tây Bắc, Nam Bộ. Sớm tiếp cận với ánh sáng chánh pháp của Đạo Phật và văn minh của thế giới để cùng đồng hành trên lộ trình phát triển và hội nhập trong thời kì công nghệ 4.0 của

thế kỉ 21. Tuy nhiên đây là Tiểu Ban vừa mới được thành lập trong nhiệm kì IX vừa qua còn nhiều hạn chế ở các tỉnh vùng sâu vùng xa chưa có cơ sở sinh hoạt tu học, thiếu điều kiện cho Tăng Ni giảng sư đến thuyết giảng trong hoàn cảnh sống khó khăn nên dù có tinh thần tu học nhưng chưa được hướng dẫn sâu rộng. Nhiệm kì IX này đã và đang củng cố, tổ chức xây dựng cơ sở tại chỗ để sinh hoạt tu học ổn định giúp cho Tăng Ni giảng sư đến thuyết giảng cho Phật Tử Dân Tộc Hoa vùng sâu vùng xa, hơn nữa đặc biệt cần sự quan tâm giúp đỡ của các cấp chính quyền và Ban Trị Sự GHPGVN các tỉnh có đồng bào dân tộc sinh sống.

TIỂU BAN PHẬT TỬ NGƯỜI HOA TRUNG ƯƠNG

TIÊU BAN PHẬT TỬ KHÁT SĨ

Hòa thượng THÍCH GIÁC NHÂN

Ủy viên HĐTS, Phó Trưởng ban kiêm

Trưởng Tiêu ban Phật tử Khất sĩ TW

I. Khái niệm Phật tử

Phật tử là người đã quy y tam bảo và thọ trì năm nguyên tắc phật dạy áp dụng trong việc tu tập hằng ngày để trở thành một công dân gương mẫu sống có ích lợi cho gia đình và xã hội.

Vai trò của Phật tử rất quan trọng trong việc hộ trì tam bảo và truyền bá chánh pháp, do vậy việc hướng dẫn phật tử tu hành đúng chánh pháp là nhiệm vụ trọng tâm của hàng xuất gia. Để định hướng trong việc tu học của người phật tử tại gia xin nêu ra một vài nguyên tắc căn bản sau đây:

II. Quan điểm chung

Danh từ Phật tử rất quan trọng không phải người nào cũng gọi là Phật tử được, danh từ Phật tử ngày nay lạm dụng quá nhiều, gặp người nào cũng gọi là Phật tử cả, muốn trở thành một phật tử đúng nghĩa phải hiểu biết một số cơ bản sau đây.

1. Phải hiểu rõ về cuộc đời đức Phật.
2. Hiểu biết giáo lý phật dạy.
3. Phát tâm quy y tam bảo.
4. Thọ trì năm giới cấm.
5. Đời sống mẫu mực.

6. Phụng sự tha nhân.

1. Phải hiểu rõ về cuộc đời đức Phật

Phật dạy tin ta mà không hiểu ta là đồng nghĩa phi báng ta. Do đó cuộc đời cao cả của đức Phật từ khi xuất gia, thành đạo, chuyên pháp luân, nhập niết bàn, Phật tử cần hiểu rõ để có niềm tin sâu sắc về đức Phật, không mê tín lầm lẫn đức Phật là vị thần linh ban phước cho những ai lễ bái cầu khẩn van xin thì được ngài phù hộ mà không cần tu tập v.v...

2. Hiểu biết giáo lý Phật dạy

Sau 6 năm khổ hạnh tu tập, 49 ngày tĩnh tọa dưới cội bồ đề Ngài đã đạt đến chân lý tuyệt đối là hiểu rõ nguyên nhân của sanh tử luân hồi. Bài pháp đầu tiên ngài thuyết cho 5 người bạn đồng tu là Tứ Diệu Đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Chỉ rõ đau khổ và nguyên nhân dẫn đến đau khổ. Và ngài chỉ rõ trạng thái an vui sau khi chấm dứt khổ đau và phương pháp tu tập để đạt đến trạng thái an vui, phải thông suốt giáo lý nhân quả, luân hồi, v.v...

3. Phát tâm quy y tam bảo

Sau khi hiểu biết một số căn bản về giáo lý là những lời Phật dạy về cuộc đời vô thường đau khổ rồi, thì Phật tử phải phát tâm quy y tam bảo để nương về 3 ngôi báu Phật, Pháp, Tăng và giáo lý căn bản để tu học,

4. Thọ trì 5 giới cấm

Để trở thành một Phật tử đúng nghĩa là phải thọ trì 5 giới cấm: 1. Không sát sanh. 2. Không trộm cắp. 3. Không tà

dâm. 4. Không vọng ngữ. 5. Không uống rượu. Phải biết rằng giới là những điều răn cấm của Phật dạy người phật tử thực hành để chấm dứt khổ đau, luân hồi sanh tử. Tuy nhiên cũng không bắt buộc phải thọ trì đủ 5 giới, vì giới là biệt giải thoát, thọ được giới nào là giải thoát khổ đau giới đó v.v..

5. Đời sống mẫu mực

Người Phật tử đã phát nguyện thọ trì 5 giới cấm rồi thì đời sống trở nên nhẹ nhàng an vui không bị lôi cuốn theo những thói quen thường tình, không phạm tệ nạn xã hội, gia đình hòa thuận không gây gỗ phiền hà, không tự làm đau khổ chính mình và không làm đau khổ cho tha nhân, luôn luôn mong muốn cho mọi người đều được an vui hạnh phúc, người có giữ giới là nhân tố tốt cho xã hội, là gương lành để mọi người soi chung, v.v...

6. Phụng sự tha nhân

Phụng sự chúng sanh là cúng dường chư Phật, do đó nên hướng dẫn cho Phật tử thực hành pháp bố thí, Bố thí là pháp đứng đầu trong Lục độ, vì biết bố thí là hạn chế sự tham lam, là đầy đủ phước báu về vật chất trong những kiếp lai sanh v.v...

III. Quan điểm biệt truyền

Giáo lý Khất sĩ là giáo lý biệt truyền do Tổ sư Minh Đăng Quang khai lập. Hệ thống tu tập có 2 giới: Giới xuất gia và Giới cư sĩ tại gia.

Giới xuất gia là người hoàn toàn rời bỏ gia đình nhỏ hẹp, sống đời viễn ly vân du khắp chốn để giáo hóa độ sinh theo tôn chỉ của Tổ sư: “Nên tập sống chung tu học” Cái Sống là phải Sống chung. Cái Biết là phải Học chung. Cái Linh là phải Tu chung.

Giới cư sĩ tại gia là người sống đời thế tục có gia đình lo việc sĩ, nông, công, thương cho cuộc sống và hộ trì tam bảo.

Do vậy người cư sĩ (*Phật tử*) tu học theo hệ phái thì nên biết:

1. Hiểu rõ sự dung hợp Nam, Bắc truyền Phật giáo khai lập giáo pháp khát sĩ của Tổ sư Minh Đăng Quang.
2. Hiểu biết rõ tại sao phải cúng dường cho giới xuất gia.
3. Phải quy y tam bảo.
4. Phải phát tâm vâng giữ 5 giới cấm
5. Phải đến Tịnh xá Cúng hội thường lệ mỗi tháng 02 kỳ để nghe chư Tăng Ni giảng pháp tu học.
6. Phải biết phụng sự tha nhân.

1. Hiểu rõ sự dung hợp Nam, Bắc truyền Phật giáo khai lập giáo pháp khát sĩ của Tổ sư Minh Đăng Quang.

- Về hình thức: mặc Y mang Bát trì bình khát thực theo Nam truyền.

- Về sự tu học: Kinh, Luật phần nhiều là theo Bắc truyền (nhưng được Việt hóa). Như vậy Khất sĩ là nhà sư xuất gia mang y bát trì bình khát thực để xin ăn mỗi ngày một bữa

trai ngọc (ăn chay) vừa tu học vừa hướng dẫn cư sĩ tại gia trong ý nghĩa tự giác giác tha.

2. Hiểu biết rõ tại sao phải cúng dường cho giới xuất gia

Cổ Đức dạy: “Phật bảo Pháp bảo do tại Tăng hoàng, Tăng bảo trường tồn Phật Pháp bất diệt”. Vì muốn cho Phật Pháp cửu trụ ta bà lâu dài để làm lợi lạc nhân sinh nên phải hộ trì hàng xuất gia. Kệ pháp có dạy: Tăng là các nhà sư thanh tịnh. Thê không không chằng dính bụi trần. Ly gia cắt ái khinh thân. Dứt trừ bốn ngã lãnh phần độ sanh. Tăng là kẻ thừa hành Phật Pháp. Đem đạo lành dạy khắp thế gian v.v...do đó nên phải cúng dường cho giới xuất gia.

3. Phải biết quy y tam bảo

Sau khi hiểu biết một số căn bản về giáo lý là những lời Phật dạy về cuộc đời vô thường ,khổ, vô ngã rồi, thì Phật tử phải phát tâm quy y tam bảo để nương về 3 ngôi báu Phật, Pháp, Tăng và giáo lý căn bản để tu học.

4. Phải phát tâm vâng giữ 5 giới cấm

Để trở thành một phật tử đúng nghĩa là phải thọ trì 5 giới cấm: 1. Không sát sanh. 2. Không trộm cắp. 3. Không tà dâm. 4. Không vọng ngữ. 5. Không uống rượu. Phải biết rằng giới là những điều răn cấm của Phật dạy người phật tử thực hành để chấm dứt khổ đau, luân hồi sanh tử. Tuy nhiên cũng không bắt buộc phải thọ trì đủ 5 giới, vì giới là biện giải thoát, thọ được giới nào là giải thoát khổ đau giới đó, v.v..

5. Phải đến Tịnh xá Cúng hội thường lệ mỗi tháng 2 kỳ để nghe chư Tăng Ni giảng pháp tu học

Tu không học là tu mù, người Phật tử quy y tam bảo mà không hiểu biết giáo lý dễ bị lạc vào mê tín dị đoan, vì vậy khuyến khích các Phật tử nên thường xuyên đến Tịnh xá (chùa) để nghe chư Tăng Ni giảng giải giáo lý tu học, do vậy Tổ sư lập ra thông lệ đó để Phật tử dễ nhớ mỗi tháng 2 kỳ Rằm và 30 (có nơi 4 kỳ mừng 8, Rằm, 23 và 30) sắp xếp công việc gia đình về Tịnh xá (chùa) để được nghe chư Tăng Ni giảng dạy giáo lý tu nktập chung.

6. Phải biết phụng sự tha nhân

Là Phật tử phải biết hạnh phúc của chúng sanh là hạnh phúc của chính mình, do vậy thường xuyên thực hiện công tác từ thiện xã hội, giúp đỡ những hoàn cảnh kém may mắn trong cuộc đời như xây cất nhà tình thương, tặng quà cho người nghèo nhân những dịp lễ lớn của Phật giáo, tặng sách vở, tài trợ học bổng cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em có điều kiện tiếp tục học tập, v.v...

TIỂU BAN PHẬT TỬ KHẮT SĨ TRUNG ƯƠNG

TIỂU BAN PHẬT TỬ NAM TÔNG KINH

Thượng toạ Thích Thiện Hạnh

Ủy viên HĐTS, Trưởng Tiểu ban

Phật tử Nam Tông Kinh

Nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm và tinh thần đồng hành cùng Khóa Bồi Dưỡng Chuyên Ngành Hướng Dẫn Phật Tử Khu Vực Miền Đông Và Miền Tây Nam Bộ, Thường trực Tiểu Ban PGNT Kinh TW.GHPGVN sẽ tổ chức thực hiện việc tập huấn như sau:

1. Thời gian: Ngày 21/10/2023
2. Địa điểm: tại Hội trường nhỏ
3. Thời lượng: 180 phút (từ 13g30 đến 16g30)
4. Các nội dung:
 - a. Quy chế hoạt động của Tiểu Ban PGNT Kinh TW GHPGVN. Phụ trách: **TT. Thích Tâm Lượng**
 - b. Đức lành của người Phật Tử. Phụ trách: **TT. Thích Pháp Nhiên**
 - c. Tâm lý của người Phật Tử qua từng thời gian – cần hướng dẫn tu học và sinh hoạt Phật Pháp phù hợp. Phụ trách: **TS. Trần Thị Đào**
 - d. Hướng dẫn nghi thức và ý nghĩa của các lễ hội theo truyền thống. Phụ trách: **TT. TS. Thích Thiện Hạnh**
5. Các câu hỏi đáp có liên quan đến những nội dung nêu trên.

I. Quy chế của Tiểu ban Phật giáo Nam tông Kinh

(Trang 151)

II. Đức lành của người Phật tử gồm có:

1. Có thân khẩu ý bác ái đối với Tăng ni.
2. Cùng vui cùng khổ với Tăng ni.
3. Có thân khẩu ý trong sạch, tốt đẹp.
4. Luôn lấy Phật pháp làm trọng.
5. Thỏa thích trong sự bố thí.
6. Có chánh kiến.
7. Không mê tín - Tà kiến.
8. Dù cho mất mạng cũng không theo tôn giáo khác.
9. Vui thích trong sự hòa thuận.
10. Luôn luôn học hành để thấy rõ lời Phật dạy

III. Tâm lý của người Phật tử thay đổi qua từng thời gian

(Cần hướng dẫn tu học và sinh hoạt Phật pháp phù hợp) - Phần này do TS. Trần Thị Đào, Phó Ban kiêm Chánh Thư ký PTNT Kinh TW trình bày. Bốn giai đoạn phát triển tâm lý của con người gồm có:

Giai đoạn 1: Từ 0 tuổi đến 6 tuổi

Giai đoạn 2: Từ 6 tuổi đến 12 tuổi

Giai đoạn 3: Từ 12 tuổi đến 18 tuổi

Giai đoạn 4: Từ 18 tuổi đến 24 tuổi

IV. Ý nghĩa Lễ hội và tổ chức thực hiện nghi thức truyền thống PG Nam Tông Kinh

Phần này do TT.TS. Thích Thiện Hạnh. Trưởng Tiểu Ban PTNT Kinh TW trình bày.

Ý nghĩa các lễ hội và tổ chức hướng dẫn thực hiện các nghi thức đúng theo truyền thống PGNT Kinh gồm có:

1. 15 tháng 1 AL – Lễ Hội Thánh hay còn gọi là lễ Đức Phật hứa với Ma Vương.
2. 15 tháng 4 AL – Lễ Phật Đản hay còn gọi là lễ Khánh Đản của Đức Phật.
3. 15 tháng 6 AL – Lễ Xuất Gia hay còn gọi là lễ Chuyển Pháp Luân.
4. 15 tháng 7 AL – Lễ Vu Lan Bồn hay còn gọi là lễ cúng ông bà.
5. 16 tháng 9 AL – 15 tháng 10 AL - Lễ Dâng Y Kathina.

Ngoài ra còn có lễ Sám Hối, tu học một ngày An Lạc, tu học một đêm Hạnh Đầu Đà, khóa tu thiền Tứ Niệm Xứ hoặc thiền Chỉ Tĩnh, tu học Phật Pháp, v.v...

V. Thuận lợi, khó khăn và kiến nghị

1. Sự thuận lợi

Vừa qua nhờ sự nhiệt tâm của Tăng ni và Phật tử PGNT Kinh, đặc biệt là được sự chấp thuận của Ban HDPTTW, nên

Tiểu Ban PTNT Kinh TW GHPGVN chính thức được thành lập và đi vào hoạt động ngày càng ổn định.

2. Sự khó khăn

PGNT Kinh hiện nay vẫn còn hạn chế về tự viện, nhất là Tăng ni Phật tử. Do đó mặc dù thường trực Tiểu Ban PTNT Kinh TW rất mong muốn thành lập Tiểu Ban PTNT Kinh ở các tỉnh thành nhưng mà lực bất tòng tâm. Các thành viên trong Tiểu Ban PTNT Kinh TW phần lớn mới tham gia nên còn nhiều bỡ ngỡ trong công việc của mình.

3. Kiến nghị

Kính bạch Chư Tôn đức lãnh đạo Ban HDPTTW. Trước hết, chúng con xin thành kính tri ân Chư Tôn đức đã giúp đỡ thành lập Tiểu Ban PTNT Kinh TW. GHPGVN. Sau lại, chúng con kính đề nghị Chư Tôn đức quan tâm hơn nữa đến các tự viện và Tăng ni Phật tử ở rải rác khắp các tỉnh thành trên địa bàn cả nước được tham gia nhiều hơn vào Ban HDPT các tỉnh thành hay các quận huyện, nhất là xin Chư Tôn đức hoan hỷ xem xét vào một thời điểm thích hợp để nâng cấp Tiểu Ban Phật tử của các Hệ phái như: PGNT Kinh, PGNT Khme, PGKS, PGNH lên thành Phân Ban Phật Tử TW.

TIỂU BAN PHẬT TỬ NAM TÔNG KINH TW

TIỂU BAN PHẬT TỬ NAM TÔNG KHMER

Thượng tọa Quách Thành Sattha

Ủy viên HĐTS GHPGVN

Phó trưởng ban kiêm Trưởng Tiểu ban Nam tông Khmer TW

I. Khái quát

Đối với người Khmer, khi mới sinh ra đã là một tín đồ của Phật giáo Theravada, cả cuộc đời gắn bó với ngôi chùa, sống trong niềm tin tôn giáo, đến khi mất đi, nắm tro tàn cũng nương nhờ cửa Phật. Phật giáo và dân tộc Khmer hòa quyện vào nhau như nước với sữa. Các hoạt động văn hóa, tôn giáo, nghi lễ thường tổ chức tại chùa, mang nét đặc trưng của dân tộc và tôn giáo. Nhìn chung, các sinh hoạt trong đời sống xã hội lẫn tín ngưỡng của đồng bào Khmer thường gắn liền với ngôi chùa. Ngôi chùa gắn bó với mỗi người dân Khmer gần như cả cuộc đời, từ mới sinh ra, cho đến trưởng thành và cuối cuộc đời, với tâm niệm “sống vào chùa gửi thân, chết vào chùa gửi cốt”. Vì thế, người Khmer xem chùa của họ là nơi thiêng liêng, nơi gửi gắm niềm tin và hy vọng trong tương lai. Người Khmer dù đi đâu xa cũng luôn nhớ về ngôi chùa, ngôi chùa đối với họ là biểu tượng của phum, sóc, họ không tiếc công sức để đóng góp cho ngôi chùa của cộng đồng dân tộc mình ngày một khang trang, và họ tin rằng việc làm ấy sẽ mang lại cho họ nhiều công đức, may mắn, gặp được nhiều điều tốt đẹp trong cuộc sống.

Theo truyền thống, tất cả thanh thiếu niên người Khmer từ 12 tuổi trở lên đều phải xuất gia tu học. Việc tu học mang ý nghĩa: để báo hiếu và học đạo đức làm người, những vị mới xuất gia được gọi là sadi. Đến khi 20 tuổi, các sadi mới được thọ giới cụ túc và được gọi là các tỳ khưu. Mặt khác, khi trong gia đình có tang sự thì con trai, cháu nội hay cháu ngoại trai phải xuất gia để báo hiếu, ít nhất là 3 ngày.

II. Nội dung

1. Kế hoạch sinh hoạt của tiểu ban

- Trong 03 tháng cuối năm 2023, thường trực tiểu Phân ban có phương hướng nhiệm vụ cụ thể sau:

- Thành lập đoàn đến đánh lễ Khánh tuế chư tôn đức Hòa thượng trong hệ phái sau 03 tháng an cư

2. Cách tổ chức và hướng dẫn Phật tử

Người Phật tử NT Khmer khi đến chùa phải nhớ quy tắc sau: Kính Phật – Kính Tăng và gìn giữ văn hóa truyền thống dân tộc.

g. Hướng dẫn cách chào hỏi, lễ Tam bảo

- Đối với người con Khmer khi gặp nhau chào hỏi bằng phương thức chắp tay (lạy); cách chắp hai bàn tay với nhau, tạo thành hình búp sen, có 05 cách thức chào hỏi sau đây

Hình 1. Cách Chắp tay

របៀបសំពះទាំង៥ធ្នាក់
5 Levels of Hands Position in Sampeah

សំពះជាទម្រង់នៃការស្វាគមន៍ ឆ្លើយតបនូវការគោរព របស់ខ្លួន ការសំពះតម្រូវឱ្យរួមផ្សំជាមួយ ទាំងពីរចុងឆ្នុកជាទម្រង់ផ្កាឈូក លើយនោទក្បាលបន្តិច។

Sampeah is a gesture of greeting and showing respect in Cambodian culture. The gesture is formed by pressing palms together like a lotus, then slightly bow down.



❖ Chào hỏi đối với người bằng tuổi hay bạn bè

Chắp tay ngang ngực

Hình 2. Chắp tay ngang ngực

កម្ពស់ដើមថ្ពើម
Chest Level

កម្ពស់ដើមថ្ពើម សម្រាប់អ្នកមានឋានៈស្មើ គ្នាឬមិត្តភក្តិ។

Chest level is for those who are equivalent to you, your coworkers, or your friends.

Facebook: Saint
Instagram: @saintcst @weiwusaint



❖ **Chào hỏi người lớn tuổi, người có địa vị, hay lãnh đạo**

Chấp tay ngang miệng

Hình 3. Chấp tay ngang miệng



❖ **Chào ông bà, người lớn tuổi, thầy cô...**

Chấp tay để ngang mũi

Hình 4. Chấp tay ngang mũi



❖ Cách lễ nhà Vua hay Chư Tăng

Chấp tay ngang lông mày

Hình 5. Chấp tay ngang lông mày



❖ Chấp tay lễ Phật, lễ chư thiên...

Chấp tay ngang và phía trên trán

Hình 6. Chấp tay ngang và phía trên trán



h. Thế ngồi Lễ Phật (Lạy Phật)

❖ **Cân sư, Phật tử Nam**

សិលាបថថ្វាយបង្គំព្រះពុទ្ធនៃគ្រូស្រី

(សំរាប់ឧបាសក)



សិលាបថទី១



សិលាបថទី២



សិលាបថទី៣



សិលាបថទី៤

❖ **Cân sư, Phật tử Nữ**

(សំរាប់ឧបាសិកា)



សិលាបថទី១



សិលាបថទី២



សិលាបថទី៣



សិលាបថទី៤

3. Hướng dẫn tổ chức lễ

a. Lễ bái Tam Bảo

Bài 1: Dâng cúng Tam bảo

ធម៌នមស្ការព្រះរតនត្រ័យ

រតនត្រ័យបូជា

(ថ្វាយត្រៀងសក្ការៈដល់ព្រះរតនត្រ័យ)

ឥមេហិ ទីបដូបាទិសក្ការេហិ ពុទ្ធិ ធម្មំ សង្ឃំ
 អ៊ុមេហិ ទីបៈធ្វប្រាទិសកកាវេហិ ពុតពាំង ធាមាំង សាំងយាំង
អភិបូជយាមិ មាតាបិតាទីលំ គុណវណ្ណានុ
 អៈភិបូជៈយាមិ មាតាបិតាទីលាំង គុណៈវ័នតាណាញ្ញៈ
មយ្ហានុ ទីឃរត្តំ អត្ថាយ ហិតាយ សុខាយ ។
 ម៉ៃហាញ្ញៈ ទីយៈរ៉ាតតាំង អាតថាយៈ ហិតាយៈ សុខាយៈ ។

ក្របថា ខ្ញុំព្រះករុណា សូមបូជាចំពោះនូវព្រះពុទ្ធ ព្រះធម៌ ព្រះសង្ឃ
 ជាម្ចាស់ដោយត្រៀងសក្ការៈទាំងឡាយ មានទៀន និងធូប ជាដើមនេះ
 ដើម្បីសេចក្តីចំរើន ដើម្បីជាប្រយោជន៍ ដើម្បីសេចក្តីសុខដល់អ្នកដ៏មានគុណ
 ទាំងឡាយមានមាតាបិតាជាដើមផង ដល់ខ្ញុំព្រះករុណាផងអស់កាលជា
 អង្វែងទៅហោង ។

(ក្រាបថ្វាយបង្គំម្តង)

Dịch nghĩa:

Con xin dâng các lễ vật này, /nhất là nhang đèn để cúng
 Phật - Pháp - Tăng - Tam Bảo, /ngưỡng cầu cho các bậc ân
 nhân, /nhất là cha mẹ con và con, /đều được sự tấn hóa, /sự
 lợi ích, /sự bình an lâu dài.

Bài 2. Lễ Phật

នមស្ការសង្ខេប

(ថ្ងៃបង្គំព្រះរតនត្រ័យ)

នមោ ភស្ស ភគវតោ អរហតោ សម្មាសម្ពុទ្ធស្ស
ន:មោ ត:សាកំ ភ:គ:វ:តោ អ:វ:ហ:តោ សាំមាំសាំពុតធន:ស:

(សូត្របាលី ៣ ចប់)

~ ១១ ~

Dịch nghĩa: Con đem hết lòng thành kính, /làm lễ Đức Bhagavā4 đó, /Ngài là bậc Arahāṃ5 cao thượng, /được chứng quả Chánh Biến Tri, /do Ngài tự ngộ, /không thầy chỉ dạy. (Tụng 3 lần)

Bài 3. Lễ bái Phật bảo văn tất

ពុទ្ធតេជ្ជនាមសង្ខេប

(ថ្ងៃបង្គំព្រះពុទ្ធតេជ្ជ:)

ឥតិមិ សោ ភគវា អរហិ សម្មាសម្ពុទ្ធោ
អ៊ុតិប៊ុ សោ ភ:គ:វា អ:វ:ហាំង សាំមាំសាំពុតធា
វិជ្ជាបណ្ណសម្មុទ្ធោ សុភតោ លោកវិទូ អ:នុតត:វោ
វិជ្ជាបណ្ណសម្មុទ្ធោ សុភតោ លោកវិទូ អ:នុតត:វោ
បុរិស:ទាំម:សារ:ចិ សាតថា ទេវ:ម:នុស្សាណាំង ពុតធា ភ:គ:វាតិ
តំ អរហនិគុណសំយុត្តំ ពុទ្ធិ សិវសា នមាមិ
តាំង អ:រ:ហាទិគុណ:សាំងយុតតាំង ពុតធាង សិវ:សា ន:មាមិ
ឥញ្ច ពុទ្ធិ ឥមេហិ សក្ការេហិ អេតិមុចយាមិ ។
តាញ្ចច: ពុតធាង អ៊ុមេហិ សីកកាវេហិ អ:ភិប្បជ:យាមិ ។

(ក្រាបថ្វាយបង្គំម្តង)

~ ១២ ~

Dịch nghĩa: “Bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn”

Bài 4. Lễ bái Pháp Bảo vạn tất

ធម្មរក្សនប្បណាមសង្ខេប

(ថ្ងៃយប់អង្គព្រះធម្មរក្សនៈ)

ស្វាគ្វាតោ កក្កតតា ធម្មោ សន្តិដ្ឋិកោ អកាលិកោ
 ស្លុកខាតោ ភៈគៈវៈតា ជាមោ សន៌ទិតថិកោ អៈកាលិកោ
 ឯហិមស្សិកោ ឱបនយិកោ បច្ឆុត្តំ វេទិនិកោ
 អេហ៊ុបៈសិកោ អាប៉ាកំណៈយិកោ ប៉ាច់ចាត់តាំង វេទិតាច់ពោ
 វិញ្ញហិតិ តំ ស្វាគ្វាតានិគុណសំយុត្តំ ធម្មំ
 វិញ្ញហិតិ តាំង ស្លុកខាតាទិគុណៈសាំងយុតតាំង ជាមាំង
 សិរសា នមាមិ កញ្ច ធម្មំ កមេហិ សក្ការេហិ
 សិរៈសា នៈមាមិ កាញ់ចៈ ជាមាំង អុំមេហិ សកកាវេហិ
 អភិបូជយាមិ ។
 អៈភិប៉ុជៈយាមិ ។

Dịch nghĩa: Pháp Vi Diệu: Cha Lành khéo dạy/ ~ Là danh ngôn hý luận, nghĩ bàn/ Vượt thời gian, vượt không gian/ ~ Thiết thực hiện tại, hoá nhiên tỏ tường./ Pháp hướng thượng, đến rồi thấy rõ/ ~ Là si mê, xả bỏ vọng trần/ Trí nhân ngộ tánh chân nhân/ ~ Tự mình chứng nghiệm pháp thân diệu thường.

Bài 5. Lễ bái Tăng Bảo vạn tất

(ថ្ងៃយប់អង្គព្រះសង្ឃរក្សនៈ)

សុបដិបន្តោ កក្កតតោ សាវកសង្ខោ
 សុបៈដិប៉ាន់ណោ ភៈគៈវៈតោ សាវៈកៈសាំងយោ
 ឧដុបដិបន្តោ កក្កតតោ សាវកសង្ខោ
 ឧដុបៈដិប៉ាន់ណោ ភៈគៈវៈតោ សាវៈកៈសាំងយោ

បទបទព្រះពុទ្ធសាសនា

ញាយបដិបន្តោ ភគវតោ សាវកសង្ខេប
 ញាយ:ប៉:ដិប៉ាន់ណោ ភ:គ:វ:តោ សាវ:ក:សាំងយោ
សាមិបិបដិបន្តោ ភគវតោ សាវកសង្ខេប
 សាម៉ិបិប៉:ដិប៉ាន់ណោ ភ:គ:វ:តោ សាវ:ក:សាំងយោ
យទិទំ បក្ការិ បុរិសយុគានិ អដ្ឋ បុរិសបុគ្គលា
 យ:ទិទាំង បាត់តារិ បុរិស:យុគានិ អាត់ថ: បុរិស:បុកគ:លា
ឯស ភគវតោ សាវកសង្ខេប អាហុនេយ្យោ បាហុនេយ្យោ
 អេស: ភ:គ:វ:តោ សាវ:ក:សាំងយោ អាហុណីយ៉ោ ប៉ាហុណីយ៉ោ
ទក្ខិណេយ្យោ អញ្ជាលិកណីយោ អនុត្តរំ
 ទកខិណីយ៉ោ អាញ្ជុជ:លិក:វ:ណីយ៉ោ អ:នុតត:រ៉ាំង
បុញ្ញក្ខេត្តំ លោកស្សតិ តំ
 បុញ្ញញ្ញ៉ាក់ខេតតាំង លោក:សាតិ តាំង
សុបដិបន្តានិគុណសំយុត្តំ សឡំ សិរោ
 សុប៉:ដិប៉ាន់ណាទិគុណ:សាំងយុតតាំង សាំងយ៉ាំង សិរ:សា
នមាមិ កញ្ចុ សឡំ ឥមេហិ សក្ការេហិ
 ន:មាមិ តាញ្ចុច: សាំងយ៉ាំង អុមេហិ សកកាអេហិ
អភិបូជយាមិ ។
 អ:ភិប៉ុជ:យាមិ ។

(ក្រាបថ្វាយបង្គំម្តង)

Dịch nghĩa: Bậc Diệu Hạnh, Thanh văn đệ tử/~ Bậc Chánh Chơn, Pháp lữ Tăng già/ Bậc Mô Phạm cõi ta bà/ ~ Thân tâm trực hạnh, lìa xa luân hồi/ Thành đạo quả: Bốn đôi, tám chúng/ ~ Đệ tử Phật, Ứng Cúng tôn nghiêm/ Cung nghinh, kính lễ một niềm/ ~ Thánh đức cao cả, phước điền dày sâu.

Bài 6. Lễ bái Bảo Tháp

បទដ៏សង្ហារព្រះគោត្តម

នមស្ការម្យជនីយវត្តជាទីគោរព

វត្តាមិ	បេតិយំ	សព្វំ	សព្វដ្ឋានេ	សុបតិដ្ឋិតំ
វិនទាមិ	ចេតិយុំរាង	សាបំពាំង	សាបំព័តថានេ	សុបៈតិតិចិតាំង
សារីរិកធាតុមហាពោធិ៍		ពុទ្ធក្រូមំ	សកលំ	សទា ។
សារីរិកៈធាតុ-មហាពោធិ៍		ពុតធរ្យបាំង	សៈកៈឡាំង	សៈទា ។

ប្រែជាពាក្យកាព្យ

ខ្ញុំសូមថ្វាយបង្គំ	ឆ្ពោះព្រះបរមចេតិយ
ព្រមទាំងព្រះសារី	រិកធាតុនៃព្រះពុទ្ធ ។
និងមហាពោធិព្រឹក្ស	ដែលគួរនឹកដោយលំអុត
លំឱនចិត្តបរិសុទ្ធ	លើកកំបង់អញ្ជូលី ។
និងព្រះពុទ្ធរូប	តំណាងអង្គព្រះមុនី
ដែលស្ថិតនៅគ្រប់ទី	ស្ថាននានានោះទាំងអស់ ។
ដោយតេជៈនៃគុណ	ព្រះមានបុណ្យប្រសើរខ្ពស់
ដែលតែងតែរំលស់	រំដោះទុក្ខភ័យអន្តរាយ ។
សូមឲ្យខ្ញុំបានសុខ	ឃ្លាតចាកទុក្ខផងទាំងឡាយ
សត្រូវទោះជិតឆ្ងាយ	សូមឲ្យក្លាយមកជាមិត្ត ។
សូមទាន់ព្រះអរិ-	យមេត្រីថ្លៃវិសិដ្ឋ
សូមបានឃើញធម៌ពិត	សមដូចចិត្តប្រាថ្នាហោង ។

Dịch nghĩa: Con xin thành kính làm lễ tất cả Bảo Tháp, /ngọc Xá Lợi, /đại thọ Bồ Đề, /và Kim Thân Phật đã tạo thờ trong khắp mọi nơi./.

បទបទដ្ឋានព្រះតេជគ្រូ

ឥន្ទ្រវចនប្បន្ត	នមស្សនេយ្យំ	នមស្សមាលោ	
អ៊ិចចេវៈម៉ាច៍ច័នតៈ	នៈម៉ៈសៈណីយ៉ាំង	នៈម៉ៈសៈម៉ាណោ	
តេត្តយំ	យំ	បុញ្ញាភិសន្តំ	វិបុលំ
រៈតៈនីតតៈយ៉ាំង	យ៉ាំង	បុញ្ញញ្ញាភិស័នទាំង	វិបុឡាំង
អលត្ថំ	តស្សនុភាវេន	ហតន្តរយោ ។	
អៈឡាត់ថាំង	តៈសានុភាវេនៈ	ហៈត័នតៈវ៉ាយ៉ោ ។	

ប្រែជាពាក្យកាព្យ

ខ្ញុំសូមនមស្ការ	លើកហត្ថាឱនសិរសី	
បង្គំគុណទាំងបី	ខ្ពស់លើសលប់ត្រៃលោកា	។
សូមបុណ្យកងកុសល	ឲ្យបានដល់យើងខ្ញុំណា	
ពេញពោរស្មើធារា	ដូចផលសាធំទូលាយ	។
សូមឲ្យកំចាត់បង់	អពមង្គលទាំងឡាយ	
ឲ្យចៀសចេញចាកឆ្ងាយ	ក្តីអន្តរាយកុំបីមាន	។
ដោយកម្លាំងអានុភាព	បុញ្ញលាភជាប្រធាន	
កងបុណ្យរាសីមាន	សូមបានក្បួនកុំមានមោះ	។
ដោយគុណនមស្ការ	ត្រែរតនាប្រសើរខ្ពស់	
សូមអានិសង្សនោះ	ដាក់ដល់ឋាននិព្វានហោង	។

(ក្រាបថ្វាយបង្គំម្តង)

Bài 7. Các Bài Kinh Tụng Hồi Hướng

ធម៌ស្សត្រសុំសេចក្តីសុខ



ណកាសង្ហា ច កុម្មុជ្ជា ទេវា នាគា មហិទ្ធិកា

(រកាសាត់ថា ចាក់ ភូមម៉ាត់ថា ទេវា នាគា មាក់ហិទ្ធិកា)

បុញ្ញំ នោ អនុមោទន្ត ចិរំ ភ្នេន្ត សាសនំ ។

(ប៉ុញញ៉ាំង នោ រកាក់នុមោទាន់តុ ចិរាំង រាក់ខាន់តុ
សាសាក់ណាំង)

ប្រែថា: ទេវតាទាំងឡាយ ដែលមិតព្រ័យរកាសក្តី ដែលមិតលើ
ផែនដីក្តី នាគទាំងឡាយដែលមានឫទ្ធិច្រើនក្តី សូមអនុមោទនា
នូវបុណ្យរបស់យើងទាំងឡាយ សូមរក្សានូវ ព្រះពុទ្ធសាសនា
(ឲ្យមិតថេរ និង ឲ្យរុងរឿង) អស់កាលជាយូរអង្វែងទៅ ។

ណកាសង្ហា ច កុម្មុជ្ជា ទេវា នាគា មហិទ្ធិកា

(រកាសាត់ថា ចាក់ ភូមម៉ាត់ថា ទេវា នាគា មាក់ហិទ្ធិកា)

បុញ្ញំ នោ អនុមោទន្ត ចិរំ ភ្នេន្ត វាជានោ ។

(ប៉ុញញ៉ាំង នោ រកាក់នុមោទាន់តុ ចិរាំង រាក់ខាន់តុ វាជានោ)

ប្រែថា: ទេវតាទាំងឡាយ ដែលមិតព្រ័យរកាសក្តី ដែលមិតលើ
ផែនដីក្តី នាគទាំងឡាយដែលមានឫទ្ធិច្រើនក្តី សូមអនុមោទនា
នូវបុណ្យរបស់យើងទាំងឡាយ សូមរក្សានូវព្រះវាជាទាំងឡាយ
(ឲ្យប្រាសសុខចម្រើន) អស់កាលជាយូរអង្វែងទៅ ។

អាកាសដ្ឋា ប កុម្មុដ្ឋា ទេវា នាគា មហិទ្ធិកា

(អាកាសាត់ថា ចាក់ ភុមម៉ាត់ថា ទេវា នាគា ម៉ាកហិទ្ធិកា)

បុញ្ញំ នោ អនុមោទន្តុ ចិរំ ភ្នេត្តុ ញាតយោ ។

(ប៉ុញ្ញញ្ញាំង នោ អាក់នុមោទាន់តុ ចិរាំង រាក់ខាន់តុ
ញាតាក់យ៉ោ)

ប្រែប្រាស់: ទេវតាទាំងឡាយ ដែលបិតព្រហ្មរាជអាកាសក្តី ដែលបិតលើ
ផែនដីក្តី នាគទាំងឡាយដែលមានប្រវត្តិច្រើនក្តី សូមអនុមោទនា
នូវបុណ្យរបស់យើងទាំងឡាយ សូមរក្សានូវសាច់ញាតិទាំង
ឡាយ (ឲ្យចម្រុងចម្រើន និង សុខសាន្ត) អស់កាលជាយូរអង្វែង
ទៅ ។

អាកាសដ្ឋា ប កុម្មុដ្ឋា ទេវា នាគា មហិទ្ធិកា

(អាកាសាត់ថា ចាក់ ភុមម៉ាត់ថា ទេវា នាគា ម៉ាកហិទ្ធិកា)

បុញ្ញំ នោ អនុមោទន្តុ ចិរំ ភ្នេត្តុ បាណិនោ ។

(ប៉ុញ្ញញ្ញាំង នោ អាក់នុមោទាន់តុ ចិរាំង រាក់ខាន់តុ ប្លាណិនោ)
ប្រែប្រាស់: ទេវតាទាំងឡាយ ដែលបិតព្រហ្មរាជអាកាសក្តី ដែលបិតលើ
ផែនដីក្តី នាគទាំងឡាយដែលមានប្រវត្តិច្រើនក្តី សូមអនុមោទនា
នូវបុណ្យរបស់យើងទាំងឡាយ សូមរក្សានូវសត្វទាំងឡាយ (ឲ្យ
ចម្រុងចម្រើន និង សុខសាន្ត) អស់កាលជាយូរអង្វែងទៅ ។

អាកាសដ្ឋា ប កុម្មុដ្ឋា ទេវា នាគា មហិទ្ធិកា

(អាកាសាត់ថា ចាក់ ភុមម៉ាត់ថា ទេវា នាគា ម៉ាកហិទ្ធិកា)

ផ្សាយមេត្តាចំពោះទិសទាំង ១០



រៀបចំ:

១. សព្វេ បុរិមមាយ ទិសាយ សត្តា អរោរា សុខី ហោនុ សត្វ
ទាំងឡាយទាំងពួង " ដែលស្ថិតនៅ " ក្នុងទិសបូព៌ សូមកុំឲ្យ មាន
ព្រៀវនឹងគ្នា មានតែសេចក្តីសុខ ។

២. សព្វេ បុរិមមាយ អនុទិសាយ សត្តា អរោរា សុខី ហោនុ
សត្វទាំងឡាយទាំងពួង " ដែលស្ថិតនៅ " ក្នុងទិសអាគ្នេយ៍ សូម
កុំឲ្យមានព្រៀវនឹងគ្នា មានតែសេចក្តីសុខ ។

៣. សព្វេ ទក្ខិណាយ ទិសាយ សត្តា អរោរា សុខី ហោនុ សត្វ
ទាំងឡាយទាំងពួង " ដែលស្ថិតនៅ " ក្នុងទិសទក្សិណ សូមកុំ ឲ្យ
មានព្រៀវនឹងគ្នា មានតែសេចក្តីសុខ ។

៤. សព្វេ ទក្ខិណាយ អនុទិសាយ សត្តា អរោរា សុខី ហោនុ
សត្វទាំងឡាយទាំងពួង " ដែលស្ថិតនៅ " ក្នុងទិសនិរតី សូមកុំឲ្យ
មានព្រៀវនឹងគ្នា មានតែសេចក្តីសុខ ។

៥. សព្វេ បច្ឆិមាយ ទិសាយ សត្តា អរោរា សុខី ហោនុ សត្វ
ទាំងឡាយទាំងពួង " ដែលស្ថិតនៅ " ក្នុងទិសបស្ចឹម សូមកុំឲ្យ
មានព្រៀវនឹងគ្នា មានតែសេចក្តីសុខ ។

៦. សព្វេ បច្ឆិមាយ អនុទិសាយ សត្តា អរោរា សុខី ហោនុ
សត្វទាំងឡាយទាំងពួង " ដែលស្ថិតនៅ " ក្នុងទិសពាយ័ព្យ សូម

បុព្វំ នោ អនុមោទន្តុ ចិរំ ភេតុន្តុ នោ សទា ។

(បុព្វញ្ញាវំ ឯ នោ រវាភំ នុមោទានំ តុ ចិរំ វាវំ)

វាភំ ខានំ តុ នោ សាភំ ទា)

ប្រែថា: ទេវតាទាំងឡាយ ដែលបិតព្វជីវិតអាកាសក្តី ដែលបិតលើ ផែនដីក្តីនាគទាំងឡាយដែលមានឫទ្ធិច្រើនក្តី សូមអនុមោទនា នូវបុណ្យរបស់យើងទាំងឡាយ សូមរក្សានូវយើងទាំងឡាយ (ឲ្យ ប្រាសចម្រងចម្រើន និង សុខសាន្ត) អស់កាលជាយូរគ្រប់កាល ទាំងពួង ។

កុំឲ្យមានព្យែវនឹងគ្នា មានតែសេចក្តីសុខ ។

៧. សព្វេ ឧត្តរាយ ធិសាយ សត្តា អវេនា សុខី ហោន្តុ សត្វ ទាំងឡាយទាំងពួង " ដែលស្ថិតនៅ " ក្នុងទិសឧត្តរ សូមកុំឲ្យ មាន ព្យែវនឹងគ្នា មានតែសេចក្តីសុខ ។

៨. សព្វេ ឧត្តរាយ អនុធិសាយ សត្តា អវេនា សុខី ហោន្តុ សត្វ ទាំងឡាយទាំងពួង " ដែលស្ថិតនៅ " ក្នុងទិសឧទ្យសាន សូមកុំ ឲ្យ មានព្យែវនឹងគ្នា មានតែសេចក្តីសុខ ។

៩. សព្វេ ហេដ្ឋិមាយ ធិសាយ សត្តា អវេនា សុខី ហោន្តុ សត្វ ទាំងឡាយទាំងពួង " ដែលស្ថិតនៅ " ក្នុងទិសខាងក្រោម សូម កុំ ឲ្យមានព្យែវនឹងគ្នា មានតែសេចក្តីសុខ ។

១០. សព្វេ ឧបរិមាយ ធិសាយ សត្តា អវេនា សុខី ហោន្តុ សត្វ ទាំងឡាយទាំងពួង " ដែលស្ថិតនៅ " ក្នុងទិសខាងលើ សូមកុំ ឲ្យ មានព្យែវនឹងគ្នា មានតែសេចក្តីសុខ ។

សព្វេ សត្តា អវេនា ហោន្តុ សុខិតា ហោន្តុ និទុក្ខា
(សាបំពេ សាត់តា រវាភំវេវា ហោនតុ សុខិតា ហោនតុ
និទុក្ខា)

ហោន្តុ អព្យាបជ្ឈា ហោន្តុ អនិឃា ហោន្តុ ទិឃាយុកា
(ហោនតុ រវាភំព្យាប្បាចំឈា ហោនតុ រវាភំនិឃា
ហោនតុ ទិឃាយុកា)

ហោត្តុ អរោគា ហោត្តុ សម្មត្តិហិ សមិជ្ឈន្តុ សុខី

(ហោត្តុ អរោកា ហោត្តុ សំប្លាត់តីហិ

សាកមិជន្តុ សុខី)

អត្តានំ បរិហន្តុ ។ (អតតតាណាមំ ប្លាកុរិហាកុរំនតុ)

សូមឲ្យសត្វទាំងឡាយទាំងពួងកុំមានព្រ័យនឹងគ្នា សូមឲ្យ
ប្រាណនូវ សេចក្តីសុខ ឲ្យប្រាសចាកទុក្ខ កុំព្យាបាទគ្នា សូមឲ្យមាន
អាយុវែង កុំឲ្យមានរោគ សូមឲ្យប្រាណសម្រេចដោយសម្បត្តិទាំង
ឡាយ សូមរក្សានូវខ្លួនឲ្យជាសុខតរៀងទៅ ។

ទុក្ខម្មត្តា ម និទ្ធក្វា ភយម្មត្តា ម និព្វយា

(ទុកខាប់ប្លាត់តា ចាក់ និតទុកខា ភាកយ៉ាប់ប្លាត់តា

ចាក់ និបភាកយា)

សោកម្មត្តា ម និស្សេកា ហោត្តុ សព្វេមិ បារណិនោ ។

(សោកាប់ប្លាត់តា ចាក់ និសសោកា ហោត្តុ

សាប់ពេប៊ិ ប្លាណិណោ)

សត្វទាំងឡាយទាំងពួង ដែលដល់ហើយនូវសេចក្តីទុក្ខ
សូមឲ្យជាសត្វបាត់សេចក្តីទុក្ខទៅ ដែលដល់ហើយនូវភ័យ សូម
ឲ្យជាសត្វបាត់ភ័យទៅ ដែលដល់ហើយនូវសេចក្តីសោក សូម
ឲ្យជាសត្វបាត់សេចក្តីសោកទៅហោង ។

Dịch nghĩa: TỪ BI NGUYỆN

- Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng Đông, /đừng có oan trái lẫn nhau, /hãy cho được sự yên vui./
- Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng Đông Nam, /đừng có oan trái lẫn nhau, /hãy cho được sự yên vui./

- Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng Nam, /đừng có oan trái lẫn nhau, /hãy cho được sự yên vui./

- Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng Tây Nam, /đừng có oan trái lẫn nhau, /hãy cho được sự yên vui./

- Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng Tây, /đừng có oan trái lẫn nhau, /hãy cho được sự yên vui./

- Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng Tây Bắc, /đừng có oan trái lẫn nhau, /hãy cho được sự yên vui./

- Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng Bắc, /đừng có oan trái lẫn nhau, /hãy cho được sự yên vui./

- Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng Đông Bắc, /đừng có oan trái lẫn nhau, /hãy cho được sự yên vui./

- Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng Trên, /đừng có oan trái lẫn nhau, /hãy cho được sự yên vui./

- Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng Dưới, /đừng có oan trái lẫn nhau, /hãy cho được sự yên vui./

Nguyện cho tất cả chúng sanh đừng có oan trái lẫn nhau, /hãy cho được sự yên vui, /đừng có khổ, /đừng làm hại lẫn nhau, /đừng hẹp lượng, /hãy cho được sống lâu, /đừng có bệnh tật, /hãy cho được thành tựu đầy đủ, /hãy giữ mình cho được sự yên vui. /Tất cả chúng sanh đến khổ rồi, /xin đừng cho có khổ; /đến sự kinh sợ rồi, /xin đừng cho kinh sợ; /đến sự thương tiếc rồi, /xin đừng cho thương tiếc./

សុតបង្គោលកថា



ហោតុ សព្វំ សុបង្គំ ភ្នេន្តុ សព្វទេវតា
(ហោតុ សាប័ពាំង សុមាំងតាក់លាំង វាក់ខានតុ
សាប័ពាក់ទេវាក់តា)

សព្វពុទ្ធានុតាវេន សព្វធម្មានុតាវេន
(សាប័ពាក់ពុធធានុតាវេនាក់ សាប័ពាក់ធម៌មាណុសាវេនាក់)

សព្វសង្ឃានុតាវេន សោតិ ហោតុ និរន្តំ ។
(សាប័ពាក់សាំងយានុតាវេនាក់ សោតថិ ហោតុ និវ័នតាក់វាំង)

ប្រែថា: ហោតុ សព្វំ សុបង្គំ សុបង្គំលគីសេចក្តីចំរើនដ៏ល្អគ្រប់
យ៉ាង ចូរមានដល់ខ្ញុំ ភ្នេន្តុ សព្វទេវតា ទេវតាទាំងពួងទាំង
ឡាយ ចូររក្សានូវខ្ញុំ សព្វពុទ្ធានុតាវេន ដោយអនុភាពនៃព្រះ
ពុទ្ធគ្រប់ព្រះអង្គ សព្វធម្មានុតាវេន ដោយអនុភាពនៃព្រះធម៌
ទាំងពួង សព្វសង្ឃានុតាវេន ដោយអនុភាពនៃព្រះសង្ឃទាំង
ពួង សោតិ ហោតុ និរន្តំ សូមសិរីសួស្តីចូរមានដល់ខ្ញុំឲ្យបាន
គ្រប់ពេលកុំបីមានចន្លោះឡើយ ។

បន្តទានគាថា



យំ កិញ្ចិ កុសលកម្មំ កត្តុត្វំ កិរិយំ មម
(យ៉ាំង កិញ្ចិ កុសលកម្មំ កត្តុត្វំ កិរិយំ មម
កិរិយ៉ាំង មាកម៉ាក់)

កាយេន ចាចា មនសា ធិនសេ សុគតំ កតំ យេ
(កាយេនាក់ វាចា មាកនាក់សា ធិទាក់សេ សុគាក់តាំង
កាក់តាំង យេ)

សត្តា សញ្ញិនោ វេត្តិ យេ ច សត្តា វេសញ្ញិនោ
(សាត់តា សាញ់ញ្ញិណោ វាត់ចិ យេ ចាក់ សាត់តា
វាត់សាញ់ញ្ញិណោ)

កតំ បុញ្ញធនំ មម្មំ សព្វេ ភាគី កមន្តុ កេ
(កាក់តាំង ប៉ុញ្ញញ្ញាក់ផាក់ឡាំង ម៉ៃហាំង សាប់ពេ
ភាគី ភាក់វ៉ាន់តុ កេ)

យេ តំ កតំ សុមិទ្ធិតំ ទិទ្ធិ បុញ្ញធនំ មយា
(យេ តាំង កាក់តាំង សុវិទិតាំង ទិណាំង
ប៉ុញ្ញញ្ញាក់ផាក់ឡាំង មាក់យា)

យេ ច កត្ត ន ជានត្តិ ទេចា កត្តា និមេធយំ សព្វេ
(យេ ចាក់ តាត់ចាក់ នាក់ ជាណាត់តិ ទេវា តាត់ត្វា
និវេទាក់យ៉ុង សាប់ពេ)

លោកម្មំ យេ សត្តា ជីវន្តាហារហេតុកា មនុញ្ញំ
(លោកាំហិ យេ សាត់តា ជីវ៉ាន់តាហារាក់ហេតុកា
មាក់នុញ្ញញ្ញាំង)

គោតំ សព្វេ លក្ខណំ មម ចេតសាតិ ។
(គោជាក់ណាំង សាប់ពេ លាក់ភាន់តុ មាក់មាក់ ចេតាក់សាតិ)

រឿបថា: យំ កិញ្ចិ កុសលកម្មំ កត្តុត្វំ កិរិយំ មម រំពើជាកុសល
ឯណាមួយដែលខ្ញុំត្រូវធ្វើ **កាយេន ចាចា មនសា មោយទ្វារ**
ទាំង៣ គឺកាយ វាចា ចិត្ត **ធិនសេ សុគតំ កតំ** រំពើជាកុសល
ទាំងអស់នោះ ដែលខ្ញុំបានធ្វើហើយ ជាកុសលអាចនឹងនាំឲ្យ
កើតក្នុងឋានៈត្រៃវិដ្ឋសុភិប្បាន **យេ សត្តា សញ្ញិនោ វេត្តិ សត្វ**
ទាំងឡាយឯណា គឺមនុស្ស ឬ ទេវតា ឬ ព្រហ្ម ដែលជាសត្វ
មានសញ្ញាគឺ **យេ ច សត្តា វេសញ្ញិនោ** សត្វទាំងឡាយឯណា
ជារសញ្ញិសត្វ គឺសត្វដែលឥតសញ្ញាគឺ **កតំ បុញ្ញធនំ មម្មំ ស**

ព្រេ ភាគី ភវន្ត តេ សត្វទាំងឡាយទាំងអស់នោះចូរឲ្យបាន នូវ
 ចំណែកផលនៃបុណ្យ ដែលខ្ញុំបានធ្វើហើយ បានឧទ្ទិសផ្សាយ
 ឲ្យទៅនេះចុះ **យេ តំ កតំ សុវិទិតំ ទិណ្ណំ បុញ្ញផលំ មយា** បុណ្យ
 ដែលខ្ញុំបានធ្វើហើយនោះ បើសត្វទាំងឡាយឯណាបាន ដឹង
 ច្បាស់ហើយ សត្វទាំងឡាយនោះ ចូរឲ្យបានសោយនូវផល នៃ
 បុណ្យដែលខ្ញុំបានឧទ្ទិសឲ្យទៅនេះចុះ **យេ ច ភត្ត ន ជានន្តិ**
 ម៉្យាងទៀតបណ្តាអស់សត្វទាំងនោះ បើសត្វទាំងឡាយឯណា
 មិនបានដឹងនូវបុណ្យ ដែលខ្ញុំបានធ្វើហើយនោះ **ទេវា គន្ធា**
និវេទយ្យំ សូមទេវតាទាំងឡាយ អញ្ជើញទៅឲ្យដំណឹងដល់សត្វ
 ទាំងឡាយនោះឲ្យបានដឹងផងថា ជនឯណោះគេបានធ្វើបុណ្យ
 ហើយឧទ្ទិសផ្សាយផលបុណ្យនោះ មកដល់អ្នកទាំងឡាយៗ ចូរ
 អនុមោទនាត្រេកអរនឹងបុណ្យគេនោះចុះ **សព្វេ លោកម្មិ យេ**
សត្តា ជីវន្តាហារមោគុកា សត្វទាំងឡាយឯណាក្នុងលោកទាំង
 អស់ដែលអាស្រ័យនូវអាហារហើយរស់នៅ **មនុញ្ញំ ភោជនំ**
សព្វេ លភន្តុ មម ចេតសាតិ សត្វទាំងឡាយទាំងអស់នោះ ចូរ
 ឲ្យបាននូវភោជនជាទីគាប់ចិត្តដែលសម្រេចដោយ បុញ្ញវិទ្ធិតាម
 ចិត្តនៃខ្ញុំដែលឧទ្ទិសផ្សាយទៅឲ្យនេះចុះ ។

Dịch nghĩa: HOAN HỖ PHƯỚC

Phước căn con đã tạo thành,
Do thân, khẩu, ý tu hành gieo nên,
Đều là phước báu vững bền,
Có thể tiếp chúng độ lên thiên đàng,
Cung trời Đạo Lợi thọ nhàn,
Chúng sanh hữu tướng nhân gian Ta bà,
Chư Thiên, Phạm Thiên cùng là,
Bạc trời vô tướng được mà hưởng an,
Phước con hồi hướng dâng ban,
Chúng sanh hay biết hoàn toàn lãnh thân,
Bằng ai chưa rõ lời cầu,
Xin cùng Thiên chúng đến hầu mách ngay,
Có người làm phước được rày,
Lại đem hồi hướng, hiện ngay khắp cùng,
Chúng sanh hoan hỷ lãnh chung,
Hưởng được phước quý ung dung thanh nhàn,
Chúng sanh thế giới các hàng,
Bởi nhờ thọ thực sanh an mạng trường,
Xin thân phước báu cúng dường,
Hóa thành thực phẩm mùi hương thỏa lòng./

ធម៌ខ្ញុំសីល



ទានសីលដែលខ្ញុំបានធ្វើហើយ	ព្រះគុណទេវតាខ្ញុំសម្មា
ឧទ្ទិសផលនេះណា	ជូនមាតាបិតាខ្ញុំ ។
ដីដួន និង ដីតា	គ្រូរាមាហ្សទាំងតូចធំ
ញាតិមិត្ត(គ្រប់និគម	មកជួបជុំទទួលផល ។
ដែលកូនចៅបានធ្វើ	នូវវររំពើជាកូសល
សូមទានទោយបានដល់	ទោះមណ្ឌលឆ្ងាយយ៉ាងណា។
កូសលទាំងអស់ហ្នឹង	សូមទីពឹងលើទេវតា
ដែលមានចិត្តមេត្តា	នាំផលទាំងអស់នេះ ។
ទៅជូនទោយខ្ញុំផង	ដូចបំណងកុំបីធ្វេស
កូនចៅនៅឯណោះ	មិនប្រហែសបញ្ចូលមក ។
សូមមានចិត្តរីករាយ	ដោយសប្បាយទទួលយក
កូនចៅបានលែលក	បញ្ចូលមកលោក(គ្រប់គ្នា ។
ដើម្បីសោយផលទាន	សូមទោយបាននៅសុខជា
កូនចៅទាំងអស់គ្នា	បានបូជាជូនទៅហោង ។

ធម៌ខ្ញុំសីលសង្ខេប



ទានសីលយើងទាំងឡាយ	សូមផ្សព្វផ្សាយដល់ញាតិមិត្ត
ទៅកាន់ទីឆ្ងាយដីតា	មានវិបត្តិយ៉ាងណាក្តី ។
សូមឲ្យរួចរដោះ	ចាកទុក្ខទោសគ្រោះចង្រៃ
បានសុខរៀងរាល់ថ្ងៃ	ដរាបដល់និព្វានហោង ។

Chấm dứt Phần lễ bái Tam Bảo

b. Nghi thức thọ giới

❖ Tho Tam Quy – Ngũ Giới

Sau khi lễ bái Tam bảo xong, Phật tử hướng về chu Tăng và dâng lời tách bạch xin thọ trì Tam Quy và Ngũ giới nơi Tam bảo (có một 01 thường là Acha sẽ hướng dẫn đọc)

ឧកាស មឃំ កន្តេ វិសុំ វិសុំ ក្នុងគ្នាយ

(វិទិកាសាក មាកយ៉ាំង ភាន់តេ វិសុំងៗ វាក់ខាក់ណាត់ថាយក្ស)

តិសរោណេន សហ បញ្ញសីវានិ យាចាម ។

(តិសាក់វាក់ណេនាក់ សាក់ហាក់ ប៉ាញ្ច្រាចាក់សីឡានិ
យាចាមាក់)

ទុតិយម្បិ មឃំ កន្តេ វិសុំ វិសុំ ក្នុងគ្នាយ

(ទុតិយ៉ាំងប៊ិ មាកយ៉ាំង ភាន់តេ វិសុំងៗ វាក់ខាក់ណាត់ថាយក្ស)

តិសរោណេន សហ បញ្ញសីវានិ យាចាម ។

(តិសាក់វាក់ណេនាក់ សាក់ហាក់ ប៉ាញ្ច្រាចាក់សីឡានិ
យាចាមាក់)

តតិយម្បិ មឃំ កន្តេ វិសុំ វិសុំ ក្នុងគ្នាយ

(តាក់តិយ៉ាំងប៊ិ មាកយ៉ាំង ភាន់តេ វិសុំងៗ
វាក់ខាក់ណាត់ថាយក្ស)

តិសរោណេន សហ បញ្ញសីវានិ យាចាម ។

(តិសាក់វាក់ណេនាក់ សាក់ហាក់ ប៉ាញ្ច្រាចាក់សីឡានិ
យាចាមាក់)

អនុគ្គហំ កត្វា សីវំ ទេថ

(វាក់តុគតាក់ហាំង កាត់ត្វា សីឡាំង ទេថាក់)

មេ
(មេ)
នេ
(នេ) } **កន្តេ ។**
ភាន់តេ

(ទើបព្រះសង្ឃសូត្រថា)

Dịch nghĩa:

- Bạch hóa (Chư: dùng cho 4 vị tăng hiện diện trở lên) Đại Đức Tăng, /chúng con (con) xin thọ trì Tam quy và Ngũ giới, /nơi Tam Bảo, /để vâng giữ hành theo, /cho được sự lợi ích./

- Bạch hóa (chư) Đại Đức Tăng, /chúng con (con) xin thọ trì Tam quy và Ngũ giới, /nơi Tam Bảo, /để vâng giữ hành theo, /cho được sự lợi ích lần thứ nhì./

- Bạch hóa (chư) Đại Đức Tăng, /chúng con (con) xin thọ trì Tam quy và Ngũ giới, /nơi Tam Bảo, /để vâng giữ hành theo, cho được sự lợi ích lần thứ ba./

Sau khi Phật tử dâng lời tách bạch xong, chư Tăng tụng và Phật tử tụng theo chư Tăng từng câu, đọc rõ không được đọc thầm

***អ្នកសមាទានសីលត្រូវទទួលថាតាម ព្រះសង្ឃ ដោយបញ្ចេញ
វិធីភេទឲ្យឮច្បាស់លាស់កុំទទួលខ្លីបា ដែលលោកប្រទានដូចតទៅ ៖**

**នមោ តស្ស តគវតោ អរោតោ សម្មាសម្ពុទ្ធស្ស
ន:មោ ត:សាភំ ភ:គ:វ:តោ អ:វ:ហ:តោ សាំមាំសាំពុតធន:ស:**

(សូត្របាលី ៣ ចប់)

Dịch nghĩa: Con đem hết lòng thành kính, làm lễ Đức Bhá-gá-va đó, /Ngài là bậc Á-rá-hăng cao thượng, /được chúng quả Chánh Biến Tri, /do Ngài tự ngộ, /không thầy chỉ dạy. (đọc 3 lần)

Chư Tăng đọc tiếp và Phật tử đọc theo sau:

ពុទ្ធិ សរណំ គន្ធាមិ

ពុតធាំង ស:វ:ណាំង គីចញ្ញាមិ

វិបថា ខ្ញុំព្រះករុណា សូមដល់នូវព្រះពុទ្ធជាទីពឹងទីរព្យក ។

ធម្មំ សរណំ គន្ធាមិ

ធាំមាំង ស:វ:ណាំង គីចញ្ញាមិ

វិបថា ខ្ញុំព្រះករុណា សូមដល់នូវព្រះធម៌ជាទីពឹងទីរព្យក ។

សង្ឃំ សរណំ គន្ធាមិ

សាំងយាំង ស:វ:ណាំង គីចញ្ញាមិ

វិបថា ខ្ញុំព្រះករុណា សូមដល់នូវព្រះសង្ឃជាទីពឹងទីរព្យក ។

ទុតិយ្យធិ ពុទ្ធិ សរណំ គន្ធាមិ

ទុតិយ្យាំបិ ពុតធាំង ស:វ:ណាំង គីចញ្ញាមិ

វិបថា ខ្ញុំព្រះករុណា សូមដល់នូវព្រះពុទ្ធជាទីពឹងទីរព្យក ជាគំរប់ ២ ដងផង ។

ទុតិយ្យធិ ធម្មំ សរណំ គន្ធាមិ

ទុតិយ្យាំបិ ធាំមាំង ស:វ:ណាំង គីចញ្ញាមិ

វិបថា ខ្ញុំព្រះករុណា សូមដល់នូវព្រះធម៌ជាទីពឹងទីរព្យក ជាគំរប់ ២ ដងផង ។

ទុតិយ្យធិ សង្ឃំ សរណំ គន្ធាមិ

ទុតិយ្យាំបិ សាំងយាំង ស:វ:ណាំង គីចញ្ញាមិ

វិបថា ខ្ញុំព្រះករុណា សូមដល់នូវព្រះសង្ឃជាទីពឹងទីរព្យក ជាគំរប់ ២ ដងផង ។

តតិយ្យធិ ពុទ្ធិ សរណំ គន្ធាមិ

ត:តិយ្យាំបិ ពុតធាំង ស:វ:ណាំង គីចញ្ញាមិ

វិបថា ខ្ញុំព្រះករុណា សូមដល់នូវព្រះពុទ្ធជាទីពឹងទីរព្យក ជាគំរប់ ៣ ដងផង ។

តតិយ្យធិ ធម្មំ សរណំ គន្ធាមិ

ត:តិយ្យាំបិ ធាំមាំង ស:វ:ណាំង គីចញ្ញាមិ

វិបថា ខ្ញុំព្រះករុណា សូមដល់នូវព្រះធម៌ជាទីពឹងទីរព្យក ជាគំរប់ ៣ ដងផង ។

ភតិយម្បិ សឡំ សណំ គន្ធាមិ

តៈតិយ្យុបិ សាំងយាំង សៈវៈណាំង គ័ចត្តាមិ

វ្យាថា ខ្ញុំព្រះករុណា សូមដល់នូវព្រះសង្ឃជាទីពឹងទីរព្យក ជាគំរប់
៣ ដងផង ។

➢ ហើយព្រះសង្ឃអ្នកប្រទានសីលពោលថា ៖

តិសណេគ្គហណំ មរិមុន្នំ វ្យាថា កិរិយាកាន់យកនូវ

ព្រះត្រៃសរណគមន៍បរិបូណ៌តែប៉ុណ្ណោះ ។

➢ អ្នកសមាទានសីលត្រូវទទួលថា ៖

ណម ភន្តេ

អាមៈ ភ័នតេ

វ្យាថា ខ្ញុំព្រះករុណាលោកម្ចាស់ ។

Dịch nghĩa:

Con đem hết lòng thành kính, /xin quy y Phật./

Con đem hết lòng thành kính, /xin quy y Pháp./

Con đem hết lòng thành kính, /xin quy y Tăng./

Con đem hết lòng thành kính, /xin quy y Phật lần thứ nhì./

Con đem hết lòng thành kính, /xin quy y Pháp lần thứ nhì./

Con đem hết lòng thành kính, /xin quy y Tăng lần thứ nhì./

Con đem hết lòng thành kính, /xin quy y Phật lần thứ ba./

Con đem hết lòng thành kính, /xin quy y Pháp lần thứ ba./

Con đem hết lòng thành kính, /xin quy y Tăng lần thứ ba./

Vị truyền giới đọc:

Tisaraṅggaṇaṇaṃ paripuṇṇaṃ.

- Phép quy y Tam Bảo tròn đủ chỉ có bấy nhiêu.

Phật tử thọ giới đọc:

Āma bhante. - Dạ, Xin vâng

Chấp dứt phần thọ Tam Quy; Tiếp theo là phần thọ Ngũ giới, Chư Tăng đọc tiếp và Phật tử đọc theo:

➢ ហើយព្រះសង្ឃឲ្យនិច្ចសីល ជាបច្ចេកសមាទានថា ៖

• **បាណតិបាតា វេរេមនី សិក្ខាប័ទ្ធំ សមាទិយាមិ**

ប៉ាណតិប៉ាតា វេរេមនី សិក្ខាប័ទ្ធំ សមាទិយាមិ

ក្រែបថា ខ្ញុំព្រះករុណា សូមសមាទាននូវសិក្ខាបទ គឺចេតនាជាហេតុរៀន
ចាកកិរិយា ធ្វើសត្វមានជីវិតឲ្យធ្លាក់ចុះកន្លងគឺ សម្លាប់សត្វ ។

• **អទិន្នាទានា វេរេមនី សិក្ខាប័ទ្ធំ សមាទិយាមិ**

អៈទិននាទានា វេរេមនី សិក្ខាប័ទ្ធំ សមាទិយាមិ

ក្រែបថា ខ្ញុំព្រះករុណា សូមសមាទាននូវសិក្ខាបទ គឺចេតនាជាហេតុរៀន
ចាកកិរិយា កាន់យកនូវវត្ថុដែលគេ មិនបានឲ្យដោយកាយឬដោយវាចា ។

• ការមេសុមិច្ឆាចារិក វេរមណី សិក្ខាបទំ សមាទិយាមិ

ការមេសុមិច្ឆាចារិក វេរមណី សិក្ខាបៈទាំង សៈម៉ាទិយាមិ
រ៉ូបថា ខ្ញុំព្រះករុណា សូមសមាទាននូវសិក្ខាបទ គឺចេតនាជាហេតុរៀរ
ចាកកិរិយា ប្រព្រឹត្តខុសក្នុងកាមទាំងឡាយ ។

• មុសាវាទា វេរមណី សិក្ខាបទំ សមាទិយាមិ

មុសាវាទា វេរមណី សិក្ខាបៈទាំង សៈម៉ាទិយាមិ
រ៉ូបថា ខ្ញុំព្រះករុណា សូមសមាទាននូវសិក្ខាបទ គឺចេតនា ជាហេតុរៀរ
ចាកកិរិយា ពោលនូវពាក្យកុហក ។

• សុរាមេរយមជ្ឈម្មានដ្ឋានា វេរមណី សិក្ខាបទំ

សុរាមេរៈយៈម៉ាច់ជាប់បៈម៉ាទាត់ថាណា វេរមណី សិក្ខាបៈទាំង
សមាទិយាមិ
សៈម៉ាទិយាមិ

រ៉ូបថា ខ្ញុំព្រះករុណា សូមសមាទាននូវសិក្ខាបទ គឺចេតនា ជាហេតុ រៀរ
ចាកហេតុជាទីតាំងនៃសេចក្តីប្រមាទគឺជីកនូវទឹកស្រវឹង គឺសុរានិងមេរ័យ ។

- រួចហើយបញ្ជូន លោកអ្នកឲ្យសីល លោកពោលដាស់តឿនក្រើន
រំលឹកថា ៖

**ឥមានិ បញ្ចសិក្ខាបទានិ សាធុកំ ភត្តា
អប្បមាទេន និច្ចកាលំ សម្មារក្ខិតពុំ ។**

រ៉ូបថា អ្នកទាំងឡាយគប្បីធ្វើនូវសិក្ខាបទទាំងឡាយ ៥ នេះឲ្យប្រពៃ
ត្រូវរក្សាឲ្យល្អអស់កាលជានិច្ច ដោយសេចក្តីមិនប្រមាទ គឺថាកុំបីធ្វេស
ប្រហែសឡើយ ។

➢ អ្នកសមាទានត្រូវទទួលថា ៖

លេម កន្តេ

អាមៈ ភ័នតេ

ក្សែមថា ខ្ញុំព្រះករុណាលោកម្ចាស់ ។

➢ ព្រះសង្ឃលោកសំដែងអាទិសង្ឃសីលឲ្យស្តាប់តទៅទៀតថា ៖

សីលេន សុគតី យន្តិ

សីលេន ភោគសម្បទា

សីលេន និព្វតី យន្តិ

តស្មា សីលំ វិសោធរយេ ។

ក្សែមថា សត្វទាំងឡាយបានទៅកាន់ស្ថានសួគ៌ក៏ព្រោះសីល សត្វទាំងឡាយបានបរិបូណ៌ដោយភោគៈក៏ព្រោះសីល សត្វទាំងឡាយបានទៅកាន់ទីរំលត់ទុក្ខគឺព្រះនិព្វានក៏ព្រោះសីល ព្រោះហេតុនោះបុគ្គលជាសប្បុរសគប្បីជម្រះនូវសីលឲ្យបរិសុទ្ធ កុំឲ្យសៅហ្មង ។

➢ អ្នកសមាទានត្រូវទទួលថា ៖ **សាធុ, សាធុ, សាធុ**

ក្សែមថា ប្រពៃហើយ ។

(វិធីសមាទាននិច្ចសីលជាបច្ចេកសមាទានចប់តែប៉ុណ្ណោះ)

Dịch nghĩa:

1. Con xin vâng giữ điều học, /là cố ý tránh xa sự sát sanh./
2. Con xin vâng giữ điều học, /là cố ý tránh xa sự trộm cắp./
3. Con xin vâng giữ điều học, /là cố ý tránh xa sự tà dâm./
4. Con xin vâng giữ điều học, /là cố ý tránh xa sự nói dối./
5. Con xin vâng giữ điều học, /là cố ý tránh xa /sự dễ dãi duôi uổng rượu /và các chất say./

Chư Tăng đọc:

Chư Phật tử sau khi đã thọ trì tam quy và ngũ giới nơi Tam Bảo, nên cố gắng vâng giữ hành theo cho được trong sạch đến trọn đời, chẳng nên dễ duôi.

Phật tử thọ Tam Quy và Ngũ Giới đọc:

Āma bhante. - Dạ, Xin vâng.

Chư tăng sách tấn:

Các chúng sanh được sanh về cõi trời cũng nhờ giữ giới; các chúng sanh được giàu sang cũng nhờ giữ giới; các chúng sanh được giải thoát nhập Niết Bàn cũng nhờ giữ giới. Bởi các cố ấy, nên chư Phật tử phải cố gắng thọ trì giới luật cho được trong sạch đừng để lấm nhơ.

Phật tử thọ giới đọc:

Sādhu! Sādhu! Lành thay! Sādhu! Sādhu! Lành thay!

Sau đó Phật tử tụng sám hối Tam bảo:

1. Sám hối Phật bảo

ឧត្តមទ្កេន វណ្ណេហំ បាទបំសុំ វត្តមំ ពុទ្ធ

(វិភុតតាកមាំងគេនាក់ វ៉ាន់ទេហាំង ប្លាទាក់ប៉ងស៊ីង)

វ៉ាកុតតាកមាំងពុទធេ)

យោ ខលិតោ ទោសោ ពុទ្ធា ឧបតុ តំ មមំ

(យោ ខាក់លិតោ ទោសោ ពុទធោ ខាក់មាក់តុ តាំង មាក់មាំង)

Dịch nghĩa: Con đem hết lòng thành kính, /cúi đầu làm lễ vi trần dưới chân Đức Phật, /là đấng Chí Tôn Chí Thánh. Các tội lỗi mà con đã vô ý, phạm đến Phật Bảo, cúi xin Phật Bảo xá tội lỗi ấy cho con.

2. Sám hối Pháp Bảo

ឧត្តមទ្កេន វណ្ណេហំ ធម្មញ្ញ ទុវិច្ឆំ វំ

(វិភុតតាកម្រាំងគេនាក វាសទេហាំង ធម៌ម៉ាញ្ញចាក
ទុវិច្ឆាំង វាក់វាំង)

ធម្មេ យោ ខណិគោ ទោសា ធម្មោ ឧបតុតំ មមំ

(ធម៌មេ យោ ខាក់លិគោ ទោសា ធម៌មោ
ខាក់ម៉ាក់តុតាំង មាក់មាំង)

Dịch nghĩa: Con đem hết lòng thành kính, cúi đầu làm lễ hai hạng Pháp Bảo, /là Pháp học và Pháp hành. Các tội lỗi mà con đã vô ý, phạm đến Pháp Bảo, cúi xin Pháp Bảo xá tội lỗi ấy cho con.

3. Sám hối Tăng bảo

ឧត្តមទ្កេន វណ្ណេហំ សឡញ្ញ ទុវិទោតតុមំ

(វិភុតតាកម្រាំងគេនាក វាសទេហាំង សាំងយាញ្ញចាក
ទុវិទោតតាកម្រាំង)

សឡេ យោ ខណិគោ ទោសា សឡោ ឧបតុតំ មមំ

(សាំងយេ យោ ខាក់លិគោទោសោ សាំងយោ
ខាក់ម៉ាក់តុតាំង មាក់មាំង)

Dịch nghĩa: Con đem hết lòng thành kính, cúi đầu làm lễ hai bậc Tăng Bảo, /là Phạm Tăng và Thánh Tăng. Các tội lỗi mà con đã vô ý, phạm đến Tăng Bảo, cúi xin Tăng Bảo xá tội lỗi ấy cho con.

Sau khi Phật tử đọc sám hối tam bảo xong, tiếp theo là đọc các bài hồi hướng (đã có ở phía trên)

Chấm dứt phần thọ trì tam quy và ngũ giới.

❖ Thọ trì Tam quy và bát quan trai giới

Phần thọ trì tam quy đã có trong phần thọ tam quy và giới, chúng tôi chỉ hướng dẫn phần thọ bát quan trai giới.

Phật tử tác bạch:

ឧភាស មយំ ភន្តេ វិសុំ វិសុំ ក្នុងគ្នាយ

(វិភិកាសាកំ មាកយ៉ាំង ភាន់តេ វិស៊ឹងៗ រាក់ខាក់ណាតយក្ស)

តិសរណេន សហ អដ្ឋង្គសមន្តាគតំ

(តិសាក់វ៉ាក់ណេនាក់ សាក់ហាក់
រាត់ចាំងតាក់សាក់ម៉ន់ណាតាក់តាំង)

ឧបោសថំ យាចាម អនុគ្គហំ កត្វា សីលំ

(វិភិប្បោសាក់ចាំង យាចាមាក់ រាក់នុគតាក់ហាំង
កាត់ត្វា សីទ្បាំង)

ទេថ នោ ភន្តេ ។ (ទេថាក់ នោ ភាន់តេ)

ទុតិយម្បិ (ទុតិយ៉ាំងប៊ិ)

តតិយម្បិ (តាក់តិយ៉ាំងប៊ិ)

មយំ ភន្តេ វិសុំ.....។

Dịch nghĩa: Bạch hóa (chư) Đại Đức Tăng, chúng con (con) xin thọ trì Tam quy và Bát quan trai giới, nơi Tam Bảo, để vâng giữ hành theo, cho được sự lợi ích.

- Bạch hóa (chư) Đại Đức Tăng, chúng con (con) xin thọ trì Tam quy và Bát quan trai giới, nơi Tam Bảo, để vâng giữ hành theo, cho được sự lợi ích lần thứ nhì.

- Bạch hóa (chư) Đại Đức Tăng, chúng con (con) xin thọ trì Tam quy và Bát quan trai giới, nơi Tam Bảo, để vâng giữ hành theo, cho được sự lợi ích lần thứ ba.

Chư tăng truyền giới đọc và Phật tử đọc theo:

☆ **Chữ Hán:** 白化大德僧等 我等受持三皈及八关斋戒 于三宝 敬受奉行 愿得利益

១. បាណតិបាតា វេរោកេសិក្ខាបទំ សមាទិយាមិ

(ប្លាណតិបាតា វេរោកេសិក្ខាបទំ ទាំង សាកមាទិយាមិ)

ប្រែនា: ខ្ញុំព្រះករុណា សូមសមាទាននូវសិក្ខាបទ គឺចេតនាជា ហេតុរៀន ចាកកិរិយាធ្វើសត្វមានជីវិតឲ្យធ្លាក់ចុះក្នុង គឺសំលាប់សត្វ ។

២. អធិន្ទាទានា វេរមណីសិក្ខាបទំ សមាធិយាមិ

(រវាក់ទិននាទានា វេរវាក់មាក់នីសិកខាប្លាក់ទាំង សាក់ម៉ាទិយាមិ)

ប្រែប្រាស់: ខ្ញុំព្រះករុណា សូមសមាទាននូវសិក្ខាបទ គឺចេតនាជា ហេតុរៀនចាកកិរិយាការៈយកនូវវត្ថុ ដែលគេមិនបានឲ្យដោយ កាយ ឬ ដោយវាចា ។

៣. អព្រហ្មចរិយា វេរមណីសិក្ខាបទំ សមាធិយាមិ

(រវាក់ប្រាមាក់ចាករិយា វេរវាក់មាក់នីសិកខាប្លាក់ទាំង សាក់ម៉ាទិយាមិ)

ប្រែប្រាស់: ខ្ញុំព្រះករុណា សូមសមាទាននូវសិក្ខាបទ គឺចេតនាជា ហេតុរៀនចាកកិរិយានូវធម៌មិនប្រសើរ គឺសេពនូវមេដុនធម្ម ។

៤. មុសាវាទា វេរមណីសិក្ខាបទំ សមាធិយាមិ

(មុសាវាទា វេរវាក់មាក់នីសិកខាប្លាក់ទាំង សាក់ម៉ាទិយាមិ)

ប្រែប្រាស់: ខ្ញុំព្រះករុណា សូមសមាទាននូវសិក្ខាបទ គឺចេតនាជា ហេតុរៀនចាកកិរិយាពេលនូវពាក្យកុហក ។

៥. សុវាមេយមជ្ឈមាទដ្ឋានា វេរមណីសិក្ខាបទំ សមាធិយាមិ

(សុវាមេវាក់យក្សម៉ាច់ជាប់ប្លាក់ម៉ាទាត់ថាណា វេរវាក់មាក់នី សិកខាប្លាក់ទាំង សាក់ម៉ាទិយាមិ)

ប្រែប្រាស់: ខ្ញុំព្រះករុណា សូមសមាទាននូវសិក្ខាបទ គឺចេតនាជា ហេតុរៀន ចាកហេតុជាទីតាំងនៃសេចក្តីប្រមាទ គឺដីកនូវទឹក ស្រវឹង គឺសុវា និងមេរ័យ ។

៦. វិភាគគោលនយោបាយសិក្ខាបទធំ សមាធិយាមិ
(វិភាគរកគោលនយោបាយ វេទនាមាតិកាសិក្ខាបទធំ
សាកម៉ាទីយាមិ)

រឿងរ៉ាវ: ខ្ញុំព្រះករុណា សូមសមាទាននូវសិក្ខាបទ គឺចេតនាជា
ហេតុរៀនចាកកិរិយាបរិភោគនូវភោជនាហារក្នុងកាលខុស ។

**៧. នង្គតិកថាវិសិក្ខាបទស្សនមាលាគន្ធិលេបនោះ
ណាមណ្ឌលវិសិក្ខាបទសមាធិយាមិ**

(នាច់ចាក់គឺតាក់វិទិតាក់វិស្វកាក់ទាស់សាក់ណាក់មាលា
គន់ចាក់វិលេប្យាក់នាក់ចារាក់ណាក់ម៉ង់ខាក់នាក់វិភូសាក់ណាក់
វេទនាមាតិកា សិក្ខាបទធំ សាកម៉ាទីយាមិ)

រឿងរ៉ាវ: ខ្ញុំព្រះករុណា សូមសមាទាននូវសិក្ខាបទ គឺចេតនាជា
ហេតុរៀនចាកកិរិយាវិនិច្ឆ័យ និងប្រគំ និងមើលនូវវិល្លៀង
ដែលជាសត្រូវដល់កុសលធម៌ និង កិរិយាទ្រទ្រង់ និង ប្រដាប់
តាក់តែងស្តិតស្តង់រាងកាយ ដោយផ្អាកច្រង និង ត្រៀមក្រវូប
និង ត្រៀមលាបផ្សេងៗ ។

**៨. ឧទ្ទាសយនមហាសយនា វេទនាមាតិកាសិក្ខាបទធំ សមា
ធិយាមិ**

(វិភាគសាកយក្សនាក់មាក់ហាក់សាក់យក្សណាក់
វេទនាមាតិកា សិក្ខាបទធំ សាកម៉ាទីយាមិ)

រឿងរ៉ាវ: ខ្ញុំព្រះករុណា សូមសមាទាននូវសិក្ខាបទ គឺចេតនាជា
ហេតុរៀនចាក ទិសេនាសនៈក៏ខ្ពស់ហួសប្រមាណ និង ទិសេនា-
សនៈដ៏ប្រសើរ ។

ឧបាសក-ឧបាសិកាសូត្របន្តទៀតថា:

ឥមំ វេទ្ធខុសមន្តាគតំ ពុទ្ធសុញ្ញតំ

(វិទ្ធិមាំង រាត់ហាំងតាក់សាក់ម៉ង់ណាក់តាក់តាំង)
ពុទ្ធចាប់ប្រាញ់ញាត់តាំង)

ឧបោសថំ ឥមញ្ញត្តិ ឥមញ្ញធិចសំ

(វិទ្ធិប្រោសាក់ចាំង វិទ្ធិម៉ាញ់ចាក់រាត់តាំង វិទ្ធិម៉ាញ់ចាក់ទិវាក់សាំង)

សម្មទេមវេទិក្ខិតុំ សមាធិយាមិ ។

(សាំមាក់ទេវាក់រាក់រាក់វិវាក់វិវាក់ និង សាកម៉ាទីយាមិ)

រឿងរ៉ាវ: ខ្ញុំព្រះករុណា សូមសមាទាន នូវឧបោសថសីល ដ៏ប្រកប
ព្រមដោយអង្គ៤ ដែលព្រះសម្មាសម្ពុទ្ធជាម្ចាស់ទ្រង់ត្រាស់បញ្ញត្ត

ទុកហើយនេះ ដើម្បីរក្សាឲ្យបរិបូណ៌ប្រពៃអស់កាលកំណត់ថ្ងៃនេះ និង យប់នេះ សូមកុសលចូលជាឧបសិស្សវិយ ធ្វើឲ្យច្បាស់នូវព្រះនិព្វាន ដ៏អនាគតទៅឯមុខនោះហោង ។

ព្រះសង្ឃសុត្រីរំលឹកថា:

ឥហានិ វេជ្ជសិក្ខាបទានិ ឧបោសថសីលវសេន
(វិទ្ធិម៉ានិ អាត់ហាក់សិកខាប្លាក់ទានិ វិទ្ធិប្លោសាក់ថាក់
សីលាក់វាក់សេនាក់)

ឥមញ្ញុឆ្មី ឥមញ្ញុធិមសំ សាធុកំ កត្វា
(វិទ្ធិម៉ាញ្ញុចាក់វាត់តឹង វិទ្ធិម៉ាញ្ញុចាក់ទិវាក់សាំង
សាធុកាំង កាត់ត្វា)

វេយ្យមាទេន សម្មាឆ្មីកត្វំ ។
(អាត់ប្លាក់ម៉ាទេនាក់ សាំងវាក់ខិតាត់ពាំង)

ប្រែប្រែ: អ្នក (អ្នកទាំងឡាយ) គប្បីធ្វើនូវសិក្ខាបទទាំង៤នេះឲ្យប្រពៃ ត្រូវរក្សាឲ្យល្អ ដោយអំណាចឧបោសថសីលវសេនកាលកំណត់ត្រឹម ១ថ្ងៃ ១យប់ដោយសេចក្តីមិនប្រមាទ គឺថាកុំបីធ្វេសប្រហោសឡើយ ។

ឧបាសក-សិកាទទួលថា: **លេម កន្ថេ** ករុណាលោកម្ចាស់។

សីលេន សុគតី យន្តិ សីលេន ភោគសម្បត្តា
(សីលេនាក់ សុគាក់តឹង យន្តិតិ សីលេនាក់ ភោគាក់សាំងប្លាក់ទា)

សីលេន និព្វតី យន្តិ កស្មា សីលំ វិសោធឃយេ ។
(សីលេនាក់ និព្វតឹង យន្តិតិ តាស់ស្មា សីឡាំង វិសោធាក់យេ)

ប្រែប្រែ: សត្វទាំងឡាយបានទៅកាន់ឋានសួគ៌ ក៏ព្រោះសីល សត្វទាំងឡាយបានបរិបូណ៌ដោយភោគៈ ក៏ព្រោះសីល សត្វទាំងឡាយបានទៅកាន់ទីវលត់ទុក្ខ គឺព្រះនិព្វាន ក៏ព្រោះសីល ព្រោះហេតុនោះបុគ្គលជាសប្បុរស គប្បីដ៏ម្រះនូវសីលឲ្យបរិសុទ្ធកុំឲ្យសៅហ្មង ។

ឧបាសក-សិកា: **សាធុ សាធុៗ** (ប្រពៃ ប្រពៃៗ) ។

Dịch nghĩa:

1. Con xin vâng giữ điều học, là cố ý tránh xa sự sát sanh.
2. Con xin vâng giữ điều học, là cố ý tránh xa sự trộm cắp.
3. Con xin vâng giữ điều học, là cố ý tránh xa sự hành dâm.
4. Con xin vâng giữ điều học, là cố ý tránh xa sự nói dối.
5. Con xin vâng giữ điều học, là cố ý tránh xa, sự dể dôi uống rượu, và các chất say.
6. Con xin vâng giữ điều học, là cố ý tránh xa sự ăn sái giờ.
7. Con xin vâng giữ điều học, là cố ý tránh xa sự múa hát, thổi kèn, đờn, xem múa hát, nghe đờn kèn, trang điểm thoa vật thơm, đội phan và đeo tràng hoa.
8. Con xin vâng giữ điều học, là cố ý tránh xa, chỗ nằm ngồi quá cao và xinh đẹp.

Phật tử cùng nhau đọc:

Chúng con (con) xin thọ trì Bát quan trai giới, trọn đủ tám điều của Đức Phật đã giáo truyền, hầu để vâng giữ hành theo cho được trong sạch trọn ngày nay và đêm (trọn đời) nay, mong cầu gieo được giống lành, để thấy rõ Niết Bàn trong ngày vị lai.

Chư Tăng sách tấn:

Chư Phật tử (thiện tín) sau khi thọ trì bát quan trai giới nơi Tam bảo, phải cố gắng vâng giữ hành theo cho được trong sạch trọn ngày nay và đêm nay (trọn đời nay), chẳng nên dể dôi.

Phật tử đọc: Dạ, vâng

Chư Tăng tiếp tục sách tấn:

Các chúng sanh được sanh về cõi trời cũng nhờ giữ giới; các chúng sanh được giàu sang cũng nhờ giữ giới; các chúng sanh được giải thoát nhập Niết Bàn cũng nhờ giữ giới. Bởi các cố ấy, nên chư Phật tử phải cố gắng thọ trì giới luật cho được trong sạch đừng để lấm nhơ.

Phật tử cùng nhau đọc

Sādhu! Sādhu! Lành thay!

Sādhu! Sādhu! Lành thay!

Phật tử cùng tụng sám hối Tam bảo và hồi hướng (đã có trong phần thọ trì tam quy và ngũ giới)

Sau cùng chư tăng tụng Kinh chúc phúc. Hoàn mãn một chương trình Phật sự của Phật tử Nam Tông Khmer.

III. Kết luận

Các nghi lễ trong hệ phái Phật giáo Nam tông Khmer đều diễn ra một cách đơn giản không cầu kỳ đúng theo lời Phật dạy, đồng thời giống như tánh tình của người Khmer Nam Bộ chất phát và mộc mạc nhưng lúc nào cũng hướng về ba ngôi Tam Bảo để tỏ lòng tôn kính từ khi còn trẻ thơ cho đến khi cao tuổi. Trong phần dịch nghĩa chúng tôi có sử dụng nội dung của quyển sách “Kinh Tụng Phật Giáo Nguyên Thủy” của Tỳ Khưu Đức Hiền nhưng chưa xin phép. Xin sám hối và mong Ngài hoan hỷ bỏ qua cho chúng tôi.